



Sau khi gửi Lá Thư mới số 99 này đi, chúng tôi có thể thở phào vì đã hoàn tất được ba phần tư trách nhiệm, hứa gánh vác LTAHCC trong hai năm, phát hành 4 số, từ số 97 đến số 100. Sau Lá Thư số 100, chúng tôi sẽ chuyển giao Lá Thư cho Ban Phụ Trách mới, để cho nó được khởi sắc thêm hương.

Tháng 5 năm 2010, AH Ái Văn đã chịu đưa vai ra gánh vác Lá Thư và thành lập một Ban Phụ Trách gồm đa số các AH trong vùng cũng đã về hưu và có ít nhiều kinh nghiệm sử dụng máy vi tính. Với sự tiếp tay đầy nhiệt tình của các AH trong các Ban Phụ Trách cũ như Nguyễn Đình Duật, Nguyễn Đức Chí, Nguyễn Thái Hai, Dư Thích, Lê nguyên Thông, Khuru Tòng Giang cùng một số AH ẩn danh khác, nên việc hoàn thành Lá Thư có tính cách tập thể, công việc được phân phối, chỉ cần khéo điều hành là mọi việc song suốt.

Lá Thư 97 đã được phát hành sớm hơn dự định. Lá Thư 98 cũng hoàn tất trong thời hạn, tuy có vài khuyết điểm do máy của nhà in không có cùng mẫu chữ với máy vi tính chúng tôi dùng. Lá Thư 99 cũng đã hoàn tất khá tốt đẹp. Đó cũng nhờ sự cộng tác của toàn thể AHCC đã đóng góp tin tức sinh hoạt, bài vở và tài chánh đều đặn. Tin tức và sinh hoạt của các anh chị em AHCC là ưu tiên số một, được đăng tải. Những trang văn nghệ, bình luận, nghiên cứu, nhận định thời cuộc là phần phụ, cho Lá Thư bớt khô khan. Tùy theo tình trạng của các trang còn trống, chúng tôi lựa một ít bài tương đối thích hợp để phổ biến, một số bài khác còn lại, sẽ chọn đăng vào các số tới, khi thuận tiện và điều kiện cho phép. Phần tài chánh, cũng nhờ anh chị em nồng nhiệt đóng góp đều đặn, và cũng nhờ chi tiêu dè dặt, nên chúng tôi cũng chưa đụng vào số tiền tồn quỹ từ các Ban Phụ Trách trước đây.

Ngoài việc phụ trách Lá Thư, chúng tôi cũng đã đưa lên “vi mạng” tất cả các Lá Thư cũ, từ số đầu tiên, đến số mới nhất này, để các AH có thể tìm đọc lại. Xin xem trang mạng www.ltahcc.com. Dù chưa được hoàn hảo, và đang chỉnh đốn lại các nơi còn có vấn đề, nhưng cũng đủ cho các AH mở đọc được các Lá Thư cũ. Hy vọng trong tương lai gần, việc tìm kiếm theo bài, hoặc theo tác giả sẽ được thêm vào cho dễ dàng hơn khi muốn kiểm tìm. AH Luân có hứa, trong tương lai, sẽ giúp các BPT mới đưa những Lá Thư mới lên mạng, nếu được yêu cầu.

Chúng tôi xin các Ái Hữu khắp năm châu cho biết ý kiến, có ai tình nguyện nhận lãnh Lá Thư trong hai năm tới, 2013 và 2014, phụ trách 4 lá thư, từ số 101 đến số 104. Việc phụ trách LTAHCC bây giờ không còn nặng nề và lo lắng như ngày xưa, vì nay nhờ có máy vi tính chuyển thư từ và công việc phân phối đến các AH, dù ở xa cách ngàn dặm mà vẫn như cận kề. Để các AH mạnh dạn tình nguyện phụ trách các Lá Thư kỳ tới, chúng tôi, một số lớn thành viên trong các ban phụ trách cũ, sẽ sẵn sàng cộng tác và yểm trợ nếu được yêu cầu. Ngoài ra, nếu vì ở ngoài Hoa Kỳ có thể gặp khó khăn trong vấn đề ẩn lốt và phân phối, chúng tôi có thể phụ giúp phần việc này để giảm bớt gánh nặng cho BPT mới. Thân chào và hẹn gặp lại nhau trong Lá Thư số 100.

Ban Phụ Trách Lá Thư Công Chánh



- **AH Nguyễn Đức Chí**

a. Trả lời thơ của AH Hà Văn Trung đăng trong Mục Thư Tín LT 98:

Trong mục Thư tín LT 98 trang 6, anh Trung đã than phiền là BPT LTCC do tôi điều hợp đã không đăng bài của anh; nhưng không phải chỉ có một bài mà còn một số các bài khác do các AH, TH gửi đến BBT cũng không đăng và đều gửi email trả lời lý do tại sao.

LTCC đã lần lượt đăng những bài sau đây của TH Đặng Vũ Nhuế là anh họ của tôi:

- 1/ Học và Hành thời Hán học (LT 88, 90)
- 2/ Học và Hành thời Âu tây học (LT 91)
- 3/ Học và Hành thời Việt Nam Cộng Hoà (LT 92)

Tập tiểu luận của Đặng Vũ Nhuế còn một phần nữa là Học và Hành thời Mac-Lê (1954-1993), tôi đề nghị đăng phần này, và điền vào danh sách các bài để BBT lựa chọn, nhưng từ số 93 đến 96 BBT đã luôn luôn loại bài này không đăng.

Xin gửi lại các anh bài Học và Hành thời Mac Lê.

b. Trả lời thơ của AH Đồng Sĩ Khiêm đăng trong Mục Thư Tín LT 98:

Cho đến số 88, nếu tôi không lầm, LTCC đã được gửi đi không có phong bì theo cách thức anh đề nghị trong thư gửi cho BPT LT 98.

Các anh có thể kiểm xét lại phía sau bì LT 88 có dán tem còn LT89 không có dán tem vì đã bỏ vào phong bì. Lý do tôi không chắc có đúng bắt đầu từ LT89 bỏ vào phong bì gửi đi vì tôi chỉ còn giữ những LT không dán tem; anh Văn hỏi anh Thí sẽ biết ngay bắt đầu LT nào được gửi đi bằng phong bì. Lý do gửi có phong bì là vì nhiều AH, TH nhận được LT bì đã bị nhàu nát. Bản tin Điện lực được gửi trong phong bì trước LTCC khá lâu.

- **BPT**

Cám ơn Anh. Thơ của Anh đã rõ, nên chúng tôi không viết thêm...

- **AH Lê Văn Châu**

Thư số 1:

Xin báo cáo với các anh là Lá Thư số 98 đã gửi đến tất cả các ái hữu theo đúng như danh sách (Ottawa, Ontario và các Tỉnh phía Tây Canada), hy vọng là tất cả sẽ nhận được trong tuần tới.

Tôi cũng đã có dịp đọc lược qua Lá Thư số 98. Có một điều khác thường xin thưa lại với các anh là không thấy Lá Thư đăng bài sinh hoạt của AHCC Toronto năm 2011, cũng như trong Bản Tổng Kết Chi Phí Yểm Trợ Lá Thư

không thấy có danh sách đóng góp của các AHCC Toronto.

Chúng tôi gửi bài sinh hoạt của AHCC Toronto qua e-mail đề ngày 16 tháng 9 năm 2011 (qua anh G. Khuru có cc cho anh Văn). Chúng tôi gửi Money Order qua Canada Post ngày 22 tháng 09 năm 2011 với số tiền là \$300.00 (\$260 cho Lá Thư và \$40 cho Quỹ Thượng Thọ) với tên người nhận là Ái Văn, serial number là 0006772815. Tôi còn nhớ là anh Minh có e-mail để verify tên một ái hữu mà tôi viết tay lộn trong thư đính kèm Money Order.

Xin các anh coi lại và cho tôi biết để tôi sẽ tường trình lại với các AHCC Toronto.

- **BPT**

Khi nào chúng tôi nhận thư hay cheque là gửi ngay cho tất cả các bạn (\$\$ thì luôn luôn báo cáo ngay vì sợ mất mát), sau đó khi nhận được tiền luôn luôn tôi gửi thư hồi báo ngay. Xin trích thư sau đây như một ví dụ:

Anh Châu thân:

Tôi đã nhận được Thư của anh hôm nay với cheque US \$300.00 (gồm YT LT \$260.00 và \$40.00 dành cho Quỹ Thượng Thọ).

Tôi đã gửi cheque cho Anh Đồng Sỹ Tung \$40.00 để vào Quỹ Thượng Thọ.

Cám ơn các Anh đã Yểm Trợ.

Về Tiền \$40.00 cho Thượng Thọ: Xin anh xem trang 149, KÍNH LÃO ĐẮC THỌ để trong 29/09/11 Nhóm 13 AH Toronto ủng hộ, 40.00.

Về tiền \$260.00: chúng tôi có ghi ở Trang 152, số tiền AH/TH Montreal Yểm Trợ là \$260.00.

Tôi không biết tại sao từ Toronto ra Montreal khi nào? Cũng là SƠ SUẤT của chúng tôi viết nhầm hay đổi lộn. XIN CÁO LỖI, và xin xem Đính Chính trong phần cuối của Tổng Kết Tài Chánh LT 99 này.

Về bài Sinh Hoạt, XIN ANH FORWARD LẠI CHO CHÚNG TÔI THƠ CÓ SINH HOẠT

TORONTO (vì khi nào cũng mong chờ Tin Sinh Hoạt).

Thư số 2:

Cám ơn anh Văn rất nhiều. Tôi vừa chỉ đọc lướt qua Tiêu đề Montreal nên không đọc chi tiết bên dưới. Điều quan trọng là Tiền Yểm Trợ không bị thất lạc.

Về Sinh Hoạt, chúng tôi dự định nếu có thể được sẽ Họp Mặt AHCC Toronto năm 2012 trong mùa Xuân này rồi sẽ kết hợp chung với năm 2011 và viết tường trình về cho Lá Thư. Nếu chưa Họp Mặt được thì sẽ forward lại email về Bài Tường Trình Họp Mặt năm 2011 cho anh. Tôi đã ứng trước chi phí gửi Lá Thư số 98 và sẽ được trừ vào tiền yểm trợ Lá Thư năm 2012 như các vùng khác.

- **AH Ngô Năm**

Rất phấn khởi nhận được Lá Thư khi Xuân vừa tới, đúng vào dịp "tháng giêng là tháng ăn chơi". Có lẽ đây là lần đầu tiên LT được phát hành sớm hơn kỳ hạn, kể từ khi được ấn định "xuân thu nhị kỳ".

Nội dung phong phú lắm!, lại có nhiều hình ảnh về sinh hoạt. Ái Hữu bốn phương vẫn còn nhiều điều để nói lên, để hoài niệm, để vui cười, để học hỏi....

Hoan hô các bạn Nam Cali với sinh lực dồi dào, sung mãn, khí thế còn vươn lên để vác ngà voi, để "Giữ cho còn có nhau". Mong còn tiếp tục gánh vác dài lâu.

Nhấn riêng với Ái Văn là đang chờ đọc bài chúc người đời "Sống lâu, chết mau!" đó.

- **BPT**

BPT rất phấn khởi khi nhận được lời khen của AH và sẽ cố giữ vững "cột cờ" thẳng đứng, khí thế vươn lên hơn nữa trong các số tới.

Bài Sống Lâu Chết Mau xem như đã được viết trong trí ức của mỗi người ngay khi đọc lên

bốn chữ đó và suy từ đó là đã đầy đủ cho chính mình.

- **AH Huỳnh Long Trị**

Hai cuốn Giai phẩm mùa xuân số 98 đã đến với tôi cách nay hơn 2 tuần. Thành thật cảm ơn các anh. Mùa xuân theo lịch (21 tháng 3) chưa đến nhưng năm nay mùa xuân ngoài trời đã đến rồi. Ở xứ Hòa Lan này tuyết đã tan hết rồi, nhiệt độ trên 0 độ C.

Bài viết của tôi đã được các anh layout rất đẹp và rất hợp với nội dung, như hình đám mía, hình bác tài lái xe bus...rất hay. Và nơi mục thư tín, anh Văn đã giải thích về họ "Ái" vắng tắt nhưng rất rành rẽ, nhờ vậy mà tôi học hỏi được thêm một chuyện nữa. Tôi có mở website ltafcc, nhận thấy rất hay và thật là công phu. Nhờ website này mà tôi có thể tìm đọc lại các Lá Thư cũ mà khỏi cần phải đi tìm trong tủ sách.

- **BPT**

Chúng tôi, BPT thấy rất vui qua thư của AH. Được biết LT xuân đã đến vừa đúng mùa xuân ngoài trời bên Hòa Lan, thì không những AH cảm thấy ấm áp hơn mà BPT chúng tôi cũng thấy thích thú và như được khích lệ hơn cho việc hoàn tất các LT tới.

Về website ltafcc, BPT chúng tôi có may mắn được sự hợp tác của AH Nguyễn Văn Luân/K4CC. Tuy là KSCC ở Việt Nam, nhưng sang Mỹ, AH Luân đã chuyển nghề sang Kỹ Sư Điện Tử và Anh đã giúp chúng ta lập một cái website rất tiện dụng, chỉ cần nhấn nút mấy cái là chúng ta đã đọc được bài viết mà chúng ta muốn.

Thân chúc AH và gia đình được mọi sự tốt lành. Mong nhận được những bài viết mới của AH.

- **AH Lâm Viên**

Thư số 1:

Thật không ngờ bài viết “Chuyện Kể Đời Tôi” đã có vài vị Chương Bồi đọc qua rất sớm sửa, gọi hỏi thăm tôi và cho tôi biết tin tức về K/s Ng-đình-Hách. Vui buồn lẫn lộn: vui là bài viết của tôi đã có người đọc sau hơn 2 năm nằm yên tại chỗ; buồn là mất một đàn anh với nhiều kỷ-niệm. Nhân đây tôi xin có lời cảm ơn quý Anh trong Ban biên tập đã bỏ nhiều công khó xét duyệt, gọt đẽo, trau chuốt, sửa dấu để cho bài viết được chuẩn, gọn và thích hợp với LT. Âu cũng là nhờ Ái Văn trợ lực, trợ duyên hâm nóng lại bài viết của tôi, một đề tài tầm thường, nói nhiều về cá nhân, hoang đường v.v...mà tôi nghĩ là đã đi vào quên lãng. Cũng xin được nói rõ thêm là mới đây nhiều Anh có vẻ confused về phần II của bài viết này không biết đang nằm ở đâu, không thấy dính theo e-mail của anh Văn, nhưng tôi thì có nhận được, rất hoan hỷ, chỉ xin chỉnh lại họ tên của vài ba người trong toán kỹ thuật (cải tạo viên) thôi, mong quý Anh cho biết đã ổn thỏa chưa? Đa tạ quý Anh.

Thư số 2:

Kính thông báo quý Ban Phụ-trách LTAHCC cùng quý ái hữu, bạn hữu gần xa: Anh Huỳnh-Lân, CSCC khóa 1960-1963 vừa từ trần ngày 31 tháng 5/2012 tại Anaheim California. Trước 30 tháng 4, 1975, anh Lâm phục vụ tại Nha Thương Cảng Đà Nẵng với tư cách Trưởng phòng Kỹ Thuật (thay thế Ba tôi: Cụ Lâm Hiến về hưu). Giám-đốc Sở TC là K/S Trương-như-Nguyên. Anh Lâm bị bại liệt cả hai chân trong trại tù CS sau khi bị kiết lỵ không được điều trị. Anh và gia đình được qua Mỹ theo diện HO (1991) mang theo tật bệnh ngặt nghèo đó, tính đến nay là trên 30 năm phải ngồi xe lăn. Những ngày cuối đời, anh Lâm vật lộn

với những cơn đau nhức ở mặt, thuốc morphin không còn đủ khả năng làm hạ bớt cơn đau của anh nữa. Anh Lân cũng thường tự an ủi mình bằng cách tham dự những khóa học "Thiền" để có thể nghiệm được phần nào nguyên do mà anh đã bị cái oan nghiệt này. Anh đã ra đi vĩnh viễn ở tuổi 74 để lại vợ, 5 con (2 trai, 3 gái) và 8 cháu nội ngoại. Xin cầu nguyện hương linh Anh sớm tiêu điều Miền Cực Lạc.

- **BPT**

Xin cảm ơn AH đã thông báo tin buồn và tiểu sử AH Huỳnh Lân. Xin quý vị đọc tin buồn và phân ưu tới gia đình của cố AH trong số báo này.

“Chuyện kể đời Tôi-Phần 2” đã đăng trong số này. Mong nhận được bài mới trong các số tới.

Thân chúc AH và gia đình được an khang và mạnh khỏe.

- **AH Nguyễn Thị Tư Diễm**

Cháu đã nhận được LT AHCC số 98, hình bìa đẹp quá, chỉ cần xem bìa thôi cũng cảm nhận được mùa Xuân, mặc dù Tết Nguyên Đán đã trôi qua hơn một tháng.

Cháu xin cảm ơn chú đã cho đăng bài “Đám Cưới” của cháu trong Lá Thư 98. Cháu chưa được hân hạnh diện kiến các bác, các chú, các cô trong đại gia đình công chánh, nhưng cháu thấy rất gần gũi qua các lá thư. Cháu xin gửi thêm một bài thơ nữa của cha cháu làm lúc sinh tiền, cháu đã thuộc lòng nên ghi lại để chú đọc chơi.

Cuối thư cháu xin kính chúc cô, chú cùng quý quyến an khang, LT AHCC trường tồn. Các bác, các chú, các cô truyền đạt lại cho chúng cháu đúng như tôn chỉ của Lá Thư: “Giữ cho còn có nhau”.

- **BPT**

Xin cảm ơn cháu đã yểm trợ lá thư. Bài thơ “Nhớ Dai” của Bác Nguyễn Tư Tùng và bài

thơ “Đám Cưới” của cháu đều hay cả, may mà cháu còn nhớ để đăng trên LT của chúng ta như là một dịp để tưởng nhớ tới Bác (Xem bài thơ trong LT 99 này). Chúc Cháu và gia đình được mọi sự như ý, bình an, mạnh khỏe.

- **AH Nguyễn Sĩ Tuất**

Xin gửi anh Aí Văn phiếu xác nhận và chi phiếu \$20 đính kèm theo yêu cầu.

Tôi rất vui khi được tin các bạn mà tôi biết danh đã lâu, nay đã (tái) tham gia trong BPT LTCC năm 2012, trong đó có hai kiện tướng là Aí Văn và Hà Trọng Minh, cùng với BPT đương nhiệm là AH Nguyễn Đình Duật, Nguyễn Thiệp và các bạn cũ khác.

LTCC càng ngày càng khởi sắc với các bài viết có giá trị và hình ảnh rất phong phú là một nhíp cầu quý giá cho các AH khắp năm Châu. Xin cảm ơn BPT về những nỗ lực vượt mức trong cố gắng để LTCC trường tồn. Xin chúc quý AH trong BPT sức khỏe dồi dào và gặp nhiều may mắn.

- **BPT**

Lời khen của AH đã làm cho BPT chúng tôi ai cũng “nở mũi” cả, nhất là cụ Chủ Nhiệm Aí Văn. Cụ thố lộ với chúng tôi là có những đêm cụ thức dậy từ 2 giờ sáng để xem bài viết của các AH gửi đến...nhưng cụ lại không nói tại sao cụ lại dậy sớm như vậy. Chúng tôi đoán có lẽ cụ ham làm báo AHCC quá, nên cụ bà không cho ngủ tiếp. Dù thế nào thì LTCC của chúng ta thật may mắn có một Chủ Nhiệm làm việc hăng say như vậy.

- **AH Trình Hữu Dục**

Cảm ơn Văn và quý Anh Chị phụ trách LTAHCC đã gửi về cho tôi Lá Thư Mùa Xuân, đúng vào mùa Xuân, trong những ngày mưa rơi và cóng lạnh. Đọc Lá Thư 98 với những bài

viết rất dí dỏm, tình cảm của các Anh Chị, tôi như được sống lại những ngày dài năm xưa. Những mục thư tín, bài phỏng vấn, kỷ niệm vui buồn, tường trình địa phương, họp mặt, thăm viếng đã mang lại tin tức của các Anh Chị Em xa gần, thật là thân thiết.

Xin cảm ơn tất cả các Anh Chị đã có công viết bài, chia sẻ những vui buồn với các Ái Hữu gần xa. Nhân tiện, tôi xin quý Anh Chị trong BPT cho tôi gửi chút tiền yểm trợ Lá Thư và xin chúc quý Anh Chị mọi sự vui mạnh, chân cứng đá mềm.

- **BPT**

Xin cảm ơn AH đã yểm trợ lá thư. Tờ báo được vững mạnh cũng nhờ tất cả các AH năm châu đã góp sức về bài viết cũng như tài chánh. Lời khen của AH đã làm chúng tôi rất phấn khởi và sẽ cố gắng hơn nữa trong các số tới.

Xin thân chúc AH và gia đình được mọi sự như ý, bình an và mạnh khỏe.

- **AH Hoàng Thao**

Xin cảm ơn Anh và các Ái Hữu BPT đã gửi đến tôi LT số 98. Ảnh hình bìa quá đẹp, có nhiều bông và nhiều búp, làm nhớ quê nhà. Xin cảm ơn nhiều. Thư này tôi xin ghi địa chỉ đổi để sớm có tờ báo LTCC. Vì chuyện khó khăn, ít ở địa chỉ cũ, và coi như ở nhiều trên San Jose. Già rồi, không còn lái xe nên rất bất tiện ở riêng, nên phải ở với các em, để nhờ khi tôi lửa tắt đèn.

Tôi xin gửi check góp tiền cho Lá Thư.

- **BPT**

Xin cảm ơn AH đã yểm trợ lá thư. Mong rằng LT sẽ là một niềm vui nhỏ bù đắp những lúc trống vắng trong những ngày xa và nhớ quê hương.

Xin chúc AH và gia đình được mọi sự an lành.

- **AH Trần Mộng Châu**

Lâu lắm mới có dịp được tiếp chuyện với Anh. Trần-Châu đi tu, làm Thầy Chùa rồi cho nên cũng hơi lơ là với các AH Công Chánh, thành thực xin lỗi quý vị. Bây giờ, mình được lên chức Thượng Tọa từ năm 2008, mình cũng già quá rồi, năm nay 89 tuổi, cũng may còn khỏe mạnh, không bị tiểu đường, không bị cao máu, vẫn tập thể dục đều đều, mỗi ngày 2 lần, buổi sáng tập Dịch Cân Kinh và thể dục Tây Tạng lâu 30 phút, buổi chiều tập treadmill và 5 máy ở gymnasium trong khu Lauder Hill (có cổng gác) mình ở, tập lâu 40 phút.

Chân Văn thỉnh thoảng có điện thoại vắn an bà chị Nguyễn Hiếu và Bác Sĩ Nguyễn Thanh Nguyễn Mậu Hưng, ở Orlando, Florida.

Tuần lễ tới nếu rảnh, Chân Văn xin điện thoại vắn an Thủ Khoa Công Chánh AV.

Chân Văn xin kính gửi Ái Hữu AV, chi phiếu nhỏ, để biếu quỹ Lá Thư Công Chánh.

Kính chúc Ái Hữu và gia quyến, bình an, khang cát, thanh nhàn và hạnh phúc.

- **BPT**

Xin cảm ơn Thượng Tọa vẫn còn "giây mơ rảnh má" với LT để viết thư thăm hỏi. Thấy Thượng Tọa năm nay "mới" tròn có 89 tuổi, lại rất khỏe mạnh không bị mấy bệnh như tiểu đường hay cao máu, còn riêng kẻ viết mấy giòng này tuy tuổi đã "cao" (cao là so với các con các cháu của mình thôi) nhưng bệnh nào cũng có, lại còn thêm bệnh....bệnh ...cao máu...máu....."D" nữa, chữa mãi mà vẫn chưa chữa xong! Rõ khổ!! Chắc phải lo tập luyện ít ra cũng như Thượng Tọa để kiểm được số tuổi "mới 89" của Thương Tọa chăng? Hai Em Nguyễn Hiếu và Nguyễn Thanh vẫn thường nhắc đến Thượng Tọa luôn. Vẫn còn nhớ lần

gặp Thượng Toạ với Đại Đức (?) hay Thượng Toạ (?) Nguyễn Thành Thiệt (tôi "già" rồi nên quên Pháp Danh của AH Thiệt) cùng rất đông AHCC ở Quán Cơm Chay dưới Bolsa : mới đó mà đã hơn mười năm rồi? Khi nào Thượng Toạ có ghé Nam Cali xin cho chúng tôi được hầu cơm chay nhé.

- **AH Lê Tấn Quyền**

Cám ơn Anh rất nhiều đã gửi LTCC số 98 cho Quyền. Thấy Anh và Anh Hà Trọng Minh xông xáo với LTCC, Quyền đoán các anh vẫn khỏe mạnh và nhiều energy, đây là điều rất mừng, nói thật đó nghe. Quyền đề nghị mấy anh cho độc giả cái “green option”, giống như Bank Statement của Mỹ vậy. Ai muốn đọc online thì mấy anh khỏi phải mail hard copy, vừa save công và tiền in, tiền tem. Theo ý Quyền, bây giờ ai cũng có tablet hoặc smart phone, đọc LTCC như là “bed time story” rất tiện dụng. Quyền chỉ có ý kiến vậy thôi, quyết định do đa số các anh.

Chừng nào mấy anh có dịp tiệc tùng gặp mặt dưới đó trùng vào Holiday hoặc Long Weekend Quyền có thể về tham dự, gặp lại mấy anh cho vui, nếu được tin trước.

- **BPT**

Đúng như AH nói, khi làm báo AHCC, chúng tôi thấy khỏe mạnh và nhiều energy, nhưng không hiểu tại sao khi phục vụ “cụ bà”, chúng tôi không biết cái energy nó chạy đi đâu mất, thôi thì lúc nào cũng đổ tội cho cái “tuổi già” vậy. Nói đùa AH một tí cho vui, xin đừng để tâm nhé.

Về website ltahcc.com, các AH nào không muốn tiếp tục nhận báo thì xin email cho chúng tôi biết, chúng tôi sẽ không gửi LTCC nữa.

Khi nào AH về Orange County chơi, xin email báo tin cho BPT biết trước vài ngày để chúng ta gặp mặt, hàn huyên.

Xin chúc AH mọi sự an khang, vui mạnh

- **AH Bà Văn Minh Phước**

Tôi là Nguyễn Thị Trinh Phúc, quả phụ của cựu AH Công Chánh, ông Văn Minh Phước.

Nhà tôi đã qua đời vào ngày 14 tháng 1 năm 2012 sau hơn 3 tháng kể từ ngày được chẩn bệnh ung thư gan.

Hôm nay tôi viết thư này đến quý Biên Tập hầu mong được chia sẻ tin buồn đến cùng tất cả ái hữu công chánh, đồng thời tôi cũng xin bày tỏ nguyện vọng của riêng tôi là tiếp tục được nhận tập san LTCC như một sự hoài niệm chân thành của gia đình tôi đối với chồng tôi và cả đối với Hội Ái Hữu Công Chánh.

Tôi vẫn xin tiếp tục đóng góp tiền nguyệt liễm hàng năm và cầu mong mọi sự bình an đến tất cả ái hữu và gia đình.

- **BPT**

Xin được đại diện cho các AH năm châu, chúng tôi thành kính phân ưu cùng AH và gia đình. Tin cụ ông qua đời đã đăng vào mục tin buồn trong số báo này.

Chúng tôi vẫn tiếp tục gửi LT đến AH dù AH có yếm trợ hay không. Mong rằng LT sẽ phần nào làm giảm nỗi buồn trong lúc cụ ông vắng mặt. Xin chúc AH và gia đình luôn luôn được an khang và mạnh khỏe.

- **AH Bà Trần Đức Mười/ Thanh Hoàng**

Cám ơn các AH đã gửi sách cho gia đình em. Xin chúc tất cả các AH BPT nhiều sức khỏe và hạnh phúc. Và em ước mong rằng đặc san này sẽ để lại cho con cháu trong ngành công chánh hãnh diện vì có cha, anh, chú, bác làm việc ở ngành này.

- **BPT**

Xin cảm ơn lời chúc của AH và cũng mong rằng LT sẽ là một nhịp cầu mật thiết nối liền

giữa các thế hệ. Sau này, nếu con cháu đọc những LTCC, sẽ hãnh diện rằng thế hệ cha ông đã thực hiện được một điều tưởng là dễ nhưng thực là khó khăn, đó là “giữ cho còn có nhau”.

Xin chúc AH và gia đình được an khang và mạnh khỏe.

- **AH Cao Minh Lý**

Kèm theo đây là chi phiếu \$140 để nuôi dưỡng LTCC do 7 AHCC Miền Đông Bắc Hoa Kỳ đóng góp, (tên họ và hình ảnh các AH, tôi đã email đến Hà Trọng Minh).

Như AH đã biết, mặc dù các AH trên này cố gắng sưởi ấm lẫn nhau, nhưng vì tuổi già hoặc hoàn cảnh gia đình nên các anh lần lần rời xứ lạnh lẽo này để ra đi về miền nắng ấm. Mong rằng số AH còn lại sẽ cố gắng cùng nhau bám trụ.

Thăm bạn và các anh dưới đó mạnh giỏi.

- **BPT**

Xin cảm ơn các AH Miền Đông Bắc Hoa Kỳ đã yểm trợ và nuôi dưỡng LT. Mong rằng LTCC sẽ phần nào sưởi ấm các bạn trong những ngày còn ở trên đó. Người ta thường nói “ở đâu quen đó”, nhưng với xứ Mỹ này thì có lẽ phải nói “ở đâu có việc làm thì phải chịu ở đó thôi”. Nhưng đã về hưu rồi, không cần việc làm, như AH nói thì lại vì hoàn cảnh gia đình mà không đi đâu được. Khí hậu lạnh lẽo thật sự là kẻ thù của tuổi già nhất là với người Việt Nam chúng ta. Như vậy thì quý AH trên đó cố gắng “rình” cơ hội để “move” về vùng nắng ấm Cali.

Xin chúc các AH sớm có được cơ hội đó, chắc chắn sẽ có một ngày....

- **AH Mai Văn Mẹo**

Xin gửi Anh chi phiếu \$70:

- \$20.00 : Lá Thư Công Chánh

- \$50.00 : Quỹ Đại Thượng Thọ

Năm rồi, vùng Washington DC bị động đất và bão. Nhưng mùa đông thì tốt, chỉ có vài ba lần tuyết nhẹ.

Thân chúc Anh Chị và các cháu nhiều sức khỏe. Tôi vẫn nhớ những ngày vui cùng Anh, Anh Mã Minh, Trương Võ Tấn và Hoàng Đình Khôi đi thăm Turkey, ghé Bangkok, Lebanon và Singapore.

- **BPT**

Xin cảm ơn AH đã yểm trợ LT và Quỹ Đại Thượng Thọ.

Vẫn nhớ các đàn Anh "ngor ngán ngán ngor" khi đi theo tên đàn em nhỏ nhất nhóm vào chốn vui chơi bên trời Istanbul, Ankara, Beyrouth (Casino de Paris) rồi còn cả gan đem đổi vé máy bay để đi "lậu" xuống Singapore trên đường về: Trưởng Đoàn MM la làng vì sợ đi về bị các xếp rầy rà, nhưng sau cùng cũng thấy không lẽ không theo thằng Văn, làm một chuyến?? Mới đó mà có mấy đoàn viên trong nhóm như các Ái Hữu MM, TVT ... đã không còn để đọc mấy hàng chữ của Anh và tôi nữa!!! Buồn!

- **AH Đồng Sĩ Khiêm**

Thơ số 1

Cám ơn Ái Văn và anh Minh đã nhọc lòng đặc biệt đi gọi LT cho tui vì tui sơ sót quên báo địa chỉ mới. Tôi có một vài nhận xét như sau (đại khái đây là loại Letter to the Editor mà các anh thường thấy ở trên tất cả báo chí Mỹ).

Bài vở, thơ tín và tin tức: Rất hay và điều ngạc nhiên kỳ thú là kỳ này LT lại được sự đóng góp của AH ở quê nhà! Đây là một điểm son cho LT. LT đưa ra mục dùng lt ahcc.com. Tôi vào website này và rất thích nó, nhất là mục xem hình ảnh màu hết sức rõ ràng thay vì nhìn trong LT in trên giấy thấy toàn là bà con

của ông chà Hynos!! (bà con xa của tonton). Mong các AH vô thường xuyên website này để đọc tin tức sốt dẻo. Website này cũng dễ vô như yahoo, hotmail vậy thôi. Tuy nhiên (lại nhưng nữa) với thể hệ của chúng ta (dân 65++) đọc bài trên screen của computer hơi nhức mắt nên chỉ có LT in trên giấy vẫn hơn. LT in trên giấy tiện lợi, nhẹ nhàng, đem đi mô cũng đọc được. Theo tôi lt ahcc electronic chưa có thể thay thế cho LT in trên giấy được (nói lại cho thể hệ lão trên 65 t.).

Về ý kiến ‘nên hay không nên dùng danh từ trước 1975 cho LT’. Cả AV và tôi đã mỗi người nhìn theo quan điểm của mình để đưa ra hai ý kiến trái ngược nhau. Một bên thì nói “nên” một bên thì nói “cứ dùng riết rồi quen”. Vì chúng ta không phải là Hàn Lâm Viện và khuôn khổ LT không cho phép chúng ta tranh luận thêm, vậy xin Chấm dứt và Xếp mục này.

Cầu mới ở VN. Các cầu mới loại Dây Văng trông rất bắt mắt; ước chỉ có một bản đồ vị trí thì hay biết mấy cho những người đã xa VN từ lâu. Nhân dịp đọc bài này tôi nhớ lại đã có dịp đi xe lửa qua cầu Hàm Rồng. Cầu này được xây dựng lại với kỹ thuật và vật liệu (thép) của Nhật. Nhờ kỹ thuật luyện kim cao nên các cây thép trông mỏng manh hơn các cây thép Pháp dùng lúc xưa. Khi tàu lửa (chạy bằng diesel) qua cầu này tôi thấy cũng hơi sờ sợ!

Tui cứ tưởng dân CC là sắt đá ai ngờ cũng có tâm hồn văn nghệ như các AH B. Hiệp, T.T.Thiều (làm thơ) và H.D. Lễ (soạn nhạc). Theo đề nghị của AH B.H. tui vào Google tìm Le Lac of Lamartin (không có chữ e đằng sau) và đọc phần dịch ra tiếng Việt. Mời các AH mại dzô, Anh pháp Việt đề huề ở trong bài dịch! vui lắm!!

LT số 100: Nhóm mô sẽ đặc trách làm LT này? Toàn thể AHCC toàn cầu cần ăn mừng LT Đại Thượng Thọ này! Những AH đã từng phụ trách các LT từ số 1 đến số 100 đều phải có một plaque kỷ niệm, đặc biệt nhất là mấy AH phụ trách LT số 1, Hoan Hô!!

• BPT

Thưa AH, việc gửi lại LTCC cho AH không có gì đặc biệt, mà là bổn phận của BPT chúng tôi, đó là một trong những điều cần thiết để “giữ cho còn có nhau”. Tuy nhiên, nhân dịp này, BPT xin quý AH năm châu vui lòng thông báo ngay cho BPT địa chỉ mới mỗi khi thay đổi, để tránh phí phạm cho Quỹ Yểm Trợ do chính quý AH đã đóng góp.

Về ý kiến “nên hay không nên dùng danh từ trước 1975 cho LT”, xin cảm ơn AH đã “xếp” vào tủ. Thật sự, đối với BPT chúng tôi thì đó không phải là cuộc tranh luận, mà ý kiến của chúng tôi chỉ là theo đúng tôn chỉ “giữ cho còn có nhau”. Vì nếu đào sâu hơn nữa vào vấn đề này, thì sẽ có những cuộc tranh cãi bất tận, đưa đến chia rẽ trong tập thể AH chúng ta.

Về câu dây văng, xin AH bỏ thời giờ viết cho LTCC một bài về kỹ thuật này thì hay biết mấy. BPT chắc rằng đa số các AH năm châu đều muốn tìm hiểu.

Hoan hô AH đã đề cập đến LTCC số 100. Đây là LTCC cuối cùng mà BPT chúng tôi sẽ làm. Ý kiến của AH rất hay, nhưng nhất định phải lấy ý kiến của AHCC năm châu vì việc này liên quan đến....chi tiền trong Quỹ Yểm Trợ trong việc đặt làm những tấm plaques.

Xin cảm ơn AH đã cho nhiều ý kiến hay và xin chúc AH và gia đình được mọi sự như ý, bình an và mạnh khỏe.

Thơ số 2

Xin gửi phần I của bài "Allure of the Seas, Chuyến đi kỳ thú" để xét có đáp được tiêu chuẩn đăng trong LT AHCC không. Nếu được thì xin vui lòng in hình Biển Caribbean so với mũi cực Nam của Florida lấy từ Google. Ngoài ra xin kèm theo đây 1 hình.

• BPT

Cám ơn AH đã gửi bài, nhưng không đăng trong số này được vì LT đã quá tải. Mong nhận

được luôn cả bài để dành đăng trong số #100 chẳng?

- **AH Chu Thái Hoàn**

Rất cảm ơn các anh chị AH đã gửi cho tôi các Lá Thư Công Chánh về địa chỉ ở Mã Lai. Tuy nhiên hiện nay tôi đã chuyển công tác sang văn phòng Đông Nam Á của Viện Quản lý Nước Quốc tế đóng ở Lào (địa chỉ dưới đây), do đó việc chuyển bản in qua địa chỉ ở Mã Lai thường bị chậm trễ.

Vì vậy tôi xin đề nghị các anh chị AH ngưng gửi cho tôi bản in của Lá Thư Công Chánh nữa. Tôi sẽ đọc thẳng trên mạng cho nhanh và đỡ tốn kém chi phí gửi bản in.

Cảm ơn các anh chị AH nhiều và chúc tất cả AHCC cùng gia đình luôn vui mạnh và hạnh phúc.

- **BPT**

Xin cảm ơn AH đã báo cho BPT việc ngưng gửi bản in LTCC. Mong AH viết cho LTCC một bài về “Quản Lý Nước Quốc Tế” hay là một đề tài liên hệ. Xin chúc AH và gia đình được mọi sự an khang và hạnh phúc.

- **AH Nguyễn Thành Phùng**

Vợ chồng Phùng đã được cơ quan thẩm quyền Mỹ chấp thuận cho định cư (con gái bảo lãnh) và tụi mình sẽ đến Mỹ ngày 12/6/2012. Nhờ Giang thông báo cho các bạn cùng khóa 5/KSCC biết. Nhà con mình ở tại Daly City, phía Tây Nam San Francisco, nhưng có lẽ mình sẽ ở thường xuyên tại nhà của người chị bà con ở phía nam California, khu vực Glendale, Los Angeles. Mong sau này sẽ có dịp gặp lại các bạn cùng khóa sau 46 năm rời ghế nhà trường. Mong sẽ sớm gặp lại Giang và các bạn.

- **BPT**

Chúc mừng bạn và gia đình đã đến Mỹ. AHCC Nam Cali mong được gặp bạn sau mấy chục năm xa cách. Khóa 5 KSCC ở Nam Cali thì có Minh, Minh, Nam, Duyệt, Ân, Đốc, Thám, Hiệp, Liên và nay có thêm bạn nữa thì tổng cộng là 10, đông lắm đó. Ước gì hai bạn Thư và Giang còn ở lại dương gian này thì tụi mình thật vui biết mấy.

- **AH Hà Văn Trung**

Trên dưới một tháng trước đây, được anh "xúi dục" là nên cho bài viết Điền Địa Phân Minh của tôi phục hoạt lại trên Lá Thư với lời phân trần nơi đầu bài và những tin cập nhật nơi thân bài, tôi đã viết xong ngay cái version mới của bài viết đó vì tin cập nhật thì có cả rừng trên mạng. Nhưng có nhiều đắn đo trước khi gửi cho BPT Lá Thư. Nay tôi nghĩ và làm theo cách của tôi là viết thư này kèm theo bài viết với tính cách là Thư Riêng. Tùy theo sự đắn đo suy nghĩ của anh mà anh sẽ quyết định cho thư và tài liệu này đi xa hơn (đưa ra BPT cứu xét) hay là giữ làm của riêng xem như case closed. Lý do được trình bày dưới đây.

Ở hải ngoại, chúng ta có hằng trăm tờ báo của hằng trăm tổ chức hội đoàn từ thượng vàng đến hạ cám. Thượng vàng là báo của các hội đoàn tự cho mình là khoa bảng, thượng lưu trí thức, sĩ phu vân vân... Hạ cám là báo của các tổ chức ái hữu nghề nghiệp linh tinh chỉ tụ họp lại để ăn uống nhảy nhót và rất kỵ nói đến những vấn đề quốc sự mà họ cho là "nhạy cảm" đối với chính quyền trong nước, vì họ còn phải đi đi về về Việt Nam nhiều lần nữa. Ngay như trong nhóm thượng vàng kia thì cũng có nhiều báo theo chủ trương tránh những đề tài gọi là "nhạy cảm" để đừng mích lòng chính quyền trong nước nữa. Thành ra "Sĩ khí rụt rè gà phải cáo" thì cũng chẳng hơn gì là "Thương nữ bất tri vong quốc hận."

Trước đây AH Nguyễn Đức Chí xếp hồ sơ bài viết của tôi cũng vì cái chủ trương "giữ cho còn có nhau" theo cách nghĩ riêng của AH ấy. Đó là một sự hy sinh lớn vì lo cho anh em bên nhà mà bất chấp có thể bị mang tiếng là "sĩ khí rụt rè" không thua gì đám "thương nữ bất tri". Nay không biết cô hồn nào giục anh mà anh lại xúi tôi giờ lại hồ sơ này. Anh sẽ gặp cảnh khó xử nhiều lần hơn AH Chí.

Bài viết cập nhật với info mới, chỉ có "nhạy cảm" khó nhai hơn chứ không bớt chút nào đối với cái version nguyên thủy. Nếu anh dám "nhiệm lao nhiệm oán" kiểu AH Chí, thì một mình anh quyết định ém nhem luôn bài viết này để một mình anh chịu lãnh cái búa và chỉ mang tiếng với tôi thôi. Mà tôi thì xin hứa sẽ hoàn toàn thông cảm cho cái sự "hy sinh" đó của anh mà không có cà khía thêm gì hết. Chớ còn đưa ra BPT rồi Đào Cốc Lục Tiên cãi nhau chí chóc xong mới đi tới quyết định "xù" thì "cả đám" (hiểu theo nghĩa rộng rãi nhất là cả cái tập thể Công Chánh chúng ta) sẽ mang tiếng là "rụt rè" và tội nghiệp và oan cho cả đám lắm, bởi vì không phải ai trong cả đám đều là rụt rè cả. Một trong nhiều bằng chứng là bức thư của AH Nguyễn Văn Phổ, CA tâm tình với Ban Phụ Trách trong mục Thư Tín của Lá Thư số 91 trong đó có đoạn nhắc lại ý kiến của AH Hoàng Như Ngọc và có những lời rất xác đáng xin trích dẫn dưới đây:

“Thế hệ vượt biên ty nạn "chính danh" của mình,...

Không nên đóng kín LT trong tôn chỉ ban đầu vậy.

Chúng ta không nên quá dị ứng về cái gọi là "chính trị" mà đánh mất cái quý báu, quan trọng. Thật sự với xã hội VN mình không có gì là "phi chính trị" hết.”

Niên trưởng Phan Đ. của chúng ta đang sống trong nước, khi qua đây chơi, vẫn sinh hoạt đảng hoàng với AH Nguyễn Thúc Minh trong nhóm thuộc ban giảng huấn trường Võ Bị Đà Lạt năm xưa. Về nước rồi còn thường

xuyên Forward cho đám chúng ta bên này những bài viết của nhiều tác giả khác nhau về những đề tài quốc sự. Ta là công dân Mỹ, có Constitution, có First Amendent đủ thứ, mà nếu khi viết phải "lách", phải sắp hàng sang "lề phải" (theo tiêu chuẩn của nhà nước XHCN) thì bị thiên hạ cho xếp hàng chung với các nòng "bất tri vong quốc hận" thì đừng có làm "dân oan khiêu kiện" chỉ cho thiên hạ cười thêm.

• BPT

Mục đích chính yếu của LTAHCC là thông báo tin tức và sinh hoạt của tập thể anh em Công Chánh chúng ta, để dù ở tận các khắp các châu lục, nhưng cũng biết một chút tin tức của nhau, và khỏi mất liên lạc nhau. Đó là phần chính yếu của Lá Thư. Còn các bài không liên hệ đến tình bạn bè Công Chánh, là phần phụ, đăng thêm cho lá thư bớt khô khan. Có cũng được, mà không thì cũng chẳng sao. Ban phụ trách chọn lựa bài để đăng rất chủ quan, tùy theo cảm nhận của những AH chọn bài. Cứ cảm thấy hay hơn, được hơn thì đăng trước, nếu ít hay, ít thích thì để lại, có thể đăng sau, hoặc không đăng. Việc cảm nhận “hay” hay “không hay” chẳng ai giống ai. Bài Điền Địa Phân Minh của anh, được đa số ban phụ trách chúng tôi đánh giá là thích hợp cho LT, nên chọn đăng kỳ này. Tuy nhiên nếu có những bài khác hay hơn bài đó, và đã đủ trang, thì cũng đành gác bài đó lại mà thôi. Nếu để anh phụ trách chọn bài, chắc anh cũng sẽ không làm khác chúng tôi. Xin anh rộng rãi thông cảm cho những người ‘vác nặng ngà voi’ không thể thỏa mãn hết toàn thể các AH, mà mỗi người mỗi ý kiến và cảm nhận khác nhau.

Thân chúc AH và gia đình được mọi sự an khang.

• AH Đồng Sĩ Tụng

Thân gửi anh Quân,

Tiếp theo email của anh đề nghị tặng bảng Thượng Thọ do anh Văn chuyển, tôi xin tin anh biết Ban Đặc Trách Bảng Tiên Thọ và Đại Thượng Thọ đã đồng ý tặng Bảng Đại Thượng Thọ cho 3 AH Nguyễn Trọng Ba, Trần Vy Bằng và Nguyễn Văn Huệ.

Tôi sẽ đặt làm bảng trong tuần tới và sẽ xong trong 15 ngày. Tôi sẽ gửi 3 bảng cho anh theo địa chỉ 358 Homer Street, Earlwood, NSW 2206, Australia. Xin anh tùy nghi tổ chức việc trao tặng cho 3 AH.

Tiện đây, tôi xin cho anh biết rõ thêm về Bảng Tiên Thọ và Đại Thượng Thọ AHCC: Bảng Tiên Thọ (tặng các AH thọ 100 tuổi) và Bảng Đại Thượng Thọ (tặng các AH thọ 85 tuổi) được thành lập để tặng và chúc mừng các AH đạt tuổi thọ cao, thường sinh hoạt với các AH trong vùng và có tên trong danh sách AHCC. Chi phí làm và gửi Bảng do Quỹ Đại Thượng Thọ, riêng biệt với Quỹ Lá Thư AHCC, đài thọ. Quỹ này, cũng như Quỹ Lá Thư, đều do sự ủng hộ đóng góp của các AH khắp nơi.

- **BPT**

Xin cảm ơn AH đã đáp ứng nhanh chóng sự yêu cầu của AH Quân và đã giải thích rõ ràng về các bảng Đại Thượng Thọ.

Xin chúc AH và gia đình được mọi sự bình an và mạnh khỏe.

- **AH Hà Thúc Giảng**

Vợ chồng tôi gửi lời thăm Anh Chị và gia đình các cháu mọi sự như ý. Mới đó mà mình đã già rồi. Nhớ hồi mới qua Mỹ, lo làm ăn khổ cực vì sợ con cái mình không đủ sức sinh sống ở nước Mỹ. Nay chúng đã trưởng thành và đã tự túc cuộc sống, không còn nhờ cậy cha mẹ nữa.

Vợ tôi hay nói: “Hồi trước mình đại quá, hay làm việc cực khổ, lo cho con, nay chúng nó có cần gì mình đâu?”.

Tôi trả lời: “Nếu ai cũng biết trước việc đời thì mình đâu có khổ, để làm việc nhiều khi còn trẻ?”

Bà ta không nói gì.

Thân chúc Anh Chị luôn vui vẻ, mạnh khỏe

- **BPT**

Thưa AH, Bố Mẹ nào cũng phải lo cho con cái đến khi chúng tự lực, đứng vững trong cuộc đời, dù không biết sau này tương lai chúng như thế nào. Nếu chúng không gần gũi mình thường xuyên, có lẽ vì bận rộn với cuộc sống và con cái. Chúng ta cảm thấy buồn khi con cái không còn quanh quẩn bên mình như hồi xưa ở VN, nhưng có một niềm vui lớn nhất là thấy con cái mình đã thành công trong xã hội đầy cam go này.

Xin chúc AH và gia đình được an khang và hạnh phúc.

- **AH Lê Thành Trinh**

Trước đây, lúc còn sống, anh Lê Cảnh Túc có nói với tôi là anh đang tìm một phương pháp đơn giản để lưu trữ tất cả những bài viết trong các LTAHCC, dưới một dạng thức mà các AH có thể tham khảo dễ dàng mỗi khi muốn. Ước muốn này quá to lớn, đòi hỏi rất nhiều công sức và phương tiện, nên anh Túc đã không thực hiện được nguyện vọng của anh.

Thế mà mới đây các anh đã hoàn thành được công việc khó khăn này bằng cách lập ra mạng Itahcc.. Tôi chắc ở nơi Chín Suối, anh Túc đã mãn nguyện vì ước vọng của anh đã được thực hiện bởi các AH còn sống..

Tôi đã về hưu, nhiều thời gian rảnh rỗi, nên rất cảm ơn các anh đã giúp tôi phương tiện đọc những bài trong các Lá Thư thân yêu của chúng ta. Mạng Itahcc, gồm đầy đủ các bài của 98 lá

thư, là một thành quả tốt đẹp mà các anh tặng cho các ái hữu và thân hữu, và cũng là di sản để lại cho hậu thế, sau khi chúng ta đã về với ông bà.

Tôi đã đọc một số bài viết và có nhận xét sau đây muốn góp ý với các anh: có một số bài không có trang chót. Lý do là vì phần chót của bài không chiếm hết cả trang giấy, còn nhiều chỗ trống, nên đã in thêm luôn phần đầu của bài kế tiếp. Vì vậy trang này chung cho cả hai bài. Nếu tách rời hai bài ra như ở trong mạng thì một trong hai bài sẽ thiếu một trang, thường là trang chót của bài trước. Xin nêu ra ví dụ sau đây:

(BPT bỏ một đoạn nói chi tiết)

Tôi rất dở về dùng WORD nên không giúp được gì các anh trong việc này. Tuy nhiên, nếu các anh muốn, thì tôi có thể lập bảng kê khai những bài không có trang chót rồi gửi tới các anh tùy nghi.

• BPT

Xin cảm ơn AH đã giúp trong việc sửa chữa, tìm ra các thiếu sót. Anh NV Luân đã ghi nhận những điểm sót hay nhầm như AH đã nêu ra-- và sẽ còn nhiều nữa những sơ sót-- và đã sửa ngay sau khi nhận biết. Website LTAHCC mới ra "lò" nên chắc chắn có nhiều thiếu sót. Những khiếm khuyết cần sửa thuộc loại sau đây: nhiều bài tiêu đề một cách mà khi đọc thì khác, nhiều bài thiếu trang hoặc dư trang. Có nhiều bài không thấy trong danh sách: những bài này hoặc ít quan trọng, hoặc quá ngắn. Nếu phải ghi cho đủ thì mục lục sẽ quá dài. Tuy chúng tôi không ghi trong mục lục, nhưng độc giả khi đọc toàn bộ sẽ thấy đầy đủ.

AH đã chỉ ra cho chúng tôi những lỗi đáng kể, và như tất cả các AH đều nhận biết là "việc tìm ra lỗi mới khó, chứ việc sửa lỗi thì dễ vô cùng". Vậy xin các AH giúp tìm ra lỗi càng

nhiều càng tốt để trang nhà của chúng ta mỗi ngày một hoàn hảo hơn.

Giai đoạn kế tiếp, chúng tôi sẽ giúp độc giả tìm bài theo tên bài hoặc theo tên tác giả, để độc giả có dịp nhìn lại xem AH L. K. Thí báo nguy bao nhiêu lần về tương lai LTAHCC, và Ái Văn ca tụng rượu và đàn bà bao nhiêu lần, vân vân...

• AH Lê Khắc Thí

Vừa qua tôi nhận được thư cụ Đào Trọng Cương, năm nay 102 tuổi, nét chữ còn sắc sảo, trí nhớ, tinh thần minh mẫn, để AH chia xẻ niềm vui tuổi thọ của cụ. Trong gia đình AHCC, cụ đạt tuổi thọ cao nhất. Chúng ta mừng cho cụ, kính lão đắc thọ. Nhân đây, tôi cũng xin cảm ơn quý AH đã đến chung vui cùng chúng tôi hôm tiệc vui mừng cửu tuần của tôi (7/7/12) và tặng Bảng Thượng Thọ.

• BPT

Chúc mừng AH đã đạt cửu tuần. Trên thế giới này, có lẽ cùng với AH Đào Trọng Cương, AH đứng trong danh sách top 1% những cụ sống lâu nhất, thật là sung sướng và hạnh diện. Xin cảm ơn AH đã chuyển thư của cụ Đào Trọng Cương.

Thân chúc AH trường thọ theo bước chân của cụ Cương.

• AH Đào Trọng Cương

Tóm lại, tôi có 1 vợ, 10 con (7 trai, 3 gái), tất cả đều sống bên này từ ngày ấy (!), nay có một mình từ mấy năm nay, tất cả đều sống tại Canada này, sinh sống cũng được coi là đều khá giả cả.

Ngồi có lúc nghĩ tới xưa kia của cuộc đời mình thì cũng thích thú lắm! Nói để Anh Chị và các cháu mừng cho.

Nhấn lời thăm tất cả các bạn Công Chánh trước kia.

- **BPT**

Chúng tôi chắc rằng AH là người hạnh phúc nhất trên thế gian này vì không những trường thọ, lại vẫn còn mình mãi và tất cả con cháu đều khá giả, thành công.

Xin chúc mừng, chúc mừng

- **AH Lê Mậu Đáo/ Tì Kheo**
Thích Nguyên Thiện

Thơ số 1

Đây bài cho lá thư AHCC theo yêu cầu của bạn. Thay vì viết về các phương pháp tu tập (theo niềm tin của những người đã chọn theo Phật), tôi chọn viết về sự thực mà ai cũng có thể suy nghiệm và áp dụng. Chỉ định viết ngắn gọn, nhưng khi ngồi vào bàn máy tính gõ, thì ý dẫn theo phiếm... lại không muốn gò ép, cắt xén, thôi cứ để ý nguyên sơ... vậy bạn tùy tiện sử dụng cho lá thư. Chúc bạn tìm được niềm an lạc & thanh thoi.

Gelong Tenzin Oedok

- **BPT**

Xin cảm ơn Tỳ Kheo LMĐ đã bỏ công viết một bài thuyết giảng về "Đạo Phật Nhập Môn" dài 28 trang.

BPT nhận thấy bài này:

1/ Có giá trị lắm, nhưng nghĩ rằng chỉ để thuyết giảng trong Chùa, hoặc ấn tống phát cho những người chưa biết đạo Phật là gì, để soi sáng đường cho họ gia nhập đạo.

2/ Quá dài, nếu đăng, thì phải đăng làm 5 kỳ. Mỗi kỳ 5,5 trang. Như thế thì độc giả mất cái liên tục của bài thuyết giảng, và khó lãnh hội được điều tác giả muốn viết.

3/ Không thích hợp với khuôn khổ của lá thư vì LTAHCC không phải là một đặc san chuyên môn về văn chương, chính trị, tôn giáo, khoa học kỹ thuật.

BPT đề nghị:

1/ Nếu như Tỳ Kheo LMĐ viết một bài dưới 5 trang về đề tài " Tại sao tôi lìa bỏ vợ con mà đi tu" thì sẽ có rất nhiều AHCC đọc để may ra bắt chước, để tránh phiền não của thế gian (vợ cứ léo nhéo ngăn cản và trách móc...).

2/ Nếu có AH nào muốn đọc bài thuyết giảng về "Đạo Phật Nhập Môn" thì xin liên lạc thẳng với Tỳ Kheo Lê Mậu Đáo, địa chỉ trong DS AHCC hay Email lemaudao@msn.com. Xin cảm ơn Tỳ Kheo LMĐ.

Xin chúc AH luôn luôn tinh tấn trong việc tu đạo.

Thơ số 2

Enclosed is revised "condensed" for LTAHCC... to share my experiences as a Buddhist Monk: "Vài trải nghiệm của một hành giả tu theo con đường và hướng dẫn của Đức Phật Gautama Shakya Muni."

- **BPT**

Bài của AH sẽ không đăng trong số này vì LT đã quá tải. Hy vọng rằng sẽ đăng trong số tới.

- **AH Phan Đình Tăng**

Gần đến ngày LTAHCC lên giàn in rồi mà không biết viết gì nên gởi ngân phiếu nhờ Aí Văn thu cho LTCC. Lâu ngày không nghe giọng nói cười vui vẻ của bạn. Hôm trước nghe Anh Thí làm lễ Cửu Tuần cũng muốn qua lắm mà có hẹn với Bác Sĩ đi khám sức khỏe (6 tháng một lần) nên không bỏ đi được.

Về già rồi sức khỏe là quan trọng nhất! Xin chúc cho Văn được dồi dào sức khỏe để lo cho LTCC.

Ở New Orleans đang xảy ra nhiều chuyện lung tung nên muốn viết một bài cho LTCC mà không viết được vì sợ trí óc đang bị ảnh hưởng của thời cuộc, viết bài không đúng lắm.

Một vị dân cử mời tôi đến dự buổi hội bàn về 2 chuyện:

1. Các máy điện toán đặt ở các góc đường để chụp hình và phạt các xe chạy quá tốc độ hay vượt đèn đỏ.

2. Lấy tiền qua cầu Mississippi: theo quyết định thì cuối tháng 12/2012 phải ngưng. Nhưng nếu ngưng thì không có tiền tu bổ cầu và chạy phà. Vậy nếu bỏ lấy tiền qua cầu thì có phải tăng tiền qua phà hay cho tư-nhân khai thác phà?

1. Dân không tin các máy chụp hình nên không chịu nộp tiền phạt và đòi kiện Thị Xã. Các nhà chính trị đổ thừa cho Ông Giám Đốc Công Chánh nên cho Ông nghỉ việc. Nguyên, con tôi, đang làm Trưởng Kỹ Sư được bổ nhiệm kiêm Giám Đốc (Interim Director). Tôi đang lo vì các chức vụ Giám-Đốc dính đến chính trị nguy hiểm lắm! May sao 6 tháng sau Thị Xã bổ nhiệm một ông Sĩ Quan Công Binh vào làm Giám Đốc. Họ vẫn không chịu bỏ cái máy ấy đi mà làm những chuyện rắc rối như: "Xe phải chạy quá tốc độ cho phép trên 10 MPH mới bị chụp hình."

2. Tiền qua cầu Mississippi. Dân cũng muốn bỏ tiền qua cầu vì rắc rối và máy kiểm soát không đúng. Sau buổi hội, họ quyết định đưa vấn đề này vào buổi bầu cử tháng 11 này để dân bầu tiếp tục hay bỏ. Vừa rồi báo đăng là họ "audit" máy ấy thì thấy sai lạc nhiều lắm. Có xe có thể qua cầu thì nói không, mà không thì nói có! Vì vậy mà họ ước-lượng mỗi tháng có thể mất cả \$100,000. Riêng tôi thì có thể mà bị phạt một lần \$26. Nhưng sau không biết vì sao họ hoàn tiền lại cho tôi \$26.

Những chức vụ chính trị nguy hiểm đa số là vì tiền. Một vị Thống-Đốc Louisiana bị ngồi tù 20 năm. Vừa rồi một vị Dân Biểu 9 nhiệm kỳ liên tiếp vừa bị vào tù 13 năm.

Đội banh Saints cũng bị phạt vì đặt giải thưởng cho các cầu thủ làm cho đối thủ bị thương. Owner bị phạt tiền. Coach và vài cầu thủ bị cho nghỉ một thời gian. Anh Văn có thấy

làm sao mà tôi viết bài để bạn đọc cho vui được.

Mấy lời gởi thăm Văn và gia đình. Hẹn gặp lại một ngày gần đây.

• BPT

Xin cảm ơn AH đã yểm trợ LTAHCC. Đã có bài tường thuật lễ Cử Tuần của AH Thí trong số báo này, AHCC mình đi dự thật đông đảo. Mong AH có sức khỏe thật tốt để có thể tham dự các buổi Thượng Thọ của mấy Cụ (non) trong BPT và cũng mong sẽ được tham dự lễ Cử Tuần của AH.

• AH Bửu Đôn

Quý anh thân mến

Nghĩ lại từ khi ra tờ báo AHCC đầu tiên cho đến giờ, biết bao nhiêu là sáng kiến học hỏi, thật là một khích lệ lớn và một niềm vui trong "tuổi già" của chúng ta.

Hoan hô bạn Lê Khắc Thí và bao nhiêu là BTC kế tiếp.

Nhờ ai ở gần bạn LK Thí xin chuyển dùm lời biết ơn này của tôi.

• BPT

Chúng tôi đã chuyển thơ của AH đến AH Lê Khắc Thí. Và xin đọc bài của AH Thí viết về Lá Thư đăng trong LT số này, trong đó có ghi nhiều chi tiết đáng nhớ. Đã hơn 30 năm rồi, LTAHCC của chúng ta đã đứng vững và càng ngày càng phát triển không chỉ nhờ vào những AH tiên phong, những AH "vác ngà voi", mà còn sự yểm trợ tài chánh và tinh thần của tất cả các AH năm châu nữa.

• AH Hoàng Đông

BPT đã nhận được bài viết "Đạo Phạt Thực Hành" của AH và nhận xét bài này có tính

cách tôn giáo thích hợp với các tạp chí về tôn giáo hơn là LTAHCC, ngoài ra nội dung gồm những điều mà ai cũng đã biết rõ, do đó sẽ không đáng trong số này. Mong nhận được các bài khác của AH.

Xin chúc AH và gia đình được mọi sự như ý, bình an và mạnh khỏe.

- **AH Nguyễn Văn Luân**

BPT: Dưới đây là thư cảm ơn của Anh Nguyễn Văn Luân, tác giả của Website ltafcc.com gửi cho anh Dư Thích và các anh trong BPT.

Chúng ta hết sức mừng là giai đoạn đầu của website <http://ltafcc.com/> đã hoàn tất, do sự đóng góp công sức của tất cả chúng ta. Ai cũng sốt sắng, mỗi người sáng tạo một cách riêng, nhưng mục đích chung thì chỉ có một: đưa những Lá Thư AHCC trong gần 40 năm qua lên mạng, làm việc tìm đọc những bài cũ dễ dàng hơn nhiều.

Tối hôm qua, 7/6/2012, trong bữa tiệc 17 người do anh Ái Văn và anh Mai Trọng Lý sắp đặt, với sự hiện diện của anh chị Nguyễn Đình Duật và anh chị Lê Nghiêm Hùng, tân thành viên ban phụ trách, tôi được ngồi bên cạnh anh Thiệp và được nghe anh Thiệp kể chuyện một anh bên Ái Hữu Điện Lực. Anh này bị stroke mới đây và lúc này rất yếu không còn ngồi được lâu, chỉ còn có thể nằm trên giường bấm chuột coi internet, thêm nữa website mà anh ấy vô nhiều nhất là ltafcc.com. Một độc giả yêu thích website cũng đã đủ bù lại những cực nhọc của chúng ta.

Xin cảm ơn tất cả các anh đã giúp tôi khi được yêu cầu, nhờ thế mà chúng ta có thể hoàn tất sớm hơn dự định, đáp ứng sự mong mỏi của các AH. Tôi cũng không quên sự giúp đỡ quý báu của các anh Lê Khắc Thái, Nguyễn Đức Chí, Ngô Nẫm, Nguyễn Xuân Mộng, Trình Hữu Dục đã giúp anh Văn và tôi có đủ các Lá Thư cho trọn bộ.

- **AH Dư Thích**

Tôi đã tìm nhiều cách để tìm hiểu coi lý do nào mà Bài LT98 Thư Tín lại không thể đọc đúng kiểu chữ .PDF file (giữa PC và iPad) với

các chữ display khác font (Time New Roman). Theo tôi vì bài thư tín này do nhiều người cùng làm việc chung, và có nhiều lỗi nhất. Nhưng tôi đành chào thua, vì tôi đã làm lại bằng mọi cách như: convert unicode 8, clear format, và retapy lại các đoạn có các chữ display khác font (Time New Roman). Thử tới thử lui nhiều lần vẫn không chỉnh được. Theo kinh nghiệm trình bày của cá nhân tôi suy đoán...có thể chỉ nguyên nhân duy nhất là: "anh bạn phụ trách trình bày đầu tiên và anh phụ trách sửa bài, sửa lỗi chính tả & câu văn...các bạn này đã dùng 2 softwares để đánh chữ không đồng nhất nhau"... Hy vọng các anh trong BPT mới có thể kiểm chứng được điều này mà thôi.

Mong rằng LT99 Thư tín sẽ tránh được, không gặp lại trường hợp này.

Tôi xin gửi lại anh Minh vài chi tiết cách chỉnh hình, độ sáng, độ rõ, và chuyển từ màu ra grayscale trong các bài trình bày LT96-SinhHoat03 (xem đính kèm)...

- **BPT**

Những suy đoán của AH có thể đúng, nhưng chúng tôi cũng thắc mắc tại sao LT 97 in tại San Jose thì lại không có vấn đề gì, trong khi LT 98 in tại một nhà in khác ở Orange County thì lại có vấn đề về font. Xin AH đọc bài phân tích của chúng tôi đăng trong LT này.

Xin cảm ơn AH đã chuyển cho chúng tôi những tài liệu rất hữu ích cho việc làm đẹp LT.

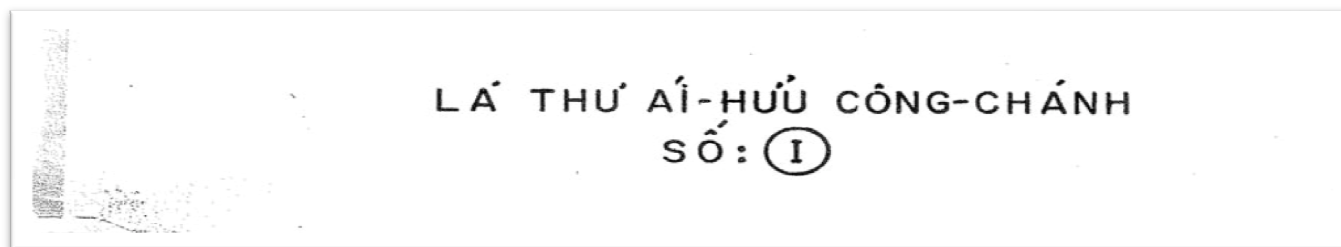
- **AH Phan Bạch Điều**

Tôi xin gửi \$50.00US để Yểm Trợ Lá Thư. Ban Phụ Trách đã làm đủ việc từ tài chánh cho đến bài vở để "Giữ cho còn có nhau". LTAHCC giữ được mối dây liên lạc bằng hữu, những đồng nghiệp và những người thân ở xa thật là đáng quý vô cùng. LT càng ngày càng có nhiều bài hay, báo đẹp càng ngày càng tiến bộ.....

- **BPT**

Xin cảm ơn Chị đã ủng hộ cả tài chánh lẫn tinh thần cho BPT.

ĐỌC NHỮNG LÁ THƯ NĂM XƯA, MỪNG CHO LÁ THƯ AHCC HÔM NAY.



Lê Khắc Thí

Nhờ sáng kiến của một nhóm AH thời gian vừa qua, đưa lên mạng lưới Trang nhà www.ltahcc.com tất cả những Lá Thư AHCC từ số 1 đến số 98 mà nhiều AH đã có dịp đọc lại những LT năm xưa, có được niềm vui nhớ lại chuyện cũ, nhớ các bậc đàn anh trong gia đình Công Chánh nay đã ra người Thiên cổ, như cố AH Phạm Hữu Vĩnh, các Cụ Hoàng Đạo Lượng, Khúc Dân, Trịnh Ngọc Sanh, Đinh Gia Bái, Phan Văn Lâm, Vũ Bá Đính, Vũ Bá Bảng, Lê Sĩ Ngạc....Những bài các Cụ viết cho Lá Thư chứa đựng nhiều kinh nghiệm trong nghề nghiệp, trong cuộc sống của một thời xa xưa mà lớp đàn em chúng ta học hỏi được nhiều điều hay để suy gẫm và noi theo.



Thiết tưởng Lá Thư AHCC đã được sinh ra, lớn lên và tồn tại 36 năm nay với gần 100 số báo, trong một bối cảnh nghịch lý: một tờ báo

không có Chủ Nhiệm, Chủ Bút, Ban Biên Tập, không có Trụ Sở, không sống nhờ Quảng Cáo, niên liễm, không bán cho ai! Lá Thư sống nhờ Tình Yêu của Gia Đình Công Chánh, tự nguyện đóng góp Công sức và Tài Chánh.

Lá Thư sống nghịch lý nhưng thuận tình: Tình Đồng Nghiệp, Tình Đàn Anh Đàn Em trong gia đình Công Chánh trên một thế kỷ nay từ xưa bên nhà cũng như hôm nay bên này.

Nhìn lại chung quanh, ít có hay không có một tập thể, một Hội đoàn đồng hương ở Hải Ngoại có được một tờ Nội San có tuổi Thọ bền bỉ như vậy!



Trên một Lá Thư 25 năm về trước, đọc lại bài "Đường đi không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông!" đề

cập đến một Ban Vận Động đưa ra Trung Cầu Ý Kiến của AH: Có nên hay không nên lập "Hội Công Chánh" chính thức hay vẫn duy trì tình trạng "lơ lửng con cá vàng AHCC". Ý kiến rất nhiều nhưng chung quy không thực hiện được, vì nói thì dễ mà bắt tay vào làm việc thì khó vì "lòng người ngại núi e sông"!! Rồi năm tháng trôi qua, Lá Thư vẫn bình yên lướt qua những cơn sóng gió, những lúc khó khăn nhờ truyền thống của Gia Đình Công Chánh "chị ngã em nâng", Ban Phụ Trách mệt mỏi thì có Ban Phụ Trách khác đưa tay ra nâng đỡ. Lá Thư không nhất thiết do một địa phương phụ trách mà Lá Thư chu du khắp nơi có đồng Ái Hữu sinh sống để nương thân. Có lúc Lá Thư đã phải báo động kêu cứu sắp lâm nguy, bài "Lá Thư S O S" đã đôi lần đăng lên để báo



động thì cũng đã được các AH đưa tay ra cứu vớt và Lá Thư tiếp tục sống lành mạnh đến ngày nay. Thật là kỳ diệu, cao quý thay truyền thống Gia Đình Công Chánh!

Nay đến lúc Lá Thư cũng cần kêu cứu: vừa qua, Anh Ái Văn có nói với tôi là sau khi ra LTAHCC số 100 vào tháng Ba năm 2013, Nhóm Phụ Trách sẽ nghỉ xả hơi vì mệt mỏi rồi, đã làm xong bốn Lá Thư hai năm qua, Anh Văn kêu gọi các AH khác tiếp tay Phụ trách Lá Thư các số tới.

Nhân đây tôi cũng xin Anh em đã hay chưa Phụ trách Lá Thư cứu nguy LT lần này! Thông

thường thì Ban đang Phụ trách LT muốn nghỉ thì phải tìm người kế vị, không thì biết trao LT cho ai, rồi LT phải mai một. Tôi tiếp tay kêu gọi Anh em cứu nguy Lá Thư để Lá Thư sau khi đạt số 100 sẽ tiếp tục sống với AHCC. Để cho Lá Thư chết trong lúc lớp AH trẻ còn khỏe mạnh thì cũng là điều đáng tiếc!!!

Đầu đề tôi nói: "Mừng cho Lá Thư hôm nay", nhưng chuyện buồn đến, chúng ta cố gắng xua đuổi chuyện buồn là để cho Lá Thư chết, đưa tay ra cứu vớt Lá Thư thì chuyện vui mừng trở lại với chúng ta. Mong rằng Anh em cứu vớt Lá Thư và tôi cũng xin Anh em đang Phụ Trách Lá Thư cố gắng tìm người "kế vị" vì Anh em hiểu hơn ai hết Hoàn cảnh của các bạn trẻ, ai có thể tiếp tay các bạn trong việc cứu nguy Lá Thư.

Thường tình người ta nói "Con không đẻ không thương". Nhưng Lá Thư là con đẻ của AHCC. Khai Sanh có ghi rõ sanh vào tháng 2/1976 tại Akro-Ohio, trong hoàn cảnh nghèo nàn nơi miền Bắc giá lạnh của xứ Hoa Kỳ, nay lớn lên ở miền Nam trù phú ấm áp, không lẽ AHCC lại để cho Lá Thư ra đi vĩnh viễn sao đành! Xin các bạn xem việc phụ trách Lá Thư là một niềm vui vì Lá Thư đem lại niềm vui lớn lao cho AH khắp nơi, niềm vui ấy sẽ đem lại cho các bạn một niềm an ủi là đã làm được một "công quả" cho Gia Đình và Thân Hữu Công Chánh.

Sở dĩ hôm nay tôi còn tham dự được những sinh hoạt của AHCC, viết được những lời tâm tình với các bạn trong tuổi 90 của Chương Cuối của cuộc đời, một phần nào là cũng nhờ tôi đã quan tâm đến Lá Thư AHCC nhiều.

Xin Cám ơn các bạn.

Tháng 7/2012

Lê Khắc Thí

Kinh Nghiệm Về Ấn Loát Lá Thư Số 98

Khi đọc Lá Thư AHCC 98 vừa qua, nếu để ý kỹ, người tinh mắt đã nhận ra một số chữ không đồng đều, nhất là ở những trang có in chữ nghiêng: chữ cao, chữ thấp, chữ đậm, chữ nhạt, như trong mục Thư Tín AHCC hay hai bài thơ trang 114...

Khi in thử, nhà in đã dùng Windows, và bản in ra rất đẹp, không có những lỗi lầm nói trên. Nhưng khi đến lãnh các LT đem về gởi mới nhận ra những lỗi lầm nho nhỏ nêu trên.

Sau khi gởi LT xong, chúng tôi có nhiều thì giờ tìm hiểu nguyên do của sự việc kể trên để rút kinh nghiệm cho lần sau:

Có thể là cách viết tiếng Việt không cần nhu liệu Unikey hay VPSkey chăng? Vì khi đổi ra pdf file những bài viết theo lối này, các dấu nằm không đúng chỗ. Cũng có thể là cách đổi ra pdf files không đúng? Chúng tôi đã thử nhiều cách: Dùng Ms words với hướng dẫn "save as pdf file", đồng thời cũng dùng chương trình "pdf995" để đổi ra pdf files, có lúc tưởng đâu đã tìm ra nguyên nhân... nhưng rồi cuộc vẫn chưa biết rõ tại sao? Cũng xin xác nhận là: Ngoài các fonts đặc biệt của các Tựa Đề bài viết, các bài viết của LT đều dùng font tiêu chuẩn là "Times New Roman", hoặc chữ nghiêng, hoặc chữ thẳng. Chúng tôi có thêm những nhận xét sau đây:

1/ Đọc bằng Windows, các bài dạng ".docx" hay ".pdf" đều giống nhau và không có lỗi nào.

2/ Đọc bằng iPad các bài ".pdf" bị biến dạng, ngay cả các bài trên mạng ltaahcc.com. LT98 trên mạng là một thí dụ điển hình: Bài bị lỗi giống hệt như bản in của LT 98. Chúng tôi tò mò, đọc thêm vài số LT cũ trên mạng, đọc

bằng PC thì không có vấn đề gì, nhưng đọc bằng iPad thì một số bài cũng bị các lỗi giống như LT98: Thí dụ như Mục Thư Tín LTCC của các LT 94, 95, 97; Bài thơ Mừng Tuổi Mẹ trang 93-94 của LT 97. Riêng LT96, Mục Thư Tín không có vấn đề nhưng bài thơ Bến Phà Xưa trang 80 có các lỗi như LT 98. Đa số là những chữ in nghiêng có vấn đề.

Như vậy, vấn đề đọc LT bằng iPad khác với bản in đã xảy ra từ những Lá Thư trước đây, nhưng những bản in của những LT này đã không có vấn đề gì. Bản in chỉ có vấn đề cho LT 98, khi mà chúng tôi IN LÁ THƯ TẠI NAM CA.

Cũng xin kể thêm: Khi làm LT #97, chúng tôi tạm thời vẫn dùng cùng nhà in với những LT trước ở Bắc CA. Tới LT 98, vì thấy thật mất công chuyên chở LT trên đó về Nam Cali để BPT lo thủ tục gởi đến quý AH, nên mới quyết định đổi nhà in dưới vùng Nam Cali: Chúng tôi đã cố gắng thăm hỏi bạn bè để tìm chọn nhà in. Nhà in được chọn đã in ra nhiều Tuần Báo, Đặc San của rất nhiều Nhóm Ái Hữu khác cũng như đã in sách trong đó có in sách cho một vài AHCC.

Chính vì vậy, chúng tôi nghĩ rằng nhà in LT98 đã dùng hệ thống Macintosh "incompatible" với hệ thống PC mà chúng tôi dùng. Vì thế, kể từ LT 99 chúng tôi sẽ đưa in LT tại Bắc CA. Hy vọng mọi việc sẽ tốt đẹp.

Chúng tôi muốn nêu lên những trở ngại đã gặp phải trên đây ngõ hầu những BPT kế tiếp rút tĩa kinh nghiệm trong việc chọn lựa nhà in, cho Lá Thư được hoàn chỉnh hơn.

Ban Phụ Trách LT 97-100.

Chuyện phiếm: Lấy mắt đời nay xét chuyện đời xưa:

LÀM VUA, QUAN VÕ HAY QUAN VĂN

HÀ THẮT LANG

Theo truyện Tây Hớn Diễn Nghĩa, Lưu Bang xuất thân là một tên Đình Trưởng (tương đương với Trưởng Ấp hay Chủ tịch Hội đồng Xã của ta), sau thành vua Cao Tổ của triều đại nhà Hán. Triều đại của dòng họ này là một trong vài triều đại tồn tại lâu dài nhất của lịch sử Trung Hoa.



Chân dung Hán Cao Tổ tức Lưu Bang theo Wikipedia.

Truyện chép lúc Lưu Bang đang xong Hạng Võ, trên đường đi vào Thành Đô lên ngôi Hoàng Đế, trong một phút cảm khoái tột độ, đã lột mào của một quan văn cao cấp nhất của mình tên là Lục Giả vứt xuống đất, làm cho ông uể đi mà phán rằng: "Nãi công cư mã nhi đắc thiên hạ, an sự Thi Thư?", nghĩa là: Ta ngồi trên lưng ngựa mà được thiên hạ, sao phải học Thi Thư? Giảng Nôm cho dễ hiểu đoạn này thì phải nói rõ Lưu Bang đã lột cái đội trên đầu của ông quan văn đứng xó rợ gần đó đem quăng xuống đất rồi tề lên đó mà nói đại ý rằng: Ta nhờ ngồi trên lưng ngựa mà lấy được thiên hạ, tại sao phải bắt ta học tập kinh Thi kinh Thư của nhà Nho các người? Ngụ ý của Lưu Bang là nói rằng ta sở dĩ thành công đây là nhờ thanh

gươm yên ngựa, tức là nhờ vào các quan võ vào sanh ra tử với ta, đánh Nam dẹp Bắc với ta, chớ đâu có phải nhờ vào ba cái sách vở của Thánh hiền, hay là đám học trò mực, đám hủ Nho tức là bọn hành chánh chuyên môn các người.

Thừa Tướng Tiêu Hà lật đặt can vua rằng: "Bệ hạ lấy được thiên hạ này quả là nhờ ngồi trên lưng ngựa, nhưng không thể ngồi trên lưng ngựa mà trị thiên hạ. Muốn giữ được giang sơn này, Bệ hạ phải nhờ chính nơi các quan đại phu này đó." Lưu Bang tức thì tuột xuống khỏi ngựa, đến trước mặt Lục Giả khom lưng xin lỗi ngay.

Đọc đoạn truyện này, theo thứ tự, có ba phần làm cho ta phải suy gẫm như sau: thứ nhất là tại sao Lưu Bang có hành động và lời nói như vậy; thứ nhì quan trọng nhất, là lời can gián của Tiêu Hà; thứ ba là hành động xin lỗi của Lưu Bang.

Hãy bàn điểm thứ ba trước. Đây là một phản ứng rất hay và cũng rất quen thuộc của Lưu Bang nói riêng, của các nhà lãnh tụ nói chung. Lúc bực tức cấp dưới thì cạo sát ván hoặc có khi xỉ vả một cách vô cớ, để rồi ngay sau đó vuốt ve o bế trở lại để sử dụng tiếp. Chính nhờ vào những phản ứng bén nhạy thuộc loại tâm lý chiến này mà các lãnh tụ thu phục được những người có tài hơn mình về làm tay chơn bộ hạ cho mình. Lưu Bang có được Trương Lương - kẻ có nhiều mưu trí, có được Hàn Tín - kẻ có nhiều tài điều binh đánh giặc, có được Tiêu Hà - kẻ có nhiều tài quản trị tiếp vận và tổ chức nội bộ, về phục vụ dưới trướng của mình, nhờ đó mới thắng nổi Hạng Võ, vốn có binh hùng tướng mạnh hơn, để dựng nên nghiệp đế.

Trở lại điểm thứ nhứt, lấy con mắt đời nay mà xét và dùng ngôn từ sống sượng hiện đại để diễn nghĩa cho dễ thấm hơn thì hành động mất vệ sinh thẩm mỹ và lời nói nông nổi kia của Lưu Bang là một cú xả xú báp của sếp lớn sau bao nhiêu ngày dồn nén và uẩn ức. Đám đá dành giựt thiên hạ lâu ngày dĩ nhiên là cực khổ gian nguy nhiều vì phải xông pha trận mạc, dầm sương dãi nắng, có khi bị bao vây đến gần chết đói, có khi phải di tản chiến thuật đến gần vắt giò lên cổ. Nhưng dù sao vẫn là thân phận đàn anh sếp lớn, những điều cực khổ gian nguy đó phần nhiều được dàn cảnh trình diễn với mục đích chiến tranh tâm lý, chứng tỏ lãnh tụ cũng đồng cam cộng khổ với anh em, cũng vào sanh ra tử với chiến hữu. Chớ đàn em quan văn sức mấy để cho sếp lớn đói thiệt, bệnh thiệt, đàn em quan võ thì đời nào để cho sếp lớn nguy thiệt hay chết thiệt. Sếp lớn mà ta khuông phò từ bấy lâu nay rồi có bề nào, một thằng cà chớn khác lên thay là khổ cả đám hết sao? Bởi vậy cái khổ về thân xác không đáng kể, chỉ có cái khổ tinh thần, cái cực trù tượng mới là chịu hết muốn nổi thôi. Mà cái chịu không thấu này hầu hết là do mấy thằng chuyên môn hành chánh này bày ra, theo thì kẹt quá, nói theo danh từ khoa bảng thì sẽ bị “vong thân” quá, nhưng mà không theo thì chí lớn không thành.

Này nhé, thế nào sếp lớn cũng có y sĩ riêng để giữ gìn săn sóc cho cái long thể được bảo đảm xài lâu. Như vậy thì từ nay sếp lớn hết còn được ăn bất kể giờ giấc, uống bất kể tô chén, nhậu bất kể chai hũ như hồi còn là một tên bạch đình hay làm Trương Ấp; hết còn được lén phéng hưởng thụ cái khoái số ba một cách bừa bãi như hồi còn làm tướng vùng; có khi còn bị bắt phải tập thể dục hoặc chơi một môn thể thao nào đó cho nhỏ bớt cái thùng nước lèo lại, để khi đi kinh lý thì không có cái tướng đi bị các thầy tướng chê là không tốt, hậu vận sẽ không được khá như tướng đi của cụ Ngô. Nói tóm lại là phải kiêng cử và chừa tất cả những gì sách vở bảo là làm hại sức khỏe, làm giảm tuổi thọ cho dù phần nhiều những cái đó cụ Trương Ấp nhà ta rất thích. Kế đến là mấy cha nội Ban nghị lễ, mấy quan này chẳng những không cho sếp ăn mặc chim cò, cao bồi lạng

quang, mà còn lải nhải nhắc hoài tập hoài cho sếp sửa tướng đi, bỏ cách đi đứng ngang tàng như hồi chưa là cái thá gì hết mà dám nuôi mộng sau này làm cha hết thiên hạ. Chẳng những phải bỏ cái tật ăn nói ồn ào văng nước bọt tùm tùm, kèm theo toàn là chữ thề văng tục như hồi ăn chơi nhậu nhẹt với đám lục lăng thảo khấu chỉ giỏi nghề đánh giặc, mà trái lại mỗi câu nói từ kim khẩu phát ra phải là một tuyên ngôn, mỗi bài nói dài phải là một đạo dụ (tuyên ngôn đạo dụ gì thì cũng do mấy cha hành chánh chuyên môn thảo ra hoặc mớm lời cho vua nói mà thôi).

Nhìn lại đoạn đường đã qua, sếp ta thấy vì muốn làm minh chủ, muốn làm lãnh tụ mà không còn là ta bao nhiêu nữa, “mười hai con giáp” đã không giống con giáp nào hết mà giống như chính mình hồi trước cũng không nữa. Mai này thật sự lên ngôi chớp bu rồi thì hiện tượng vong thân đó sẽ còn trầm trọng tới đâu nữa. Chung qui cũng do ở đám học trò, đám hành chánh con rùa, đám chuyên viên khoa bảng kia, chớ nếu chỉ có cái nhóm anh em đồng đội đã từng cất máu ăn thề với nhau, biết tài biết tật của nhau cả thì đâu có bị cấm đoán kiêng cử nhiều thứ quá như vậy, nhứt là đâu có đóng kịch 24 tiếng một ngày như vậy. Rồi đây thí dụ vua muốn tuyển hoa khôi và xây thêm dinh thự hoặc lâu đài để cùng ai hưởng thụ cho bỏ những hồi khổ sở gian lao, thì thế nào mấy thằng nhãi chuyên viên mới đi ngoại quốc về cũng nêu ra những khó khăn kỹ thuật để kéo dài thời giờ để cho được cái đồ án xây dựng, mấy thằng điền địa cũng đưa ra vấn đề khó khăn trong việc bồi thường truat hữu để giải tỏa đất đai lấy chỗ xây cất, mấy thằng tài chánh cũng đưa ra vấn đề thiếu hụt ngân sách để đòi tăng thêm thuế và bắt dân đi làm xâu nhiều hơn nữa.

Rồi thì mấy lão trong hội đồng văn hóa giáo dục, thông tin tuyên truyền, hằng ngày ngồi ngáp ruồi vì thiếu đề tài sinh hoạt, sẽ nhảy bổ vào để can gián với lý do là đừng nên làm phiền nhiễu đến nhân dân với sưu cao thuế nặng, nhứt là sưu cao thuế nặng để cho vua vui chơi thì sai trái qua. Vua mà được tiếng chịu

chơi thì không lấy gì làm vẻ vang lắm, nhưng mang tiếng ham chơi thì sự nghiệp sẽ sớm tới ngày đi xuống lắm. Xây lâu đài tốn hao, làm phiền tới dân chúng, nhưng nếu vua xin trở lại với cái thú rẻ tiền vốn thuộc về nghề của chàng như câu cá, đá gà hay bắt bò lạc ca sĩ vũ nữ thì cũng chưa chắc gì bọn quan văn cho vua toại nguyện, nhứt là cái đấm tu hành đạo đức lúc nào cũng cần đề tài để làm thầy đời dạy dỗ thiên hạ. Nội cái lý do bảo vệ an ninh cho ngài ngự thôi cũng đủ làm ngài cụt hứng trong các vụ du hí náo nhiệt hay lên lút rồi.

Hồi còn hàn vi, hồi còn tranh đấu, hồi còn đánh giặc vua có nhiều kẻ thù, mà theo cái trí nhớ dai của con người ít chịu đọc sách vở chữ nghĩa như các đấng lãnh tụ, thì Lưu Bang nhớ rõ từng kẻ thù một. Từ cái thằng láng giềng có bộ mã đẹp trai hơn ngài hồi đó lại học giỏi nữa nên đã làm hỏng mối tình đầu của ngài, tới mấy thằng cha giáo làng đã khổ đầu ngài mắng ngài sao mà học chữ học toán lại tối dạ thế, tới mấy tên hương chức làng bên đã tát ngài mấy tát, đấm ngài mấy đấm, đập ngài mấy đập và đòi trói đầu ngài với anh em bạn bè của ngài lại vì tội ăn nhậu phá làng phá xóm và chọc ghẹo đàn bà con gái hay đâm heo thuốc chó, leo cây trộm trái, ăn cắp gà vịt, rồi tới những tướng thường vây hãm ngài trong thành thiếu điều bị chết đói luôn. Tất cả những kẻ thù lớn nhỏ đó ngài nhớ không sót một móng nào cả. Nhưng nếu muốn trả thù họ thì thế nào bọn tu hành và đạo đức cũng cản ngăn, bọn này vào bảo tàng viện, thư viện, thư khố quốc gia để lục soạn và lôi ra hàng trăm thí dụ trong lịch sử về những gương từ bi hỉ xả khoan hồng độ lượng của những vị được tôn xưng là minh quân chơn chúa đời trước để bắt ngài phải noi theo, chẳng những ngài đừng nên làm thịt mấy kẻ thù của ngài mà còn phải có hành động đẹp với họ nữa. Trả thù thằng láng giềng đẹp trai nọ chỉ là vạch áo cho người xem lưng, tự thú hồi nhỏ mình yếu quá trong môn chinh phục người đẹp. Báo thù bọn làng xã thì tỏ ra thù vặt hẹp hòi, mấy thằng khoa bảng và hành chánh chuyên môn sẽ không dám ở gần phục vụ lâu và tìm cách lặn ra nước ngoài hết. Trả thù mấy tướng giặc đã làm ngài khốn đốn thì mấy thằng tướng khác sẽ không ra

trình diện quy thuận mà tiếp tục lẫn trốn trong rừng núi để làm ăn cướp quấy nhiễu dân lành.

Hồi còn giặc giã loạn lạc, tôi ngày chỉ lo việc chinh chiến, nay thắng giặc rồi vừa bắt đầu kiểm điểm lại việc đã qua và nghĩ đến việc sắp tới, càng nghĩ càng nực mảy ông quan văn này quá. Bấy lâu nay muốn nên việc lớn nên



đành lòng phải nhịn họ, bực hơn hết là dù không muốn cũng phải ghìen họ như ghìen xì ke, không thể nào đem họ ra chặt đầu hết hoặc tống cổ họ đi chỗ khác chơi hết được, vì nói theo Trần văn Hương thì nếu đem họ ra xử hết thì lấy ai mần việc đây? Chính bọn họ cũng biết như vậy nên hiu hiu tự đắc vì đời họ lên hương với một thời thái bình thanh trị sắp tới đây rồi, tài của họ sắp được dùng tới rồi. Cho nên Lưu Bang khi nhìn thấy cái bản mặt của Lục Giả đang đứng chàng ràng gần vua nhứt nên máu nhà binh bỗng nhiên nổi dậy mới làm và nói bậy như trên, có điều là ngay sau đó biết phục thiện làm một phùa xin lỗi. Vậy thì hóa ra càng muốn làm lớn, càng muốn lên cao, càng phải ép xác khổ hạnh hơn, chỉ được ăn uống những gì người khác cho ăn uống và phải ăn uống vào những giờ giấc nhứt định, chỉ được chơi những trò chơi mà người khác đã bày ra sẵn mà chơi là có ăn chớ không có thua, chỉ gần được những đàn bà mà người khác đã tuyển đã chăm và hình như là đã thử hay đã khám kỹ rồi nữa, chỉ được đi tới những chỗ mà người khác đã bảo đảm an ninh, chỉ nói những lời kẻ khác đã soạn sẵn, chỉ làm những việc mà kẻ khác đã lên chương trình kế hoạch, chỉ ký những đạo dụ hay sắc lệnh mà kẻ khác đã ký móc ngoéo trước rồi và ký ngay chỗ họ đánh dấu trước ấy. Những kẻ trước đây là những ai, Lưu Bang đã nhận diện ra được rồi, tiêu biểu nhứt là lão quan to đầu nhứt đang đứng dựa hơi gần đó và

guang mặt đang kên lên vì biết thời của phe ta tới rồi, mấy thằng dân hay ngay cả mấy thằng nhà binh rồi đây sẽ biết tay chúng ông. Chính vì những điều uẩn khúc trên đây mà Lục Giả mới bị Lưu Bang chơi khăm như vậy. Nhưng ở vào hoàn cảnh của Lưu Bang đã lỡ phóng lao rồi phải theo lao luôn, chớ chẳng lẽ tới đây rồi mà sợ bị vong thân để bỏ cuộc không thềm làm vua nữa à? Do đó, mới có cái mục làm bộ nghe lời Thừa tướng Tiêu Hà để xin lỗi Lục Giả.

Bây giờ muốn biết lời khuyên của Tiêu Hà có đáng đồng tiền bát gạo hay không thì xin xem hồi sau sẽ rõ.

Trước khi làm lễ đăng quang lên ngôi Hoàng đế, nhà vua cho tổ chức ngay một buổi tiệc sơ bộ gọi là để tẩy trần (tức là giũ áo phong sương phủ bụi đường xa) và để chung vui với anh em lâu nay giúp mình cho có được ngày nay.

Trong buổi tiệc này, mấy anh quan văn lép vế và khôn khổ thấy rõ vì phải chạy lo mua sắm cơm gạo rượu thịt, đôn đốc việc nấu nướng, trang trí nhà tiệc bàn tiệc, sắp xếp chỗ ngồi, nghĩa là bận học xì dầu ra mà còn bị người này người nọ xài xể quát tháo đòi hỏi đủ thứ, nhưng vì không có công lao hăn mã ở ngoài chiến trận nên đành cắn răng mà chịu phạt làm dâu trăm họ. Trái lại, mấy sĩ quan tướng tá thì lên chơn hết chỗ nói, tha hồ ăn to nói lớn, kể lại những chiến công oanh liệt của mình, và không bao giờ quên nhắc nhở nhấn mạnh về cái sự gần gũi thân cận và cố tri của mình với nhà vua hồi xưa kia, có ý ngầm cho thiên hạ biết rằng sau này thằng nào lỡ dại đụng tới tở là phải liệu hồn. Có vị tá thì khoe mình là người từng ôm gà cho tới cao đá, có vị tướng thì khoe mình thường móc mồi cho tới cao câu cá, còn một vị nữa thì khoe hồi đó mình chỉ xưng toa toa, moa moa với tới cao thôi và từng cùng tới cao đi bắt bò lạc nữa.

Buổi tiệc sơ bộ này thật là vui vẻ không thể tả, thật là ồn ào hết chỗ nói, thật là thân tình cởi mở không sao kể xiết, nhưng càng về khuya thì càng không ra cái thể thống gì cả. Lưu Bang là người nhận chân ra điều đó trước hơn ai hết,

nên mới ở trong cái thế “vui là vui gương kéo là”. Ông ta nghĩ mai đây trong buổi lễ đăng quang chánh thức, có đại diện ngoại giao đoàn các nước, có đại diện đoàn thể tôn giáo, có đại diện dân quân cán chính, có cả phụ nữ nhi đồng nữa, mà để cho mấy anh chàng rần rĩ vô biên này tham dự theo cái cung cách ngày hôm nay thì hỏng hết, rồi về lâu về dài làm sao cai trị cả cái nước to rộng mênh mông này đây? Ai đòi đến dự ngự yến của nhà vua tổ chức mà tướng tá muốn ăn mặc ra sao thì ra, quần áo muốn gài nút chỗ nào thì gài, muốn xăn ống nào thì xăn, muốn mặc màu nào kiểu nào thì mặc, có tướng còn mặc nguyên bộ đồ trận về chưa giặt để cho có vẻ oanh oanh liệt liệt, rồi thì súng lớn súng bé, dao găm lưỡi lê gì cũng đeo theo bên mình trông phát khiếp, nói chuyện văng nước bọt, chửi tục vô tội vạ, lại còn khoe âm cả lên về những kỷ niệm, không lấy gì làm vẻ vang lắm, với ngài ngự lúc ngài còn để chỏm, còn đi học, còn hàn vi, còn bôn ba chinh chiến. Kẻ muốn đứng đầu thì đứng, kẻ muốn ngồi đầu thì ngồi, đi tới đi lui loạn cả lên không lớp lang trên dưới gì cả. Ăn thì bốc hốt bằng tay, uống thì tu nguyên chai hoặc cả hũ, rồi dùng tay áo quạt mồm, vừa cười vừa nói bô bô. Có ông lính còn dám men lại mời nhà vua cụng ly cạn chén như hồi xưa nữa chớ, thiếu điều bá vai bá cổ vua để lấy le với thiên hạ thôi. Mà hề một thằng dám làm thì nhiều thằng khác cũng dám ăn có làm theo kéo bị thiệt thời quyền lợi sao. Do đó, mà nhà vua khủng khiếp quá bèn ra lệnh cho buổi tiệc tan hàng sớm. Ai nấy ra về thơ thối hân hoan tuy chưa thỏa mãn trăm phần trăm là được cụng ly với vua, trừ mấy ông quan văn vừa mệt lại vừa tủi vì không có chiến công hiển hách để vừa được ăn, vừa được nói. Riêng nhà vua thì đầu đầu nét mặt, nửa buồn nửa lo, thật là tâm sự này biết tỏ cùng ai. Thừa tướng Tiêu Hà từ đầu buổi tiệc liếc sơ qua đã hiểu thấu tâm can của vua nên mới để nhẹ một câu với vua như vậy: "Về nỗi buồn và nỗi lo của Bệ hạ, xin cứ giao cho ông quan già bị Bệ hạ làm nhục hôm ấy lo cho là xong ngay". Một lần nữa, Lưu Bang cũng nghe và làm theo lời Thừa tướng.

Tức thì hôm sau Lục Giả được thăng lên vài trật, được phong cho một chức tương đương

như Bộ Trưởng phủ Tổng Thống ngày nay vậy và được rộng quyền hành động để tổ chức ngày lễ đăng quang sắp tới. Lục Giả cử ngay Thúc Tôn Thông, một nhà Nho hết thời của trào trước, làm phụ tá cho mình và phụ trách ban nghi lễ để lo cái vụ đó. Biện pháp đầu tiên của ban nghi lễ là xin dời ngày lễ lại một tháng, kể đó là thành lập ủy ban nghiên cứu kinh điển sách vở để dựa vào đó mà đặt đề ra những nghi thức về tiếp tân, triều kiến, hành lễ. Đại khái như mẫu vàng và hình rồng là biểu hiệu riêng của vua, quan văn thì mặc áo quần rộng rãi thoải mái tuy rất hao vải của nhà vua nhưng được cái đi đứng lom khom khúm núm coi rất ôn nhu tao nhã và có vẻ rất dễ sai dễ bảo; quan võ ăn mặc gọn gàng hơn nhưng phải là đồng phục và áo quần không có nhiều chỗ nai nịt để dẫu hay mang khí giới hay ám khí trong buổi lễ; quan cấp nào thì được đi xe gì, được mấy người lính theo hầu, được xài cờ quạt màu gì.

Thúc Tôn Thông còn tìm một miếng đất trống ngoại thành, căng dây cấm cộc phân định vị trí hẳn hoi để tập dượt lớp lang cho ngày lễ. Chỗ nào là chỗ vua ngồi, bên nào là hàng quan văn, bên nào là hàng quan võ, hàng ghế nào dành cho ngoại giao đoàn, hàng ghế nào dành cho đại diện đoàn thể chánh trị, tôn giáo, thầy chùa được ngồi trước hay ông cha được ngồi trước, phụ nữ nhi đồng cũng được nhớ lo cho chu đáo.

Đến ngày lễ thật sự, ai phải tới trước, ai phải tới sau, tướng một sao tới thì thổi kèn “Cà chớn tới nơi” một lần, tướng hai sao thì “Cà chớn tới nơi, Cà chớn tới nơi”, hai lần vân vân. An ninh chìm an ninh nổi dần ra thành hàng rào danh dự, núp trên nóc nhà hay nằm dưới ống cống ra sao, mỗi mỗi đều được qui định rõ ràng. Sau cùng khi vua đến thì phải trỗi bản nhạc nào và tất cả phải quì lạy thể nào, tất cả phải tập trước cho thuần thục hết, chưa thuộc bài là chưa được nghỉ cho dù là quan to sủng dãi gì cũng phải tập hết. Tất cả những điều lỗi thôi lĩnh kinh nhưng đầy đủ và tỉ mỉ đến tận chơn lông kẻ tóc đó chỉ có mấy thằng dài lưng tốn vải ăn no lại nằm mới biết và nhớ ra hết, chưa kể chỗ nào có thể được họ còn chêm thêm

vài món ăn chơi nữa để chơi trác thiên hạ, để bắt từ vua tới dân đều phải theo đó mà thi hành răm rắp nếu muốn cho buổi lễ có trật tự, có an ninh, có không khí trang nghiêm, biểu dương sự văn minh huy hoàng của triều đại, phô trương cái vĩ đại uy dũng của đức vua.

Trong buổi lễ nhà vua tuyên đọc một bản hiệu triệu để nói chuyện với toàn dân. Bản hiệu triệu này sức mấy nhà vua viết ra cho nổi, lại càng không thể nhờ mấy anh trong đám võ biên kia soạn thảo rồi, chắc chắn phải là do một trụ quốc gia hành chánh nào đó thảo ra. Trong buổi lễ nhà vua có thể sai một anh chàng nào đó giọng tốt và to mồm để đọc giùm luôn cho nhà vua cũng tiện. Vì mắc đánh giấc lâu ngày, nhà vua quên mặt chữ cũng có hơi nhiều. Vậy thì phần đầu của bản hiệu triệu sẽ tuyên dương công trạng của các quan võ thuộc hàng khai quốc công thần, nhưng vì không làm sao đủ thì giờ kể cho siết công lao hạng mã của những bậc đó từng người một, nên phần này bèn được viết sơ lược qua loa để bước sang ngay phần quan trọng hơn, cần được viết dong dài đầy đủ hơn.

Phần này dài hơn, tỉ mỉ hơn, kêu gọi toàn dân phải thắt lưng buộc bụng thêm một thời gian vô hạn định nữa để xây dựng đất nước sau cơn loạn lạc, phải tuân hành kỷ luật chung và tuân theo luật vua phép nước kỹ hơn, phải ngưỡng mộ hơn nữa những tài năng cũ và mới có khả năng chuyên môn, có tay nghề cao, có tinh thần của kẻ sĩ để những kẻ này chịu khó học và thi ra làm quan văn chẵn dân trị nước, làm sáng tỏ cái thánh đức của nhà vua và cái nền văn hiến mấy ngàn năm của dân tộc.

Sau buổi lễ đăng quang, các quan văn nghe được bản hiệu triệu của nhà vua xong là lên khí thế ngay. Tuy họ mặc những triều phục luộm thuộm nhưng bên trong là một sự lên chun không có gì cản nổi, tay áo rộng phất phơ của họ có vẻ giúp cho họ nói lên được rằng từ nay cờ đã về tay ta rồi, mọi người hãy chống con mắt lên mà coi ta phát nhé.

Các quan võ tuy đã trút bỏ được các lớp chiến y lâm phong sương, khoác vào các nhung y đồng phục trắng nếp thơm phức với lon lá láng coóng, sao xẹt tùm lum, nhưng có vẻ lúng túng như món đồ chơi trẻ con, như cá nước biển bị vớt vào nuôi trong nước sông nước hồ.



Có vị tướng tử thân vì thằng bạn trước kia đã từng chung sống với mình, từng la cà hàng quán nhậu nhẹt với mình, từng vào các xóm chơi bời lục lạo với mình, mà nay chễm chệ ngồi tuốt trên cao, còn mình ở dưới này sì sụp lạy nó như diên, không biết thực sự sách vở có ghi là phải lạy vua nhiều như vậy, hay mấy thằng Nghi lễ cương ẩu đặt thêm cho nhiều như vậy. Nay mai không biết chừng nhà vua sợ để mình ở gần làm mất mặt ông với những cái mình đã biết quá nhiều về ông, hoặc sợ mình làm đảo chánh ông mà kiếm cớ đày mình đi sứ bên nước Hung Nô hoặc trấn nhậm một vùng rừng núi hoặc sinh lây buồn muôn thuở thì đáng kiếp thôi.

Quan văn thì như vậy, quan võ thì như vậy, còn nhà vua thì sao? Khoái chí tử! Nhà vua mặt rùng hớn hờ, nghĩ lại thấy mình nghe lời thừa tướng là đúng sách vở. Nếu để cho đám quan văn sợ mà lặn ra ngoại quốc hết thì chỉ có nước ngắt ngư với mấy ông nhà binh cự đồng đội của mình, trong buổi lễ không biết làm sao cho mấy thằng ngoại quốc nể, mấy ông lính tráng bớt hung hăng, mấy thằng dân ngu khu đen sợ teo, và đám đàn bà con nít phục sát đất.

Từ bài học buổi lễ đăng quang, Hán Cao Tổ tuy về văn chương chữ nghĩa có phần kém, chứ tài lãnh đạo chỉ huy thì có thừa, lại biết nghe theo lời hay mà làm, biết rút tĩa kinh nghiệm để cầu tiến, nên áp dụng rộng ra bài học đó vào

công cuộc trị nước an dân, làm cơ nghiệp nhà Hán bền vững được mấy trăm năm.

Muốn biết Hán Cao Tổ sau này làm thối mấy ông quan võ nhứt phẩm triều đình như thế nào, xin tìm đọc bộ Tây Hán Diễn Nghĩa thì rõ.

Muốn biết đạo Nho đã có một thời sáng lạng, huy hoàng như thế nào dưới thời Lương Hán, xin tìm đọc bộ Nho Giáo của Trần Trọng Kim thì rõ.

HÀ THẮT LANG (Hoa kỳ)

Truyện Vui Cười

Chọn hình phạt

Một anh chàng kia sau khi chết bị dẫn xuống âm phủ. Quỷ sứ thông báo rằng chúng sẽ dẫn tội nhân xem ba hình phạt khác nhau và phải chọn một. Phòng thứ nhất, tội nhân bị tra tấn trong vạc dầu. Phòng thứ hai, tội nhân bị thiêu đốt trên ngọn lửa hừng hực. Quá sợ, anh ta xin cho sang phòng cuối cùng. Tại đây anh ta thấy một bệnh nhân già lụ khụ, bị AIDS giai đoạn cuối, nằm thở khò khè trên giường. Ông này đang được một cô gái trẻ trung, xinh đẹp ôm ấp, vuốt ve và hôn lên những vết thương nhiễm trùng... Anh ta mừng quýnh vội xin được chọn hình phạt này.

Tên quỷ liền dẫn ngay anh ta vào và nói với cô gái:

- Đi sang phòng vạc dầu mà tắm! Sướng nhé, có người thay rồi!

Phỏng Vấn **AH** **Ái Văn**

Người Phỏng Vấn: AH Nguyễn Thiệp

H: - Xin anh cho biết sơ lược về cá nhân.

Đ: Tôi là Ái Văn, tuổi mới chớm già, đi làm từ 1965, Kiều Lộ, đi động viên Khoá Thủ Đức 2/68, về lại Kiều Lộ, đi học thêm ở Pittsburgh, Pennsylvania, trở lại Kiều Lộ cho đến 4/30/1975, được đặc cách đi học Hậu Đại học ở Cô nhi viện Long Thành, tốt nghiệp cuối 1975, về lại Kiều Lộ. Siêng năng đi tập luyện: lội sông, rồi lội biển. Sang Mỹ đầu năm 1978, làm nhiều hãng tư ở trong nước Mỹ và ngoài nước cho đến 8/2009 thì bị đuổi, bèn về nhà "bắt gà sau chợ Supermarket cho vợ"!!

H: Xin anh kể các sinh hoạt tiêu biểu trong một ngày của một người đã về hưu như anh.

Đ: Đọc tin tức trong báo, vào internet, thăm cháu nội, cháu ngoại (tuổi già có làm nhiều điều giống hồi còn trẻ, chỉ hơi hơi khác một chút mà thôi: này nhé, hồi trẻ đi thăm, phải nói là chăm đi thăm các cháu....các cháu....của....của...người ta, còn nay về hưu thì cũng đi thăm cháu, mà là thăm cháu của mình. Giống gần y chang??!!), rồi xem film Mỹ hay film bộ, window shopping, đọc sách trong các bookstore chờ vợ đi mua hànghiệu..... nhãn hiệu thật đặc biệt mới mua (các bạn chắc ít biết vìvì....lúc có lúc không, không nhanh chân thì ...khó mà mua được vừa ý, đó là hiệu Sa.....le), đi chụp ảnh, đi du lịch, thăm viếng bạn bè, đi xách giỏ cho vợ, nhưng Job thường làm là...là...Làm...THINH, thật thì cũng muốn Làm ...Tàng, nhưng sợ mất phần (ùa, uà, còn phần gì ngoài phần....phần...CƠM!!).

H: Tại sao anh quyết định về hưu?

Đ: Đã nói ở trên là Sở đuổi nên nhân đủ tuổi lãnh hưu (Social Security), cũng như cả hai vợ chồng đều được Medicare (65 tuổi) bèn Hưu thôi. Thật ra nếu Sở không đuổi thì không biết cứ làm cho đến khi nào nữa vì thói quen là "sáng vác ô đi tới NA về".

H: Khi về hưu, anh mất cái gì, được cái gì? Mất thú vui nào, được thú vui nào?

Đ: Cũng chẳng thấy mất mát gì hết: chỉ được thêm mà thôi. Đó là thì giờ nhàn rỗi, không phải vất vả như khi đi làm. Muốn đi chơi khỏi phải lo xin phép ai hay sắp xếp công việc ở Sở. Tiền ư? Dĩ nhiên là về hưu thì ít tiền hơn lúc đi làm. Nhưng thế

nào là Đủ đây! Mình không muốn cứ gom góp tích lũy tiền bạc của cải để làm nhân vật quan trọng khi đã mất để trở thành "người Giàu nhất trong nghĩa địa!".

H: Nghe nhiều người nói về hưu còn bận hơn thời đi làm, anh có cảm giác đó không? Tại sao?

Đ: Không có chuyện bận hơn hồi đi làm. Tại vì ai đó cứ xớ rớ không biết làm cái gì ra hồn nên bịbà chủ mắng rồi sai vặt nên cảm thấy bận hơn ở Sở??

H: Nếu được chọn lại ngày về hưu, thì anh sẽ về hưu sớm hơn hay trễ hơn, hay vẫn như cũ. Tại sao?

Đ: Thật sự mà nói thì ai ai cũng ngại thay đổi, cứ thói quen đi làm nên thay đổi cũng cần có lý do hay nhất định dứt khoát -- khá khó vì thấy lâu nay đi làm cũng dễ dàng mà lại được yên thân nên khó mà dám nghĩ. Nếu được chọn ngày về hưu thì tôi sẽ làm cho đến khi được full benefits (66 tuổi) thay vì bị về hồi 65 tuổi 7 tháng. Thiếu mất 5 tháng theo dự tính.

H: Về hưu rồi, có vui không? Có sướng không? Nếu được xin anh cho vài ví dụ.

Đ: Tại sao lại về hưu mới vui? Tại sao mới sướng? Vui thì do mình. Sướng cũng theo cái suy nghĩ của mình.

H: Anh còn hoài bảo gì không? Tại sao?

Đ: Không có gì to tát. Chỉ muốn làm một người bình thường như mọi người. Không bắt lương. Không làm hại ai. Thế thôi!

H: Nếu trở lại, anh có chọn lại nghề Công Chánh không? Tại sao. Và nếu chọn nghề khác, thì anh chọn nghề nào?

Đ: Chắc tôi chọn nghề làm thầy giáo. Không, không, chắc không được vì làm thầy giáo thì không nên lấy học trò (Bác Sĩ, Kỹ Sư...ai cũng lấy học trò mà thầy giáo nào mà lấy học trò thì bị thiên hạ chê!!). Hay chọn nghề Bác sĩ: cũng không được, lỡ bị kiện ra Tòa vì chữa bệnh mất, hay mũi hay cuống họng mà mình vì lòng tận tụy nghề nghiệp, phải tìm cho ra căn nguyên của bệnh nên có thể đòi khám toàn thân bệnh nhân từ đầu cho tới chân luôn, v.v. , sợ e phải vác chiếu ra Tòa nhiều lần vì thiên hạ không hiểu mà nghĩ là mìnhmình

Thôi, nghề ni cũng không xong, thôi cũng đành học lại nghề Kỹ Sư này cho yên thân!

TÔI LÀM VIỆC TẠI HÃNG JACOBS ENGINEERING

Cố AH LÊ-NGỌC-MINH

BPT: Cố AH Lê Ngọc Minh đã viết nhiều bài về các nơi làm việc ở Mỹ cho LTCC và nhiều bài đã được chọn đăng từ mấy năm nay. Đây là bài cuối trong loạt bài này, và cũng là bài cuối cùng của AH gửi cho LT!

AH Lê Ngọc Minh đã già từ chúng ta vĩnh viễn ngày 5 tháng 4 năm 2012.

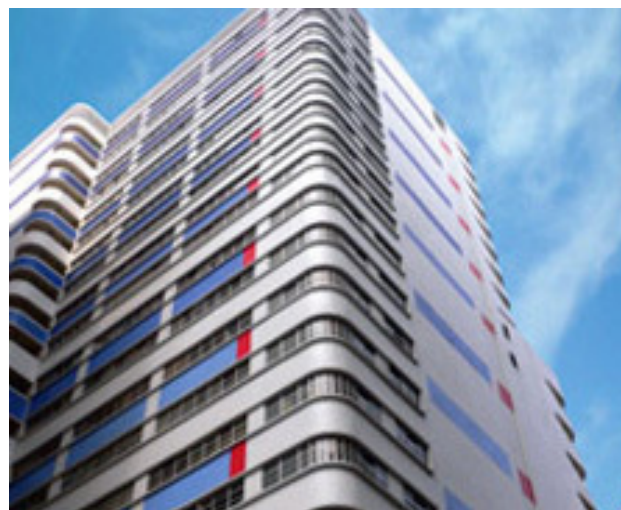
Tháng 2-1996 tôi bắt đầu làm tại ban civil-structural, hãng Jacobs Engineering tại Long Beach, California. Trước đó, tôi làm tại phòng đồ-án của Raytheon, tham dự đi-zai Diamond Reservoir ở Hemet, California, ngăn ba dãy núi lại, chứa nước uống cho miền Nam California, đồng-thời giảm-thiểu nguy cơ lụt lội cho mấy thành phố ở hạ-lưu Santa Ana River như Anaheim, Orange, Santa Ana, Westminster, Garden Grove, Huntington Beach, Fountain Valley, Costa Mesa...

Từ sau khi nghỉ ở Santa Fe Engineering 7-11-1986, tôi đã làm qua 5 hãng, mỗi hãng vài ba năm, hòn đá chưa kịp mọc rêu đã lại... lần tiếp, nên không khá. Tôi muốn làm đâu ở yên một chỗ cho đến ngày về hưu, không còn xa lắm... Tôi rất muốn sống và làm việc một cách bình-dị, không nhúc nhích, không cựa quậy... chờ ngày về hưu. Vậy mà cũng không yên thân!

Công-tác đầu tiên của tôi tại Jacobs là làm họa-đồ cho một trung-tâm nhận đồ của UPS tại Colorado. Nếu công-tác tốt đẹp, UPS sẽ giao cho Jacobs toàn-bộ các trung-tâm nhận đồ của UPS tại nửa phía Tây nước Mỹ. Tôi nghĩ là nếu mọi chuyện OK, tôi có thể về hưu tại đây, vì công-tác này có thể kéo dài đến hơn 10 năm. Nhưng không, mới chỉ qua một công-tác, UPS đã quyết-định giao công-tác cho hãng khác. Lý-do là mấy ban kia chưa quen công-tác đi-zai cơ-sở chuyển đồ (hãng này chỉ quen về dầu hỏa, hóa-chất...); Ban tôi không can dự gì đến việc... mất gióp này! Phần lớn lỗi là tại ông

Giám-Độc đồ-án, thầy đại-diện của UPS cạnh Jacobs là một cậu kỹ-sư màu lục (green engineer = kỹ-sư mới ra trường) nên có ý coi thường, nói năng có vẻ trịch-thượng, rồi công-tác làm có một số sơ hở, cậu ta vin vào đó báo-cáo không thuận-lợi với UPS và phe ta mất gióp, một cái gióp thật lớn!

Khoảng một năm sau, một hôm anh kỹ-sư trưởng gốc Ấn-Độ tên Naranda Patel trong hãng phải ra công-trường bất thành linh, nhìn trước nhìn sau trong ban structural không còn ai, anh bảo tôi:



Anh làm ơn 9 giờ sáng đại-diện tôi đi họp giùm ở phòng XX. Không có việc gì quan-trọng đâu. Có gì ghi vào giấy rồi cho tôi biết, cảm ơn anh.

Thế là 9 giờ sáng, tôi mang một tập giấy với cây bút, tìm phòng XX rồi vào ngồi. Trong đó có đến hơn chục người, toàn là cỡ quan cao sừng ngắn của hãng, trong đó có 4 Chủ-Sự phòng Đồ-án (Department Head) của 4 ban.

Tôi là đại-diện cho kỹ-sư chính, mà kỹ-sư chính lẽ ra đại-diện cho Chủ-Sự phòng Structural phải đi họp nơi khác. Tóm lại là tôi đã ngồi vào một chỗ mà lẽ ra tôi không đáng tham-dự và cũng không nên tham-dự!

Cuộc họp hôm đó là về vấn đề hăng vừa nhận được lệnh khởi-công một công-tác mà hăng đã được chọn thầu trước đây. Số là hăng hóa-chất Lonza ở phía Tây Los Angeles bị cháy, thiệt hại cả trăm triệu đồng. Hăng tôi được chọn để đi-zai nhà máy thay thế, đồng-thời xây cất luôn, ngày hoàn-tất và nhà máy phải chạy là ngày N-1998. Nhưng việc cháy hăng, bảo-hiểm phải điều-tra trước khi chi tiền cho việc tái-thiết và việc này kéo hơi dài, sau đó là việc xin giấy phép, mà đây là giấy phép xây cất một nhà máy hóa-chất, được coi như một dirty work. Đến khi mọi thủ-tục xong, hăng tôi được lệnh bắt đầu việc đi-zai thì hạn kỳ cho ngày khởi-động nhà máy N-1998 chỉ còn khoảng 14 tháng, quá cận. Trong hợp-đồng có dự-trù nếu trễ nải, mỗi ngày sẽ bị phạt mấy chục ngàn đô, nếu hoàn tất sớm hơn, mỗi ngày sẽ được thưởng mấy chục ngàn đô...

Theo đúng nguyên-tắc quản-trị, khi chưa được lệnh khởi-công, không ai dám khởi-công,



vì lỡ sau này cơm khê thì ai chịu trách-nhiệm! Do đó cuộc họp hôm nay, Giám-Đốc đồ-án và các Chủ-Sự phòng đặt phương-án đi-zai và xây

cất sao cho khỏi trễ nải, khỏi bị lỗ, đâu giám tính đến chuyện xong sớm để còn mong được thưởng! Mà nay được lệnh khởi-công thì đã quá trễ. Ông Giám-Đốc đồ-án dặn mỗi ban về dự-trù rồi cho ông biết số-lượng chuyên-viên cần-thiết để sẵn sàng xắn tay áo, đánh ngay, đánh nhanh, đánh mạnh...

Bình thường, các ban đồ-án làm họa-đồ, đưa ra Tòa Đô-Chánh xin phép, tổng-cộng mấy cái giấy phép, đưa họa đồ cho bảo-hiểm chấp-thuận... sau đó là xây cất. Việc xây cất khởi sự bằng đào đất đặt ống, đổ móng, dựng cột, bắt đà, bắt sàn, bắt máy móc, ống, điện, trang bị điện-tử, máy, thử đi thử lại, sơn phết... Trong suốt thời-gian đó, hăng phải có ít ra cũng là 2 cái cần trục thường-trục, giá thuê mỗi cái là mấy chục ngàn đồng một ngày.

Tôi nghĩ đến một đồ-án tôi đã tham dự trước kia tại Santa Fe Engineering, cũng bị thôi-thúc về thời-gian, người ta đã làm từng đơn-vị nhỏ (modular construction), nghĩa là chia nhà máy ra từng miếng nhỏ. Nhỏ bao nhiêu? Nhỏ và nhẹ đến cỡ mỗi miếng có thể chất lên một chiếc xe vận-tải low boy, chở từ thành phố khác, từ tiểu-bang khác, từ nhiều xưởng khác nhau đến nhà máy... Rồi dùng cần trục câu lên, đặt lên móng, bắt bù-loong hoặc hàn lại với nhau... Thế là xong. Mỗi miếng khi đến công-trường là đã có máy móc, có ống, có điện, có trang-bị điện-tử... sẵn sàng, thợ chỉ cần phải nối ráp tại công-trường. Cách này lượng thép structural sẽ tốn hơn, có nghĩa là nặng hơn đến ba lần, họa-đồ phải thật chính xác, việc làm thời-khóa-biểu xây cất phải thật chính-xác, nghĩa là miếng A phải chở đến trước, miếng B đến ngay sau đó, rồi tới miếng C... Trong khi đó, miếng H ở tầng trên miếng A đã có thể đem đến và gắn lên nóc của A ngay... Tóm lại là nếu mọi chuyện đều “đúng”, chỉ cần một cần trục trong khoảng thời-gian ngắn, công-tác xây cất sẽ tiến triển “rụp rụp” và hăng có thể hoàn-tất

trước hạn kỳ, tuy lỗ về sắt, nhưng lời vì tiền thường xong trước hạn-kỳ và vì thời-gian xây cất ngắn.

Trong khi mấy ông quan cao súng ngắn mãi bàn cãi về “những chuyện không đâu”, sao cho cắt ngắn thời-gian làm đồ-án và tiên-đoán những khó khăn sẽ gặp phải, tôi ngồi nghe mà chán quá... đánh liều nhìn thẳng vào ông Giám Đốc đồ án:

– Sao ta không thử modular construction? Phòng họp bỗng ngưng bật. Hai chục con mắt đổ dồn về phía tôi. Không một tiếng động. Yên lặng đến độ con muỗi bay ngang ta cũng có thể nhận ra đó là con muỗi đực hay con muỗi cái! Tôi hơi khóps. Tôi biết là với những cái nhìn đó, tôi hơi... quê, nhưng tôi biết rằng quê một hồi rồi... cũng hết! Tôi vẫn nhìn vào ông Giám-Đốc đồ-án, chờ đợi. Tôi cũng thấy những con mắt từ từ tha tôi, nhìn về phía ông Giám-Đốc đồ-án, chờ đợi...

Với tất cả cái khôn ngoan của một chính-trị gia, ông gục gặc cái đầu:

– Gút, gút! Ve-ry gút! Uy lúc in-tu it! Và anh là...

– Tôi tên là M.L., tôi là structural principal designer!

Tôi biết chữ gút và ve-ry gút của ông thật tình không có những ý nghĩa đó. Ông chỉ nói cho có, để có thì giờ suy nghĩ xem sao mà thôi. Riêng tôi, tôi biết lời khen đó cũng không có giá-trị của một lời khen. Cấp bậc principal designer của tôi, tôi biết cũng chẳng làm ông lưu ý; chức-vụ ấy, hãng này không có; trong lúc cấp-bách, tôi phang cấp bậc cũ của tôi ở Santa Fe, nơi tôi đã chấm dứt sự-nghiệp làm công của tôi cách đây đã khoảng 10 năm! Tôi đã trót dại nói ra một giải-pháp, được thì làm, không được thì thôi... Bộ ăn thịt nhau sao!

Phiên họp tan. Mọi người lục đục đứng lên, hẹn nhau 9 giờ sáng mai họp tiếp. Tôi cũng bước ra, nhưng ông Giám-Đốc đồ-án gọi tôi lại:

– Anh ghé qua văn-phòng tôi, tôi muốn nói chuyện với anh một chút!

Tôi ghé ra lấy ly cà-phê rồi ghé văn-phòng ông. Ông mời tôi ngồi rồi hỏi thăm tôi đã làm những đâu, làm những công-tác gì, tốt-nghiệp năm nào (có nghĩa là ông muốn biết tôi học đến đâu!) và đã làm công-tác modular construction nào chưa?

– Tôi đã làm họa đồ hai tàu khoan dầu nửa chìm nửa nổi (semi-submersible drilling rigs), xây cất ở Đại-Hàn, một nhà máy lọc nước trong xưởng lọc dầu và một đường ống dẫn dầu xây cất ở Indonesia!

Ông hỏi tôi về ích lợi thực-tế mà tôi đã thu thập được qua những công-tác xây cất này và tôi có thực lòng nghĩ rằng áp dụng phương-pháp này có lợi cho công-tác không?

Chắc chắn là thích-hợp với công-tác này, với điều-kiện là scheduling phải chính xác, tôi nghĩ sao thì nói vậy. Tôi còn cho ông biết, tôi có kinh-nghiệm về cách làm thời-khoá-biểu xây cất (CPM scheduling) trên công-tác đường ống dầu xuyên tiểu-bang Alaska (thời đó tôi làm bằng tay, ngày nay người ta có xộp-oe Primavera thay thế). Ông ta cảm ơn tôi, còn bắt tay tôi khi tôi bước ra.

Sau bữa trưa, Naranda về, tôi báo-cáo sự việc cho Naranda, ông này sau đó báo-cáo cho Chủ-Sự phòng, tên George Chang. Ngay lập tức, Naranda được triệu-tập vào-phòng ông Giám-Đốc đồ-án để họp và khi ra, ông ta cười cười bảo tôi:

– PM (Giám-Đốc đồ-án) muốn tôi tính thử xem nếu làm modular construction thì tốn bao nhiêu tấn sắt. Ban chương-trình đang quynh lên về thời-khoá-biểu, còn ban tiếp-liệu đang tìm nhà thầu cung cấp máy móc và trang-cụ điện-tử...

Tôi phải giúp Naranda làm mấy họa-đồ phác-thảo, phân nhà máy ba tầng này thành từng miếng nhỏ để ông ta tính lượng sắt. Vậy

là ông Giám-Đốc đồ-án có thể sẽ chấp-thuận đề-nghị của tôi.

Hai ba ngày sau họp liên miên. Sau đó lệnh chính-thức ban ra: làm modular construction.

Ông Giám-Đốc đồ-án hỏi tôi:

- Nếu tôi chỉ-định anh làm trưởng-toán về structural, anh có thể cáng-đáng được không?

Dĩ-nhiên là được. Tôi còn cho ông biết từ trước khi khởi-công là tôi có thể tiết-kiệm một phần đáng kể trong ngân-sách ban tôi vì thói quen tiết-kiệm của tôi từ những ngày ở Santa Fe. Nhưng tôi biết, Chủ-Sự phòng của tôi, ông George Chang có một tên đệ-tử ruột, gốc Đức “quốc-xã”, có thói quen là nói lên đầu lên cổ người ta, theo ông đã 25 năm nay... Hai thầy trò lang thang từ Phoenix, tới Martinez, Vallejo, Fremont tại California, Baton Rouge bên Louisiana... và nay hai thầy trò ông đang tác oai tác quái ở ban Structural này, chắc chắn ông sẽ giao cho anh ta chức trưởng-toán của công-tác này. Nhưng dưới áp-lực của ông Giám-Đốc đồ-án, ông George phải chỉ-định tôi làm trưởng-toán và cho tôi ba tay designer, cả ba tay này đều thâm-niên hơn tôi trong hãng.

Việc đi-zai khởi công-liên, anh Narendra được chỉ-định là kỹ-sư trưởng và nhóm kỹ-sư của anh với nhóm designer của tôi làm việc rất nhịp nhàng, nhanh nhẹn, tiến-triển rất tốt đẹp, mỗi khi module vẽ xong, đưa bản sao sang ban Piping, ban Electrical, ban Instrumentation... sau đó đưa ra xưởng thực hiện ngay. Hãng Jacobs có một xưởng làm đồ thép ở North Carolina và phần lớn các module được làm tại đó, nghe nói có một số làm tại Dallas, một số làm ngay tại thành phố Paramount, California. Khi sơn phết xong, module được chở thẳng tới công-trường ở West L.A., móng đã đúc sẵn, cần trục câu lên, thợ bắt bù-loong hoặc hàn các module ngay tại công-trường... sơn lại những

chỗ trầy tróc... và công-tác hoàn-tất gần hai tháng trước hạn định. Công-tác xây cất tiến hành hoàn toàn không trở ngại, “như một giấc mơ”, quan lớn quan bé đều vui vẻ. Tuy hãng phải trả thêm tiền thép của hệ-thống sườn nhà lên đến gần ba lần nhiều hơn bình thường, nhưng tiền thép tương-đối rẻ; Bù lại, hãng hoàn-thành trước hạn-kỳ quá xa, tiền thưởng trở thành khá cao, bù vào tiền thép, tiền chuyên chở, vẫn còn lời vì thời-gian xây cất ngắn, chi-phí về nhân-công, về cơ-giới cũng được giảm-thiểu tối-đa... Tiền lời, như tôi được rí tai cho biết, lên tới mấy triệu đồng.

Riêng tôi, hãng không cho biết ngân-sách dành cho họa-đồ của ban tôi, nhưng tôi chắc chắn tôi tiết-kiệm cho hãng, tôi đoán, tối-thiểu cũng khoảng 20% ngân-sách. Họ chẳng bao giờ cho tôi biết, nhưng việc ông Giám-Đốc đồ-án cứ mỗi sáng thứ sáu mua cho chúng tôi một hộp đồ-nất (!), thỉnh thoảng còn đem chúng tôi ra tiệm Sizzler gần sở đãi ăn trưa, chứng tỏ rằng ông hài lòng với công việc của ban chúng tôi lắm!

Ngày khánh-thành nhà máy, chúng tôi được hãng cho xe chở ra dự lễ khánh-thành, mỗi người được cho một cái T-shirt và một cái cốc uống cà-phê (!) có in hình nhà máy, một cái baseball cap có tên nhà máy!

Sau đó khoảng một tháng, một hôm ông Giám-Đốc đồ-án gọi riêng tôi vào văn-phòng trao cho tôi một ngân-phiếu \$250 tiền thưởng, khen tôi có gút ai-đĩa, làm gút gióp và nói cho tôi biết là đừng tiết-lộ cho ai, vì mấy người làm với tôi không ai có cả. Nhưng hôm sau, anh kỹ-sư trưởng Naranda cho tôi biết, cũng chỉ là “nghe nói”, ông Giám-Đốc đồ-án được thưởng \$50,000, ông Chủ-Sự phòng được \$2,000... nhưng anh kỹ-sư trưởng không cho biết anh được thưởng bao nhiêu!

Tôi làm cho Jacobs tổng cộng 7 năm 1 tháng và đây là lần đầu tiên và cũng là lần duy-nhất tôi được chỉ-định làm trưởng-toán cho một công-tác. Trên tôi còn có 5, 6 anh có thâm niên từ 12 năm tới 25 năm, trong khi tôi mới chỉ có 2, 3 năm. Naranda bảo tôi, khi nào bọn “ngũ-nhân-bang kia” về hưu hoặc bị sét đánh chết hết thì tôi mới có cơ-hội thăng-tiến! Vào hạng tuổi của tôi, tôi đang chờ để về hưu, việc thăng-tiến lên làm Trưởng Phòng họa-đồ, chẳng có gì làm vinh-hạnh, mà thật tình... tôi cũng chẳng ham.

Việc tôi đưa ý kiến chỉ là một sự buột miệng; việc hoàn-tất công-tác một cách tốt đẹp cũng chỉ tự mình thỉnh thoảng nghĩ lại và cảm thấy ấm lòng một chút, ngoài ra chẳng ai để tâm, nếu chưa muốn nói là có thể còn có kẻ ghét nữa!

Trong hơn 7 năm làm việc tại Jacobs, tôi đã làm công-tác với hầu hết các nhà máy lọc dầu ở miền Nam California này như BP, Chevron, Mobil, Shell, Texaco, Ultramar, Union 76... công-tác chỉnh-trang văn-phòng và cơ-xưởng của Boeing, tân-trang 5 nhà máy nhiệt-điện ở Niland, phía Đông-Nam Salton Sea, hệ-thống



thoát nước vùng xung-quanh phi-trường LA và Century Blvd...

Nhưng việc lên voi chưa đến đâu, việc xuống... cầu đến cũng không lâu!

Khoảng gần cuối năm 2002, hãng tôi hết việc. Một số nhân-viên ít thâm-niên hơn tôi hãng thuê sau này, bị cho nghỉ việc với một cái tên nhẹ nhàng là leave of absence, tạm vắng mặt, tạm nghỉ! Tôi đoán chắc cũng sắp đến lượt tôi thôi. Quả nhiên, một hôm ông Chủ-Sự

phòng George cho biết ngày chót của tôi sẽ là ngày 11-10-2002. Ông cho biết là tôi làm gút gióp, các xếp lớn đều thích (!), nhưng hiện thời không có việc, việc lớn chưa tới, khi nào gióp lớn tới, tôi sẽ được kêu lại. Tôi biết đây là một câu nói dối trắng trợn, vì tôi biết hãng Jacobs đã mua một hãng engineering bên Mumbai (trước kia là Bombay, Ấn Độ) và từ nay các gióp bắt được sẽ được gửi sang làm tại đấy, rẻ tiền hơn là thực-hiện tại Mỹ. Cũng như Fluor Daniel gửi gióp sang làm bên Phi-Luật-Tân vậy!

Số là computer và internet làm cho thế-giới nhỏ đi. Hãng tôi lãnh công-tác rồi giao cho mấy ông Giám-Đốc đồ-án ngồi đó làm công-tác quản-lý, việc tính toán và họa-đồ gửi sang Ấn-Độ làm, một số designer và kỹ-sư mất việc. Tính toán thì đã có xóp-oe, ai điền mấy con số vô mà chẳng được, có khi còn giản-dị hơn điền vào cái xóp-oe Turbo Tax. Còn họa-đồ, ông cà-ri vẽ tám họa-đồ bằng computer, 6 giờ chiều ông ấy save rồi tắt máy. Bên này, sáng ra ông đế-quốc mở computer, lôi tám họa-đồ ra xem ông cà-ri làm cái gì, sửa chữa, phê-bình, ghi chú vào đấy... save rồi tắt máy. Hôm sau, ông cà-ri mở computer ra, theo chỉ-thị, sửa chữa rồi công việc cứ lập đi lập lại như vậy, hãng chỉ cần vài người ngồi check họa-đồ, những người khác thất-nghiệp.

Nhưng hai hôm trước khi tôi khăn gói quá mướp lên đường, xếp George điện-thoại cho tôi, nói sáng thứ hai vào xưởng lọc dầu BP, tìm Jacobs Trailer, gặp một ông ma-na-giơ tên Tony, ông ta cần một người biết đọc họa-đồ structural trong khoảng 3 tuần, có thể là 5 tuần. Thế là thứ Hai 14-10-2002, tôi đến xưởng lọc dầu BP, tìm trailer của Jacobs trình-diện, ông Tony, một ông Mỹ da màu to lớn như ông hộ-pháp, đem tôi vào phòng họp, cho tôi biết phần-hành của tôi: Công-tác xây cất đang vào giai-



Oil and Gas

đoạn chốt, mỗi khi xong phần nào, tôi phải tìm trong khoảng 10 nghìn tờ họa-đồ, tìm những họa-đồ nào liên-hệ đến phần vừa hoàn-tất, gồm họa-đồ thép, họa-đồ ống, họa-đồ điện, họa-đồ điện-tử cùng các hồ-sơ trang-cụ máy móc, điện-tử liên-hệ... đóng thành hai tập, chung với các giấy phép của Tòa Đô-chánh, các mẫu mã cần thiết cho việc ký nhận. Rồi cùng trưởng toán xây cất phe ta, thanh-tra của hãng BP và đại-diện cơ-quan thụ-hưởng trong nhà máy... leo lên tận nơi, chỉ đích-danh từng bộ-phận, từng máy móc, từng mối nối... phải đoàn ba bốn bên đều kiểm-soát, bật, tắt, đóng, mở... cho đến khi hài lòng. Ba bốn bên đều ký, tôi giữ một bản để vào hồ-sơ lưu, một bản giao cho khách hàng, nghĩa là đại-diện của BP. Tới đó là chuyển-giao công-tác cho khách hàng và phe ta chịu trách-nhiệm bảo-hành 18 tháng, sau đó... là phui tay!

Công việc không khó khăn, nhưng việc tìm 5-10 tờ họa-đồ trong số 10 nghìn tấm, giống như mò kim đáy biển. Gần như vậy. Mấy ngày đầu tôi thật vất vả, nhưng tuần sau thì suông sẻ hơn. Mỗi ngày tối thiểu làm 11 giờ, từ thứ hai đến thứ sáu, mà gần như thứ bảy nào cũng phải làm 10 giờ, thành ra 65 giờ một tuần, vị chỉ 40 giờ thường, với 25 giờ OT, hưởng lương gấp rưỡi, tôi lãnh hơn 3 000 \$ một tuần ngon lành ! Mới đầu họ dự-trù cần tôi khoảng 3 tuần để hướng-dẫn, kèm cho một tay thanh-tra của hãng quen với công việc rồi cho tôi về đuổi gà, nhưng ông Tony thấy tay thanh-tra này càng học càng ngu (!), nên chán nản cho tay này đi làm việc khác và giữ tôi làm việc này luôn xem ra chắc ăn hơn. Thế là tôi tiếp tục công việc, thoải mái lượm bạc được 5 tháng. Đến đầu tháng 3-2003, việc xem ra gần hết, các

sắc thợ trong công-tác này giảm từ 350 người xuống còn 160, rồi 90, rồi 60... tôi biết tôi cũng sắp tới số! Giữa tháng 3, ông Tony “Mây ai xi iu”, kéo tôi vào phòng họp với 3, 4 anh thanh-tra nữa, thông báo tập-thể:

– Công việc của chúng ta đến đây là hết! Các anh đều làm gút gióp.... (chỗ còn lại chúng ta đều biết rồi... không cần phải... khổ lắm nói mãi!).

Sáu giờ chiều thứ 6, tôi dọn đồ tề nhuyển ra khỏi trailer của nhà máy lọc dầu BP. Lúc này văn-phòng chính đã đóng cửa.

Sáng thứ hai, tôi ghé văn-phòng chính, làm ếch-zít anh-teọc-viu (trước khi dứt-điểm, phòng nhân-viên hỏi tôi có muốn khiếu-nại gì trong suốt thời-gian làm ở đây hay không, có ai đàn-áp, kỳ-thị, nài ép tình-dục... hay không; nếu có thì nói ra, nếu không thì muôn đời im miệng lại! Đại-khái như vậy, tóm lại là để trừ hậu họa!). Tôi lãnh ba cái chéch khá nặng, ghé qua chào và xéch-hen pha-rờ-oeo với ông George, trưởng-ban của tôi trong 7 năm 1 tháng vừa qua... Ông nói tôi làm gút gióp (biết rồi, khổ lắm nói mãi!), nhưng hãng không còn gióp... khi nào hãng bận việc lại... vân vân...

Việc đầu tiên tôi về nhà là bốc điện-thoại kêu Sacramento, khai thất-nghiệp. Tôi sắp đến tuổi về hưu, gióp của tôi vừa rồi chắc cũng là gióp chốt. Hãy lãnh cho hết tiền thất-nghiệp đã, công việc tính sau! Hai tuần sau tôi nhận được cái chéch thất-nghiệp đầu tiên sau bao nhiêu năm đi cày, mỗi tháng được 1600 \$, trong 6 tháng. Nhưng sau khi tôi lãnh tiền thất-nghiệp được khoảng 4, 5 tháng, quốc-hội Mỹ quyết-định tăng phụ-cấp thất-nghiệp lên thêm 3 tháng nữa, thành 9 tháng, do đó tôi được lãnh phụ-cấp thất-nghiệp từ giữa tháng 3-2003 tới giữa tháng 12-2003. Khi lĩnh hết tiền thất-nghiệp, tôi đã 65 tuổi.

Tôi về hưu ở 65 tuổi 4 tháng!

Chuyện kể đời tôi:

Lâm Viên - Phần 2

Ngã rẽ thứ 6: Học tập cải tạo tư tưởng (1975-1978)

Trước hết tôi cũng như các sĩ-quan trừ-bị từ Trung-ủy trở xuống đều bị nhốt tại Trảng-lớn Tây-ninh do bộ đội quân-lý; chúng tôi thuộc nhiều thành phần: Sĩ-quan biệt phái, sĩ-quan hiện dịch các binh chủng từ cấp Trung úy trở xuống, cảnh sát và cán bộ xã ấp. Sáu tháng sau, bị “biên chế” đi các nơi khác như Đồng-ban, Katum, Suối máu, Phú-quốc gọi là đi thực tế lao động để đánh giá kết quả học tập cải tạo. Thời gian 6 tháng đầu ở Trảng-lớn, chúng tôi được rất thoải mái bên trong hàng rào giây kẽm gai, ban đêm được ra ngoài sân tụ họp chuyện trò, nấu nướng cá nhân như chè, cháo, cà-phê, trà, hút thuốc lá, đàn địch nhạc không lời hoặc đánh cờ, đánh “cartes”; ban ngày thì lao động tự giác, không bắt buộc; hai ba phòng nhập thành đội, đội chia thành tổ (căn hộ của trại gia binh cũ) học tập chính trị có quản giáo kiểm soát. Tuy nhiên khi nào ra bên ngoài vòng rào kẽm gai thì có vệ binh mang súng hoặc quản giáo theo dõi, như để đánh giá tinh thần tự giác lao động và học tập chính trị cải tạo tư-tưởng. Lao động quanh phi-trường Trảng-lớn cũng rất nguy hiểm vì đạn dược, lựu đạn rơi rớt rất nhiều, chúng tôi phải đào hố lớn để gom lại chôn vào đó. Một lần thoát chết khi một bạn tù cuốc trúng một viên đạn M79 còn nguyên xi, đầu đạn còn dính với đuôi đạn. Tôi đứng cuốc sát bên anh ấy, một phi công Air VN rất lớn xác, đầu viên đạn móp một vệt dài và sâu, rất may không nổ. Nếu nổ thì chết cả đám vì loại đạn ấy có khả năng bắn xe tăng cháy ra tro. Thời gian đầu “họ” chưa biết chính sách đối xử với quân dân miền Nam như thế nào vì đứng

trước một tình trạng hụt hẫng, chiếm đoạt miền Nam quá dễ dàng, đang phải chờ chỉ thị của hai đàn anh Nga Tàu nên chúng tôi được ở trong tình trạng giam lỏng. Sau khi Tàu giáng cho một bài học ở các Tỉnh phía Bắc thì chúng tôi bị giao qua Công-an quản lý, bắt đầu một cuộc sống nghiệt ngã với cảnh địa ngục trần gian, tương lai mù mịt đen tối tuyệt vọng không mong có ngày về. Bản thân trong cảnh chim lồng cá chậu, bên ngoài thì vợ khờ con dại, không tiền không bạc, càng nghĩ tới càng bị phát điên. Có lần tôi quặn đau thắt ruột gần chết, khóc la và bò lê giữa nền nhà, Bác-sĩ Trần-đình-Đ bảo rằng tôi bị xoắn ruột không có thuốc chữa. Tôi bò lăn bò càng từ trên sàng ngủ xuống đất, vùng vẫy như cá mắc cạn không biết trời đất mây nước sạch dơ thế nào. Rất may có một bạn tù cùng phòng lấy dầu nhĩ thiên đường xoa bóp vào bụng tôi rất mạnh, rất đau, rất lâu và tôi từ từ hết bệnh. Bác sĩ chẳng làm được gì cho trường hợp của tôi kể cả lúc sắp được tha về nhà thì bị kiết lỵ gần chết, phải chờ gia đình đem thuốc trụ sinh lên mới hết kiết sau hơn một tháng trời đau đớn, không ăn uống. Sau đây là giai đoạn Công-an quản lý:

Đến trại Z30a Xuân-lộc lúc 5giờ chiều, trại giam này là cứ địa phòng thủ của quân đội VNCH trước kia, nằm trên một đồi cao, không có hầm vệ sinh tự hoại dành cho tù, chỉ đi cầu vào từng thùng gỗ rồi khiêng đi đổ vào một cái hố. Khi thùng đầy ú thì phân tràn ra đất, mặt tình giời bọ rúc rĩa. Sau khi đem đồ đạc cá nhân vô phòng giam thì được dẫn xuống một cái hồ lớn gần đó để tắm giặt hoặc đánh răng súc miệng nếu cần vì đã ngồi trong xe Molotova phủ kín suốt một ngày đường, ngồi chật như nệm, nóng nực và ngộp thở. Mọi người hụp lặn một cách thích thú, giặt giũ, rửa chén đĩa nồi niêu, riêng tôi chỉ đứng trên khô mà nhìn, mà suy nghĩ thấy hết muốn sống, vì là dân địa-hình nên tôi nhận biết ngay những gì ô uế trên đồi cao đều dồn vào cái hồ nước đó. Trước khi ra

cái hồ đó tôi và một ông bạn tù cảnh-sát lớn tuổi vừa nhận được quà thăm nuôi đầy 2 thùng thì bị chuyển trại, tôi phải giúp ông ta thay phiên gánh về trại để ăn tối. Vì chậm chân đến sau cùng nên phải bị lọt vào cuối phòng, sát cạnh một phòng nhỏ dùng để đi cầu ban đêm, ngăn cách bằng một vách ván. Bắt đầu một chế độ ăn uống kham khổ, chỉ có khoai sắn khô, trộn với một chút xíu com, lượm ra được một muống canh với cá vụn kho và canh rau muống nấu với muối. Thế là các bạn tù dành nhau cái thùng phân, hai ba người đầu mông vào nhau ngồi ị, tiêu chảy suốt đêm vì nếm mùi ăn độn khoai sắn khô lần đầu tiên, mùi hôi thối bốc lên chỗ tôi ngủ và tiếng sọt sọt của phân lỏng như nước tôi phải nghe suốt đêm không làm sao ngủ nổi. Sáng ra thì tranh nhau như chạy đua, chạy ra dãy cầu tiêu, có người té lăn chiêng vì mang dép. Không cửa sổ nào được mở, chỉ thở với những lỗ thông hơi sát trên mái tôn. Một phòng chứa 100 tù, có thể nói là họ cho chúng tôi chết từ từ vì thiếu dưỡng khí trầm trọng. Rất may cho tôi là qua ngày hôm sau, sau khi tập hợp điểm danh thường lệ quản trại hỏi có ai muốn đi qua trại B không, tôi xung phong ngay lập tức vì nghĩ rằng không thể có nơi nào tồi tệ hơn đây nữa. Đi đâu thì đi miễn ra khỏi chỗ này là được. Trại B tuy lợp tranh, ngủ sập gỗ hai tầng, nhưng rộng rãi mát mẻ hơn, có giếng để tắm giặt, rửa chén bát mặc dầu cầu tiêu cũng giống nhau nhưng ban đêm không đi tiêu trong phòng giam, cửa sổ được mở thoải mái. Địa thế bằng phẳng, rộng rãi về sau được xây gạch lợp ngói theo đồ án ngoài Bắc thiết lập. Tôi xác chứng như vậy vì họ thiết kế kiểu hà tiện, tiết diện cột ở hành lang ngoài hiên chỉ bằng một viên gạch nhỏ đặt nằm. Hình như về sau đổi tên là Z30 D thuộc Xuân-Lộc Long-Khánh và làm nơi giam giữ những tù ở ngoài Bắc vào chờ ngày được tha.

Từ ngày về đây là thực sự lao động cải tạo tư tưởng, phá rừng khai hoang, vác cây rừng

đem về trại để cưa ra làm củi, dàn hàng ngang cuốc đất trồng khoai sắn và bắp. Rừng vừa phá xong, từng nhóm 4-5 người vác nguyên cây về trại hoặc chất lên xe chở đi đâu không rõ. Khổ nhất là chỉ mới sau một cơn mưa đông đầu mùa nước chưa thấm đất chúng tôi đã phải dàn hàng ngang ra cuốc. Dã man là cái cuốc rất dày, rèn thủ công nghệ dày từ 5 tới 7mm, bề mặt là 17cm x 22cm với quai cuốc dày 6mm đường kính bên trong hơn 4cm nên cán cuốc quá lớn nắm không hết lòng bàn tay. Đất rừng còn rất cứng nên khi phang cuốc xuống thì cuốc dội ngược lên rất đau ngực chịu không nổi. Tôi cũng buộc long ráng lết bết theo các bạn tù đang tiến tới trước với 2 dụng ý: a/ tỏ ra lao động tốt để lấy điểm mong sớm được về; b/ tự rèn luyện mình cho có sức lao động để sau này được ra tù thì vô rừng hoặc vùng kinh-tế mới trồng trọt nuôi thân theo chủ trương chính sách mà họ đã nói thẳng rằng ngày trước họ sống trong rừng, sau này là phiên chúng tôi phải vào đó sinh sống. Tuy nhiên nếu cuốc đất kiểu đó thì chắc là phải bỏ thân trong tù. Rất may là sau 1 tháng phá rừng cuốc đất, tôi và một số các bạn được chọn vào toán kỹ thuật. Toán kỹ thuật này gồm có Kỹ-sư công-chánh, Kỹ-sư nông-lâm-súc, Cán-sự CC, Cán-sự ĐC và Trắc-lượng-viên. Tất cả mọi người đều được đưa ra rừng lập họa đồ tổng thể, phân khu vực trồng trọt, chỗ nào trồng lúa, chỗ nào trồng bắp, khoai, sắn mì ... Tôi xung phong vẽ bản đồ theo những chi tiết đã đo đạc. Trưởng toán kỹ-thuật là Kỹ-sư Trần-ngọc-Xuyến được giao việc nghiên cứu làm một cái đập bằng đất. Kỹ-sư Xuyến tự vẽ đồ-án và có đem ra bàn thảo với anh em trước khi đưa cho giám-thị Trại. Không biết rõ đập chặn nước đó có được thực hiện hay không nhưng sau một thời ngắn Kỹ-sư Xuyến được “tạm tha” về đi làm cùng một chỗ với có Kỹ-sư Ng. ngọc Du thuộc cơ quan gì tôi không nhớ rõ. Ngoài ra trong toán đó không có ai được về thêm. Toán chúng tôi còn lại là Kỹ-sư

Khôi, Kỹ-sư Phùng bên canh-nông, tôi và các anh Lê-chí-Dự, Nguyễn-kiến-Lịch CCCC, Lê-văn-Hung CSĐC và Hồ-văn-Ri TLVĐC chuyên về đo đạc lập bản đồ. Về sau có thêm anh Hồ-văn-Sơn sinh viên kiến-trúc năm thứ 3. Trưởng Trại chưa biết phải chọn ai làm trưởng nhóm nên tôi tự nhận vai trò Trưởng nhóm KT để giao dịch với ban Giám-thị Trại khi cần đến. Thế rồi tôi được giao thực hiện một cầu gỗ băng qua một con suối lớn thuộc con đường chính từ Trại Z30A vào cho xe tải 4 tấn chở lương thực cho trại Z30B. Lọt lòng dầm cầu 5m cộng với 2 gôi đầu cầu dày 1m dựng bằng đá núi không xi-măng, không hồ không vữa. Không có tài liệu kỹ thuật, chỉ có bản đồ địa dư và lượng nước mưa trong vùng, tôi áp dụng công thức căn bản $M/f \leq I/r$, suy ra đường kính đà gỗ cần thiết. Sau khi thi công xong xe molotova chở lương thực qua lại không có gì bất trắc xảy ra. Mỗi lần có mưa to, tôi yêu cầu quân giáo cho tôi ra cây cầu để xem mực nước lên tới đâu. Mực nước sau một cơn mưa rất lớn cũng còn cách dạ dưới đà cầu chừng 50 cm rất đạt yêu cầu kỹ-thuật... Tiếp theo là công tác làm một lò bánh mì với năng suất vài ba ngàn ổ mỗi ngày. Phác họa hình thức lò do một bạn tù tên Lê văn Ph. nguyên là Đốc-sự hành chánh phụ trách vì anh này đã từng ở trong nhóm làm bánh mì ở các trại khác. Ban giám thị giao cho tôi tiếp tục phần kỹ thuật. Hình dạng của lò là một cái bầu hình bầu dục và dài giống y thùng đựng xăng đặt trên xe truck nhưng không phải bằng kim loại mà bằng đất sét, đường kính lớn bên trong là 2m, đường kính nhỏ bên trong là 1,30m dài 3m, dày 20cm. Vỏ ngoài dày 16cm cách bầu chính 20cm. Một mình một ngựa, dùng hết sở trường sở đoản moi đầu ra làm một việc chưa từng gặp bao giờ: bê tông đất sét cốt sắt chịu lửa đốt liên tục với củi rừng. Tôi phải chứng tỏ là toán kỹ-thuật này là thứ thiệt chứ không phải “Sĩ quan biệt phái” từng bị xem là CIA. Cũng may là có lô sắt tròn dành để xây

cát trại mới bằng gạch, tôi tha hồ đem ra làm một bộ xương sườn “khủng long”, đỡ lên bằng 4 cây đà bê tông cốt thép (đúc trước) đặt bên trong và gôi lên 2 bức tường gạch ở 2 đầu xây với đất sét. Bốn cây đà được phân phối ở nửa phần trên của cái bầu, nửa phần dưới không cần đà chống đỡ, chỉ dựa trên một tường trung gian. Vấn đề là làm thế nào đỡ được toàn khối đất sét lúc đầu còn ướt, làm sao tránh nứt rạn hoặc vỡ tung khi đốt lửa, làm sao sắt khỏi chảy thành nước hoặc giãn ra làm vỡ tung toàn bộ lò. Trước khi đắp đất vào sườn sắt, Phó Giám-thị trại chính (phụ trách 3 trại) đến xem và la lên rằng “sắt mà chơi với lửa sao được, nó mà nổ tung ra thì anh sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp chế xã hội chủ nghĩa với cái tội phá hoại tài sản nhà nước”. Tôi cũng hơi ớn lạnh vì những lời hăm he đó, tuy nhiên cũng tự tin vì trong nhóm làm bánh mì có một sĩ-quan cảnh sát trước kia làm nghề đúc đồ đồng có kinh nghiệm về làm khuôn đất sét góp ý rằng phải trộn vỏ trấu vào đất sét mới khỏi bị nứt. Để chắc ăn hơn nữa, tôi yêu cầu cấp cho tôi 100 kg mật đường để trộn vào đất sét, rốt cuộc không có mật, rất ngại cho khả năng chịu lửa, chống nứt của đất sét. Túng quá tôi nghĩ cách trộn muối vào cho đất sét và trấu được lâu khô và sau khi khô muối kết tinh tạo thành chất kết dính giữa trấu và đất sét. Viết đến đây tôi nghĩ là cũng phải học hỏi AH Lê ngọc Minh đã từng có kinh nghiệm về ngành đúc và luyện kim, mong AH phổ biến kỹ-thuật làm khuôn đúc (mold) để anh em được thọ giáo. Sau khi đắp đất hoàn thành cái nòng trong và cái vỏ ngoài, tôi đề nghị nhóm làm bánh mì khoan đốt lửa, chờ 2 tuần cho đất sét thật khô rồi hãy đốt. Thế mà mới sau 3 ngày họ đã đốt lửa từ từ và vài ngày sau đã cho ra lò vài trăm ổ bánh mì thơm phức. Củi rừng nguyên cây bán kính hơn 12cm đun vào 2 miệng lò 24/24 mỗi ngày thấy ớn lạnh; nhóm làm bánh mì nôn nóng sản xuất

bánh mì làm tôi lo sợ quá nhưng mọi sự đều tốt đẹp không có gì đáng tiếc xảy ra.

Ngã rẽ thứ 7: Sống trong nhà tù lớn không yên, muốn xin về lại nhà tù cũ, chuyện khó tin nhưng có thật.

Được ra tù tháng 8 năm 1978 nhưng mãi đến 4/79 tôi mới xin được vào làm ở Xưởng Thiết kế sửa chữa nhà và công trình công cộng thuộc Sở Quản lý Nhà đất. Đúng ra tôi đã được Sở Hải sản thu nhận nhưng phải về Rạch Giá để phụ trách thi công một cơ-sở đông lạnh vào tháng 10/78 mà tôi không nhận vì tôi cần ở Saigon để theo dõi tin tức thân nhân di tản vào giờ thứ 25. Mỗi ngày tôi phải đi xin việc mà chưa được, phần nhiều là bị các Phòng tổ chức từ chối vì lý lịch mờ ám hoặc không có nhu cầu về ngành địa-chánh. Thời gian chưa có việc làm, tôi mới có cơ hội nếm mùi Chủ nghĩa Xã hội và cái luật lệ gọi là Pháp chế XHCN. Số là trước khi ra khỏi Trại tập trung cải tạo, anh Phó Giám thị đã dặn dò hẳn hoi là “đừng đi kinh-tế-mới nghe, địa phương bắt các anh đi cũng không đi vì các anh được ở thành phố do chủ trương chính sách của chính phủ”. Vậy mà trong lúc chưa tìm được chỗ làm, Ủy Ban Nhân dân Phường truy bắt tôi để đưa đi Nông trường. Tôi cãi lại rằng tôi thuộc diện kỹ-thuật không đi đâu cả, chúng nó bảo rằng tôi “phải đi nông-trường, chừng nào có cơ quan nào nhận sẽ cho anh về”; bí quá tôi nói với chúng nó là tôi có vợ con nên tôi thuộc diện đi kinh-tế-mới và tôi sẽ đi sau khi tôi đem vợ con vào Saigon. Chúng nó bảo rằng hiện tại tôi không sống với vợ con thì tôi thuộc diện độc thân phải đi Nông trường. Hoảng quá, tôi phải về vùng quê ngoại ô thị xã Vĩnh-long móc nối được với người quen giới thiệu tìm gặp một ấp-trưởng để mượn đất cắm dùi, gọi là đất nhưng chỉ là nước ngập tới đầu, mênh mông không thấy đất vì lúc đó đang giữa mùa lụt, đến nhà Ấp trưởng phải đi bằng xuồng. Tôi đã phải đặt cọc một số tiền giữ chỗ chờ nước rút sẽ tính. Vùng kinh-tế-mới của tôi,

tương lai chỉ trồng được một mùa lúa nhưng được tự do hơn là đi nông trường mà cũng không xa thành phố nhiều, thuộc địa phận tỉnh Vĩnh-long. Vậy là mỗi ngày tôi phải qua nhà người bà con ở xóm Hàng Xanh lánh mặt bọn Ủy Ban Phường. Ban đêm thì công an đấm cửa xét nhà và mỗi lần như vậy tôi phải chui lên trần nhà cho đến khi tìm được chỗ làm. Xin diễn tả thế nào là cái nông trường mà tôi sẽ phải vào nếu chưa có việc làm: địa phương của tôi thuộc Quận Phú-Nhuận mà lúc đó họ gọi là Huyện, có lập một nông trường tại An-Biên, vùng đất sinh lầy gần biên giới Miên-Việt bao bọc bởi kinh rạch và hàng rào tre chung quanh; vào ra nơi đó phải đi bằng ghe hay thuyền, không có đường bộ. Thanh thiếu niên độc thân hoặc tù cải tạo chưa có việc làm bị lừa vào đó khai khẩn trồng mía vào mùa khô. Khi đã vào bên trong thì bị thu tất cả các giấy tùy thân bắt cứ loại gì, kể cả giấy ra tù. Không cách nào trốn ra được mà nếu trốn được thì cũng không có giấy tờ để sống hợp pháp. Mỗi 6 tháng được về thăm nhà nhưng với giấy phép của Nông trường mà thôi. Lao động tập thể, chặt nứa chặt lau, ngâm chân trong sinh lầy. Nông trường này là một dạng nhà tù khác để đày đọa những thanh niên độc thân mà tôi cũng bị nằm trong số đó. Cho nên trong đầu tôi đã phải nghĩ tới Trại tù cũ ở Gia-rai Xuân-lộc, mong rằng họ sẽ nhận tôi vào với tư cách công nhân kỹ thuật vì nơi đây đang có kế hoạch xây nhà tù bằng gạch. Nếu được vậy thì còn hơn sống trong nông trường An-biên tồi tệ hơn nhà tù cũ Z30b này. Chủ trương, chính sách và luật lệ gọi là “pháp chế xhcn” là như thế, trung ương thế này địa phương thế khác; lúc cho ra tù thì gọi là “tạm tha” nghĩa là trong thời hạn quản chế mà không tuân hành chủ trương đường lối của địa phương là vào tù lại ngay. Suốt thời gian 8 tháng chưa có việc làm, đầu óc căng thẳng, cỡi xe đạp lang thang ngoài đường, xuống 5 – 6 kilô, da dẻ nám đen. Sau đó đọc báo được biết

Xưởng thiết kế thuộc Sở Quản lý Nhà đất đang cần người, tôi xin vào và sau khi trải nghiệm khả năng, tôi được thu nhận ngay nhưng đồng thời tôi phải đăng-ký xin xuất cảnh. Sau khi được biên nhận hồ sơ xuất cảnh, tôi xin thôi việc. Vậy là tôi làm nơi đây được 5-6 năm (1979-1984), mỗi năm đều được tuyên dương “điển hình tiên tiến” có nghĩa là xuất sắc nhất. Tất cả công nhân viên miền Nam chỉ có một mình tôi được bầu chọn. Tổ công tác của tôi có 2 Kỹ-sư CC tốt nghiệp 1975 hoặc sau 1975, 3 cử nhân tạo tác 1975, 1 sinh-viên năm thứ 3 KTS, 2 họa-viên, 1 trắc lượng viên và 1 cán-sự ĐC là tôi; 1 tên nằm vùng làm Tổ trưởng và 1 họa viên đảng viên CS. Tôi được giao làm phó tổ-trưởng. Anh tổ-trưởng không bằng cấp nên chỉ có nhiệm vụ nhận công việc, theo dõi sự cố mặt của anh chị em lúc đi công trường hoặc tại văn-phòng còn tôi phụ trách điều hợp kỹ thuật. Tôi nhận thấy có điều hơi khác thường là lực lượng trong tổ của tôi rất dồi dào mà tôi lại được cử làm tổ phó công tác. Tôi nghĩ là ban giám đốc đã xem xét rất tỉ mỉ về lý lịch và quá trình hoạt động của tôi đồng thời căn cứ trên bản vẽ và chiết tính kinh phí ước toán của tôi nộp trong phần khảo hạch thi tuyển. Mỗi lần ra công trường nếu không có tổ trưởng đi theo thì tôi cho anh chị em về sớm trước giờ hành chánh, không hề thúc dục lập công. Tổ của chúng tôi thường bị giao những công tác khó và phức tạp. Tôi biết tìm đến cơ quan nào để khai thác hoặc mượn những tài liệu cần thiết cho việc thiết kế, và lại cũng là “nghề của chàng” nên công việc được giải quyết dễ dàng và lợi thì giờ, do đó mới có đủ tư cách hướng dẫn anh chị em làm lụng thoải mái mà đem lại lợi nhuận cao cho Xưởng. Chỉ 2 năm sau, Xưởng được nâng cấp thành Xí-nghiệp Thiết kế. Tôi nghĩ rằng thành quả đó có thể do tôi đã đóng góp một phần. Tôi mạnh dạn nói như vậy vì sau hơn 5 năm phục vụ, Giám-đốc Xí-nghiệp yêu cầu tôi trông coi Phòng kỹ-thuật (Trưởng

Phòng) gồm có 3 Tổ công tác di động và 1 nhóm làm ở văn-phòng. Mỗi Tổ đều có lực lượng tương trợ nhau, còn thường xuyên văn phòng thì cũng có Kỹ-sư, KTS miền Nam, miền Bắc và các Kỹ-sư các ngành điện khí, cơ khí v.v...từ ngoài Bắc vào, tạo thành một lực lượng hùng hậu như vậy mà giao cho tôi điều hành thì cũng ớn thật. Tuy nhiên Ban Giám-đốc cũng có lý do của họ và thật là một vinh dự lớn cho tôi, một Cán-sự ĐC quèn mà được trọng dụng đến thế. Sở dĩ có sự kiện này là vì tôi thuộc loại “ba rọi” có thể phụ trách nhiều món “ăn chơi” như cải tạo nhà cao tầng, rạp chiếu bóng, đường sá, cầu cống thuộc công trình công cộng, cư-xá, cầu thang lầu đủ kiểu và cầu thang gẫy (một hai thềm ngửi) không cột chống đỡ bên dưới v.v...và nhất là đem lại lợi tức thiết kế cao cho xí-nghiệp, làm bằng chứng cụ thể cho sự đề bạt của Ban Giám-Đốc.

Nhưng tôi xin hai chữ bình an, và đã từ chối vai trò đó. Làm gì cho lắm vì công việc và chức vụ nếu nhận có vẻ “kêu” mà lương lậu thì chỉ đủ mua 1 cái bánh chưng ăn trưa không đủ no, bữa sáng và bữa tối nhịn đói, vợ con chưa kể, suốt hơn 5 năm trời như vậy, cũng không mua được nhu yếu phẩm vì không có hộ khẩu. Không có tiếp tế từ bên ngoài thì gia đình tôi đã chết đói từ lâu rồi. Một thời gian 10 năm không có hộ khẩu vì sau khi nộp hồ sơ xin xuất cảnh được là tôi xin thôi việc nên tôi không được mua nhu yếu phẩm với giá bao cấp kể cả thời gian đang phục vụ tại Xí-nghiệp Thiết-kế thuộc Sở QLND”. Tôi đi làm chỉ vì muốn khỏi đi nông trường hoặc kinh-tế-mới thôi chứ ai mà làm ăn và sống với một chế-độ tiền lương chết đói đó nổi...Lúc đến Phái đoàn LHQ để phỏng vấn xuất cảnh, viên chức phỏng vấn tỏ vẻ nghi ngờ về trường hợp của gia đình tôi sao không ai có hộ khẩu ở Saigon cả. Ông ta hỏi tới hỏi lui ba bốn lần về hộ khẩu của tôi và 4 đứa con, dường như muốn đóng hồ sơ của tôi khi tôi không thể có hộ-khẩu để trình cho Ông ấy.

Điều này tôi đã chuẩn bị trước kể cả một điều khác nữa là sợ họ thắc mắc tại sao các con tôi ở Mỹ không bảo lãnh cho tôi mà em gái tôi đứng ra bảo lãnh; nếu phải làm lại hồ sơ thì sẽ là cả một vấn đề, vả lại không biết con cái tôi có khả năng đứng bảo lãnh hay không, nên trong hồ sơ trình cơ quan phỏng vấn tôi nộp thêm 1 tờ questionnaire ghi tên cố-vấn Mỹ hỏi tôi phục vụ tại Văn-phòng Đại diện Bộ Canh-nông đặc trách cải-cách điền địa tại Quân Khu 1, kèm kèm những phụ chú (do 1 thầy dạy Anh-văn viết dùm) nói xấu chế độ như bị kỳ thị, sách nhiễu thường xuyên, mạng sống bị đe dọa, con cái không được học hành v.v... Khi đọc đến đoạn này ở cuối cùng hồ sơ, mặt Ông ta vui hẳn lên như thể thoát được một tình trạng khó xử cho tôi và nói với tôi rằng Ông ta không còn thắc mắc gì tôi nữa, phần tôi có điều gì thắc mắc Ông ta không? Vấn đề hộ khẩu đối với phái bộ LHQ mà quan trọng đến vậy, suýt nữa bị kẹt lại, nếu bị bác hồ sơ thì càng bị kẹt lại lâu hơn nữa vì mấy tháng sau CS đóng cửa văn phòng Phái-đoàn LHQ thời gian hơn 3 năm. Thoát nạn nhờ công an không thấy kịp những câu nói xấu trong tờ questionnaire vì nhờ có 2 đứa con út và áp út của tôi bị ới mưa dữ dội, vì đi xe đồ bị say mùi xăng, nên nữ công an giữ trật tự vào bên trong bàn Công an phụ trách kiểm duyệt những giấy tờ của tôi nộp, lấy hồ sơ của tôi đưa qua viên chức phòng vấn nên không bị kiểm duyệt trước.

Nói chung cuộc đời của tôi như một giấc mơ.

Ngã rẽ thứ 8:

Được qua Mỹ theo diện ODP trước lễ Giáng-sinh 1986 khoảng 1 tuần lễ, sau đó USCC đưa tôi đi học nghề làm bồi bàn mất 3 tháng. Tôi yêu cầu cho tôi học assembler điện tử nhưng không được vì đợt của tôi không có khoá dạy ngành đó. Đồng thời tôi lo việc khám sức khoẻ, tìm cách chữa bệnh kinh niên ngiệt ngã của tôi là chính, với hy-vọng tràn trề là sẽ tìm ra bệnh hầu chữa cho được để tính chuyện

làm ăn về sau. Nhưng rất tuyệt vọng vì chỉ thấy bao tử tôi hơi có mụn (ulcer), bác sĩ cho uống thuốc bao tử đủ loại như maalox, mylanta, tagamet, zantac, prevacid, nexium kèm với các loại an thần như belladon, amitriphillin mà bệnh không hết, chứng nào tật đó, ăn vào là mệt. Vả lại sau thời kỳ bị kiết-ly ở Bến-ngự Huê, tôi bị một chứng đắng lưỡi hôi miệng vào mỗi buổi sáng mà trước kia không có. Ở VN tôi từng uống Caved-S từng thùng thuốc, kể theo là uống Bismuton của dược-sĩ Ng-thị-Hai rất độc nhưng dùng chất độc địa ấy thì tôi mới trị được chứng đắng lưỡi hôi miệng. Sau khi qua đến Hoa-kỳ tôi vẫn phải dùng bismut ròng (pure) song song với những thuốc bao tử, nhưng sau 5 năm bismut không còn hiệu nghiệm nữa nên tôi không còn nghĩ đến chuyện tìm kiếm một việc làm thích hợp, mà chỉ sống nhờ trợ cấp xã-hội và được ăn tiền bệnh vì phát hiện tôi có gai cột sống lưng nặng, ngồi, đứng lâu không được. Tuy vậy tôi cũng phải làm thêm chút ít cho đủ tiêu vì tiền thuê nhà rất nặng, với nghề tay trái là họa viên kiến trúc kiêm thiết kế dự-án. Đi làm cho vài hãng nhỏ VN, đôi khi gặp một vài AH đến nhận công việc tính sức chịu đựng của công-trình. Với nghề tay trái nhưng dần dần trở thành hoạ-viên có căn bản được các hãng nể vì và đồng ý cho đem việc về nhà làm rất thoải mái; có lần AH Ái-Văn ghé thăm Mẹ tôi thấy tôi đang ngồi vẽ tại nhà, lúc ấy tôi chưa biết AH là rể của Cụ quá cố Đình-gia-Bái sếp của tôi hỏi tôi đổi về Nha-trang. Nếu biết thì tôi có thể nhờ KS Ái-Văn đưa tôi đến thăm Cụ trước khi Cụ mất. Lúc ban đầu vào việc cũng rất ngỡ ngàng vì không được đào tạo tại Mỹ, nhờ có người em trai vượt biên qua hồi 1980 cán-sự KT đi làm cùng một hãng với tôi hướng dẫn tôi theo mẫu mã của Mỹ nên tôi không còn thấy gì khó khăn trong nghề, duy chỉ có căn bệnh của tôi là nguyên do chính đưa tôi đến lụn bại không ngóc đầu lên được.

Bốn Mươi Năm Gặp Lại

Phạm H. Quang

Gần một nửa thế kỷ, kể từ ngày ra trường tại Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ, nay mới có dịp gặp lại một số bạn cùng khoá ngay tại vùng đất mà chúng ta đã lớn lên và vào ngưỡng cửa đại học, với các tên quen thuộc như trường đua Phú Thọ, Cư Xá Lữ Gia và đường Nguyễn Văn Thoại.... Thời gian qua nhanh, với tuổi sắp xỉ thất tuần, trí nhớ đã có phần suy giảm, tôi chỉ sợ là không nhận ra được những người bạn đã mài dừng trên ghế nhà trường vào thập niên 60. Vợ chồng tôi đứng trước cửa Nhà Hàng Ngon, trên đường Pasteur gần Dinh Gia Long trước đây, để chờ bạn. Vì đúng vào chiều Thứ Sáu xe cộ đầy đường, xe gắn máy lách ra vào giữa các xe hơi đủ loại, số khách vào tiệm cũng khá đông. May quá, chỉ khoảng mấy phút sau, một khuôn mặt quen thuộc, dáng người cao ráo, tuy lớn tuổi nhưng còn phong độ bước vào. Vẫn với giọng nói và nụ cười của năm nào; tôi nhận ra ngay là Phùng (Nguyễn Thành P) cùng với bà xã. Sau đó là bạn Liêm (Nguyễn Thanh L.) với khuôn mặt hiền hoà và nụ cười bình thản, Liêm có hơi đen và phong trần hơn trước. Tôi nghĩ rằng sẽ có một người nâng khăn sửa túi theo sau, nhưng chờ mãi vẫn không thấy; vì Liêm chưa tìm được bạn đồng hành! Một bạn khác, KS Điện khoá 62-66, người đã cùng tôi chia sẻ những chuyện buồn vui, sống chết tại thành Công Bình Bình Dương các năm 68-69, bạn Khuru Thiện Hiền đã đến nhập tiệc cùng với chúng tôi. Hiền lại là người có dáng dấp trẻ trung nhất trong đám, có da có thịt hơn hồi trong lính và lại trắng trẻo nữa! Anh em thắc mắc là nhờ bí quyết gì mà Hiền lại dồi dào sinh

lực như vậy. Hiền mới “bật mí” cho biết là vợ chồng bạn đã dùng một toa thuốc nam gia truyền nhiều năm nay! Phùng và tôi vội vàng xin toa thuốc này. Hiền lại còn có nhã ý là hốt dùm toa thuốc này cho chúng tôi!

Nhà Hàng Ngon là một trong những nhà hàng đông khách tại Saigon, họ bắt chước cách trình bày và tổ chức của những Quán tương tự ở các thành phố khác. Tại các quán này các món ăn nhẹ và truyền thống của Việt Nam đều có hết; như nem nướng, chảo tôm, bánh xèo, bánh cuốn, các loại bún (thang, ốc, riêu, mộc...), phở, hủ tếu, cơm đĩa, thạch, chè, sinh tố, bia... Có lẽ chủ nhân cho phép các người hay gánh hàng bán tại Quán và lấy một số tiền lời; ngược lại Quán cung cấp các người phục dịch nam và nữ, đa số là rất trẻ, đem các món ăn và thức uống đến cho khách. Các quán hay nhà hàng loại này thường mở trong các villa tương đối rộng rãi, có vườn tược xung quanh và phòng ốc thoáng mát lịch sự, bàn ghế đơn giản nhưng sạch sẽ. Chúng tôi ăn ở lầu hai của Quán này; tuy thực khách đông đúc, nhưng có gió hiu hiu luồn qua các cửa sổ nên cũng thoải mái. Chúng tôi vừa ăn và nói chuyện xưa, nay, vui, buồn lẫn lộn, nhất là trong buổi giao thời, cười ra nước mắt! Bạn Phùng và Hiền đã về hưu ít nhất là 3 – 4 năm nay. Liêm vẫn còn làm kỹ sư cố vấn với nghề nghiệp cũ: tính bê tông cho các công trình xây cất gia cư; Liêm tâm sự là Trần V. Thám đã khuyến khích và cùng Liêm nhận làm các dự án này trong nhiều năm trước khi Thám qua định cư tại Hoa Kỳ.

Vì thời gian hạn hẹp, mà nhiều chuyện chưa nói hết, nên vợ chồng Phùng lại có nhã ý mời tất cả đến dự một bữa ăn gia đình tại nhà ở Cư Xá Lữ Gia vào ngày chủ nhật. Trên taxi từ trung tâm thành phố đến nhà Phùng, chúng tôi không còn thấy một khoảng trống nào hết; nhà cửa che kín khắp các phố phường. Đường trong khu Cư Xá, tuy nhỏ nhưng đều được tráng nhựa và tên đường là các số và xe chạy vào được tới nhà. Vợ chồng Phùng cùng với gia đình cô con gái ở một căn nhà hai tầng đúc bê tông khá rộng rãi; cuộc sống thoải mái và hạnh phúc. Hai vợ chồng cô con gái đều làm công việc chuyên môn. Chúng tôi được thưởng thức các món ăn Pháp và Việt do vợ Phùng làm rất khéo và ngon miệng. Tôi nay lại có thêm sự hiện diện của vợ Hiền; vì nhờ có uống thuốc nam gia truyền nên trông trẻ hơn tuổi khá nhiều. Con của Hiền thì có một cô đậu bằng Tiến Sĩ và hiện đang ở nước Bỉ. Nói chung, thì con cái của các bạn chúng ta ở Việt Nam đa số tốt nghiệp đại học và cuộc sống hiện nay tương đối khá.



Từ trái qua phải: Quang, Khuu Thiệu Hiền, Bà Xã Quang, Bà Xã Hiền, Liêm, Phùng và Bà Xã.

Đến đây tôi xin được phép chia sẻ tâm tình về thế sự xưa và nay. Chúng tôi ở một khách sạn nhỏ gần chợ Bến Thành, rất gần với dinh Độc Lập, nên chúng tôi ghé thăm tòa nhà lịch

sử này. Vẫn thảm cỏ xanh bao quanh dinh và vòi nước phía trước vẫn phun cao; tuy nhiên hai người chủ cũ nay đều đã là người thiên cổ. Các phòng ốc trong dinh với bàn ghế bằng gỗ quý và các bức tranh sơn mài nhiều màu sắc nay chỉ là các đồ mỹ thuật để triển lãm, chưng bày. Trang trí trong các phòng ăn, phòng ngủ tương đối cũng đơn sơ. Một người khách viếng dinh, có lẽ là người Pháp, cho rằng chỗ ăn ở không thấm gì với các nơi ăn chốn ở của Vua Chúa hay Tổng Thống/Thủ tướng của nước họ! Tầng hầm của dinh khá kiên cố, đã được dùng làm Phòng Hành Quân của TT Thiệu; bản đồ Việt Nam Cộng Hoà với bốn vùng chiến thuật và các địa điểm tập trung của địch quân (VC) được đánh dấu đỏ vẫn còn treo trên tường, và rất nhiều điện thoại màu đen kiểu cổ để rải rác ở nhiều nơi. Các mũi dùi chỉ hướng tấn công của ta và của địch được vẽ bằng các mũi tên đen trên một miếng plastic trong, che phủ bản đồ hành quân! Phía sau dinh là một chiếc xe Mercedes cũ màu trắng được ghi là xe của vị nguyên thủ quốc gia thời đó. Đến đây tôi bùi ngùi nhớ lại hai câu thơ của Bà Huyện Thanh Quan khi viếng thành Thăng Long:

*“Dấu xưa xe ngựa hồn thu thảo;
Thềm cũ lâu đài bóng tịch dương”.*





Hình ảnh Dinh Độc Lập và tấm plaque v/v Xây Cát Dinh Độc Lập.

Suy ngẫm lại thì chế độ Cộng Hoà đệ nhất và đệ nhị, mặc dầu phải đương đầu với những khó khăn của chiến tranh, đã giúp cho đất nước được phát triển, cho dân chúng được hưởng các quyền căn bản của con người, đã tạo dựng được một nền giáo dục nhân bản, dân tộc, và chú trọng đến các ngành khoa học và kỹ thuật. Nền giáo dục đó đã giúp cho chúng ta hội nhập và vươn lên trong các xã hội mới mà chúng ta đang sống. Nền giáo dục đó hiện nay không còn tồn tại nữa ở quê nhà! Tất cả mọi người đều được “bình đẳng” để trả học phí cho trường công, cũng như trường tư, từ lớp mẫu giáo cho đến đại học! Không hiểu các công nhân viên với lương chưa đến \$100USD một tháng làm sao lo được cho con cái cấp sách đến trường!

Trong chuyến đi VN này, tôi cũng có dịp ghé thăm thành phố Quảng Trị và viếng cầu Hiền Lương, phía bắc thị trấn Đông Hà, nơi đánh dấu lằn ranh Quốc, Cộng của một thuở nào; nay vẫn còn đó như một chứng tích xa xưa! Cầu cũ được làm bằng sườn sắt, xe cộ nay được lưu thông qua một cầu mới làm bằng bê tông! Khi thu hình qua ống kính, tôi chợt thấy một người đàn ông lớn tuổi, tóc đã bạc, đang chậm rãi, dò dẫm đi trên cầu cũ như cố gắng hồi tưởng lại những chuyện vui buồn,

thắng bại đã qua đi trên đất mẹ! Có lẽ cụ già đó là một Việt kiều về thăm nhà, và cụ cảm thấy như một kẻ xa lạ ngay chính trên quê hương mình!!



Cầu Hiền Lương cũ (Sườn sắt), một phần thành cầu mới bằng bê tông phía trước (fore-ground)



Hình chụp bởi Lê NghiêM Hùng 2012

Báo động đỏ

Huỳnh Minh Trung

Phần đông ai cũng biết là Trái Đất đang lâm nạn, nhưng ít người biết là những nạn ấy là những nạn gì, trầm trọng đến đâu. Mục đích bài này là để nêu ra những điều mà chúng ta nên biết để góp phần vào việc bảo vệ Trái Đất cho con cháu mai sau.

Tuy rằng mọi việc lớn nhỏ đều có Trời lo cho, nhưng chính chúng ta phải cần góp phần tự lo trước đã, rồi Trời sẽ giúp chúng ta sau. Để tự lo cho được tốt, chúng ta cần phải có nhiều suy nghĩ và nhất là nhiều hiểu biết về việc chúng ta cần phải lo. Phàm việc gì chúng ta hiểu biết nhiều và có suy nghĩ chín chắn thì hành động của chúng ta sẽ đúng và sẽ có kết quả tốt. Tôi tin như vậy và mời quý vị giúp đỡ, dù là tiên sinh của tôi, đồng thế hệ với tôi, hay là thuộc thế hệ sau tôi, mọi người đều được yêu cầu kẻ vùi sát cạnh để hàn gắn vết thương của Trái Đất chúng ta. Sự tham dự của quý vị rất là được ân cần đón nhận. Dầu chỉ là đóng góp ý kiến, chưa cần phải hành động cũng đã quý lắm rồi. Hai người tinh khôn bàn cãi với nhau, họ sẽ sinh ra những ý kiến mới, tốt đẹp hơn, người xưa nói như vậy.

Sau đây là những nạn to lớn mà Trái Đất đang gánh chịu:

1. Thứ nhất là nạn nhân mãn. Số người sống trên Trái Đất càng ngày càng tăng, tốc độ tăng càng ngày càng đáng sợ.
2. Thứ nhì là nạn thiếu nước ngọt để uống, để sử dụng hàng ngày, để trồng trọt, để làm kỹ nghệ.
3. Thứ ba là thiếu thực phẩm, chết đói quá nhiều người.
4. Thứ tư là môi trường bị nhiễm độc, phá hủy.
5. Thứ năm là bệnh truyền nhiễm, giết người hàng loạt kinh khủng.
6. Thứ sáu là nạn thiếu xăng dầu, giá xăng tăng quá nhanh.

7. Thứ bảy là nạn chiến tranh.

8. Thứ tám là vân vân...Để khi khác sẽ nêu thêm, bây giờ thấy không nên nêu lên nhiều quá.

Trong bài này tôi chỉ nói về nạn nhân mãn mà thôi.

Nạn nhân mãn: Hiện nay, tính đến đầu tháng 4 năm 2011, dân số trên Trái Đất là 6,9 tỷ người. Mỗi ngày số trẻ em sanh ra là 365,000 em vì chỉ mỗi giây có trên 4 em được sanh ra đời. Đọc câu này mất 10 giây, có 42 em ra đời rồi đó. Mỗi ngày có 144,000 người chết. Vị chi mỗi ngày dân số gia tăng là 221,000 người, tức mỗi năm tăng 80 triệu người.

So với trước đây hồi Thiên Chúa giáng sinh năm 0001, dân số là 250 triệu người, đến năm 1800 dân số mới có 1 tỷ người, 1925: 2 tỷ, 1975: 4 tỷ, 2000: 6 tỷ và 2011: 6,9 tỷ.

Hồi xưa, suốt trong 1800 năm, dân số chỉ gia tăng 7,500 triệu người, tăng rất chậm trung bình mỗi năm là 417,000 người. Nhưng từ năm 1975 đến năm 2011 (36 năm) dân số tăng 2,9 tỷ người tức trung bình hàng năm tăng 80 triệu người, tăng quá nhanh.

Cũng may là trong 50 năm vừa qua sự kiểm soát sanh đẻ đã đem lại kết quả khả quan. Trước đây Ohio Northern University (ONU) dự đoán là đến năm 2050 thì dân số sẽ là 10 tỷ người, theo ước lượng vừa phải, gần đây thì ONU sửa lại là 9 tỷ người, cũng theo ước lượng vừa phải, còn theo ước lượng yếu thì sẽ là 8 tỷ người, ước lượng cao, trên 10 tỷ người.

Các chuyên gia về nông phẩm nói rằng 1 người Mỹ cần 1,2 hectare đất, còn người xứ nghèo, hay nhỏ con cần 0,8 hectare, người trung bình cần 1 hectare để có đồ ăn và nơi ở. Trái Đất có 510 triệu km vuông gồm đất, nước, đá và biển, trong đó đất chỉ chiếm 149 triệu km vuông, 1/3 là núi rừng và sa mạc, chỉ còn 100 triệu km vuông đất có thể sử dụng được để

canh tác và xây nhà, xây xa lộ, nên Trái Đất chỉ chứa nổi 10 tỷ người mà thôi. Có lẽ vì vậy mà có nhiều chuyên viên nói rằng Trái Đất chỉ chịu đựng nổi 10 tỷ người mà thôi. Trên mức đó thì sẽ có nạn thiếu nước uống, thiếu thực phẩm và chiến tranh giành tài nguyên, giành đất đai, giành xăng dầu, sẽ nổi lên khắp nơi, và nhiều nạn khác khiến Trái Đất loạn cả lên, gây chết người một cách đáng sợ.

Có lẽ nhờ biết vậy mà gần đây phần đông dân trên thế giới đã có biện pháp ngăn ngừa sanh sản nên số trẻ em sơ sinh được giảm đáng kể, khiến dân số gia tăng chậm hơn trước đây trong mấy chục năm nay. Hi vọng là sự suy giảm này sẽ tiếp tục lâu dài và càng ngày càng hiệu quả thêm.

Các nước Nga, Nhật Bản, Đức và cả chục nước khác đã có dân số giảm từ nhiều năm nay. Còn Mỹ, Canada, Pháp, Anh, Trung Quốc và cả chục xứ khác có dân số tăng nhưng rất ít, khoảng 0,6%, thật là đáng mừng. Riêng VN ta thì dân số tăng vào mức trung bình của thế giới, tức 1,2% mỗi năm. Với dân số VN cuối năm 2010 là 87 triệu người, số gia tăng là 1 triệu người hàng năm. Còn lại các xứ khác thì việc gia tăng dân số rất nhanh khiến cho mỗi năm tăng 80 triệu người như đã nói trên.

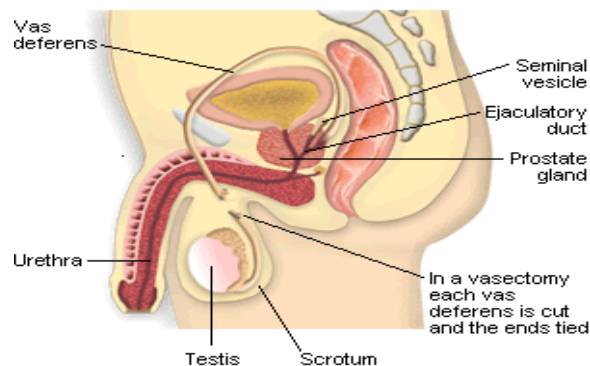
Nạn nhân mãn là cái nạn to lớn nhất, có thể nói là nguyên nhân của nhiều nạn khác làm Trái Đất chịu không nổi. Nên việc ngừa thai rất đáng đề cao.

Các chuyên viên về dân số nhận định rằng phương pháp ngừa thai hiệu nghiệm nhất là giáo dục. Người đàn bà có giáo dục cao chẳng những sanh ít con, mà còn làm được nhiều việc hữu ích cho xã hội. Thống kê cho thấy người đàn bà thất học có trung bình 4,5 đứa con, người học hết tiểu học có trung bình 3 đứa, người học hết trung học có trung bình 1,9 đứa, và người tốt nghiệp đại học có trung bình 1,6 đứa. Vậy giáo dục sẽ giúp kiểm soát hữu hiệu dân số để sau này Trái Đất có dưới 10 tỷ người.

Ngoài ra còn thuốc ngừa thai cũng rất hữu hiệu. Những nhà nghiên cứu nói rằng, trên Trái

Đất hiện có lối 350 triệu người đàn bà muốn ngừa thai nhưng không biết phải làm sao, hay không có tiền để mua thuốc. Nếu 200 triệu người này được tài trợ 3,9 tỷ dollars Mỹ mỗi năm thì sẽ giảm được 50 triệu trẻ ra đời mỗi năm. Như vậy, theo các kinh tế gia lỗi lạc, là quá rẻ. Biết rằng PIB (xin ghi rõ chữ PIB là gì rồi sau đó mới dùng chữ viết tắt được của Mỹ là 14000 tỷ dollars và PIB của Canada là 1300 tỷ dollars hàng năm, số 3,9 tỷ nói trên rất nhỏ, trong lúc 50 triệu trẻ được giảm rất lớn, đáng lưu ý.

Ngừa thai cũng có thể dùng phẫu thuật “cột ống dẫn tinh trùng” (Vasectomy). Tôi có hỏi nhiều Bác Sĩ, được biết “cột ống dẫn tinh trùng” rất nhẹ nhàng, người đàn ông chịu làm vào buổi chiều thứ Sáu, thì sáng thứ Hai vẫn đi làm được bình thường. Nếu trung bình mỗi người cột ống dẫn tinh ngăn ngừa được 2 em bé ra đời thì vài chục triệu người làm như thế mỗi năm trên tổng số đàn ông trong tuổi có thể sanh con trên 2 tỷ người thì kết quả rất đáng kể, và rất khả thi.



Chỉ việc lo cho 1 đứa bé ra đời, đã tốn lối 200 dollars Mỹ, thì 50 triệu đứa sẽ tốn 10 tỷ. Còn nuôi dưỡng đến khi chúng lập gia đình, kinh tế gia ở Canada ước tính là nuôi một em bé thành nhân cha mẹ phải tốn là 147,000 dollars Mỹ. Có lẽ vì vậy mà ở Mỹ và Canada, và cả chục nước mở mang khác, cha mẹ chỉ có trung bình 2 đứa con mà thôi để có đủ khả năng nuôi con thành nhân.

Hy vọng là các nước khác noi gương, một gia đình 2 con mà thôi, để dân số sau này không lên quá 10 tỷ người, để tránh rất nhiều nạn cho Trái Đất.

SUY NGHĨ

Tôi đi uống café hàng tuần nên nghe được các anh em nói về Ý Nghĩ thấy hay hay nên viết ra bài này để phổ biến cho người thân cùng biết.

Người già thường than thở là mình trở thành vô dụng, sao không chết quách đi cái cho rồi.

May thấy có ông Edward de Bono nói rằng Ý nghĩ của con người có giá trị to lớn vô cùng. Ông kể là ở Afrique những người làm hầm mỏ (mineurs) mỗi tháng đánh lộn nhau 207 lần vì họ cãi lý với nhau mà thiếu suy nghĩ. Ban Giám Đốc mời Ông De Bono đến thuyết giảng về SUY NGHĨ trọn một buổi 2 tiếng đồng hồ. Kết quả là sau đó mỗi tháng công nhân hầm mỏ chỉ đánh nhau có 4 lần mà thôi.

Vậy ta phải đề cao SUY NGHĨ và trước khi hành động phải suy nghĩ thật kỹ.

Mà suy nghĩ là làm cái gì?

Nấu cơm thì vo gạo, châm nước cho vừa phải, vặn lò lửa lên và bắc nồi cơm lên rồi lo coi chừng và vân vân.

Còn suy nghĩ là sắp đặt làm cái gì trước, rồi đến cái gì, bao nhiêu cái tất cả?

Có trên 30 cuốn sách do ông De Bono viết ra giúp cho chúng ta suy nghĩ. Những sách này được dịch ra 37 ngôn ngữ khác nhau, chắc là sách có giá trị nên mới được phổ biến như vậy.

Tôi có đọc vài quyển và thấy nên viết bài

này để phổ biến cho bà con đọc, chúng ta sẽ ít gây lộn nhau hơn nếu biết suy nghĩ nhiều hơn.

Mời quý vị đọc bài dưới đây.

Nguyên liệu để suy nghĩ

Theo ông De Bono thì chúng ta người nào cũng đội 6 cái nón để phát biểu ý kiến trước một vấn đề lớn.



- 1- Nón đen (noir) chứa đựng ý kiến đen tối, chống đối, phá hủy.
- 2- Nón trắng (blanc) chứa đựng những ý kiến không chống, không khen.
- 3- Nón vàng (jaune) chứa đựng những ý kiến xây dựng, làm cho ý người khác trở nên tốt đẹp hơn.
- 4- Nón xanh lá cây (vert) chứa đựng những ý kiến sáng tạo, làm người khác có thể thay đổi đường hướng mới
- 5- Nón xanh dương (bleu) chứa đựng những ý kiến hy vọng, ước mơ việc sẽ huy hoàng tốt đẹp.
- 6- Nón đỏ chứa đựng tình thương, lòng nhân ái, thông cảm.

Thường thì các Nón này đội lên cùng một lúc làm ta không thấy rõ từng vấn đề một. Nhưng tách con người là muốn tỏ ra là mình thông minh hơn người và muốn người ta khen



phục mình nên hay bác bỏ ý kiến của người khác.

Tại sao vậy?

Tại vì bác bỏ là quá dễ, không cần hiểu biết nhiều, không cần nhiều thời giờ, chỉ một vài phút là đủ phá công trình của người khác. Phá bỏ là đứng ở thể thượng phong, người ta có nghe mình hay không chẳng cần biết, phá thành công rồi là mình cao hơn người kia một vài bậc.



Trái lại nếu xây dựng là phải cần người kia có nghe theo ý mình không, và nếu nghe phải chờ nhiều ngày, nhiều tuần, nhiều năm coi kết quả có tốt hay không và sau đó không ai biết mình có đóng góp gì mà tưởng đâu tác giả làm một mình thì ai mà phục mình thêm?

Nên trong việc lớn ta phải bỏ đi “cái tôi” mà xem việc chung là trên hết rồi đóng góp ý kiến theo từng màu nón một.

Nên dùng màu vàng và màu xanh trong việc góp ý kiến..

Cây Hường có bông hường

Cây Táo có trái táo

Con người có ý nghĩ,

Cây táo ngoài trái táo còn có lá che nắng, có thân cây dùng được nhiều việc.

Con người ngoài ý nghĩ có linh hồn, trái tim, sức khỏe, tiền của và cả chục thứ khác nhưng ý nghĩ là quan trọng nhất.

Ba câu trên làm tôi thấy là người già không nên than thở rằng mình trở thành vô dụng vì

sức khỏe kém dần, tiền bạc hết dần, tình thương và sự kính trọng của người xung quanh đối với mình cũng mất dần. Mà trái lại mình nên cảm ơn Trời đã cho mình còn có ý nghĩ càng ngày càng kinh nghiệm hơn, nhiều hơn lúc còn sinh thời.. Có khi một câu nói của một người già giúp thay đổi tốt cuộc đời của người trẻ. Có khi một lời khuyên của người già giúp cho người trẻ khỏi trả một giá quá đắt cho những sai lầm mà người già đã trả rồi.

Cho nên việc góp ý để làm một việc lớn người già đóng vai trò rất quan trọng, rất bổ ích.

Hiện trên thế gian có trên 10 ngàn câu ca dao đủ loại, bằng tiếng Việt, Pháp và Anh. Câu nào cũng có ý nghĩa hay ho và có thể giúp đời. Nhờ vậy mà nó còn tồn tại lâu dài, có câu trên 1 ngàn năm vẫn thấy hay.

Hay không nhất thiết là đúng mà là hay mà thôi.

Vậy người già như ta, dùng ý nghĩ mà làm vài câu danh ngôn để đời cũng tốt lắm ru?.

Mỗi khi ta thấy có ý gì hay thì làm thành một câu để ghi lại, chép vào nhật ký, biết đâu sau này nó sẽ trở thành danh ngôn cho con cháu. Việc làm này không mất công không tốn của nhưng có giá trị của con người, giống như bông hường của cây bông Hường và Trái Táo của cây táo nói trên vậy./.



H.M.TRUNG,

Kỹ sư CC khoá 1 ra trường năm 1961

CHUYỆN PHIÊM 2012

Nguyễn Sĩ Tuất

1. CHUYỆN XUI CỦA MỘT CHÍNH TRI GIA PHÁP

Từ năm ngoái, ông Dominique Strauss-Kahn (DSK) đã bị rắc rối rồi. Tuy nhiên, một phần lớn nhờ bà vợ Ann Sinclair nổi tiếng từ thời chưa cưới, rất giàu, có tiền mướn 2 luật sư rất giỏi nên DSK đã được miễn tố về hình sự trong vụ bị tố cáo là cưỡng dâm Nafissatou Diallo (Nafi), một nữ nhân viên của khách sạn Sofitel ở New York, tháng 5 năm 2011. Đang làm TGD cơ quan Fonds Monétaire International (FMI), một tổ chức quốc tế có thẩm quyền rất lớn quyết định đến nền kinh tế Âu Châu và thế giới thì DSK bị cảnh sát Manhattan bắt giữ. Sau đó, nhờ khám phá ra Nafi đã từng khai gian trong việc xin nhập Mỹ và có liên hệ với những người phạm pháp, biện lý cuộc cho rằng nguyên cáo không đáng tin cậy, nên không tiến hành việc truy tố trước tòa hình. DSK được thả ra và về Pháp, trong sự mong đợi của nhiều người trong phe của ông ta, họ tiếp tục ủng hộ DSK để được đảng Xã Hội Pháp đưa ra tranh cử Tổng Thống, tranh với Tổng Thống đương nhiệm Sarkozy. Về tới Pháp DSK lại phải đối diện với một nữ ký giả người Pháp Tristane Banon thừa kiện về tội toan cưỡng dâm cô ta cách nay 8 năm. May cho DSK, vụ này cũng được Tòa miễn tố tháng 10 năm ngoái, vì không đủ chứng cứ và đã quá thời hiệu.

Qua năm 2012, "chuyện dài DSK" tưởng đã chấm dứt, nhưng thực tế vẫn còn tiếp tục! Banon không kháng án, riêng Nafissatou vẫn còn đang kiện về dân sự vì tin rằng sẽ thắng. Hai thủ tục tố tụng tại Pháp và Mỹ khác nhau: bên Pháp, nếu không bị tòa hình tuyên án, thì nguyên đơn không có căn bản để kiện về dân sự để đòi bồi thường, còn bên Mỹ, điển hình là vụ kiện O.J. Simpson giết vợ và tình địch, mặc

dầu đã được tòa hình tha bổng, tòa dân sự vẫn kết tội O.J. phải bồi thường cho nguyên đơn! Chưa hết! Cuối tháng 2 năm 2012, DSK lại "được" thăm vãn tại phòng dự thăm thành phố Lille, Pháp, vì dính lú vào tội trục lợi/tru đãi việc mại dâm và lạm dụng bất hợp pháp tài sản của xã hội (proxénétisme et recel d'abus de biens sociaux) xảy ra trong những năm 2010 và 2011. Tại Pháp, mua dâm không phải là một tội, (khác với Mỹ) nên luật sư của DSK bào chữa rằng làm sao DSK biết được các nàng qua đêm tại hotel Carlton là gái làm tiền? (DSK "pouvait parfaitement ignorer - qu'il s'agissait de prostituées - parce que dans ces soirées, on n'est pas forcément habillé. Et je vous défie de distinguer une prostituée nue d'une femme du monde nue", a déclaré Me Henri Leclerc sur Europe 1). Miệng lưỡi của luật sư có khác! (thật khó mà phản bác luận cứ này – theo ngu ý).

Như vậy, giấc mộng DSK trở thành Tổng Thống Pháp kể như không thành, ít nhất trong nhiệm kỳ sắp tới.

Thực ra không ít những người có quyền lực đã dính đến những chuyện bê bối tương tự. Có thể kể Cựu TT Clinton trong vụ Monica, cựu Thủ Tướng Ý Berlusconi trong vụ cô gái vị thành niên Phi Châu Karima El Mahroug, hay một số nhân viên cao cấp trong các ngành hành pháp, lập pháp Hoa Kỳ được liệt kê trong số báo Time tháng 5/2011, với bài viết của Nancy Gibbs "Đàn ông cư xử xấu xa" (Men behaving badly): Mark Sanford, John Ensign, David Vitter, Kwame Kilpatrick, Larry Craig, Barney Frank, Eliot Spitzer, John Edwards, Arnold Schwarzenegger, ...

2. CHIẾM ĐÓNG WALL STREET.

Wall street là nơi có trụ sở của Sở Giao Dịch Chứng khoán New York (New York

Stock Exchange NYSE) với một số các Ngân Hàng và Công ty đầu tư chứng khoán lớn của HK. Là tượng trưng cho nền tài chính Mỹ. Lúc đầu, phong trào "chiếm đóng Wall street" chỉ chiếm đóng một công viên gần văn phòng NYSE. Sau, lan rộng trong nhiều tiểu bang khác, và lan qua Châu Âu và Châu Á. Tự nhận là nói lên tiếng nói của 99% (?) dân Mỹ để yêu cầu số 1% giàu-có bớt đặc quyền đặc lợi. Một người trong phong trào tại Hong Kong đưa ra thí dụ cụ thể là Apple được lời và có một tài sản kếch sù, còn một số dân Hong Kong nai lưng làm việc theo hợp đồng với Apple chỉ được hưởng một phần rất nhỏ trong tiền bán sản phẩm, với giá nhân công rẻ mạt! Chẳng biết phong trào này sẽ đi đến đâu, nhưng coi mòi nếu tình hình này lan rộng, thì chẳng ai muốn đầu tư, và một cuộc khủng hoảng lớn sẽ xuất hiện.

Mấy ngày rày, mở báo ra đọc hoặc xem TV đều thấy nói về Occupy Wall Street hay Occupy Oakland, Occupy San Francisco, v.v...

Ai thấy mình được trong thành phần của 99% thì rất là hoan hỉ. Nhưng nếu thành phần 1% lại cần thiết cho nền kinh tế phồn thịnh của những quốc gia theo thị trường tự do, thì ảnh hưởng sẽ ra sao? Và trên thế giới ngày nay có nơi nào lại không có sự cách biệt giữa hai thành phần xã hội, giàu và nghèo? Điều tra của Pareto, được biết đến như là "Pareto Principle", chẳng đã cho rằng 80% đất đai tại Ý thuộc quyền sở hữu của 20% dân số toàn quốc?

Năm 1992, một cuộc thăm dò của United Nations Development Program cũng cho thấy thành phần giàu có chỉ chiếm 20% tổng dân số toàn cầu nhưng lại có lợi tức chiếm 82.7% của thế giới.

Distribution of world GDP, 1989 (United Nations Development Program, 1992 Human Development Report, New York: Oxford University Press)

(http://en.wikipedia.org/wiki/Pareto_principle)

Quintile of population	Income
Richest 20%	82.70%
Second 20%	11.75%
Third 20%	2.30%
Fourth 20%	1.85%
Poorest 20%	1.40%

Gần như là một định luật của xã hội, ngay cả trong những nước tự nhận là theo xã hội chủ nghĩa, với chủ trương "chiêu bài" phân phối đồng đều lợi tức, nguyên tắc này cũng đúng trên thực tế, nghĩa là trong bất cứ định chế nào thì số người hưởng đặc lợi đặc quyền cũng chỉ là thiểu số trong khi người ít quyền lợi vẫn chiếm đa số.

Có người nghi ngờ phong trào Occupy Wall Street (OWS) được đẩy lên có mục đích kiểm phiếu trong kỳ bầu cử Tổng Thống Hoa Kỳ vào năm 2012 hơn là tranh đấu thực sự cho đa số những người bị thiệt thòi, ít quyền lợi. Họ cho rằng phong trào OWS chưa chắc đã được mọi người hoan nghênh, và có nhiều rủi ro xẹp lặn. Họ tiên đoán là khi hết bầu cử vào tháng 12 năm nay, OWS sẽ tự nhiên tan biến! Xin chờ xem họ nói có đúng không. Họ là ai vậy? Kể đa nghi cho rằng "họ" là những người bảo thủ, chủ trương thu hẹp guồng máy chính quyền, bớt thuế, giảm công chi, giảm thiểu hụt ngân sách 1.3 ngàn tỷ USD và nhất là giảm nợ quốc gia đã lên tới 15.5 ngàn tỷ, lúc 4:15 chiều ngày 13/3/2012 (xin xem dưới đây screenshot US National Debt Clock ngày 13/3/2012 lúc 4:15 chiều, theo <http://www.usdebtclock.org>)



3. STEVE JOBS (1955-2011) VÀ CÔNG TY APPLE.

Đầu năm 2012, Công ty Apple tung ra thị trường sản phẩm mới iPad3, là một máy tính bảng, tiếp nối iPad2, đang được nhiều người sử dụng. Ngay ngày đầu tiên bán hàng 16/3/2012, sản phẩm đã được bán rất chạy tại các cửa hàng tại Mỹ và Âu Châu, nhờ cách tiếp thị và tính



năng của máy thích hợp với nhu cầu của giới tiêu thụ.

Tới nay tích sản của Apple được đánh giá gần 400 tỷ USD. Vậy mà chỉ cách nay có hơn chục năm Apple suýt nữa bị phá sản. Và trước đó, máy tính Apple I được thiết kế và chế tạo trong nhà xe của cha mẹ nuôi Steve Jobs. Đó là nhờ công lao của Steve Jobs (SJ), người đã cùng Wozniak sáng lập công ty và cũng là người bị chính Hội Đồng Quản Trị của Apple sa thải khỏi chức vụ Tổng Giám Đốc, rồi lại trở lại cương vị cũ sau khi Apple bị suy sụp và



phải mời Steve trở lại để chấn chỉnh công ty.

Báo Time số ra ngày 17/10/2011 đã viết 3 bài "American Icon", "The Inventor of the Future", "In a private light" từ trang 32 đến trang 55 nói về thân thế và sự nghiệp của thiên tài này. Báo People ngày 24/10/2011

cũng dành 9 trang nói về tiểu sử của SJ và những thành quả cũng như thất bại của ông. Sinh năm 1955 và mất năm 2011, SJ đã giúp một phần lớn vào việc "cách mạng hóa", áp dụng kỹ-thuật-số một cách khéo léo, để đại chúng sử dụng dễ dàng. Nhớ lại hồi thập niên 60s, những người được tiếp cận với máy điện toán trông có vẻ như các khoa học gia. Tại Ý, tới giữa thập niên 70s, nhân viên trong Trung Tâm Điện Toán tại Rome vẫn mặc áo blouse trắng trông cứ như là những nhà bác học trong phòng thí nghiệm! Ngay cả đầu thập niên 80s, muốn sử dụng điện toán cũng phải biết chút ít về thảo chương. Lúc đó đâu có Windows với con chuột, người sử dụng phải đánh máy các mệnh lệnh trong DOS nếu dùng PC của IBM hay các hãng "nhái" (clone). Cùng với IBM phần cứng, Microsoft phần mềm, và Apple, cuộc "cách mạng kỹ thuật số" đã thành công, với cả triệu máy trên thế giới dùng trong mọi địa hạt. Trong số LTAHCC số 89 tr.74, tác giả bài này có thuật lại câu nói diều của một số nhà xã hội học cho rằng xã hội hiện nay chia ra thành hai giai cấp, một giai cấp kỹ thuật số (kts), và giai cấp kia là không kts. Giai cấp kts đi đâu cũng linh kinh dùng máy tính desktop hay laptop, hay là máy tính bảng tablet, smart phone, còn giai cấp kia vẫn dùng các dụng cụ xưa từ mấy chục năm nay như máy tính quay tay, bàn máy đánh chữ thường hay chạy điện.

Trong chuyến đi Âu Châu vừa qua, tôi chứng kiến một gia đình đi chung có mang theo đầy đủ máy. Gia đình có 3 người thì mang theo 3 iphones 4s, 2 iPads, 1 laptop, 1 iPod, và 2 smart phones cũ để đổi SIM đăng nói chuyện bằng điện thoại tại Âu Châu cho rẻ (iPhone của Apple không cho thay SIM). Khác hẳn với "giai cấp không-kỹ-thuật-số" chẳng cần mang theo thứ gì cho mệt!

Tại sao cần mang nhiều thứ thế ? Vì hiện nay hầu hết các khách sạn tại Paris, London, Barcelona, Los Angeles, Boston, và các thành

phổ lớn khác, đều có wi-fi miễn phí, những người có smart phones đều sử dụng được email để liên lạc trên toàn thế giới thoải mái! Sử dụng texting để chuyển thông tin ngắn chỉ phải trả giá rẻ. Nếu dùng iPhone 4s có thể dùng GPS để tìm đường tới nơi mình muốn đến. Ngoài ra còn có Siri, khỏi cần phải đánh máy mà nói vào iPhone thì trong nhiều trường hợp mệnh lệnh của mình được máy tuân hành! Nếu liên lạc theo "kiểu xưa" như gọi điện thoại từ khách sạn hay ra ngoài đường gọi điện thoại công cộng thì tốn tiền hơn nhiều (chưa kể rằng máy điện thoại công cộng ngày càng biến mất vì ít người dùng). Tính năng của Siri được quảng cáo rầm rộ coi như là một sáng chế mới mẽ áp dụng trong điện thoại cầm tay đã làm một số người "nóng mắt" đã đưa đơn kiện Apple theo thể thức class action với lý do Siri không đáp ứng được nhu cầu theo quảng cáo. Tuy nhiên, một số những chuyên gia về luật thương mại lại cho rằng đó là kiện "củ khoai" vì hỏi nhiều câu ra ngoài các chương trình đặt sẵn trong máy thì máy làm sao trả lời? Xe Mercedes (và một số xe luxurious khác) nếu được lắp Tele-Aid hoặc tương đương đều có người "sống" trả lời còn iPhone chỉ có máy (dẫu là máy thông minh) thì làm sao trả lời được mọi câu hỏi "lắm cảm" của người sử dụng.

Để có một ý niệm về phí tổn mỗi tháng khi dùng iPhone hay smart phone, xin đơn cử bảng giá như sau của một số nhà cung cấp dịch vụ (AT&T hay Comcast):

Voice 450 minutes/mo. USD 40

(nếu unlimited sẽ là \$70)

Texting messages (có thể không chọn) \$20

Wireless data 200Mb \$15

(nếu dataPro 4Gb sẽ tốn \$45)

Tổng cộng tối thiểu muốn sử dụng được iPhone 4s với giá mua \$200 (thay vì \$700), phải trả hàng tháng tối thiểu \$55 (chưa thuế) (nói chuyện 450 phút – email khoảng 1,000 thư/tháng dưới 200Mb), hoặc tối đa là

\$135/tháng (dùng tha hồ không giới hạn gọi điện thoại hay gửi đoạn văn ngắn, hay email tới mức 4Gb/tháng).

Thực ra, Apple không sáng chế ra tất cả những sản phẩm mà phần lớn chỉ áp dụng những tiến bộ kỹ thuật như đã tạo ra "con chuột" của máy tính (Xerox là hãng sáng chế). Hoặc là tìm ra địa điểm ta đã bỏ quên máy ở đâu: GPS của xe Mercedes đã có từ chục năm nay khi đặt sẵn trong xe bộ phận phát động tín hiệu để hãng có thể truy tìm ra xe bị trộm cướp lấy rồi đang ở đâu. Nhưng Steve Jobs đã biết cài nó trong chiếc iPhone 4s nhỏ xíu để người tiêu thụ được sử dụng.

4. NGÀY TẬN THỂ SẮP TỚI (HAY ĐÃ QUA).

Lâu lâu chúng ta lại được nghe một lời tiên tri là ngày tận thế sắp tới. Thực ra, tiên tri chỉ đúng khi nào việc đã qua, và nay "nghiệm lại" thấy (rất) đúng! Cứ suy từ sấm Trạng Trình đã thấy: toàn là những sấm giảng việc đã qua thì thấy rất linh!

Năm ngoái cũng vậy: có tiên tri cho rằng ngày 21 tháng 5 năm 2011 là ngày tận thế. Viết Nam ta đã có câu nói là "đừng đổ thóc giống ra mà ăn", nhưng có một số người bên Âu Mỹ không theo lời này lại bán cả tài sản để ăn chơi cho thỏa thích trong khi chờ đợi được lên thiên đường (hay xuống địa ngục gặp nhiều bạn cũ hơn). Nông dân mà ăn cả thóc giống thì mùa sau có gì để cấy và gặt, và lúa đâu mà ăn? Còn người ta lấy tiền để dành ra mà xài thì khi về hưu sẽ chết đói hoặc phải ăn nhờ vào tiền trợ cấp của chính phủ, mà chính phủ nào cũng đang thiếu hụt ngân quỹ trầm trọng.

Trang mạng <http://www.ranker.com/list/the-12-greatest-end-of-the-world-prophecy-fails/ivana-wynn?page=1&format=BLOG&sortby=&sortdir=&limit=>

đã liệt kê 12 lời tiên tri đã không trở thành sự thật từ nhiều năm nay. Sau đây là một vài trường hợp:

a. Hai ngày đáng ghi trong năm 2011. Nhà truyền giáo Harold Camping giảng cho tín đồ là những ai đã được chọn lựa sẽ “lên Thiên Đàng” vào ngày 21/5, còn những người bị “rớt ở lại” sẽ chịu nhiều tháng khổ sở do thiên tai tàn phá, khởi đầu bằng một trận động đất mạnh nhất trong lịch sử nhân loại, tiếp theo là nhiều sự kiện khủng khiếp, cho tới khi nhân loại bị tiêu diệt vào ngày 21/10. Một trang tin tại New York nói rằng vài ngàn người đã bán nhà và xin thôi việc do tin tiên đoán của Camping. Rồi ngày 21/5/2011 đã đến và đã qua! Chẳng thấy gì lạ xảy ra, chỉ thấy The Family Radio website, do Camping lập từ năm 1958, nói rằng Chúa đã rộng lòng tha thứ cho nhân loại miễn bị đau đớn trong 5 tháng, nhưng ngày tận thế chỉ được triển hạn tới 21/10/2011 thôi! Thế rồi ngày ấy cũng lại tới và qua đi...

Tuy vậy, những tín đồ vẫn còn tin vào những lời giảng, và Family Radio, vẫn còn nhiều thính giả trung thành nghe.

b. "Sấm truyền" ngày tận thế. Năm 2011 chưa hết thì lại có tin năm 2012 trái đất sẽ bị hủy diệt. Patrick Geryl là một nhân viên làm trong phòng thí nghiệm của một hãng dầu hỏa của Pháp. Bốn năm trước đây, Patrick đã nghỉ việc, để chuẩn bị cho cuộc lánh nạn mà ông nghĩ sẽ xảy ra vào năm 2012. Năm đó 51 tuổi, anh ta tin rằng chỉ để dành vừa đủ cho cuộc sống mình đến năm 2012, vì sau đó mọi người cũng sẽ bị tiêu diệt bởi những gì thảm khốc nhất xảy ra. Geryl soạn sẵn các thứ nhu yếu phẩm cũng như những đồ dùng cần thiết cho cuộc sống hàng ngày trong một danh sách dài 11 trang giấy.

Một số người cũng tin giống như Geryl vậy. Ô. Thị trưởng Jean-Pierre Delord, của làng Bugarach ở Pháp đã lên tiếng đe dọa sẽ cầu viện quân đội lập rào chắn, ngăn chặn dòng du khách (les "fin-du-mondistes" ou "esoteristes") đang ùn ùn đổ về đây với niềm tin rằng nơi này là địa điểm duy nhất trên Trái đất sẽ sống sót



Làng Bugarach

qua ngày tận thế vào ngày 21/12/2012. Trong một thời gian, ngôi làng bình lặng đã bị xáo động trước sự xuất hiện ồ ạt của những nhóm người lạ tin lời "sấm truyền" rằng, núi Pic de Bugarach là một "bãi đáp" của người ngoài hành tinh. Theo họ, người ngoài hành tinh đang ẩn náu trong một hốc lớn dưới các khối đá, làm giá cả tăng lên, đặc biệt là nhà đất... Trên mạng còn có lời đồn rằng Tổng Thống François Mitterand đã có lần đáp máy bay trực thăng tới thăm đỉnh núi Bugarach, ở cao độ 1230m.

Thế cái gì làm nhiều người tin sấm truyền này vậy ?

Đó là gần đây đã xảy ra biết bao nhiêu thiên tai bão lụt, nào là động đất 9 chấm Richter tại Nhật, gây sóng thần làm nhà máy điện nguyên tử Fukushima bị hư hại với nguy cơ phóng xạ chết người lan đi nhiều nơi, rồi bão tố liên miên... Rồi lại có những "khoa học gia" dựa vào lịch tôn giáo của người MAYA kết thúc vào năm 2012, và tính toán của NASA. Maya có một nền văn minh cổ xưa, họ đã tính được độ dài của một tháng âm lịch là 29,53025 ngày, chênh lệch 34 giây so với con số mà khoa học ngày nay tính được và chính xác hơn nhiều so với hệ lịch Gregory mà chúng ta đã dùng 500 năm nay. Nhưng có chắc gì lịch của người Maya kết thúc là lúc thế giới kết thúc ?

c. NASA cũng tiên tri tận thế? Không có đâu! Giám Đốc E. C. Krupp của Griffith Observatory in Los Angeles, đã bác bỏ mọi

điều tiên đoán về ngày tận thế dựa trên NASA dự đoán một trận bão Mặt Trời vào năm 2012. Bão này có thể gây ra những chấn động trên Trái Đất lớn hơn từ 30 đến 50 phần trăm so với bất cứ sự tác động nào trước đây ta đã biết. Cũng vào khoảng năm 2012, hệ mặt trời (hình đĩa dẹp) của chúng ta lại chuyển dịch đến vị trí cắt ngang Dải Ngân Hà (Milky way galaxy), nghĩa là nằm cùng một mặt phẳng với dải Ngân Hà (Galactic alignment). Một số các nhà tiên tri đoán là sẽ có nhiều khả năng đối cực của Trái đất, Nam Cực thành Bắc Cực và ngược lại thành thử từ trường của Trái Đất sẽ bị rối loạn!

Trong giai đoạn đảo chiều (Bắc - Nam thành Nam - Bắc) thì sẽ có lúc Trái Đất có vô số cực-từ như vậy la bàn sẽ chỉ mọi hướng, có nghĩa là không có một hướng nào cho các loài sinh vật di chuyển dựa vào từ trường Trái Đất để di chuyển đến nơi có thức ăn. Lúc đó, cường độ các cơn bão, lốc xoáy tăng lên và đặc biệt là các sinh vật ở Trái Đất có thể bị ảnh hưởng bởi các tia vũ trụ. Đây là một hiểm họa gây tuyệt chủng hàng loạt. Nhưng làm sao lại tính vào đúng năm 2012?

Krupp cả quyết rằng: Thiên văn học không thể chỉ rõ năm nào sẽ xảy ra hiện tượng hệ thống Mặt Trời nằm trên cùng một mặt phẳng với dải Ngân Hà, nói chi đến ngày nào ("... astronomy cannot pinpoint such a "galactic alignment" to within a year, much less a day") theo trang mạng vừa kể.

Nói tóm lại, mỗi người có một niềm tin khác nhau. Nhưng thực tế chỉ cần vài ngàn người tin vào sự tồn tại của đỉnh núi Bugarach thì làng này chắc phải nhờ đến quân đội bảo vệ họ thật, vì cả làng chỉ có 200 dân thôi !

Có lẽ ngày 21 tháng chạp năm 2012 sẽ đến và qua đi như những trường hợp trong quá khứ không có gì xảy ra cả.

Vậy ta nên "bình chân như vại", tiếp tục ăn no ngủ kỹ !

Truyện Vui cười

Bí quyết

Chuẩn bị cho loạt bài về đề tài sức khỏe, phóng viên cất công đến một ngôi làng miền núi phỏng vấn một cụ ông thọ 100 tuổi.

- Xin cho biết bí quyết trường thọ của cụ?

Cụ già trình trọng trả lời:

- Tôi không uống rượu, cũng không hút thuốc...

Đột nhiên phòng bên cạnh có tiếng gầm thét rất to rồi tiếng đập bình bịch vào tường.

- Ai thế ạ? - Phóng viên hỏi.

- Bỏ tôi đấy! - Ông cụ đáp - Cứ mỗi lần uống rượu bí tỉ mà không tìm thấy thuốc lá là cụ làm ầm lên như thế đấy.

Thiên đường

Sau khi kết hôn, nhà thơ người nước Anh là Milton xuất bản tác phẩm "Thiên đường đánh mất". Đến khi vợ ông mất, ông cho xuất bản tác phẩm "Thiên đường trở lại".

Nước mắt vẫn rơi trên Sông Vàm Cỏ

hay

Dự án mổ mắt cho 200 người nghèo tại Tỉnh Long An(a)

Tỉnh Long An là nơi tôi khởi đầu sự nghiệp công chánh vào năm 1959. Những địa danh như Bến Lức, Thủ Thừa, Tân Trụ, Tầm Vu, cầu Voi, cầu Ván trên QL I A, khu trù mật Đức Hòa- Đức Huệ quá quen thuộc với tôi.

Ngay từ khi thành lập nhóm thiện nguyện SN vào năm 2001, tôi nghĩ ngay tới Long An, tôi dành dùm thật nhiều tiền để mổ mắt cho đồng bào nghèo và xây dựng các công trình phúc lợi nơi đây(b). Với sự giúp đỡ của hội thiện nguyện VNHELP và nhóm TNSN, tôi dự định giúp mổ mắt trong đợt đầu cho 200 người. Qua thơ đề ngày 21/9/11, anh Hoàng, Chủ Tịch hội Chữ Thập Đỏ Thiện Tâm cho hay: "Chúng con đã khám sàng lọc tại 3 huyện địa đầu Tân Hưng, Đức Hòa, Đức Huệ và lên lịch mổ trong 3 ngày 3, 4, 5/10/11, và riêng ngày 28/10/11 dành cho những ca khám bổ sung hoặc tái khám".



Tôi rất mừng khi thấy nhiều người quen có tên trên danh sách. Họ đã cùng tôi đồng lao cộng khổ trong suốt thời gian xây dựng khu trù mật, và nhiều dự án phụng sự xã hội khác. Giờ đây, thời huy hoàng của những thanh niên "đứng lên đập lờ sông núi" đã nhường chỗ cho bóng đen bất tận với dòng nước mắt không ngừng rơi.

"Long An đi trước về sau" là vậy!

Mới sáng tinh mơ ngày 3/10/11, quang cảnh bệnh viện Trung Vương, TP HCM nhộn nhịp khác thường. Hành lang chật ních người,

kẻ nằm thẳng cẳng, người ngồi bó gối. Túi sách, chai nước để gọn gàng trên đầu chiếu hoa, cuối chiếu ngổn ngang giấy dếp trên nền gạch hoa bóng loáng. Bệnh nhân gồm mọi



thành phần xã hội; mọi lứa tuổi, từ cô thôn nữ xinh xinh cho đến cụ già răng long; có cả các tầng ni áo vàng cũng như áo lam ngồi chờ mổ tại sảnh đường.

Bệnh nhân mà chúng tôi vắn an đầu tiên là cụ Năm Mật. Cụ ngoài 70, tóc trắng xóa như tóc tiên, những chòm vết nhăn chạy dài trên gò má, vết ngang trên trán cụ.

- Thừa cụ! cụ có khỏe không ạ?

- Cảm ơn quý ông, tôi vẫn khỏe, chỉ tội đôi mắt không thấy rõ đường! Mấy hôm nay tôi hồi hộp, không ngủ được. Ở nhà, các cháu nhắc tôi: "Nếu bà không ngủ, huyết áp sẽ lên cao, bác sĩ không cho mổ đợt này". Tôi lo lắm ông ạ!

Cụ kể tiếp:

- Hôm 11/9/11, hội Thiện Tâm đưa các bác sĩ về địa phương khám sàng lọc, tôi năn nỉ Hội cho đi giải phẫu mắt kỳ này; bà con khắp vùng Đồng Tháp kháo nhau rằng chỉ có hội Thiện Tâm mới thực sự thương yêu đồng bào. Họ lo từ đầu đến cuối, từ xe chuyên chở, chỗ ăn ở cho đến khi bệnh nhân sáng mắt, trở về nhà bình an.

- Xin cụ an tâm. Các bác sĩ ở đây mổ bằng tia "la-de" (laser), chứ không bằng dao kéo, nên không đau đớn, và rất mau lẹ(c).

Tối giờ ăn, cụ cũng như các bệnh nhân khác được phát một chai nước suối, một hộp cơm gồm 3 món: cơm, gà ram, sà lát. Một cụ ông phát biểu: "Từ ngày giải phóng đến giờ, tôi mới được ăn một bữa cơm từ thiện, vừa ngon vừa bổ. Cơm bưng nước rót như thế này, lão xúc động lắm!"

Tối giờ mổ, cụ Năm được hội viên CTĐ đẩy xe lăn tới phòng giải phẫu. Trong bộ đồng phục màu xanh, mũ nylon trùm tóc, cụ tỏ ra lo sợ, vì là lần đầu trong đời cụ tới phòng giải phẫu mắt. Ca mổ thành công. Cụ cảm động về cách đối xử thân thương của bác sĩ, nhân viên phục vụ, nhất là của các thiện nguyện viên.

Tối giờ bác sĩ kiểm tra bệnh nhân một lần chót trước khi cho họ ra về, cụ năn nỉ bác sĩ:

- Hãy mở băng để tôi thấy trong giấy lát tất cả những người có tấm lòng yêu thương, bao dung và nhân ái một lần; nếu có mù lại, tôi cũng cam chịu. Khi thấy rõ từng người, cụ òa lên khóc. Ôm từng thiện nguyện viên, cụ gọi họ là con, khiến họ không cầm được nước mắt. Năm tay cụ, bác sĩ rướm rướm nước mắt nói:

- Trong 20 năm hành nghề, chưa bao giờ tôi chứng kiến cảnh ngộ này!



Tôi cũng khóc, vì qua hình ảnh cụ và 199 bệnh nhân khác, tôi nhớ tới những cộng sự viên trung tín và can trường như chú Ba Thơm, ông Đốc Công Mỹ, thầy Ba Hiệp... và biết bao nhiều đồng bào thân thương ruột thịt của tôi đang sống trong cảnh nghèo khó, tối tăm và bệnh hạn.

Nước mắt vẫn rơi!



&

Cùng đi một chuyến xe lên Thành phố Hồ Chí Minh với cụ Năm Mật, có cụ Bảy Lược. Hai cụ cùng tuổi, người ở bên này Sông Vàm Cỏ Tây, người ở bên kia sông. Thấy 2 cụ cùng thi nhau khóc, chúng tôi tưởng 2 cụ có cùng một cảnh ngộ, cùng một tâm sự, nhưng không phải vậy. Cụ kể rằng:

- Hôm khám sàng lọc, bác sĩ cho già lên Thành phố Hồ Chí Minh. Nhà nghèo không có tiền mua vé xe. Người con trai biếu mẹ 150.000 đ, Hội hỗ trợ 50.000 đ. Cô con dâu trách móc chồng; không kìm chế được cơn giận, người chồng bạt tai vợ. Vợ xách quần áo bỏ về nhà bố mẹ và đệ đơn xin ly dị.

Cụ buồn một phần vì gia đạo, một phần vì không được mổ kỳ này do huyết áp quá cao, mặc dầu bác sĩ đã cho cụ uống thuốc giảm huyết áp.

Hội hỗ trợ tiền xe và ưu tiên cho cụ giải phẫu kỳ tới, khi nào huyết áp xuống. Hình như những lời an ủi không ngăn nổi dòng nước mắt cụ.

Nước mắt vẫn rơi!



&

Ba ngày giải phẫu qua mau, với tổng kết:

- Phẫu thuật đục thủy tinh thể: 200 ca

- Hoãn vì tăng huyết áp: 26 ca

Tình cờ gặp anh Hoàng dưới chân cầu thang, chúng tôi nêu lên thắc mắc:

- Danh sách chỉ có 200 mà sao số bệnh nhân nhập Viện quá đông!

Tuy mệt mỏi, anh cũng vui vẻ giải thích:

- Khi chuyển xe chuẩn bị chở 35 bệnh nhân có tên trên danh sách, một số người không có tên cứ nhảy đại lên xe, với hy vọng thay thế những người nào đó không được mổ. Xe theo tiêu chuẩn chỉ chở 42 người, nhưng số người lên xe 69! Người hướng dẫn đoàn và người lái xe bắt lực trong 2 tiếng đồng hồ và đành phải cho xe chạy lên bệnh viện. Hội rất mệt vì phải lo thêm chỗ ăn ở, cấp thuốc men cho số người thặng dư. Tình trạng này xảy ra nhiều lần, nhiều nơi, mỗi khi đồng bào nghe tin Hội tổ chức mổ mắt. Chúng tôi đành bó tay! Anh nói tiếp:

- Như quý anh đã rõ, trong suốt 3 ngày điều trị tại bệnh viện, Hội lo ăn ở, cấp thuốc men, kính bảo hộ, tặng khăn, quà. Khi ra về, Hội hỗ trợ tiền xe, cấp thuốc đủ dùng cho 7 ngày, kèm theo giấy hướng dẫn và dặn dò bệnh nhân(d). Trong khi đó, quỹ từ thiện của Hội rất eo hẹp, nhưng may thay mỗi lần mổ đều có các vị ân nhân, mạnh thường quân giúp. Điển hình lần này là cô giáo Nguyễn T. **Lan Chi**, cô dạy ở trường Thanh Đa, Q. Bình Thạnh, TP HCM. Nhà tuy không dư dả, cô đã âm thầm tặng Hội 1.200.000 đ. Thật là tuyệt vời khi thế giới này còn rất nhiều người có tâm hồn cao thượng, giàu lòng nhân ái như cô!

Thấy anh có vẻ vội vã, chúng tôi cáo từ.

Hai trăm ngọn đèn vừa được thắp lên hai bên bờ Sông Vàm Cỏ Đông cũng như Tây. Quả là quá ít so với hàng nghìn ngọn đèn đang thiếu dầu, thiếu bác. Tôi sẽ ráng hết sức mình để hàng trăm ngọn đèn bùng sáng khắp 14 huyện trong Tỉnh. Hy vọng lúc đó, nước mắt sẽ ngưng rơi và tôi cũng ngừng khóc!

Bùi Đức Hợp

(a) Tỉnh Long An là cửa ngõ đồng bằng Sông Cửu Long, đất đai màu mỡ trải dài trên 2 con sông Vàm Cỏ Đông và Vàm Cỏ Tây. Tỉnh có nhiều di tích thắng cảnh như cụm di tích Bình Tả, lăng Nguyễn Huỳnh Đức, ngôi nhà 120 cột, chùa Tôn Thạnh, đồn Rạch Cốc v. v.

(b) Chúng tôi dự trù trong năm tới xây cầu bê tông cốt thép dài 31 m, rộng 2 m, chi phí khoảng 200 triệu đ tại H. Đức Huệ (cọc bê tông nhô sâu 9 m kể từ đáy sông tới lớp đất cứng).

(c) Mổ mắt theo phương pháp Phaco.

(d) Chi phí mổ mắt 850.000 đ/ca do hội VNHELP và nhóm TNSN tài trợ.

Phụ chương:

Thư anh Hoàng từ trong nước đề ngày 12/112011

Thưa bác!

Chúng con không biết nói lời nào cho đúng nghĩa, ngoài hai chữ "Cảm ơn". Chúng con đã chuyển bài viết "Nước mắt vẫn rơi..." đến các thành viên tham gia chương trình và một số hội đoàn khác. Nhiều người xúc động gọi điện thoại cho chúng con và khóc, cùng chuyển lời tri ân tới những vị ân nhân đã âm thầm đóng góp tiền bạc giúp đồng bào nghèo khó tật nguyền. Họ cũng hứa tham gia chương trình.

Nguyễn Đăng Hoàng (ký tên)

Thăng Cảnh và Các Phủ Phòng Tại HUẾ

Bửu Hiệp

Trong bài viết này, tôi sẽ ghi một vài quang cảnh Huế mà tôi mới đi xem và thêm vài hình ảnh để các AH biết sơ qua về Huế ngày nay.

Cầu Trường Tiền là chiếc cầu dài 402,60 m, gồm 6 nhịp hình vành lược, mỗi nhịp dài 67 m, bề ngang cầu 6 m.



Cầu bắc qua Sông Hương là một kiến trúc tuyệt mỹ. Sáng sớm, dân thành phố tụ tập nơi đây để hóng gió mát từ Sông Hương và để tập thể dục.



Trẻ em đôi khi cũng nghịch ngợm trèo cao trên vòm cầu mà nhìn xuống sông. Tuần qua, có một thiếu nữ từ cầu Trường Tiền nhảy xuống sông tự tử, giống như cảnh tượng tại cầu Golden Gate.

Đồi Vọng Cảnh là một ngọn đồi cao 43m ở phía Tây Nam thành phố Huế, chân đồi tiếp giáp bờ sông Hương. Đồi tọa lạc giữa vùng lăng tẩm của các vua chúa nhà Nguyễn và đối diện với điện Hòn Chén được thiết lập từ thời xa xưa ở phía tả ngạn.



Đứng trên đồi Vọng Cảnh, người ta có được một cái nhìn bao quát đối với nhiều di tích cổ kính và những cảnh đẹp tuyệt vời ở một không gian thiên nhiên rộng lớn chung quanh, đặc biệt nhất là vẻ đẹp thơ mộng trữ tình của



sông Hương. Ngọn đồi nằm giữa một khúc uốn mềm mại, dịu dàng và hấp dẫn nhất của dòng sông nổi tiếng đa tình và gợi cảm này. Đây là nơi sông núi xích lại gần nhau để tạo ra một

không gian sơn kỳ thủy tú. Ý nghĩa của địa danh Vọng Cảnh là như vậy.



Biển Thuận An, cùng với biển Lăng Cô, phá Tam Giang, là kiệt tác thiên nhiên của Huế thu hút du khách không kém gì những đền đài lăng tẩm đã nổi tiếng. Đã tới Huế, ít ai bỏ qua địa điểm này. Từ trung tâm thành phố, du khách chỉ mất khoảng 15 phút taxi, nửa tiếng



bằng xe máy, hoặc 45 phút đạp xe. Trên đường đi, khách sẽ được tham quan phá Tam Giang rộng lớn, vùng tiếp giáp của cửa biển nơi dòng sông Hương đổ ra đại dương.



Cồn Hén

0

Cồn Hén là vùng đất bồi nằm ở giữa sông Hương, phía bên trái Kinh thành Huế.

Cồn Hén còn được coi là "đảo ẩm thực Huế" với những quán: cơm hén, chè bắp cồn... và là một trong các địa điểm du lịch của Huế.

Vì số trang có hạn, nên nhiều quang cảnh, như Thành Nội, Hồ Tĩnh Tâm, Bao Vinh, Lăng tẩm v.v..không thể vào đây./.



Các Phủ Phòng Tại Huế

Phủ là nơi ở của các hoàng thân, hoàng tử sau khi lập gia đình. Đầu thập niên 90 của thế kỷ trước, Huế còn lưu giữ khoảng 85 phủ đệ, tập trung ở các khu vực: phía đông bắc Thành Nội, An Cựu, Kim Long, Võ Dạ và Gia Hội.

Mỗi phủ đệ đều có tên riêng, dựa theo tôn tước của chủ nhân. Tên của các phủ thường là tên mà vị thân công, hoàng tử ấy được triều đình tập phong như: Tùng Thiện Vương phủ, Tuy Lý Vương phủ, Thọ Xuân Vương phủ, Định Viễn Quận Vương phủ, Phước Long Quận Công phủ, Thường Tín Quận Công phủ...

Một trong những tính cách đặc trưng của văn hóa ứng xử Huế là tính cách mẹ. Tính cách này được hình thành và nuôi dưỡng từ những phủ đệ kín cổng cao tường kia. Nguyên nghĩa, "mẹ" là từ người Huế dùng để gọi phụ nữ ngoài 60 tuổi, cũng là danh xưng mà con cháu gọi bà của mình, là mẹ nội, mẹ ngoại hay mẹ dì... Chữ mẹ trong tiếng Huế còn dùng để gọi những

ông hoàng, bà chúa thuộc dòng dõi Nguyễn Phước tộc, dù họ là nam hay nữ.

Con cháu gia đình họ Nguyễn, từ đời Minh Mạng (1820-1841) trở đi, đã phân biệt nhau theo dòng và thế hệ bằng nhiều "họ mới" khác nhau. Theo thứ tự, con cháu cùng một đời mang cùng một họ riêng nhưng luôn hiểu ngầm là họ Nguyễn. Cứ mỗi "họ mới" là một đời, bắt nguồn từ bài Đế-hệ thi của vua Minh Mạng, dùng cho "chánh hệ" tức dòng vua Gia Long:

Miên Hường Ứng Bửu Vĩnh
Bảo Quý Định Long Trường
Hiền Năng Khang Kế Thuật
Thế Thoại Quốc Gia Xương

Tuy nhiên các họ từ bài "đế-hệ thi" nói trên chỉ được dùng cho hậu duệ dòng vua Minh Mạng, vì ngoài "Đế-hệ thi" vua còn làm mười bài "phiên-hệ thi" nhằm cho mười ông hoàng anh em của vua. Sau đây là bài Phiên Hệ Thi của Phủ Định Viễn Quận Vương:

Định-Viễn Quận-vương, hoàng tử thứ sáu của Vua Gia Long:



Tĩnh Hoài Chiêm Viễn Ái
Cảnh Ngưỡng Mậu Thanh Kha
Nghiêm Khắc Do Trung Đạt
Liên Trung Tập Bát Da

0

Tôi đến thăm Phủ Định Viễn Quận Vương .



Anh Ái Thao ,một Ủy Viên trong Ban Quản Trị



Anh Ái Thao ngồi trò chuyện với tôi. Anh cho hay năm 1955 một trận bão lớn làm tróc mái ngói và gây hư hại nhiều cho Phủ. Một người trong Phủ Định Viễn đã yểm trợ Phủ 30,000 Đô, nhờ đó mà công tác trùng tu Phủ được tiến hành tốt đẹp. Anh Ái Thao cho hay anh Ái Văn cũng yểm trợ đắc lực cho Phủ này. Vì số trang có hạn, nên Phủ Tuy Lý và Phủ Tùng Thiện Vương không có ghi trong bài này./.

Chuyện Xưa, Chuyện Nay

Lá thư Công Chánh kỳ rồi (LTAHCC#98) có bài của Thầy Phan Đình Tăng nói về sự "mất giá" của Bưu Điện Mỹ (Sống Theo Trào Lưu Mới). "Nha Bưu điện Liên Bang thiếu tiền, thiếu phương tiện nên không thể đưa thư đúng ngày, và vì không muốn xin chính phủ yểm trợ nên phải đóng cửa hơn 500 văn phòng trên toàn nước Mỹ và bớt nhân viên".

Xem ra khi không còn "đất khách", dịch vụ bưu điện sẽ đi vào vòng luẩn quẩn:

(ít khách --> lỗ --> phục vụ kém --> ít khách).

Số người dùng Điện thư để liên lạc sẽ càng ngày càng tăng vì đã quen dùng, nay lại thêm lý do để người ta không dùng thư viết tay gửi qua đường Bưu Điện!

Thầy Bùi Hữu Lân, cựu Giám Đốc Nha Cấp Thủy, đã một thời làm Tổng giám Đốc Bưu Điện Việt Nam. Thầy được học trò và đồng nghiệp quý trọng vì tính nghiêm túc và yêu nghề. Sau năm 75, Thầy ở lại Việt Nam và làm việc với chế độ mới! Chuyện Thầy bỏ tâm huyết để giúp thi công các dự án của ngành cấp thủy đã trở thành những huyền thoại về lòng yêu nghề, mà các học trò Thầy thường kể với lòng trân trọng! Nhưng không chỉ thế, Thầy Bùi Hữu Lân còn là người rất yêu ngành Bưu Điện. Cho đến tận bây giờ, nếu có dịp nói chuyện với học trò về đề tài này, thầy vẫn biểu lộ lòng hăng say và ưu ái đối với ngành cũ mà Thầy một thời lãnh đạo! Tôi chẳng muốn Thầy biết chuyện kể của Thầy Tăng: Tôi nghĩ Thầy sẽ buồn, buồn như những dự án của thầy trở thành bất khả thi do sự vô trách nhiệm của những "người mới" (Dù rằng tôi chưa từng bao giờ nghe được một sự phàn nàn nào từ phía Thầy! Và dù cuộc sống của Thầy ở Việt Nam

khá là đậm bạc, Thầy luôn lạc quan một cách chân chất của người quân tử).

Nhớ khi xưa còn học với 2 thầy, chúng tôi là những thanh niên đầy nhiệt huyết! Bây giờ qua nửa thế kỷ, các thầy đã già không nói, mà học trò cũng đã ngoài tuổi "cổ lai hy"; số đông đã về hưu, muốn bỏ ngoài tai thế sự; số có tâm huyết thì "lực bất tòng tâm"! Nghĩ đến Trường xưa, lớp cũ, đến Thầy, đến bạn, tôi muốn thêm một lần được góp chuyện trong lá thư kỳ này: chuyện xưa, chuyện nay.

Cũ và mới, xưa và nay luôn luôn là những giá trị đối lập do bị chi phối bởi luật đào thải, đào thải do sự tiến bộ của kỹ thuật theo thời gian, mà cũng đào thải bởi chính cái thời gian tác dụng lên con người làm ra kỹ thuật đó. Ta tiếc cái cũ, nhưng ta không thể phủ nhận giá trị của những cái mới. Và đã chấp nhận cái mới, ta cũng chấp nhận sự đào thải cho bản thân mình!

Sau "Lá Thư Quê Nhà", anh Ái Văn đề nghị viết thêm bài cho LTAHCC#99, với "nhắc nhở" rằng đừng "đụng chạm" (ý nói với "bên nhà" đây mà!), còn muốn nói gì (như Lá Thư Quê Nhà) thì cũng cho qua!

Vậy là "có khói" rồi đấy! Bây giờ chuyện gì cũng bị coi là "tế nhị", thì chuyện viết lách, "đụng chạm" cũng khó mà tránh khỏi! Thực ra cái bài Huế Đẹp Huế Thương trong "Tình Quê Hương" có bạn nhắc là đụng nặng, đúng là không phải lỗi ở mình! Mình đã phải kiểm tra và thấy có tên trong danh sách "Những bài hát được phép hát"! Còn trong Lá Thư Quê Nhà, quả là mình cũng phần nào làm cho bạn ta có người chẳng vui!

Bây giờ nhân chuyện quan tâm của các thầy đối với ngành Bưu Điện, xin nói về những

chuyện liên quan đến ngành này, khi xưa và ngày nay, đổi thay và thăng trầm!

Những thăng trầm của Bưu Điện khiến ta liên tưởng đến màn bi hài kịch của kỹ thuật nhiếp ảnh. Nhớ cách đây chưa đầy thập kỷ, người ta hoan hỉ sửa soạn tung ra máy ảnh với dòng phim mini! Quả đúng là cách mạng: vừa gọn nhẹ, vừa kinh tế! Có người mới sắm được một máy "xịn", "kiểu cũ", đã thấy ngay mình lỗi thời. Những Canon, Nikon, Pentax, Leica coi mời muốn sập tiệm!

Nhưng cái thăng sập tiệm đầu tiên lại là thăng máy ảnh mini "cách mạng" vì chưa kịp tung ra thị trường thì đã chết từ trong trứng nước, do máy ảnh kỹ thuật số ra đời! Một cái chết oan nghiệt, không kém gì cái chết trong ngày 30/4!

Cái chết của máy ảnh mini, còn nóng hổi đây, mà ít ai còn nhớ (thậm chí chưa kịp biết), thì đám hậu sinh sau này nghe Thầy Lân kể chuyện Bưu Điện ngày xưa liệu có ngáp dài? Và tới lúc nào thì người ta không còn ý niệm về chuyện liên lạc với nhau bằng thư từ thông qua địa chỉ (nơi ở) của người nhận? Người ta sẽ quên rằng "đã từng có một người đưa thư (còn gọi là người phát thư, phắc tơ, bưu tá) với hình ảnh quen thuộc là cái xe đạp và cái sắc cốt đi dọc theo phố để tìm người nhận, có khi là người vợ, người tình, đang nóng ruột trông chờ lá thư gửi về từ chiến trường...

Đã có một bài nhạc viết về chuyện đó. Chính là bài Người Đưa Thư Đã Đi Qua, của Trịnh Văn Ngân, mà ta đã được nghe cô Mai Hương ca rất hay. Lời của bài này như vậy:

Người đưa thư đã đi qua

Nhưng có sao không ngừng?

Mà cứ đi, cứ đi, cứ lạnh lùng đi

Đừng quên nhé! có chẳng cho ta một lá thư hồng

Kẻo túi lòng ta luống công chờ mong

Vô tâm tiếng chân đều đều vang theo ai kia bước đi

Xa xa cứ xa dần dần trong khi tìm ta muốn lắng

Hoài công trông ngóng mong chờ tin vắng

Chắc người xa cách nên lòng đã xa

Người đưa thư đã đi xa

Ta ngóng theo không ngừng

Người cứ đi, cứ đi, cứ lạnh lùng đi

Lần sau nhé, nhớ mang cho ta một lá thư hồng

Khỏi túi lòng ta hôm sớm trông mong

Thật là tội nghiệp "nàng ta", nhiều khi nàng có thư đầy, nhưng mà thư đi lạc! Trong lịch sử ngành Bưu Điện, đã có những thư đi lòng vòng hàng chục năm trời mới đến tay người nhận (Bưu điện xứ người sao đáng hoàng quá thế!) Đến đúng địa chỉ, người đưa thư không cần password, cứ bỏ vô thùng thư, hay nhét qua khe cửa, trừ khi là thư bảo đảm là phải có chữ ký của người nhận (À cái này quan trọng lắm đây, thư mời anh ra tòa xử án ly thân với em, anh ký nhận rồi mà không ra hầu tòa, thì ông tòa có quyền xử vắng mặt. Có thiệt thòi anh rán mà chịu!)

Ngày xưa người ta chưa "phát minh" ra số nhà, chuyện đưa thư thật là nan giải. Cứ như "mô tả" của ông Trọng Khương qua bài Đường Về Nhà Tôi:

Đường về nhà tôi xa quá ai ơi

Qua biết bao sông còn đi nhiều lối

Đường về nhà tôi quen quá đi thôi

Sau mấy nương dâu nhà nép bên đồi

Đường mòn nằm im mơ tiếng chân ai

Chân bước hiên ngang người trai ngày ấy

Đường mòn lặng nghe trong gió heo may

Như tiếng chân ai vang trong ngàn cây...

thì có mà còn khuya, thư mới tới được nhà ông!

Đây là những người có "địa chỉ cố định", còn những tay lang bạt kỳ hồ, ở trọ, thậm chí không muốn ai biết chỗ ở của mình, thì thuê một hộp thư ở Bưu Điện, có chìa khóa riêng, lâu lâu mở khóa "kiểm" thư! (Không hiểu thư bảo đảm thì làm sao ta?, À phải rồi, phải có thư báo như các trường hợp chủ nhà đi vắng, và người nhận sẽ đem thư báo ra Bưu Điện để ký

nhận thư!). Ở quân đội thì vì cả 2 lý do di chuyển luôn, và bí mật quân sự, người ta xài KBC (Khu Bưu Chính). Sau này đi "học tập cải tạo" thì có hòm thư. "Ngày đó", hòm thư của tôi là L1T3, còn của bạn tôi như Phát là L1T4, Bình là L1T5 thì phải?

Người đưa thư là công chức ăn lương nhà nước. Lương ấy lấy từ chi phí gửi thư là những con tem dán trên phong bì. Theo qui định, tùy theo trọng lượng thư mà người gửi phải dán với số tiền nhiều hay ít, không dán hoặc dán ít hơn qui định thì phải đóng tiền phạt gấp đôi tiền thiếu và được tính bằng tem phạt. Tem phạt cũng là tem do bưu chính phát hành, nhưng những người chơi tem (nhà sưu tập), lại không coi là có giá trị mà chỉ quý những tem cũ, hiếm, thậm chí xếp hàng để mua cho được con tem mới trong ngày phát hành đầu tiên.

Thời mới giải phóng ("*người ta*" thường hay nói vậy để chỉ những ngày sau 30/4/75), cuộc sống trở nên rất là khó khăn, và đồng lương bưu tá ít ỏi lắm, nên khi nhận được thư, người ta thường "bồi dưỡng" thêm cho người đưa thư bằng tiền mặt, có giá trị nhiều lần hơn tiền tem phải trả. Chẳng là họ lo anh bưu tá "trù", ém thư của cải tạo, hay thư báo quà thì thật là khốn khổ. Ngoài ra họ cũng thông cảm với đồng lương ít ỏi của người "công dân mới".

Chuyện "xưa rồi Diễm" này nói ra với anh em công chánh, có vẻ thừa, nhưng em cháu chúng ta không hẳn là đã biết!

Bây giờ thì có thư điện tử (email), người bưu tá thật có ít việc làm, và một khi thu (tem) không bù chi (lương), thì nhà nước đành phải bù lỗ vậy thôi. Theo Thầy Phan Đình Tăng ước tính thiếu hụt trong năm 2012 của ngành bưu điện Mỹ là 14.1 tỉ US\$.

Rồi một khi thư mất vai trò quan trọng của nó thì người ta cũng thôi chẳng ai bồi dưỡng cho bưu tá, và hình ảnh của ông ta cũng hết trở thành thân thuộc, nếu thấy mặt ông đa phần là để giao báo hoặc tờ quảng cáo!

Ngày xưa, thư là một "tang chứng" với nét bút, với chữ ký, và là duy nhất. Ngày nay với thư điện tử, thì "thư" không còn là duy nhất, mà còn có thể nhân lên nhiều bản, chuyển cho nhiều người, thậm chí khi chuyển còn có thể sửa chữa trên đó! Ngày xưa "địa chỉ" được dùng chung cho tất cả thành viên trong gia đình, ngày nay với thư điện tử, một người có thể có nhiều địa chỉ (account), và chỉ dành riêng cho người đó mà thôi, không ai đọc được thư người khác nếu người ấy không "mở máy" cho coi! Mà mở máy thì phải có "mật khẩu" (password) (tôi chẳng thấy khẩu đâu trong chữ này). Và một khi người nhận không mở máy thì không có cách nào để thư bạn "bảo đảm" tới tay họ được! Còn khi một người chết, email của người đó đương nhiên chết theo, vì sẽ không ai có thể gửi thư cho người chết!

Vậy mà "sự cố" (hay sự cố kĩ thuật, một "tù" mới từ miền Bắc du nhập) vẫn xảy ra dài dài!

Ta thấy những thư phân ưu gửi cho tập thể (nhóm) trong đó có cả người chết! Và thư này dĩ nhiên không đến được tang quyến, là người cần được phân ưu!

Thế rồi trong những trang web, người ta thấy có "đăng" những chia buồn (?).

Chung vui thì được, vì đương sự được chung vui... còn sống, nhưng chia buồn thì cần xem lại. Ngày xưa người ta "đăng báo" là để cho gia chủ và con cháu đọc thấy (đi phúng điếu thì chỉ gặp được một số người hiện diện trong tang lễ, trong khi người ta muốn gửi lời chia buồn tới cả những người vắng mặt kia)!

Đăng "Tin Buồn" là cần thiết, nhưng việc chia buồn thì phải đến được tang quyến mới là có ý nghĩa! Nhất là đừng có gửi cho tập thể (là những người không liên quan, kể cả sống hoặc chết)!

Thường thì chúng ta không để ý điều này!

Và chia buồn vẫn được gửi đến ...người chết đều đều!

Ngày xưa thư "Hàng không bưu chính" gửi từ Mỹ về Việt Nam, nhanh thì mất từ 2 đến 4 tuần lễ, nhưng thường thì lâu hơn. Bây giờ thư gửi "chuyển phát nhanh" có thể đến trong 3 ngày! Phương tiện giao thông cũng vậy. Ngày xưa đi lại giữa các Châu lục bằng tàu thủy mất cả tháng là bình thường! Bây giờ chuyện đi lại giữa các Châu lục bằng phi cơ phản lực cỡ lớn mất không quá một ngày trời. Trái đất như nhỏ lại, và người ta thấy như gần nhau hơn. Cũng nhờ phương tiện giao thông, Bưu Điện tân tiến, và kỹ thuật internet phổ biến, những anh em Công chánh, tưởng chừng sau biến cố 1975, sẽ không còn tin tức, thì ngày nay chúng ta đã được biết nhiều về nhau, gặp nhau, làm quen, và giao tiếp với nhau dễ dàng và thân tình. Người ta lập ra những nhóm điện thư để hình thành một kiểu diễn đàn bằng thư (thư cho nhiều người cùng đọc). Trong một diễn đàn như thế tôi được làm quen với một đàn anh là anh Vương Chí Hồ. Mặc dù xa cách nhau về tuổi tác cũng như khóa học (Anh Hồ tốt nghiệp KSCC năm 1955), và cũng chỉ mới quen anh chưa đầy 4 năm, cũng chưa hề gặp mặt, nhưng tôi xem anh là một người anh, người bạn rất thân thiết!

Vừa mới đây đọc trong mục "Tin tức" của trang LTAHCC#98, tôi thấy người bạn già của tôi, anh Vương Chí Hồ, đã ra đi ngày 28/4/2012 ở tuổi 87. Tôi vô cùng xúc động, và dù không chia buồn được với gia đình anh, tôi cũng xin được chia buồn với những bạn hữu của anh, những người quý mến anh như tôi vậy! Các anh, nếu có dịp, xin cho tôi gửi những lời chia buồn rất thành thật này của tôi đến gia đình anh Hồ để gia đình anh biết được bạn hữu đã thương tiếc như thế nào khi anh ra đi!

Chuyện ngày xưa, hay chuyện ngày nay, rồi cũng rủ nhau đi vào dĩ vãng! Chỉ mong rằng khi chưa bị cuộc đời đào thải, anh em chúng mình lúc nào vẫn "giữ cho còn có nhau"!

Lê Ngọc Phụng
Tháng 5/2012

Say

Một ông say quắc cần câu, đang đứng ở ga xe lửa, ông gọi một chiếc taxi, leo lên xe, ông nói:

“Chở tôi ra ga xe lửa”

Tài xế ngạc nhiên đáp:

“Thưa ông, đây là ga xe lửa mà”.

Ông khách móc tiền ra trả và lầm bầm:

“Khiếp! Anh chạy xe mau thế kia?

Mới đó mà đã đến ga xe lửa rồi kia!

Lần sau tôi không dám đi xe anh nữa đâu, sợ tai nạn chết người.”



Tiền nào?

Trong sòng bạc, một người đàn ông tôi quen, đến nói với một ông ăn mặc sang trọng:

- Thưa ông, đã ba hôm nay tôi chưa được ăn gì cả, xin ông giúp cho.

Ông nhà giàu cau mày:

- Được, tôi sẽ cho ông \$20 đô la, nhưng làm sao tôi biết chắc được ông dùng số tiền này để ăn hay để đánh bài.

- Thưa ông đừng lo bậy, tôi sẽ dùng số tiền này để ăn đấy... vì tiền đánh bài... thì tôi đã có rồi.

LỜN HAY Ý ĐẸP

Huỳnh Minh Trung

Mục đích bài này là trân trọng trình bày lý do tại sao chúng ta, Thân Hữu và AHCC cao niên, nên truyền lại hiểu biết và kinh nghiệm của mình cho thế hệ mai sau, và bằng cách nào.

Tài sản tiền bạc mà để lại cho 3 đứa con thì mỗi đứa chỉ được trung bình một phần 3. Còn kinh nghiệm mà chia sẻ cho 5, 8 người thì kinh nghiệm ấy được nhân cho 5 cho 8. Như vậy chia sẻ cho càng nhiều người càng tốt. Nếu số đông chúng ta tham gia viết bài để chia sẻ kinh nghiệm thì hậu thế sẽ được phước biết bao.

Người xưa có những câu :

Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

Tam nhân đồng hành tất hữu ngã sư yên.



Một người có 1 ý kiến, 2 người không phải chỉ có 2 ý mà là nhiều hơn, vì 2 người tranh ý với nhau sẽ nảy ra nhiều ý mới, tốt hơn. (Người Pháp có câu: Quand deux sages confrontent leurs idées ils produisent de nouvelles, meilleures)

Những bài viết này giúp chúng ta thấy rằng mình còn hữu dụng. Người vô dụng thì không

bao lâu sau, như trong sách có nói, sẽ bị bạc đãi. Phải chăng hiện nay có nhiều người già bị bạc đãi là vì vô dụng? Cây bông hồng mà không ra hoa nữa sẽ bị đốn bỏ.

Phần đông chúng ta chia ra 2 trường phái. Một theo phái người già, buông thả, một theo phái người cao niên, còn nước còn tát. Buông thả có nhiều lý do: có thể là tuổi đã cao, rồi tự cho mình đã già; có thể là do sức khỏe suy sụp quá nhanh rồi nản lòng; và có thể là do nghĩ lại mình đã phục vụ cho xã hội, cho gia đình quá đủ rồi, như con cái đã thành tài, tất cả đã lập gia đình xong rồi. Buông thả có nhiều cái lợi mà ai cũng biết; nhưng chúng ta nên nghĩ người cao niên cũng có thể làm thêm một vài việc có ích lợi để lưu lại về sau, nếu muốn.

Gần đây tôi có nhiều bạn cao niên, thuộc phe buông thả, nói với tôi rằng chúng ta bây giờ chỉ cần lo cho sức khỏe. Khỏe mạnh là đủ cho người già như chúng ta. Để biện minh họ kể :

-Sức khỏe là vàng

-Người có sức khỏe là có tất cả; người không có sức khỏe là không có gì.

-Sức khỏe là tài sản quý nhất, nhưng ít được bảo vệ nhất.

-Kẻ ăn mày có sức khỏe sướng hơn ông vua đau ốm

-Người nghèo mấy cũng không bán sức khỏe để lấy tiền, nhưng người giàu sẵn sàng bỏ hết tiền ra để mua sức khỏe

-Sức khỏe biến mùa đông ra mùa hè.

-Không một tài sản nào được miễn chuộng hơn sức khỏe

-Sức khỏe là một đơn vị biến các số không trong đời thành có giá trị.

-Sức khỏe là giá trị đáng được ca ngợi của cơ thể.

Nghe qua thoát tiên tôi nghĩ lập trường này rất đúng. Nhưng tôi thấy lo cho riêng mình như vậy chưa đủ, vì mình là người cao niên chớ đâu phải người già, tức còn nghị lực trong người chớ đâu muốn buông thả. Và tôi còn được biết: Đừng mong đợi gì nơi người chỉ lo cho đời sống của riêng mình mà không lo gì cho tương lai lâu bền của hân.

Như cây bông hồng mà chỉ có lá và gai tốt tươi thì có ích gì nếu không ra hoa?

Tôi thấy có nhiều người còn muốn làm được việc gì tốt cho con cháu và nhân loại nói chung. Tuy biết rằng nguồn gốc của đau khổ là do sự ham muốn, nhưng họ cho rằng ham muốn có nhiều loại, loại tốt thì không gây ra đau khổ. Họ nói là con người sẽ hạnh phúc hơn khi làm cho người khác được hạnh phúc.. Cái này là ham muốn tốt..

Những người bạn cao niên của tôi, thuộc phe còn nước còn tát, đều chủ trương như vậy. Họ còn nói là Bà Thánh Térésa có nói là đừng để ai đến với bạn và rời bạn mà không thấy hạnh phúc hơn (ne laissez personne vous venir et repartir sans être plus heureux)

Chúng tôi mới lấy quyết định chung là ta nên ưu tiên lo cho sức khỏe, và cũng đừng quên lo cho hạnh phúc của người khác như là cha

mẹ, vợ (chồng), con cháu, anh chị em, bà con, bạn bè, người hàng xóm, láng giềng, người đồng hương và tất cả mọi người, tùy mỗi liên hệ mà lo nhiều hay ít, và nhất là tùy khả năng.

Chúng ta cao niên, khả năng tài chánh rất ít, sức lực rất kém. Những thứ này mỗi ngày một giảm đi, giảm rất nhanh. Nhưng chúng ta cảm ơn Trời Đất cho chúng ta còn trí tuệ tương đối tốt, như cây bông hồng còn ra hoa, như cây táo còn ra trái.

Mỗi người chúng ta nếu muốn đều có thể viết bài xin đăng lên Lá Thư AHCC hoặc xin đăng lên Website AHCC, Trang Nhà.

Mỗi tháng mỗi người cố gắng viết và đăng một bài, lồi 3 tháng sau, tổng số bài sẽ nhiều lắm chúng ta có thể dùng như là kho tàng kinh nghiệm. Sau đó nhờ những bài đã viết và nhờ trao đổi ý kiến với nhau, nhiều ý hay khác sẽ được sanh ra, nhiều gấp bội những ý trước đây, làm cho việc viết bài kế tiếp sẽ có giá trị hơn. Và cứ như thế theo thời gian việc chúng ta làm ngày hôm nay sẽ có tương lai trường cửu, và lợi ích vô cùng, nếu được quý vị tham gia đồng đảo, và được sự ủng hộ của Ban Biên tập LTAHCC. Ngoài ra nhờ cùng chung nhau viết bài mà chúng ta sẽ thân với nhau hơn, chúng ta sống vui vẻ hơn.

Chúng ta đừng sợ là bài của chúng ta không được hoan nghênh, mà nên tránh là bài của chúng ta không đem lợi ích gì. Thí dụ như tôi nói cuốn phim này hay, người bạn tôi nói dở. Tôi biện minh cho ý kiến của tôi, bạn tôi biện minh cho ý kiến của y ta. Vô hình chung, chúng tôi sản xuất ra những ý mới, tốt hơn. Cuốn phim sắp tới sẽ có tiến bộ. Còn ví như tôi nói cuốn phim chẳng hay và cũng chẳng dở, thì tôi không giúp được gì cả.

Ý kiến của chúng ta có cái đúng có cái sai tùy nơi, tùy lúc, tùy hoàn cảnh, nhưng có thể những ý kiến đó sẽ giúp ích cho người đọc,

trong suy nghĩ và hành động, được có cơ sở vững chắc hơn..

Tôi mạo muội đề nghị chúng ta sẽ viết về những đề tài sau đây và những đề tài mà quý vị thấy bổ ích cần thêm vào:

-Chọn vợ chọn chồng như thế nào, theo tiêu chuẩn gì để hi vọng sống với nhau lâu bền?

-Chọn nghề ta thích hay nghề xã hội cần để hành nghề được lâu bền và có đời sống vững chắc?

-Người già cần được thương mến và kính trọng. Con có hiếu cần phải thương và kính trọng cha mẹ. Nếu chỉ thương mà không kính trọng thì cha mẹ nghĩ rằng mình chỉ bằng con thú nhà (animaux domestiques).

-Có 7 loại tình yêu, nhưng chỉ có 3 loại là lâu bền mà thôi.

-Có 8 loại thông minh, loại thông minh về giao tế nhân sự là quan trọng nhất trong việc giúp người trẻ thành công.

-Suy nghĩ không phải chỉ gác tay lên trán mà còn phải biết 7 chiêu chỉ đạo sự suy nghĩ, giống như học võ không phải chỉ đứng tấn mà còn phải biết nhiều thế thủ, thế đánh.

-Khi góp ý kiến về việc gì, quan trọng là phải chọn lựa vài ba ý đáng giá trong 6 loại ý, như là ý xây dựng, ý sáng tạo v.v... chứ không phải ý chống đối, chê bai mà thôi.

Trong sách CA DAO, MAXIMES PROVERBES tiếng Việt, tiếng Pháp, tiếng Anh có đến lối 10.000 câu, chúng ta có thể chọn lựa vài chục câu có giá trị nhất để phổ biến cho giới trẻ của chúng ta, hầu giúp cho họ có sẵn lời khuyên cho sự suy nghĩ và hành động của họ được tốt đẹp thêm. Thí dụ:

Đừng nghe bằng lỗ tai hay bằng trái tim mà nghe bằng trí tuệ.

Pour être heureux(se), il faut être riche, bien portant(e) et instruit(e) .

To be successful, you must have good family status, good income, and good capacity to raise successful children.

-Giới thiệu sách hay, site Internet có tài liệu hay. Thí dụ:

Dr. John M. Gottman trong cuốn Les couples heureux ont leurs secrets (les sept lois de la réussite) giúp vợ chồng biết cách sống hạnh phúc với nhau.

Edward de Bono, PhD., trong cuốn Edward de Bono's Thinking Course giúp chúng ta biết cách suy nghĩ chính chắn hơn trước khi lấy quyết định.

Internet : vô Google đánh chữ Aprifel chọn hàng chữ fiche, produits, liste bấm vào đây sẽ có bản kê gần 90 loại trái cây và légumes với tất cả đặc tính của từng thứ như các loại vitamines, sucre, protéine, phosphates, calcium, vân vân để ta biết thứ nào bổ dưỡng nhiều ,thứ nào ít mà ăn cho có lợi cho sức khỏe.

Kính xin quý vị tham gia góp ý đề bài vở được dồi dào và có giá trị cao, được thân hữu và AHCC ưa thích. Thành thật cảm ơn và kính chào quý vị

Kính lời.

Huỳnh minh Trung, Kỹ Sư Công Chánh, ra trường năm 1961, trước đây làm việc tại SAIGON THỦY CỤC.

Những mùa đông của xứ hoa tulipe

Huỳnh long Trị

Lời mở đầu: Mùa đông là một mùa đặc biệt đối với các nước Bắc Âu, nói chung, và Hòa Lan, nói riêng. Ngoài ra gia đình tôi có nhiều kỷ niệm với mùa đông trên đất nước này.

Hôm nay một ngày giữa tháng 2 năm 2012, tôi nhìn ra ngoài, trời nắng đẹp, đường phủ tuyết trắng xóa. Nhìn nhiệt độ kế thấy nhiệt độ bên ngoài -9 độ C (9 độ dưới 0 độ!).



Lúc đó khoảng 11 giờ sáng, tôi mặc áo khoác vào, khăn quàng cổ, đội mũ bít tới 2 lỗ tai, mang bao tay, đeo kiếng mát, tôi đi ra ngoài.. Tuyết phủ trên vỉa hè đã cứng lại, không trơn lắm. Đường chánh, có rải muối cho nên không có tuyết. Tôi thả bộ đến hồ cách nhà tôi khoảng 500 thước để xem nước đã đặc chưa? Đến nơi tôi thấy hồ đã đặc thành nước đá, trên phủ một lớp tuyết mỏng. Giờ này là giờ làm việc và đi học tôi tưởng không có ai trượt băng. Tui nghe tiếng la cười của trẻ em, nhìn ở đầu hồ thấy một số trẻ em. Tôi đi đến đó, thì ra các cô giáo của một trường gần đó dẫn mấy

đứa học trò mẫu giáo ra cho tụi nó chơi trên băng đá. Có 3, 4 cô giáo với chừng 30 đứa học trò. Tụi nó mặc quần áo sặc sỡ đủ thứ màu, cười la chạy giỡn trên nước đá. Đứa nào có giày trượt băng thì trượt, có vài đứa nằm ngửa trên băng giăng hai tay ra, cười thích lắm...Cảnh này làm tôi nhớ lại những mùa đông đặc biệt mà tôi đã trải qua trên đất nước này.

Tháng 2 năm 1979 là mùa đông thứ 5 tôi sống ở Hòa Lan. Mùa đông năm đó cũng lạnh dữ lắm, tuyết cũng trắng xóa. Có bữa nhiệt độ xuống còn -20 độ C..Mấy hôm trước tôi nhận được tin vợ và 2 con sẽ sang đây sum họp với tôi sau hơn 4 năm xa cách.

Lúc đó tôi ở phòng trọ chung với sinh viên tại một nhà của tư nhân ở trung tâm thành phố Enschede, một thị xã ở sát biên giới Đức. Tôi đang làm việc cho ty Công Chánh thành phố và đã mượn được một căn nhà ở ngoại ô thành phố. Đi làm về nấu cơm ăn uống xong tôi đi xe bus đến nhà mới để dọn dẹp. Tôi chưa có xe hơi. Đến hơn 10 giờ tối tôi đi ra trạm đón xe bus về. Đường xá vắng tanh, tuyết trắng xóa. Đến trạm xe bus tôi thấy vắng hoe. Đứng chờ khoảng 5 phút tôi thấy một chiếc xe nhỏ ngừng lại chỗ tôi đứng. Một người thò đầu ra nói với tôi: "Xe bus không có chạy nữa" Tôi ngần ngại. Sau khi suy nghĩ một phút tôi quyết định đi bộ về phòng trọ cách đây 5 cây số. Tôi lội tuyết trên lề đường đến trung tâm thành phố rồi đi thêm 1 km nữa mới đến phòng trọ. Đến nơi gần

11 giờ rưỡi khuya. Nghĩa là tôi đi bộ trên tuyết 1 giờ rưỡi...

Rồi đâu khoảng 4 ngày sau tôi đi đón vợ và 2 con tôi từ Saigon qua sau hơn 4 năm xa cách. Hôm đó sương mù dày đặc. Máy bay chờ vợ tôi và hai con khởi hành từ Bangkok phải đáp xuống Frankfurt (Tây Đức) cách Amsterdam, thủ đô Hòa Lan 500 km để chờ tan sương mù mới bay về Hòa Lan. Rốt cuộc hãng máy bay mượn xe lửa chở hành khách về Hòa Lan. Máy bay dự trù đến lúc 7 giờ sáng mà đến 2 giờ khuya ngày hôm sau, gia đình tôi mới đến bằng xe lửa..

Trên đường về nhà bằng xe của người bạn, vợ tôi thấy rất nhiều xe hơi phủ đầy tuyết đậu bên lề đường, bèn hỏi tôi: "Bộ những xe này bỏ hả?". Những ngày sau đó bà đi trên tuyết trơn trượt bả té, bả khóc và nói: "Cha! xứ này coi bộ khó sống quá".

Rồi lần lần vợ tôi cũng quen với mùa đông, hai đứa con tôi thì tung tăng với mùa đông. Mùa đông năm đó cũng lạnh lắm. Cái hồ gần nhà tôi đặc thành nước đá. Lúc đó là nhằm lễ Giáng Sinh và Tết dương lịch. Học trò được nghỉ 2 tuần. Cái hồ biến thành một sân trượt băng lộ thiên. Con gái tôi lúc đó 11 tuổi, con trai tôi 7 tuổi. Ăn trưa xong nghỉ ngơi một chút là 2 chị em tụi nó xách giày trượt băng đi ra hồ trượt tới 5 giờ chiều mới về. Tôi dặn con gái: "Con coi chừng em, nghe". Khoảng 3 giờ vợ chồng tôi đi bộ ra thăm hai đứa nhỏ, đem nước và chocola cho tụi nó. Trời nắng chang chang, nhưng thật lạnh. Vợ tôi đầu đội mũ len, một khăn cột ngang lỗ mũi, chỉ còn chừa cặp mắt mà thôi. Ra đến hồ tụi này thấy có cả trăm người với quần áo sắc sỡ, đa số là trẻ em, trượt giỡn rất là thích thú. Tụi tôi đi tìm hai đứa nhỏ. Thấy thằng con trai ngồi trên bờ hồ khóc thút thít..Thì ra dây giày của nó tuột, nó cột lại

không được. Con gái tôi lo mê trượt với bạn bè nên không để ý tới em. Vợ tôi dỗ nó, cột giày lại, và cho nó uống sữa chocola nóng. Xong nó tiếp tục trượt nữa. Nó trượt đâu có vững, té lên té xuống...Mấy ngày hôm sau, về nhà, tôi dạy nó trượt. Tôi nói:"Con phải trượt như vậy nè".



Nó thấy tôi làm dáng điệu trượt, nó giơ hai tay lên và nói: "Ba không biết trượt mà ba dạy". Nó nói đúng, tôi đâu có biết trượt. Có một mùa đông nọ, tuyết không nhiều, đường xá rất trơn. Nhiệt độ rất thấp. Muối rải trên đường không còn hiệu quả nữa. Các xe vận tải tiếp tế cho các siêu thị nằm ụ. Vợ tôi xem truyền hình thấy vậy bèn nói với tôi: "Ông ra siêu thị coi mua được cái gì thì mua, không lờ quờ là đói đói". Tôi đi ra siêu thị, vừa vào trong, tôi thấy gì? Các quầy đồ hộp, bình thường chất đông, nay còn vài ba hộp. Tôi giựt mình, lấy vài ba hộp còn lại. Rau cải tươi thì không còn nữa. Thịt cá đông đá cũng sạch bách...

Hên quá, khoảng 4 ngày sau nhiệt độ tăng lên. Xe rải muối bắt đầu có hiệu quả. Các siêu thị được tiếp tế đầy đủ trở lại. Dân Hòa Lan và tụi tôi thở ra nhẹ nhõm..

Có những ngày, trước khi đi ngủ, tôi nhìn ra ngoài không có tuyết. Sáng hôm sau kéo màn cửa sổ ra thì tuyết trắng xóa phủ cả vườn. Sau khi ăn sáng xong, vợ chồng tôi, mỗi người một cái xẻng ra xúc tuyết phía trước nhà. Cả xóm ai cũng xúc. Trời lạnh quá chừng mà xúc một lúc tôi đổ mồ hôi...Cách nay 2 năm mùa đông rất

dai dẳng, mấy trăm ngàn tấn muối được rải trên đường không còn nữa. Chánh phủ phải mua của Phi châu. Mùa đông sợ nhứt là trời mưa. Lúc đó mặt đường lạnh dưới 0 độ C. Nước mưa rơi xuống tạo thành một lớp nước đá mỏng, rất trơn. Xe thắng không ăn, trên bờ lề người đi bộ té lên té xuống, rất là nguy hiểm. Ngoài ra sương mù cũng gây tai nạn trên xa lộ. Có một lần vì sương mù hơn 40 chiếc xe đụng dây chuyền trên xa lộ, chết hơn 10 người.



Dân tộc Hòa Lan là một dân tộc lạ lùng, rất ham trượt băng. Cuộc trượt băng lớn nhứt là cuộc trượt băng qua 11 thành phố ở miền bắc nước này, dài 200 km. Bình thường 11 thành phố này được nối liền bởi những con kinh. Mùa đông đến, nếu đủ lạnh thì các con kinh này đặc thành nước đá. Có một hội gọi là "Hiệp hội 11 thành phố" đứng ra tổ chức cuộc trượt băng này. Mỗi ngày họ ra khoan băng nước đá để đo độ dày. Phải dày đủ 15 cm mới được. Đâu phải năm nào cũng có cuộc trượt này. Lần tổ chức cuối cùng cách nay cũng đã 16 năm rồi. Trước ngày trượt, dân vùng đó ra xúc tuyết, và quân đội cũng phụ nữa.

Sau khi hội tuyên bố cuộc trượt sẽ được tổ chức vào ngày nào đó, thì tất cả nước Hòa Lan lên cơn sốt. Không phải ai muốn trượt cũng được. Chỉ có hội viên của hiệp hội này, đóng niên liễm hàng năm mới được tham dự. Vì vấn

đề an toàn chỉ có 6 ngàn hội viên được chọn qua bốc thăm tham dự mà thôi. Ngày hôm đó các trường tiểu học đều đóng cửa để cho học trò ở nhà xem trực tiếp truyền hình. Cả trăm ngàn khán giả, với cả trăm ban nhạc đứng dọc hai bên bờ kinh để cổ vũ. Cuộc trượt bắt đầu 6 giờ sáng đến 6 giờ chiều là chấm dứt. Ngoài vài chục người chuyên nghiệp khởi hành trước nên khoảng 11 giờ trưa là đến nơi rồi, đa số còn lại là tài tử, phải tới mức trước 6 giờ chiều mới lãnh được một mề đay bằng đồng để đem về khoe với bà con, bạn bè...



Năm nay không có cuộc trượt này, nhưng ngày chúa nhật trời nắng đẹp, các hồ thiên nhiên và nhân tạo còn đặc băng. Dân Hòa Lan ùa nhau ra trượt băng. Theo thống kê có gần 1 triệu người trên dân số 16 triệu đã trượt ngày hôm đó và hơn 3 ngàn người phải vào bệnh viện vì trượt té gãy xương.

Rồi nhiệt độ tăng lên, tuyết hết rơi, băng đá đã tan, mùa xuân đã trở lại. Tôi và vợ tôi, lúc sanh tiền đã thử ra một cái nhẹ nhõm.

De Meern (Hòa Lan) xuân 2012

ĐIỀN ĐỊA PHÂN MINH . . .

Hà Văn Trung

Khóa 1 Kỹ Sư Địa Chánh

Lời phi lộ: Bài ĐĐPM này được viết hồi năm 2008 để mong được đăng trên Lá Thư AHCC vì Công Chánh và Địa Chánh là bầu bí cùng chung một giàn. Nhưng lúc bấy giờ Lá Thư thấy không tiện đăng vì cho rằng tính cách nhạy cảm của bài viết có thể mang lại khó khăn phiền phức cho những anh em trong nước muốn có Lá Thư này để đọc. Thế là bài viết đã được đăng nhờ trên đặc san Tây Ninh Mến Yêu năm thứ 14, Xuân Kỷ Sửu 2009 bên Úc và trên website Trang Nhà AHCC của AH Từ Minh Tâm. Hôm nay, bước sang năm 2012, theo sự gợi ý của một ái hữu trong Ban Phụ Trách mới của Lá Thư, và cũng vì nhận thấy những nhận định có tính cách tiên liệu của bài viết này vẫn còn mang tính thời sự trong nước, tôi bổ túc thêm những tin tức thời sự để làm sáng tỏ hơn nữa những nhận định và những điều tiên liệu của bài viết nguyên thủy. Sau hết, bài viết này được cập nhật và gửi đến Lá Thư một lần nữa để tân Ban Phụ Trách rộng đường tái xét định.

Tựa đề của bài viết này có ba chấm lửng theo sau thay vì nó phải được viết như vậy: “ĐIỀN ĐỊA PHÂN MINH, THUẾ KHÓA CÔNG BÌNH, AN NINH XÃ HỘI”. Nhưng nếu bài viết này mà lọt vào mắt của anh chị em thuộc gia đình Điền Địa thời Việt Nam Cộng Hòa thì người viết chỉ cần nhắc bốn chữ đầu thôi cũng đủ làm cho những người trong nghề Điền Địa trước 1975 nhớ trọn gói cái khẩu hiệu mà họ đã thuộc nằm lòng để làm kim chỉ nam cho suốt cuộc đời theo đuổi sự nghiệp trong ngành Điền Địa của họ. Nhưng bài này có hy vọng sẽ được đọc bởi một thành phần độc giả rộng rãi hơn, nên cái tựa của bài viết này theo

lẽ phải được viết đầy đủ như vậy: “ĐIỀN ĐỊA PHÂN MINH, THUẾ KHÓA CÔNG BÌNH, AN NINH XÃ HỘI; (còn như) ĐIỀN ĐỊA KHÔNG PHÂN MINH, (thì) THUẾ KHÓA KHÔNG CÔNG BÌNH, (và) KHÔNG (bao giờ có) AN NINH XÃ HỘI”. Quý vị độc giả sau khi (đủ can đảm và kiên nhẫn hay hiếu kỳ) đọc xong bài viết dài lê thê này rồi, chỉ cần nhớ cái tựa đề đầy đủ trên đây thì cũng đủ để nhớ hết cái nội dung của bài viết. Tựa bài viết với ba chấm lửng trên đây chính là để thay thế cho cái tựa bài thật dài, thật đầy đủ này vậy.

Bây giờ xin các bạn đồng nghiệp Điền Địa đừng bảo “biết rồi, khổ lắm, nói mãi” mà cho phép người viết trả bài để giải thích dông dài cho quý vị độc giả rõ thế nào là ĐĐPM... (Điền Địa Phân Minh...) để từ đó hiểu nghĩa các vế tiếp theo sau của cái khẩu hiệu đã từng một thời làm kim chỉ nam cho nghề nghiệp chúng ta.

ĐĐPM là một cách nói ngắn gọn để mô tả tính cách phân minh của tình trạng kỹ thuật và pháp lý của từng thửa ruộng, miếng vườn, lô đất, nói chung là của các loại bất động sản từ thôn quê lên đến thị thành. Đây là mục tiêu chiến lược của ngành Điền Địa thời Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) trong việc góp phần vào công cuộc kiến thiết quốc gia, mang lại đời sống hạnh phúc cho toàn dân. Phần lớn công việc hằng ngày của nhân viên các cấp trong ngành đều hướng về việc hoàn thành mục tiêu chiến lược này. Nhân viên cán bộ của cơ quan Điền Địa chính yếu là gồm hai thành phần: 1- những chuyên viên thi hành công tác đo đạc ngoài công trường để lập các loại bản đồ và thi hành thủ tục Kiến Điền để thiết lập địa bộ cho ruộng đất ở thôn quê cũng như đất đai trong

thành phố; 2- những chuyên viên thi hành công tác có cái tên chung là “quản thủ điền thổ” như sẽ được mô tả dưới đây. Dĩ nhiên còn có một số nhân viên hành chánh khác để thi hành công tác hỗ trợ cho các chuyên viên thực hiện công tác chuyên môn vừa nói trên nữa.

Tình trạng kỹ thuật của một bất động sản chỉ được gọi là phân minh khi nào bất động sản ấy có ranh rập rõ ràng, được thể hiện cụ thể ngoài đất bằng những trụ mốc ranh giới bền vững, bất di bất dịch, được sở hữu chủ các bên giáp ranh với nhau hiểu biết, công nhận và tôn trọng. Ranh rập đất đai này nếu cần, có thể được cụ thể hóa cho rành rẽ thêm bằng rào dậu, mương rãnh, tường vách, vên vên ... nhưt là đối với đất đai của thành phố vì nơi đây tác đất là tác vàng. Ngoài ra bất động sản ấy còn được chuyên viên Điền Địa (kỹ sư, cán sự, trắc lượng viên, xích lượng viên, vên vên) đo đạc để ghi chú mô tả rõ hình ảnh đáng dấp lên trên bản đồ chính xác, mà mỗi điểm chi tiết trên bản đồ đó đều có tọa độ hẳn hoi. Tọa độ những điểm chi tiết này được liên kết với tọa độ của những trụ mốc có giá trị quan trọng và bền vững ở cấp độ cao hơn như trụ mốc tim đường, trụ mốc đa giác đặc, tam giác đặc, trụ mốc trắc cầu, vên vên ... Cho dù có bão lụt, động đất, bom đạn hay hỏa hoạn tàn phá làm xô dịch hay mất mát các trụ mốc ranh giới đi nữa, trích lục bản đồ của sở hữu chủ còn nắm giữ hoặc bản đồ lưu chiếu nơi cơ quan Điền Địa cũng có cách giúp cho việc tái thiết lập lại những trụ mốc ranh giới ấy đúng vào vị trí nguyên thủy của nó. Nếu xảy ra kiện tụng về vấn đề giành ranh lấn đất thì các Giám định Trắc Địa Sư tư nhân do Tòa Án chỉ định cũng sẽ dựa vào các tài liệu kỹ thuật ấy mà soi sáng cho Tòa, hầu đi đến những phán quyết chính xác và công bằng. Trên thực tế, những vụ kiện tụng phù phiếm loại này rất ít xảy ra nếu đôi bên đương sự biết rõ mình đang nằm trong địa hạt đã có được tình trạng ĐĐPM về phương diện kỹ thuật ở mức độ vừa được

mô tả như trên rồi. Vì vậy, cơ quan Điền Địa thời VNCH mới có một bộ phận thật là quan trọng gọi là Địa Chánh (từ trung ương tới địa phương) để phụ trách về phần kỹ thuật này tức là lo việc đo đạc ngoài công trường, thu thập tài liệu tại địa phương để thiết lập, bảo quản, hiện cải bản đồ cho sở hữu chủ bất động sản.

Bản đồ chính xác của từng bất động sản là cái xác của bất động sản ấy. Cơ quan Điền Địa còn có nhiệm vụ cho cái xác ấy một cái hồn và một sự sống năng động và tích cực nữa. Đó là việc thiết lập địa bộ để cho bất động sản ấy một cái căn cước, với một chứng minh thư là tờ trích lục địa bộ hoặc tờ bằng khoán. Bằng khoán bất động sản cho nó một căn cước lý lịch gồm số lô, số tờ bản đồ, và đơn vị hành chánh (thôn, xã, tỉnh, thị, vên vên...) nơi nó tọa lạc; mô tả vị trí các trụ mốc ranh giới của nó; chiết tính diện tích của nó; ghi nhận sắc đất (đất ruộng trồng lúa hay hoa màu phụ, đất vườn trồng loại cây trái gì, đất thổ cư trên đó có kiến trúc gì) của nó; ghi chú chi tiết các bất động sản giáp ranh với nó, vên vên. Tất cả chi tiết kỹ thuật ấy được minh họa bằng một bản trích lục bản đồ, trích ra từ bản đồ chung toàn khu vực, được lưu chiếu tại cơ quan Điền Địa. Kèm theo trích lục bản đồ này là trích lục địa bộ ghi rõ những chi tiết về tình trạng pháp lý của bất động sản. Đây mới chính là cái sinh mạng hay cái hồn của nó, trong đó ghi hết tình trạng pháp lý của nó từ nguyên thủy đến thời điểm hiện tại. Tình trạng pháp lý này cho biết sở hữu chủ của nó là ai, căn cước lý lịch thế nào, do từ đâu mà được làm sở hữu chủ của nó (qua mua bán, đổi chác, thừa kế di sản, trưng khẩn đất hoang hay đất tân bồi, đặc nhượng công sản, mua đấu giá, được hữu sản hóa theo luật Người Cày Có Ruộng, vên vên...) Tình trạng sở hữu này có toàn vẹn hay không hay bị hạn chế bởi một hay nhiều can khoản gì đó thí dụ như: can khoản vay một món nợ phải dùng bất động sản này ra làm vật bảo đảm (để đương, thế chấp), can

khoản bị án tòa sai áp không được chuyển dịch quyền sở hữu để chờ kết quả một vụ kiện tụng tại Tòa, can khoản được giải trừ nợ hay giải trừ án lệnh sai áp của Tòa vừa nói ở trên, can khoản bị địa dịch thông hành phải chừa ra một phần đất dành cho sở hữu chủ có đất nằm ở phía trong có ngõ đi (thoát) ra con lộ chính, hay ra một thủy lộ chính, vân vân... Cơ quan Điền Địa cũng có một bộ phận thật quan trọng khác để lo về phần pháp lý này tức là lo việc sang tên cải bộ khi có sự chuyển nhượng quyền sở hữu, lo việc đăng ký vào địa bộ các can khoản có ảnh hưởng đến sự toàn vẹn của quyền sở hữu, nói theo danh từ chuyên môn là bộ phận này lo phụ trách công tác quản thủ điền thổ. Ở một địa phương nào mà công tác quản thủ điền thổ được thi hành rất ráo để có được tình trạng ĐĐPM về phương diện pháp lý, thì những vụ kiện cáo tranh chấp về tài sản ít khi xảy ra, những vụ lườm gạt về mua bán cầm thế nhà đất (thí dụ như đem một bất động sản mà bán cho nhiều người hay cầm thế cho nhiều người để vay nợ bằng cách chỉ giao giấy tờ văn tự mà không đăng ký vào sổ bộ tại cơ quan quản thủ điền thổ) cũng ít xảy ra, vì dân chúng biết rằng nếu vô phúc đáo tụng đình thì sự thật đâu đó đều rành rẽ phân minh hết rồi, không chối cãi vào đâu được, trước khi kiện đã biết ai phải ai quấy rồi, vân vân.

Bây giờ giả sử rằng đã có được ĐĐPM cả về mặt kỹ thuật và pháp lý rồi, thì ta sẽ có được cái tiếp theo là Thuế Khóa Công Bình (TKCB). Cơ quan Thuế vụ của chính phủ sẽ khai thác tài liệu của cơ quan Điền Địa để lập sổ bộ thuế. Có thể vì nhu cầu đòi hỏi của luật về thuế mà cơ quan Thuế Vụ sẽ cần thu thập thêm những dữ kiện liên quan đến bất động sản hầu tính ra số tiền người dân phải đóng thuế điền thổ một cách chính xác và công bằng hơn. Nhưng tài liệu căn bản để khai thác và làm thuế vẫn là bản đồ và địa bộ của cơ quan Điền Địa. Diện tích của một thửa đất là một trong những yếu tố

quan trọng nhứt để chiết tính tiền thuế. ĐĐPM về mặt kỹ thuật sẽ bảo đảm tính chất công bình của cách tính tiền thuế ấy. Một thí dụ của tính công bình đó là không có tình trạng người có ruộng đất diện tích rộng lớn hơn mà được đóng thuế nhẹ hơn người có ruộng đất diện tích nhỏ hẹp hơn. Dĩ nhiên tiêu chuẩn tính tiền thuế còn dựa trên nhiều yếu tố khác nữa như: sắc đất (đất thổ cư đóng thuế nặng hơn đất ruộng, ruộng hạng nhứt thuế cao hơn ruộng hạng xấu hơn, vân vân), vị trí tọa lạc của thửa đất (đất gần mặt đường thuế cao hơn đất nằm khuất bên trong, đất thành thị thuế cao hơn đất thôn quê, vân vân); khu đất được khoanh vùng trong chương trình chỉnh trang lãnh thổ (khu thương mại thuế cao hơn khu gia cư, khu gia cư thuế cao hơn khu kỹ nghệ, vân vân). Về mặt pháp lý, ĐĐPM giúp sở thuế biết chính xác ai là người phải thọ thuế để thi hành công tác thu thuế một cách công bình, không thất thu mà cũng không lạm thu, càng không có tệ nạn tham nhũng bằng những cuộc điều đình mờ ám giữa người thu thuế và người thọ thuế mà không dựa trên tài liệu kỹ thuật hay pháp lý nào. Nói tóm lại, nhờ có ĐĐPM mà có được TKCB. TKCB là một yếu tố đóng góp tích cực cho công cuộc phát triển kinh tế của xứ sở. Khi biết rằng mình đang sống trong một môi trường có ĐĐPM và TKCB, người dân sẽ an tâm lao động, đầu tư, kinh doanh tới đa để tích lũy tiền tài, tậu mãi bất động sản để làm cái gọi là “trường cửu chi kế” cho đời mình và cho cả đời con cháu của mình nữa.

Sự an tâm vừa đề cập bên trên là an tâm trong cái gọi là “an cư lạc nghiệp” rất cần cho sự thăng tiến cho đời sống cá biệt của người dân nói riêng và sự phát triển phú cường của quốc gia nói chung. Đó là một kết quả khác của ĐĐPM được mệnh danh là An Ninh Xã Hội (ANXH). Xã hội sẽ có một nền an ninh theo nghĩa của một một thời thái bình thịnh trị, ai nấy đều chí thú làm ăn và hưởng thụ cuộc sống

mà không lo hằng ngày phải đối phó với các vụ tranh chấp về đất đai, đưa tới những tranh chấp khác về dân sự hay hình sự trầm trọng hơn có khi đưa đến đổ máu nữa. Tranh chấp nhẹ thì giữa cá nhân với cá nhân (láng giềng cùng một xóm làng, thân nhân cùng một gia đình hay gia tộc.) Tranh chấp nặng thì giữa cá nhân với một tập thể hay giữa tập thể này với tập thể khác (làng xã, chính quyền địa phương, công ty người trong nước hay người ngoại quốc.) Vấn đề sẽ được mô tả nổi bật hơn khi chúng ta xét tới tình trạng Không An Ninh Xã Hội nơi phần bên dưới.

ĐĐPM, TKCB, ANXH là kim chỉ nam của ngành Địa Đai dưới thời VNCH. Tuy nhiên, phải thành thật mà nói là mục tiêu ĐĐPM cũng chưa kịp đạt được một trăm phần trăm trước năm 1975 cho toàn quốc. Những tỉnh thuộc Nam Kỳ của thời thuộc địa Pháp (nhứt là các đô thị lớn) thì phần lớn đều được đo đạc thiết lập bản đồ và địa bộ tương đối đầy đủ để hưởng được một nền quản thủ điền thổ khá hoàn chỉnh. Các tỉnh miền Trung thì còn đang ráo riết đo đạc Kiến Điền để thiết lập địa bộ và thi hành quản thủ điền thổ. Công tác Kiến Điền đã hoàn tất khá nhiều tại các thành thị và vùng phụ cận để có địa bộ mà thi hành công tác quản thủ. Còn nhiều đất đai ở thôn quê thì chưa kịp hoàn tất công tác Kiến Điền nên tạm thời phải thực hiện công tác quản thủ dựa trên địa bộ tạm và những cựa khế (phần lớn viết bằng chữ Hán) của người dân xuất trình. Công trình còn đang dở dang thì ngày 30 tháng tư 1975 tới. Tất cả đều tan thành mây khói với Hiến Pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (CHXHCNVN). Bản đồ đất đai điền thổ không biết là còn được bảo quản gìn giữ hay không, nhưng chắc chắn tài liệu sổ sách địa bộ phần lớn là bị tiêu hủy, mà cho dù không bị tiêu hủy chẳng nữa thì cũng không còn giá trị pháp lý gì với chính quyền mới cả. Điều này quý vị nào vượt biên ra đi mà còn mang theo được hồ sơ

giấy tờ điền địa của thời VNCH nên lưu ý giữ gìn cho. Bởi vì với Hiến Pháp của chính quyền cộng sản này thì không có cái gọi là quyền sở hữu đất đai của người dân (nhứt là người dân đã bỏ nước ra đi và nhập quốc tịch nước khác rồi,) mà người dân trong nước thì lại có cái quyền to gấp trăm ngàn lần mà cái Hiến Pháp nọ mệnh danh là “sở hữu toàn dân”. Nói cách khác thì người dân có cái quyền to đùng là quyền “làm chủ tập thể” cái khối tài sản gọi là thuộc quyền sở hữu toàn dân ấy. Nói theo ngôn từ của người ta bây giờ thì người dân cũng có quyền sở hữu vậy, nhưng mà là quyền sở hữu “theo định hướng xã hội chủ nghĩa”, giống như ở Việt Nam bây giờ cũng có kinh tế thị trường vậy, nhưng mà là kinh tế thị trường theo định hướng XHCN. Từ đây xin được ngắt cái đuôi con nòng nọc XHCN mà nói là theo “định hướng” cho gọn, chắc ai cũng hiểu. Theo định hướng là gì? Nói trắng ra là theo cái nguyên tắc “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, người dân làm chủ” đó. Với cái định hướng rất thần kỳ này thì người dân khỏi cần có cái gọi là ĐĐPM như được mô tả một cách công phu ở phần trên. Vì đất nào cũng là đất thuộc sở hữu toàn dân do dân làm chủ tập thể, và nhứt là được nhà nước ân cần quản lý rồi, thì cần quái gì phải có bản đồ chính xác, địa bộ rành rẽ cho từng thửa đất để cho thêm rách việc quản lý của nhà nước? Đất là của người dân làm chủ (tập thể), nhà nước quản lý giữ gìn cho thì nhà nước sẽ phân phối lại (gọi là giao) cái “quyền sử dụng” cho mỗi người dân trên từng phần đất. Nhà nước còn giúp người dân sử dụng phần đất ấy thế nào cho có lợi nhứt theo sự nhận định (rất XHCN) và hiểu biết (cũng rất XHCN) của nhà nước mà đại diện là các cấp chính quyền từ xã ấp trở lên. Nếu người dân được cấp đất để sử dụng cho mục tiêu A, mà người dân lại đem sử dụng vào mục tiêu B, mà nhà nước thấy mục tiêu B là không “đúng mục đích và có hiệu quả” như trong Hiến Pháp đã ghi, thì nhà nước

có quyền thu hồi quyền sử dụng lại để cấp cho người khác sử dụng đúng theo định hướng hơn. Có khi người dân vẫn sử dụng đúng với mục tiêu A, nhưng vào một ngày đẹp trời nào đó nhà nước thấy nếu thu hồi về để cho một pháp nhân khác (công ty quốc doanh, công ty Đài Loan, Đại Hàn, vân vân...) sử dụng vào mục tiêu C thì đúng với định hướng hơn, thì người dân phải lo sẵn sàng lãnh một tí tiền tượng trưng để khăn gói quả mướp xê ra cho nhà nước làm kinh tế theo định hướng. Với cái định hướng này mà nhè có cái gọi là ĐĐPM của chế độ trước để lại, thì mỗi lần có chuyện chuyển dịch quyền sở hữu (ủa quên, quyền sử dụng) từ thực thể này sang thực thể khác, thì người dân sẽ đòi được bồi thường thỏa đáng theo ranh giới và diện tích trên bản đồ, theo tình trạng pháp lý trên địa bộ, thì có phải nhà nước không biết lấy gì mà ăn đây hay không? Vậy Điều Địa Không Phân Minh (ĐĐKPM) phải là cái chính sách cốt lõi của chế độ cộng sản Việt Nam bây giờ thì mới đúng theo định hướng. Không tin thì hãy đọc kỹ Điều 18 của Hiến Pháp nước CHXHCNVN năm 1992 dưới đây mà xem:

Điều 18:

Nhà nước thống nhất quản lý toàn bộ đất đai theo quy hoạch và pháp luật, bảo đảm sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.

Nhà nước giao đất cho các tổ chức và cá nhân sử dụng ổn định lâu dài.

Tổ chức và cá nhân có trách nhiệm bảo vệ, bồi bổ, khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm đất, được chuyển quyền sử dụng đất được Nhà nước giao theo quy định của pháp luật.

Khi đọc điều 18 trên đây, chúng ta hãy hết sức chú ý tới nhóm chữ “theo quy định của pháp luật”. Chỉ cần thay nhóm chữ này bằng nhóm chữ “theo định hướng xã hội chủ nghĩa” thì mọi manh mối của “Một nền pháp luật lưu manh!!!” như tựa đề của một bài xã luận được đăng trên nguyệt san Tự Do Ngôn Luận số 55 (15-07-2008) sẽ được phô bày ra đầy đủ hết.

Nhờ có một nền luật pháp “ưu việt” như vậy mới có một “nền” tham nhũng hết thuốc chữa như Việt Nam ba mươi mấy năm sau, mà cái công đóng góp nhiều nhứt cho những cái nền ấy là ĐĐKPM đó. Hiến Pháp là định chế luật lệ tối cao của một quốc gia. Nhưng những điều khoản then chốt của Hiến Pháp đó đều có cái đuôi “theo quy định của pháp luật” hiểu nghĩa là theo “định hướng XHCN” (xin tìm đọc bài xã luận của nguyệt san Tự Do Ngôn Luận như đã dẫn) thì đảng (lãnh đạo) và nhà nước (quản lý) của Việt Nam ta tha hồ mà đọc ngang “làm luật” hiểu theo cái nghĩa của dân ta bên nhà hiện nay. Cái gì mà những xã hội văn minh, tự do, dân chủ, nhân quyền trên thế giới có, thì Việt Nam ta đều có đủ nhưng mang thêm cái đuôi định hướng thì mới đúng là “đậm đà bản sắc dân tộc” nói theo chữ nghĩa của Ngải Lê Khả Phiêu. Ba mươi mấy năm trước, tuy chưa thực sự nếm mùi của cái “bản sắc” này mà bằng trực giác, hằng trăm ngàn, hằng triệu người Việt Nam đã dám liều mạng ra đi để khỏi phải lãnh đủ cái búa tạ của cái vòng oan nghiệt đó. Vậy mà ngày nay vẫn có một khối người từ hải ngoại về nước để chui đầu vào cái vòng oan nghiệt đó. Đòi thiết là mất vui khi thấy những Việt kiều ôm đầu máu chạy ra khỏi nước sau khi mất hết cả chì lẫn chài.

Đã là ĐĐKPM rồi thì chẳng những Thuế Khóa Không Công Bình (TKKCB), mà hằng trăm thứ khác cũng không công bình luôn nữa, bởi cái nạn tham nhũng do ĐĐKPM gây ra sẽ lây lan sang mọi ngõ ngách của xã hội mà không có gì ngăn cản nổi. Người viết xin tiết kiệm lời bàn trong vấn đề ĐĐKPM này để cho độc giả tự suy ra mà hiểu, vì người viết muốn tôn trọng sự thông minh của độc giả. Xin dành nhiều giấy mực để nói về những hậu quả Không An Ninh Xã Hội (KANXH) đang được thấy nhan nhản trong nước hiện giờ.

Xã hội Việt Nam ngày nay không có an ninh vì giữa cá nhân và cá nhân, giữa cá nhân

và tập thể có quá nhiều cơ hội tranh chấp với nhau về vấn đề điền địa. Có những vụ đưa đến đổ máu. Có những vụ đưa đến những cuộc biểu tình bị chính quyền cho là bất hợp pháp cần phải dẹp bằng cách này hay cách khác. Có những vụ gọi là “cưỡng chế đất đai” đưa đến những cuộc tranh đấu tập thể hoặc chống đối bằng vũ khí.

Trước hết là tranh chấp giữa cá nhân (A) với cá nhân (B). A và B có thể là hai người hàng xóm có nhà đất hay ruộng vườn giáp ranh nhau. Vì ĐĐKPM mà mỗi lần một bên đương sự có công trình xây cất hay canh tác gì đó mà dính líu tới ranh đất là mỗi lần có đề tài để tranh chấp từ chỗ nhẹ là không còn muốn nhìn mặt nhau nữa đến chỗ nặng nhứt là choảng nhau cho tới sứt đầu vỡ trán trước khi đưa nhau ra tới tụng đình. Chỉ cần một bên có một chút lòng tham mà biết rằng nhờ có một chút thế lực với chính quyền địa phương thì có thể lấn ranh ít nhiều mà đối phương không làm gì mình được, vì ĐĐKPM thì dựa vào cái gì mà phía bên kia dám kiện. Cho dù bên kia dám kiện thì mình cũng còn đường binh với cái thế lực của mình và cái tình trạng ĐĐKPM nọ. A và B có thể là hai người thân trong một gia đình, có khi là bà con với nhau, có khi là anh chị em ruột thịt của nhau, thậm chí có khi là cha con chồng vợ của nhau nữa. Thí dụ A là một người bà con “có giấy tờ” là chủ của nhà đất ấy (sic) và B là người bà con thực sự cư ngụ hay canh tác trên miếng đất ấy. A muốn lấy nhà đất lại để ở hay bán đi để lấy tiền liền. B có dễ gì ưng chịu một cách dễ dàng hay không? Gặp trường hợp A là Việt kiều từ nước ngoài về thì kịch bản sẽ mau trở thành bi thảm hơn nữa. Đây là dịp cho “nhà nước” trở tòi quản lý để hút máu của cả hai bên, mà bên A chắc lãnh nhiều hậu quả đau thương hơn vì ở vào thế hạ phong (không có mặt tại chỗ để theo dõi vụ kiện, giấy tờ không được Hiến pháp công nhận nhưng luật sư bên ấy “đảm bảo” là vụ này làm được) mà cứ tưởng là

ở thế thượng phong vì có nhiều đô la hơn. A và B có thể là người dân với cường hào ác bá địa phương. A thật sự có cư ngụ hay canh tác lâu đời trên nhà đất ấy nhưng một tấm giấy lộn lưng cũng không có hay có nhưng là giấy tờ của chế độ cũ không còn giá trị pháp lý nữa, B là một chức sắc trong làng bèn chiếm đoạt một phần hay toàn phần miếng đất còn bỏ trống sát bên nhà A, rồi hợp thức hóa quyền sử dụng cho người trong dòng họ mình đứng tên theo luật lệ hay thủ tục của một nền điền địa không có cái gọi là ĐĐPM nọ. Bi kịch tranh chấp tất nhiên phải xảy ra, nhưng kết quả sẽ do “nhà nước” quản lý và xử lý theo kiểu vừa đá banh vừa làm trọng tài luôn của họ. Bên thua nhứt định không chịu thì cái làng cái xóm ấy có được cái gọi là ANXH hay không? Bây giờ thử tưởng tượng ông B của trường hợp trên kia không nhân danh cá nhân cường hào ác bá để hành động, mà nhân danh “nhà nước” (chính quyền địa phương) để lấn chiếm hay tịch thu đất của một hay nhiều ông và bà B, thì hậu quả của sự tranh chấp đó sẽ làm tổn hại đến cái ANXH như thế nào nữa?

Phía trên đã xét việc theo lý để từ đó suy ra những hậu quả tất yếu của một hệ thống luật lệ điền địa không phân minh, được triển khai theo “định hướng” cố tình không trong sáng để giới thừa hành nhân danh chính quyền có được kẽ hở mà xâm nhập vào để thủ lợi riêng, rồi ăn chia có hệ thống từ dưới lên trên. Những hậu quả đó ban đầu chỉ mới được hình dung ra một cách mờ mờ (thiếu chứng minh cụ thể) với tính cách tiên liệu. Nhưng trong thời điểm hiện nay (năm 2012) thì những hậu quả đó đã lần lượt xuất hiện một cách cụ thể với những tin tức mà chính quyền đương thời muốn bưng bít tới đa, có khi còn sử dụng đến bạo lực đối với cả những phóng viên được nhà nước cấp thẻ hành nghề hẳn hoi nữa. Nhưng những tin tức nóng ấy vẫn trở thành công khai và được phổ biến nhanh chóng ra khắp thế giới qua ngõ thông tin

điện tử hiện đại. Chỉ cần lên mạng internet tìm kiếm với Google bằng các chìa khóa chữ như: dân oan khiếu kiện, cưỡng chế đất đai, Vườn hoa Mai xuân Thường, vụ án Đoàn văn Vươn (Tiên Lãng, Hải Phòng), sự kiện Văn Giai Hưng Yên, vân vân... thì người ta sẽ có một rừng hồ sơ minh chứng cho những điều tiên liệu bên trên. Đó là những vụ tranh chấp lớn lao mà trên kia ra thí dụ bên A là tập thể nhiều dân oan, còn bên B là tập thể những người nhân danh nhà nước để hành xử cái quyền trong Hiến Pháp của họ gọi là: “*Nhà nước thống nhất quản lý toàn bộ đất đai*” của họ. Còn biết bao nhiêu vụ tranh chấp bất tận giữa các cá nhân với nhau mà tin tức không đủ nóng để được lên báo cho công chúng biết nữa. Duy có một điều mà tác giả bài viết này trước kia không tiên liệu được là tình trạng ĐĐKPM kia lại đưa đến việc nhiều phần đất đai của nước Việt Nam lần lượt lọt vào tay của ngoại bang (nước “lạ”) dưới hình thức những giấy phép cho sử dụng đất hay những giao kèo cho mượn đất dài hạn 30 năm, 50 năm. Từ chỗ mất đất một cách khuất tất như vậy, cộng với sự kiện mất biển lai rai, tới chỗ mất nước sẽ không xa chỉ mấy nữa, như sự báo động của nhiều tổ chức ái quốc trong và ngoài nước.

Một xã hội tiềm ẩn những cơn sóng ngầm tranh chấp điền địa như vậy không thể nào có nền an ninh cần thiết cho những công trình kiến thiết hay phát triển lâu bền được. Chưa kể tới hiểm họa mất nước, chỉ kể trong phạm vi quốc gia xã hội thôi, thì với một xã hội như vậy, người dân không thể nào an cư lạc nghiệp được, vì cả người ngay hay người gian đều luôn luôn canh cánh bên lòng mỗi lo không biết mình còn giữ được mãi mãi tài sản đất đai của mình hay không? Thăng hàng xóm có thêm âm mưu hay bày trò dăm gì mới nữa hay không? Thăng con trời đánh hay thăng cháu trệt búa có chịu hiếu thuận với mình không hay là nghe lời thiên hạ chống lại mình để tranh ăn

với anh chị em của nó? Đám dân cứng đầu kia có an phận tiếp tục chịu nhin như đã nhin được mấy chục năm nay hay không, hay là dám bạo động dùng vũ khí đứng lên chống trả như vụ Đoàn văn Vươn ở Tiên Lãng Hải Phòng? Đám luật sư quan tòa ăn của đút của mình như vậy là đủ hay chưa hay mình còn phải chung chi dài dài nữa? Với những mối lo canh cánh bên lòng như vậy thì phải để ra nhiều thì giờ công sức để theo dõi, nghe ngóng, rình mò, đề phòng, đối phó, bỏ nhà bỏ cửa, bỏ ruộng vườn lên tỉnh thành hay thủ đô để biểu tình khiếu kiện, thì người dân còn hơi sức đâu nữa mà lo hết cho công ăn việc làm hằng ngày, càng không có hơi sức để lo cho những vấn đề khác như cư xử đủ lễ nghĩa với người chung quanh, lo săn sóc giáo dục con cái, tham gia công tác từ thiện xã hội, hưởng thụ đời sống thanh bình, ngắm trăng, vịnh cảnh, ...

Để kết luận, thời VNCH tuy không có an ninh lãnh thổ, không có an ninh diện địa do ở trong tình trạng chiến tranh, nhưng mà có được an ninh xã hội để kiến thiết và phát triển quốc gia nhờ có ĐĐPM dù chưa phải là một trăm phần trăm. Thời nước CHXHCNVN thì không còn chiến tranh nữa nhưng lại không có an ninh xã hội vì nhà nước không chịu biết và không cho người dân được biết ĐĐPM, TKCB là cái gì. Thời VNCH, đang có chiến tranh lại có thêm nạn ngoại xâm nên mới chịu mất đảo Hoàng Sa sau khi anh dũng chiến đấu với những trận hải chiến không đồng sức với quân thù vì bị đồng minh bỏ rơi. Thời nước CHXHCNVN, không còn chiến tranh nữa, mà cũng không có nạn ngoại xâm đúng nghĩa, lai rai chỉ có nạn “tàu lạ” xâm phạm lãnh hải bắt đám dân ngư phủ của ta thôi, nhưng cái họa mất đất, mất biển đã xảy ra càng ngày càng rõ. Bởi vậy Tổng Thống Boris Yeltsin của nước Nga mới có câu nói để đời rằng: Chế độ này (tức là chế độ cộng sản này) chỉ có thể thay thế chứ không thể thay đổi.

Tôi bị stroke

(Tai Biến Mạch Máu Não)

Nguyễn thái Hai

Lời mở đầu: Bài viết được thai nghén khi còn nằm trên giường bệnh, vì có nhiều điều bổ ích cho các lão niên mà tôi muốn phổ biến rộng rãi trong và ngoài nước để cùng biết và tùy nghi áp dụng chứ không dám dạy đời; nhưng khi viết thấy phần bổ ích là phần phục hồi mà sau Tết Âm lịch tôi vẫn còn được tiếp tục điều trị, gởi bài về đầu năm sợ bên nhà kiêng cử nên nay mới gởi mong được thông cảm.

Khi biết đứa cháu ngoại được chọn vào đội tuyển nữ 11 tuổi thi bơi vùng tại bang Kansas, chúng tôi hứa sẽ đi tham dự để ủng hộ cháu, nên tôi bị stroke xa nhà. Trưa ngày 6-8-2011 tôi đau đầu một cách lạ lùng, mờ hơi nhiều, mặt tái mét và mệt như. Tôi bảo Lan Anh (LA) cho ba 2 viên Tylénol và đưa tôi vào bệnh viện ngay vì đó là triệu chứng của stroke. Bản, chồng LA, xuống văn phòng hỏi địa chỉ nhà thương cấp cứu thì được biết chỉ cách 10 phút và tự mình đi mau hơn là gọi xe cứu thương. Đó là Stormont Vail health care ĐT 785 354 6787. Trên đường đi, LA liên tục bảo tôi dơ tay này lên đến tay kia, bảo cười nói. Tôi mửa vào một bao ny lông. Bản chạy vào lấy xe lăn, cô y tá theo ra lấy tension. Bệnh viện vắng vẻ chỉ có mười người kể cả bác sĩ. Sau khi hỏi sơ qua bệnh tình họ cho vào ICU ngay lúc 3 giờ chiều.

Bác sĩ trực cho đi chụp CAT scan ngay rồi mới hỏi các chi tiết về bảo hiểm sức khỏe. Xem phim xong Bác sĩ trực cho LA biết tôi bị xuất huyết não. Cô y tá đi ngang qua phòng đợi thấy nhà tôi liền bảo BS

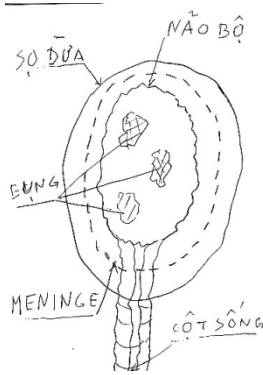
đang xem phần xuất huyết não, bà nên mau vào xem. Nhà tôi thấy BS đưa con chuột xung quanh hai chấm đen tròn chừng 3cm trên màn hình là nơi bị chảy máu. LA cho BS biết em nó là BS ở NC và xin phép được gọi ĐT cho em để nó có thể nói chuyện trực tiếp với BS.

Mấy phút sau Quỳnh Anh (QA) nói chuyện với BS trực thì BS Wills chuyên về mổ óc của bệnh viện đến. Khi ông xem xong hình trên phim, vị BS trực giới thiệu LA và QA (vắng mặt) với ông Wills. Ông này cho biết cần chặn đứng ngay việc xuất huyết. Tôi nay sẽ làm thêm MRI và CT để kiểm xem có bướt hay dấu hiệu ung thư nơi nào nữa không. Từ lúc nhập viện đến lúc đó khoảng ba giờ đồng hồ. Ông bảo tôi làm nhiều động tác và tôi đã làm được, ông cho biết có thể ngày mai sẽ xấu hơn vì chỗ bị xuất huyết khá rộng. Nếu sáng mai mà máu chưa cầm có thể phải mổ đầu ngay. LA ngồi với tôi suốt đêm vì tôi vùng vẫy phá phách, đánh và cắn y tá. Tôi vẫn khi tỉnh khi mê, sợ tôi mê rồi bị coma luôn và để kiểm xem còn tỉnh không, cô y tá vừa kêu tên Hai thật lớn vừa xoa ngực thật mạnh không thấy trả lời, thì lấy đầu viết bic bấm mạnh vào phần dưới móng tay cũng không trả lời, liền vạch áo tôi ra vừa kéo núm vú tôi lên vừa xoắn và dùng móng tay bấm mạnh tôi mới mở mắt. Bị bệnh nặng hay nhẹ

tùy thuộc vào (a) vùng óc bị thương quan trọng ít nhiều, lớn nhỏ, do trời kêu ai nấy dạ, (b) nhà thương tốt bác sĩ giỏi, tùy theo may mắn của gia đình và (c) thời gian từ khi bắt đầu đến khi chẩn đoán



xong, nên chúng ta cần đem bệnh nhân đến nhà thương sớm. Theo thống kê stroke là bệnh của người già. Lứa tuổi 70 có 5% phần trăm bị, 80 tuổi là 10%. Nhưng đừng tưởng người trẻ không bị. Có hai loại stroke, loại 1 là nghẹt mạch máu làm não bộ thiếu dưỡng khí, loại 2 là xuất huyết trong não bộ. Đa số loại 1 thường gây méo miệng tay chân biến dạng một bên và tỷ lệ phục hồi thấp. Loại 2 tỷ lệ phục hồi nhanh và cao, nhưng tử vong cao vào lúc khởi đầu. Khi BS Wills đi khám bệnh buổi sáng tôi không làm được những động tác tối hôm qua. Ông cho làm thêm CT. Khi QA đến BS Wills cho biết máu đã cầm, nên không phải mổ mà sẽ khoan một lỗ nhỏ trên đầu để tạm thời cho nước và máu thoát ra, lúc đầu máu nhiều và bớt dần



theo một giây ny lông nổi với một máy nhỏ để đo áp suất trong óc rồi được chuyển vào một bộ phận giống như cái syringe lớn có những vạch ngang ghi nhận thể tích mỗi giờ. Tôi vẫn khi tỉnh khi mê muốn bứt các giây và ống trên đầu. Lúc

vừa mới đặt ống áp suất trong ống chỉ độ 5-6cm, BS muốn mỗi giờ áp suất lên thêm cho đến 20cm. Khi áp suất dưới 20 cm tôi tỉnh táo và khỏe. Sáng hôm sau lên tới 25 tôi mê sảng nói gì không ai hiểu. BS Wills cho lấy máu để thử nhưng không lấy được ông phải cắt động mạch nơi cổ và gắn một cái van nơi đó để phòng hờ khi cấp bách bơm thuốc mới vào vì loại thuốc tiêm vào óc không thể tiêm chung với nước biển.

Nằm trong sọ, não bộ được chia ra nhiều phần, mỗi phần liên quan đến một bộ phận trong người, phần nào bị thương cơ quan đó bị liệt hay mất cảm giác. Kết cấu của não bộ rất phức tạp tôi xin sơ lược như dưới để độc giả dễ hiểu hơn. Giữa sọ và óc có màng óc

(meninges). Công dụng của màng óc là sản xuất một dung dịch làm trái độn giữa sọ và não bộ khi đầu có va chạm mạnh, giữ não bộ nổi bồng bênh trong sọ, ngăn cản các siêu vi trùng xâm nhập não bộ, và ngăn chặn trụ sinh thất thoát ra ngoài. Trụ sinh dùng cho óc không thể chích chung với các thuốc khác mà phải chích xuyên thẳng vào màng óc. Khi ta bị thương nơi nào đó, chỗ đó tự do sưng phù lên, nhưng khi óc sưng thì sức ép trong óc gia tăng, nếu sức ép thấp óc còn xoay sở được nhưng với sức ép càng cao và lâu óc bị thương nặng làm ta mê hoặc coma. Óc là một khối đặc nhưng cũng có những vùng nhỏ xốp gọi là bụng. Nhờ những bụng, óc có thể chịu được những sức ép nhỏ, ngăn và giúp cho dung dịch này di chuyển xuống cột xương sống dễ dàng hơn để giảm sức ép. Gần suốt tuần tôi vẫn khi tỉnh khi mê, nước vẫn ra đều nhưng áp suất lên xuống thất thường. BS Wills hội ý với Eddie và QA về giải pháp đặt shunt vĩnh viễn. Trong suốt tuần đầu tôi không muốn ăn gì cả, họ phải cho thức ăn bằng ống qua lỗ mũi, sợ lâu ngày sẽ bị nhiễm trùng nên họ để một ống nhựa ngay giữa bụng để bơm thức ăn vào bao tử và súc ống này 3 lần mỗi ngày. Nói là súc cho sạch thật sự là thức ăn trong bao tử tràn ra ống sợ để lâu bị hư thối phải dùng kim chích thuốc bơm nước vào để đẩy thức ăn vô lại.

16-8 đặt shunt vĩnh viễn dưới da đầu ngay nơi lỗ khoan trước. Shunt gồm ba bộ phận: (1) một van nhựa có hình dáng và kích thước giống như hột mít, đặt trên đầu phía sau vành tai, có lỗ hai đầu để nước và máu trong đầu chảy ra vô. Mặt trên shunt có một vòng tròn ghi vị trí áp suất nước trong óc. Giữa van có một vách ngang với một lỗ nhỏ để nước thông thương qua lại. Một miếng kim khí tròn được gắn vào vách ngăn trong shunt. Nó được điều khiển xoay tròn bằng nam châm bởi một bộ phận phía ngoài shunt để thay đổi diện tích lỗ hồng. (2) một ống nhỏ bằng kim loại nhận nước và máu

từ thái dương chảy vào shunt. (3) Một giây nylon nhỏ được gắn vào đầu ra của shunt và vĩnh viễn nằm khuất dưới da đầu, đầu dưới nằm khuất trong da bụng, nước từ shunt chảy theo ống xuống rồi thoát ra trong khoảng trống giữa da và nội tạng. Hiện nay tôi chỉ sờ thấy dấu tích van shunt và đường giây số 2 nổi cộm dưới da đầu

Phục hồi

Vì bệnh stroke không nguy hiểm nữa, ngày 26-8 chuyển qua bệnh viện phục hồi để phục hồi khả năng của các cơ phận và nội tạng đã bị hư hỏng. Phần chữa trị hiểm nguy nhưng chỉ 35 ngày, phần phục hồi tôi an tâm và đầy hy vọng phải hơn 4 tháng mà chưa hoàn toàn bình phục. Chúng tôi cứ tưởng là tại đây chỉ có các cán sự điều dưỡng lo về phục hồi các cơ phận, nào ngờ họ có cả một hệ thống gồm có nhiều BS chuyên môn về ngành này, dược sĩ, dược phòng riêng và họ liên lạc thường xuyên với BS Wills. Phục hồi có hai loại: thể lực (PT) chuyên về tay chân đi lại, và cơ lực (OT) chuyên tập các cơ quan nhỏ như lưỡi, mắt miệng tai ngón tay để phối hợp với tay chân. Giai đoạn phục hồi là giai đoạn sống lạc quan và hy vọng. Họ khuyên ta cố gắng tập luyện để có thể tự lo liệu những việc nhỏ trong sinh hoạt hằng ngày. Phục hồi có nhiều điều rất hay nhưng phức tạp, tôi chỉ ghi lại những gì gia đình và bệnh nhân nên biết. Đầu cuống thực quản và khí quản có hai cơ giống như hai lá rau răm. Cơ y tá trình bày cho các bệnh nhân thấy khi ta cúi đầu đưa cằm sát vào ngực, hai cơ đó khép lại, mở ra khi ngừng đầu lên, và khép lại hay mở ra khi ta quay đầu qua phải hay trái tùy theo vị thế của đầu. Khép lại để ngăn thức ăn hoặc nước vào phổi gây nên chứng sũng phổi và vài bệnh khác. Do đó khi uống ta nên cúi mặt xuống và dùng ống hút. Khi tới ngụm nước cuối cùng vẫn giữ vị thế cúi đầu nuốt hết nước trong miệng rồi mới ngừng đầu lên.



Quan trọng nhất là người già nên ngồi khi ăn, không nên vừa nằm vừa được dứt ăn từng muỗng nhỏ. Nằm lâu ngày không chết vì bệnh đang đau mà chết vì bệnh sũng phổi. Người Việt mình không dùng ống hút và dùng nhiều thức ăn hỗn hợp nên không cúi mặt xuống ăn được.

Mục đích tối hậu của phục hồi là giúp ta tự sinh hoạt độc lập càng nhiều càng tốt, càng sớm càng tốt để cuộc sống được vui vẻ hơn. Những cán sự phục hồi được huấn luyện luôn luôn dịu hiền vui vẻ thương yêu bệnh nhân và nhất là kiên nhẫn khuyến khích bệnh nhân tập luyện, không gắt gỏng không ép bệnh nhân. Sự phục hồi cần sự hợp tác chặt chẽ giữa cán sự phục hồi và nhất là sự tích cực tập luyện của bệnh nhân.

Một điện thư của một bệnh nhân bị stroke cho biết tế bào có thể mọc lại thay thế các tế bào đã chết ngoại trừ tế bào não bộ, chết là mất luôn. Tôi hỏi bác sĩ phục hồi mâu thuẫn này khi bảo tôi yên tâm chờ óc tự hàn gắn. Vị này cho biết quan niệm tế bào óc chết là mất luôn là sự hiểu biết trước đây, Ngày nay nhờ y khoa tiến bộ nhanh ta có thể tạo điều kiện cho não bộ phát triển thêm. Khoảng 10 năm mới đây Tây y đang phát triển mạnh ngành **neuroplasticity** (tạm dịch sự linh động của não bộ) để thúc ép óc mọc mạch mới. Những mạch này rất quan trọng cho sự sinh tồn của tế bào não bộ và sự phục hồi khả năng của tứ chi. Sau khi bị bệnh một thời gian các bắp thịt không hoạt động nên các vùng của não bộ liên quan đến phần bị thương không được kích thích tạo nên bệnh mới là bệnh *non use* tức *không dùng* hoặc

không làm là mất luôn tức *use it or loose it*. Biện pháp mới hữu hiệu nhất để phục hồi các vùng không hoạt động là **Constraint Induced Movement Therapy (CI therapy)** tức phương pháp **ép làm**. Ví dụ tay trái bị thương BS bó bột tay phải để

giữ tay này bất động trong 10-15 ngày. Tay trái là cơ quan duy nhất có thể làm những việc như mặc áo quần, ăn uống, viết lách, nấu nướng v.v nên bị óc ép làm. Việc làm những công việc nhỏ nhất này tự nhiên kích thích não bộ. Trong khoảng thời gian này bệnh nhân có 6 giờ tập thể lực tay trái mỗi ngày. Nhờ đó vùng não bộ liên hệ với tay trái được kích thích và tự động sắp xếp lại phần nào trách nhiệm của guồng máy não bộ bị hư, giống như các công ty kinh doanh bị thua lỗ phải sắp xếp lại guồng máy hoạt động. Sự tái cấu trúc này làm sự hiện diện của tay trái rõ ràng và quan trọng hơn trong não bộ. Nhờ đó sự hoạt động của tay trái và các cơ phận tiếp cận hoạt động hữu hiệu hơn. Khả năng của não bộ sau khi được tân trang rất phi thường có thể tạo ra những mầm hay mạch mới nối tiếp với hệ thống thần kinh và thúc đẩy bệnh nhân suy nghĩ để gợi ý và thách thức não bộ phát triển theo ý mình muốn.

Khoảng 15 năm trước đây khoa học gia dùng khi để phát minh ngành này. Họ cho bày khi ăn một loại thức ăn mà chúng thích một thời gian rồi bỏ vào một lu nhỏ chôn dưới đất để chúng bốc ăn. Họ đem con khi bị liệt tay trái với tay phải bó bột cứng lại xem đàn khi bốc ăn. Bị bỏ đói nhiều ngày khi bệnh cố gắng bốc ăn và nay họ áp dụng thành công cho người. Khi tìm hiểu phần neuroplasticity tôi đọc một tài liệu của một kỹ sư Nhật đã dùng nước tiểu và phân hóa học sáng chế một dung dịch rất rẻ. Nếu đem óc chuột ngâm vào dung dịch này, khối óc đặc màu xám tro trở nên tương đối trong suốt để ta chụp hình não bộ và họ hy vọng có thể áp dụng cho người một ngày gần đây. Hiện tại các chuyên gia về óc phải cắt não bộ người chết thành từng lát mỏng với bề dày như sợi tóc để nghiên cứu. Làm cách đó rất khó và tốn nhiều thì giờ, các lát óc có thể biến dạng và mất vài mảnh óc.



Với neuroplasticity ta hiểu thêm đừng lãng phí thời gian vì ta cần tập trung tập luyện càng sớm kết quả càng tốt, nếu ngược lại với tác dụng của bệnh không làm (non use) thì ta mất hết hay nếu khởi sự chậm kết quả phục hồi sẽ thấp.

Sự tái cấu trúc này làm sự hiện diện của tay trái rõ ràng và quan trọng hơn trong não bộ. Nhờ đó sự hoạt động của tay trái và các cơ phận tiếp cận hoạt động hữu hiệu hơn. Khả năng của não bộ sau khi được tân trang rất phi thường có thể tạo ra những mầm hay mạch mới nối tiếp với hệ thống thần kinh và thúc đẩy bệnh nhân suy nghĩ để gợi ý và thách thức não bộ phát triển theo ý mình muốn

Ngày 13-9 về nhà được gần một tháng, sau hai đêm không ngủ được tôi có triệu chứng kỳ lạ. Khi trời âm u và mỗi chiều sau hoàng hôn tay chân tôi rũ rượi như gà cú rũ. Nơi đầu cuống họng có tiếng clic clic liên tục, lông mày rung theo nhịp clic. Trời nắng hoặc ra ngoài sân thì khỏe hơn. Qua bao thử nghiệm một BS cho biết đó là phản ứng của cơ thể khi tôi lo âu, với thời gian não bộ tự hàn gắn lần lần. Có khi tiếng động này nhanh và mạnh làm rung cả mấy ngón tay khi để tay trước ngực. Hồng Anh đề nghị tôi đi FL vài tháng việc chữa trị tốt hơn. Hội ý với bà giáo phục hồi bà cho biết nếu có quyết tâm bà sẽ gởi bài tập cho tôi làm hàng thụ. Chờ biết kết quả rõ ràng là lý do bài ra lò trễ.

Những suy nghĩ khi nằm trên giường bệnh

Trong tuần đầu tôi đã có ý nghĩ sẽ viết bài về cơn bệnh vì tôi đã thấu đạt được nhiều điều hay có thể giúp phần nào cho độc giả và nhất là cho quý vị cao niên. Khi QA cho biết bệnh viện tôi đang nằm là **certified** nghĩa là được chứng nhận có nhiều tiêu chuẩn trị liệu rất cao. Toàn bộ nhân viên từ BS đến y tá được huấn luyện

riêng về troke. Các phương tiện phải đầy đủ từ xe cứu thương đến các máy móc về chẩn đoán, do đó họ phải có kết quả về chẩn đoán bệnh trong vòng mấy giờ và bằng mọi cách để bệnh nhân được xuất viện sớm. Tôi liền nghĩ là phải viết một bài ghi rõ các điều này để phổ biến rộng rãi vì chính những giây phút ban đầu này sẽ quyết định mạng sống của bệnh nhân. Mặt khác tôi biết tại bang Kansas có khá đông đồng hương làm trong nông trại. Họ cần biết sự hiện diện của các bệnh viện certified này phòng khi hữu sự. Tôi nhờ Việt, cháu ngoại, dùng xe lăn đưa tôi đến văn phòng trình bày ý kiến này để xin tài liệu về bệnh viện và xin họ giao cho cháu. Tôi khát nước mà họ chỉ cho nhấp vài chút nước đá cục đập nát hay ngâm cục bông gòn. QA giải thích cuống họng và cuống phổi người bị bệnh này rất yếu và phản ứng chậm nếu uống một lần nhiều đá cục, đá có thể lọt vào phổi gây sưng phổi. Nước càng nguy hiểm hơn, muốn uống nước phải được y tá xét nghiệm cuống họng trước vì nước vào khí quản dễ hơn. Vì không hiểu biết ta coi thường những chi tiết nhỏ này và vô tình đã tự mang họa vào mình. Tôi nghĩ là nếu ta cho nước vào ống chích với phân lượng khác nhau rồi bơm vào những miếng nhựa xốp với màu khác nhau rồi để vào những hộp có ghi dung tích nước để bệnh nhân cứ theo giấy phép mà lấy dùng. Tôi thấy ống nước trong người tôi được gắn vào cây cột di động liền nghĩ rằng mực nước trong cột có liên quan đến mực nước trong óc, và cả hai đều liên quan đến chiều cao của gối nằm, vì mỗi khi đầu đầu quá thì y tá nâng hay hạ đầu giường. Đầu đầu có khi bớt khi không nên tôi nghĩ họ điều chỉnh nhanh quá, mực nước chưa kịp ổn định đã thay. Tôi tự điều chỉnh giường từ từ vừa theo chiều dọc vừa theo chiều ngang như lúc học topo và mong rằng mực nước có thì giờ ổn định sức ép. Cô y tá báo cho BS biết ông ấy chỉ cười.

Nhớ chuyện cũ

Đồng thời với những điều trên tôi nhớ rất rõ nhiều điều trong quá khứ mà BS Wills và các cô giáo dạy về phục hồi cho là dấu hiệu tốt. Mấy tuần đầu họ bảo tôi cứ thân nhiên để trong đầu, nhớ gì thì nhớ, như luồng nước chảy dừng cắt ngang. Giai đoạn này óc đang bị thương nhiều để tìm lại dấu vết cũ. 13-9 về nhà nhưng y tá vẫn đến nhà hướng dẫn. Từ tháng 11 trở đi óc đã được hàn gắn nhiều sức phục hồi mạnh hơn, họ cho bài tập về nhà làm để bắt óc suy nghĩ những điều mới để não bộ từ từ phát triển thêm. Họ cho bài tập đủ loại không thể kể hết, tôi cố gắng suy nghĩ để làm cho đúng theo hướng mới.

Ngày 10-11 tôi đi thử mắt với một bác sĩ nhãn khoa chuyên về não bộ, cả hai mắt không nhìn trọn vẹn thị trường bên trái, không có thuốc chữa phải chờ mắt tự phục hồi và 6 tháng sau tái khám và thử xem trí óc có bị triệu chứng kinh phong không.

Chăm nuôi.

Tuy ở ICU có y tá thường trực ngày đêm nhưng các con tôi nghĩ thời gian trị bệnh còn lâu nhà tôi ngã bệnh thì nguy nên chúng tự động tổ chức việc chăm nuôi tôi. Các cháu cứ hai người một chia nhau xuống Kansas từ một tuần đến 10 ngày. Việt lên Kansas thiết lập hệ thống Google-conference để vừa nói chuyện vừa chuyển hình tôi về mọi gia đình để ai nấy đều an tâm. Lần đầu tiên chuyển về nhà, QA hỏi ba đang nói chuyện với ai đó. *Nói với người vợ yêu quý của ba.* Nhà tôi vui mừng vô cùng vì tiếng nói trong trẻo mà còn tếu nữa. Vào trung tuần tháng 8, vợ chồng QA thu xếp với BS Wills để tôi được sớm chuyển về bệnh viện REX ở NC cho tiện việc chăm nuôi. Đi bằng máy bay hay bằng xe hơi mỗi cách có khó khăn riêng cần chuẩn bị trước. Bình thường chỉ cần 20 giờ Eddie dự trừ phải 3 ngày nên tìm hiểu địa chỉ số ĐT các bệnh viện dọc theo đường có đủ phương tiện tiếp tục chữa trị cho tôi. Nếu bay thì phải có giấy BS xác nhận trong vùng óc

bị thương không có khoảng trống nào có không khí. Qua tuần thứ tư BS vẫn chưa tìm thấy tại sao tôi vẫn khi tỉnh khi mê. QA cho BS Wills biết tôi nhớ rất nhiều chuyện cũ. Ông bảo cứ để tôi nhớ và ghi nhận lại để phổi kiểm lại tỷ lệ nhớ của mỗi câu chuyện để dùng sau này. BS Wills thắc mắc theo báo cáo của phòng đọc phim thì tình trạng xuất huyết của tôi không thay đổi nhưng tôi vẫn khi mê khi tỉnh, thân nhiệt lên xuống thất thường, Ông cho chụp MRI mới, tự xem phim, và thấy có một mạch máu nhỏ bị nghẽn. Sau khi làm tan cục máu tôi tỉnh táo và xem như cơ bản việc chữa trị đã xong. BS Wills chụp hình mới để kiểm tra trong mấy ngày liền để xem trong óc có còn khoảng trống không khí nào nữa thì mới được bay. Ngày 2-9 ông cho biết có thể bay. Đầu tháng 11 cả 3 BS về thần kinh đều cho biết là bệnh stroke đã bình phục, phần trí nhớ và các bệnh lạ về óc phải chờ thời gian óc sẽ tự hàn gắn.

Trước đó tôi vẫn mê mê mê tỉnh tỉnh và đau đầu kinh khủng, cô y tá cho tôi mấy viên giảm đau và khuyên ráng chịu thêm chờ ngày mai có thể BS sẽ mổ. Tôi nghĩ mổ hoài bao nhiêu tiền cũng hết vừa khổ thân và cực gia đình. Nhớ lại chân tình săn sóc của vợ con, và những may mắn đã giúp tôi không thành phế nhân làm tôi nhớ lại những việc thiện mà cha mẹ đôi bên đã tạo ra cái Phúc Đức mà Khổng Tử đã viết trong sách Luận ngữ. Đức là những việc thiện nhỏ không cần người biết, một ý tốt không cần báo đáp hay một thi ân không mong đền bù, làm tôi suy nghĩ về phúc đức của Nho Giáo và bổ thí của Phật giáo. Không rõ đúng sai nhưng qua ảnh hưởng của ba tôi là phải sống với lương tâm của thiện nhân, nên nghĩ đức có vẻ đơn giản, không phức tạp như bổ thí, vị kỷ, vị tha của Phật giáo. Ngày 13-9 một đoàn cán sự y tá đưa tôi về nhà kiểm soát xem các phòng tắm đã được trang bị các bộ phận an toàn cho bệnh nhân chưa. Từ đó có khi tôi phải đến bệnh viện

phục hồi có khi cán sự phục hồi với y tá đến nhà mình dạy tiếp.

Tâm quan trọng của thân nhân đi thăm nuôi người bị stroke

Não bộ là đầu máy của thân thể mà bị stroke do não bộ bị thương nên rất phức tạp. Tuy bị cùng loại nhưng mỗi người đều khác nhau tùy nơi bị thương và bị nặng nhẹ, mà còn liên quan nhiều đến tâm lý và hiện tượng không dùng trong neuroplasticity. Ta biết qua thân giao cách cảm nhiều người sắp qua đời khi con cháu từ xa về kêu gọi tên người bệnh để hỏi thăm, hoặc chỉ đứng yên lặng nhìn mà bệnh nhân mở mắt vui vẻ trò chuyện. Đối với các bệnh nhân bị hôn mê ngay từ đầu đó là trường hợp điển hình thân nhân giúp BS rất hữu hiệu ngay từ khi bắt đầu chữa trị. Có thể chia sự phục hồi làm 3 giai đoạn.

Giai đoạn 1 là cấp cứu, BS phải dùng nhiều phương pháp để bệnh nhân tỉnh lại mà thân nhân chỉ việc lớn tiếng kêu gọi là bệnh nhân tỉnh lại. Gặp trường hợp bệnh nhân bị thương các phần thính thị ta dùng xúc giác khi thoa bóp nơi mà bệnh nhân ưa thích trước khi bị bệnh, điều mà chỉ có thân nhân biết nơi đó. Những giây phút khi vừa tỉnh lại thấy thân thể bị tật nguyên bệnh nhân hoang mang sợ hãi, rồi mắc phải bệnh chán đời hoặc trầm cảm, thân nhân là người duy nhất và đúng lúc nhất có thể trấn an và an ủi bệnh nhân hiệu nghiệm nhất.

Giai đoạn 2, khi các nguy hiểm của stroke đã qua, Phục hồi chú tâm vào thể lực nhất là sự đi lại. Vì thì giờ ở lớp học quá ít và trí nhớ không còn tốt bệnh nhân không nhớ hết các động tác và các khớp có thể còn đau, thân nhân cần dùng thì giờ còn lại trong ngày giúp và khuyến khích bệnh nhân tập luyện, giải thích phương pháp mới của neuroplasticity để bệnh nhân hiểu sự cần thiết của tập luyện và nhất là sự tác hại của bệnh *không làm* mà đa số bệnh nhân và chúng ta có thể chưa biết, nêu rõ sự tiến bộ về học tập để giúp bệnh nhân tin tưởng,

sống lạc quan và học tập tích cực hơn. Đây là giai đoạn bệnh nhân thấy tiến bộ của phục hồi và lạc quan nhất, nên cần nhẹ nhàng nhấn mạnh mục đích tối hậu của phục hồi là bệnh nhân phải sống độc lập, tự lo liệu được các sinh hoạt thông thường trong nhà, điều mà các giảng viên không dám nói sợ bệnh nhân hiểu lầm.

Giai đoạn 3 chú tâm vào trí nhớ, tâm lý và những cơ phận khó phục hồi nhờ những phát minh mới. Họ cho bài tập về nhà làm. Đa số bài làm không khó, đôi khi lắt léo phải đọc nhiều lần mới hiểu và phải động não tập trung suy nghĩ để tìm giải pháp thích hợp nhất. Bài tập được soạn thảo ngắn gọn nhưng công phu như một bộ sách giáo khoa. Ta không thể hình dung một bài làm puzzle không có hình mà chỉ toàn lời bằng chữ. Thân nhân phải gợi ý hoặc giảng giải những nơi khó hiểu để bệnh nhân tự làm. Làm bài tập giai đoạn này mệt óc và chán nên họ khuyến khích xen kẽ bài tập với các chuyện cũ mà bệnh nhân nhớ lại. Thân nhân gợi ý làm chuyện cũ khác đi để bệnh nhân tìm kết quả mới tốt đẹp vui nhộn và tếu hơn để kích thích bệnh nhân. Tôi thắc mắc tại sao họ không cho tôi biết phần neuroplasticity sớm hơn và được giải thích phải tùy thiện chí và tính tình bệnh nhân, nếu bệnh nhân không quan tâm sẽ bị kết quả ngược cũng như nhớ chuyện gian khổ đau buồn nhiều hơn là vui tươi hạnh phúc vì chuyện buồn khổ ta dễ phấn đấu để mong có kết quả mới tốt hơn. Phần này khô khan khó nhận thấy kết quả nên buồn chán có thể bị quan. Thân nhân cần tạo điều kiện sinh hoạt vui vẻ yêu đời trong nếp sống mới. Chúng ta thấy rõ trách nhiệm của thân nhân khác nhau ở mỗi giai đoạn nhưng đều quan trọng.

Giữa tháng tư năm 2012 đi thử mắt lại BS cho biết thị lực khá hơn chút ít nhưng phải trình thử nghiệm này cho DMV để một ủy ban quyết định với hy vọng mong manh là được tiếp tục lái xe.

Ảnh hưởng của stroke với nội tâm tôi

Từ tháng 11 bà cán sự phục hồi già bảo đã đến lúc phải thay đổi cách khai thác những chuyện cũ. Vẫn các chi tiết đó nhưng phải nghĩ sự việc có thể có diễn biến khác để gợi ý cho não bộ hàn gắn các vết thương nặng hơn. Nhờ đó tôi nhớ sự sâu sắc của chữ tình nghĩa trong hôn nhân. Việc hiểu rõ hơn những gian truân nguy hiểm xa xưa nên càng thương nhà tôi hơn và thấy nợ nần càng nặng hơn.

Chúng tôi biết nhau từ thuở ấu thơ, biết rõ gia phong gia cảnh của cả hai bên, đều là nạn nhân của chiến dịch tàn cư năm 1945. Tôi bị xa cha mẹ anh chị em, từ đó sống với người chú ruột. May được một người thọ ơn ba tôi thời 1930 tìm cách xin học bạ và khai sanh giả sụt 4 tuổi để giúp tôi tiếp tục học tại trường trung học Adran trường duy nhất nhận tôi nhảy hai lớp và chuyển từ chương trình Việt qua Pháp. Gia đình nằng hời cư tiền hết, phân tro nông cụ vật dụng trong nhà mất hết chỉ còn cái tủ thờ và cái bếp sắt. Hai chị em phải đau khổ bỏ học lúc 17 và 14 tuổi để giúp cha yếu mẹ già làm vườn. Dâu dám an ủi nằng vì tôi không cha mẹ mà tự xoay sở để tiếp tục đi học. Khôn ngoan lanh lợi, năm 17 tuổi nằng đã là một ngôi sao sáng trên thương trường bán rau tại Dalat. Người Dalat đương thời cầu tiến qua học văn và thương trường với quan niệm *thân lập thân* và ta về *ta tắm ao ta*. Khi nắm trong tay bằng BEPC (bằng trung học đệ nhất cấp Pháp) với tỷ số trường tôi đậu 100% mà tôi đầu lớp, xứ mù chốt làm vua, tôi nổi tiếng trong cộng đồng người Nghệ An. Thím dục tôi ngỏ lời với nằng. Bất ngờ quá nằng bảo còn gánh nặng gia đình chưa nghĩ đến chuyện riêng tư và chỉ cảm thấy tội nghiệp tôi con nhà giàu mà phải hằng ngày bỏ sách vở là cầm cuốc nĩa ngay hoặc gánh nước còng lưng tôm. Tôi nhấn mạnh chúng ta đều có quyết tâm cầu tiến có thể nương tựa nhau để vươn lên. Nằng trả lời với nụ cười mỉm chỉ muôn thuở. Vậy thôi. Cả hai đứa không biết chữ yêu mà chỉ biết chữ tội nghiệp nhau thôi.

Đám hỏi tiến hành gấp vì bà thím dục *mít ngon ai để chợ trưa* vừa giúp nàng thoát khỏi những cam bầy nguy hiểm do các chàng trai con các nhà có xe hơi giăng bầy. Khôn ba năm đại một giờ, phần nàng chỉ cần sơ ý một giây bước chân lên xe của họ và khi xe lăn bánh là đời con gái tàn lụi trong một rừng thông nào đó. Phần tôi như con ngựa kéo xe bị 2 mảnh da che hai bên mắt chỉ biết đèn sách và khoảng không gian nhỏ bé trước mặt mà tiến. Tôi vẫn ghi ơn chú thím đã để tôi được đi học và kiếm cho tôi người vợ tuyệt hảo. Khi biết nàng đã hứa hôn nhóm thanh niên trên tung câu về

Có chồng mặc kệ có chồng

Em trẻ em đảm anh bông anh chơi

Tôi nào biết nàng đã an nhiên tự tại thoát vòng vây dày kín mà còn bị tôi trách *ba năm chưa lần nắm tay*. Nàng cũng không hề biết mắt tôi ôm trọn thân nàng giữa chợ đông người. Nhờ trường gần nhà đi chợ bằng xe đạp về, chạy qua trường là chuông vào lớp vừa reo. Tôi phải đi chợ 2 lần mỗi tuần để bán rau cho xe chở đi Saigon, mua thức ăn, và được gặp nàng vài phút. Về làm dâu nàng bỏ ngành buôn rau mà thay thím tôi phát triển việc buôn phân xác mắm Phan Rí. Vì đường đèo hẹp chánh quyền chia mỗi ngày 2 chuyến xe lên, 2 xuống. Cần lên chuyển đầu nàng phải để xe đậu chờ suốt đêm tại chân đèo Ngoạn Mục. Quá thương nàng lòng tôi bồn chồn ray rứt tưởng tượng nàng đơn độc chiến đấu với đàn muỗi đói để kiếm giấc ngủ trên xe phân hôi thúi. Một xe phân hơn một lượng vàng khi bao gạo chỉ khoảng 20 đồng.

1956 hai đứa xuống Saigon ở tạm nhà người cậu ruột, mợ ấy buôn rau sỉ tại chợ Cầu Muối. Sống tự lập đã quen chúng tôi không muốn nhờ cậy vì biết cậu mợ và chú thím ở Dalat có hiềm khích sâu đậm và nghĩ rằng đi học có trợ cấp và sau hai năm là được hưởng lương cán sự. Mướn cái gác tôn thấp nhỏ của hai cụ già gần chợ

Nguyễn tri Phương để bán rau Dalat và gần trường. Ba giờ chiều nàng xuống chợ Cầu Muối mua hàng chở về nhà sửa soạn hàng cho phù hợp với nhu cầu. Sáng hôm sau hai vợ chồng gánh ra chợ bán. Mấy lần sau nắm được thị trường nên vừa bán vừa chỉ dẫn cách nấu món ăn Pháp, khách vòng trong vòng ngoài, Nàng biểu người bạn bán trái cây kế bên những món rau cần thiết gọi là đèn bù thiệt hại. Sau khi thưởng thức các món này ông bà mẹ chồng khen ngon và quý người bạn mới. Từ đó tôi được hưởng những trái cây đáp lễ thật ngon và mối thân tình hai cô gái trẻ ngày càng sâu đậm. Buổi trưa gánh số hàng còn lại đi bán dạo trong xóm dọc các đường Bà Hạt, Da Bà Bàu nắng bụi mưa sinh. Mấy tháng sau mang bầu vẫn đi bán đến gần ngày về Dalat sanh, tôi tạm trú nhà người bạn ba tôi. Con được 6 tháng nàng, đi Phan Rang mướn một con nhỏ 13 tuổi để giữ con. Chú tôi gởi theo hai đứa em trai nhỏ mới vào trung học để chúng noi gương tôi. Nàng tiếp tục bán rau tại chợ Vườn Chuối, với tay đỡ thúng hàng nên bị sảy thai. 1959 năm thi ra trường, một buổi sáng nàng kêu tôi dậy đưa đi đẻ vì đau bụng từ 11 giờ khuya nhưng im lặng ráng chịu để tôi không bị phân tâm vì ngày hôm sau thi môn sức bền vật liệu hệ số rất cao. Làm bài xong chạy về nhà hộ sanh nàng đã sanh đứa con thứ hai.

Với hai đứa con thơ và mới sanh vừa bú chai ở nhà vừa bú mẹ giữa chợ. Ba giờ sáng nàng đi xe ba gác gắn máy xuống chợ Cầu Muối mua rau về thắng chợ sửa soạn mặt hàng cho sạch sẽ khi trời chưa sáng. Lúc này không gánh bán rao buổi trưa mà bán tổng bán tháo cho hết hàng để về cho con bú và kiếm chút ngủ trưa. Những hôm còn hàng nàng đem về khi cho hai gia đình nghèo trong hẻm bảo là nấu cho các cháu ăn, khi đặt gánh nơi máy nước cho mấy người gánh nước cần gì tự lấy. Sợ mấy nhà tương đối khá giả chê hàng hư thối, trước khi về nàng sửa soạn mặt hàng tươi

tốt hơn rồi nhả nhận hỏi xem họ có muốn dùng không vì để ngày hôm sau cũng bỏ. Riêng nhà cụ Phán và ông bà thơ ký sát bên cạnh là người Bắc nằng nịu rồi đích thân đem biếu. Nhờ cách cư xử nhân từ và hiếu kính bà thơ ký nhiều lần đem hai cháu về nhà nâng niu chơi đùa và xưng Bu.

Ba năm đèn sách qua mau, một hôm đẹp trời chàng diện bộ áo vest chân giày da, nằng khăn voan áo dài lụa Thái Lan quần trắng dép da đi xe gắn máy ngừng xe ngay trước cửa nhà bà cụ Hai. Không nhận ra chúng tôi cụ ra tới cửa trở mắt lớn tiếng hỏi phải cậu mợ Cả không. Dạ thưa phải chúng cháu đến thăm hai cụ và báo tin nhờ phúc đức hai cụ đã cho chúng cháu nơi trú ngụ học hành nhà cháu đã đậu kỳ sư Công Chánh. Cụ ra ôm chầm nhà tôi và la to bà con ơi cậu Cả đã thành kỹ sư rồi tới đây mà xem. Vòng trong vòng ngoài già trẻ lớn bé đàn ông đàn bà reo mừng chia vui. Bà cụ Hai hỏi Công Chánh là gì vậy. Có người cho biết đó là kỹ sư làm cầu làm đường, thảo nào mà học ngày học đêm mà mợ ấy kín tiếng quá. Năm sau sanh cháu thứ ba. Nhà cấp cho căn biệt thự 4 phòng với khu gia nhân riêng biệt trong khu vực dành cho cấp chỉ huy: môi trường thuận tiện để tiếp xúc với giới trí thức. Nàng mua bộ sách học làm người của Nguyễn Hiến Lê về học thêm cách giao tiếp của giới thượng lưu trí thức để khỏi làm mất mặt chồng.

Tết Mậu Thân tôi nằm trong quân trường Thủ Đức. Sợ Tân Sơn Nhất bị pháo kích nằng chất 7 dứa con trên chiếc xe nhà làm kẻ du mục len lỏi chui trốn giữa Saigon đầy khói lửa.

Sau khi về nhà khung cảnh gia đình làm tôi nhớ một cháu gái 12 tuổi đã viết trong lá thư đón mừng ngày tôi trở về nhà:

“Tôi có một gia đình lớn lắm. Có vài lần tôi tưởng sẽ mất một cái gì và bây giờ tôi đã thật sự lo lắng nghĩ rằng lần này đã đến.”

Ba tuần sau hai cháu gái đi thi bơi lội điện thoại xin nói chuyện trực tiếp với ông ngoại để

dùng lời tôi thường khuyên chúng trước đây là đừng bao giờ bỏ cuộc để khuyên lại ông đừng bỏ cuộc việc chữa bệnh. Nước mắt tôi tràn ra ướt đầm khăn tay về ba cháu này

Khi xem TV nghe bài hát *Anh còn nợ em* của Anh Bằng tôi âu yếm nhìn nàng và bật nói anh cũng nợ em. Con gái lớn vội nói ba mẹ không ai nợ ai cả chính tụi con là người mang nợ ba mẹ, Ba là kỹ sư đã cất một sườn sắt vững chắc cho căn nhà rộng lớn, mẹ là kiến trúc sư giỏi trang bị bên trong đầy ấp tình thương dịu hiền ấm cúng, trang hoàng vô ngoài đơn sơ gọi cảm ai cũng muốn vào và giải quyết trọn vẹn mọi công việc gia đình. Tuy khắc khổ nhưng ba mẹ biết nhường nhịn và hy sinh cho nhau nên đã biến hai hình ảnh nhọn hoắt của âm dương thành một hình tròn vo tượng trưng cho một gia đình tràn đầy hạnh phúc để chúng con noi gương. Nhà tôi ngồi lặng thính ứ lẹ, phần tôi một luồng hơi ấm tuôn lên và tỏa đều khắp toàn thân làm tôi cảm nhận niềm vui sướng của một hạnh phúc bất ngờ.

Con cái trở về nhà riêng còn lại hai lão già với trí óc lão hóa và bệnh hoạn khuya sớm với nếp sống hâm nóng lại một tình yêu vẫn xoay quanh hai chữ tội nghiệp và an vui với những gì hiện có. Nàng chăm sóc tôi thật kỹ lưỡng mọi thứ về ăn uống, thuốc men, nhắc nhở làm bài tập về phục hồi v.v.. với những lời nói ngọt ngào cử chỉ âu yếm dịu hiền xen lẫn tội nghiệp. Tôi lưu tâm làm những việc vặt trong nhà nhất là giữ nhà luôn sạch sẽ kể cả tập nấu nướng hy vọng ngày nào nấu được tô cháo không được ngon nhưng đậm đặc yêu thương bùng đến bên giường cho nàng và sẽ hồi hướng công đức của những việc thiện của tôi qua cho nàng để trả món nợ này. Sợ quên tôi muốn dùng tên Cháu Em thân thương xưa khi nói chuyện với nàng.

HỒ VÔI CỎ DÙNG TRONG KIẾN TẠO XƯA

Hà thúc Giảng

I/ NHẬP ĐỀ:

Nhiều nơi trên thế giới có những kiến tạo cổ được xây dựng trên hai ngàn năm, đến nay vẫn còn tồn tại như các kiến trúc cổ La Mã, kinh thành La Mã, ở Ý, Vạn Lý Trường Thành ở Trung Hoa .

Ở Việt Nam cũng có những kiến trúc cổ còn tồn tại từ hơn ngàn năm nay, đó là các Tháp Chàm như Tháp Bà Nha Trang, quần thể Tháp Chàm Mỹ Sơn, gần Đà Nẵng, ở tỉnh Quảng Nam. Đặc biệt vĩ đại là thành trì và lâu đài cùng lăng tẩm ở cố đô Huế, còn tồn tại, được xây dựng trên hai trăm năm nay.



Rải rác khắp nước Việt Nam, còn có rất nhiều thành trì, lăng mộ, am, miếu, đền , chùa, đã xây dựng trên ngàn năm nay, vẫn còn tồn tại.

Những kiến trúc đó đã dùng hồ là đất sét nhồi nhuyễn, hay hồ vôi sẽ được mô tả sau.

Trong bài này, ta chỉ điểm qua các công trình xưa, và xem xét các hồ vôi cổ đã dùng trong kiến tạo các công trình cổ.

II/ HỒ VÔI CỎ DÙNG TRONG KIẾN TẠO XƯA:

Hồ vôi cỏ là vôi trộn với các vật liệu khác như tro núi lửa pozzolan, lấy từ vùng Pozzuoli ở Ý, dùng trong kiến trúc cổ La Mã, hoặc vôi trộn với xôi nếp dùng trong xây cất Vạn Lý Trường Thành ở Trung Hoa, hoặc vôi trộn với mật mía và nước nhót lấy từ lá các cây địa phương như cây ô dước, cây bông cần, giầy tơ hồng, dùng trong xây cất lăng miếu, đình chùa, kinh thành xưa, ở Việt Nam.

Sau đây là sơ lược các kiến trúc xưa, dùng các loại hồ vôi cỏ được chế biến bằng những vật liệu và cách thức khác nhau trong các công trình kiến trúc xưa ở La Mã, Trung Hoa và Việt Nam.

1/ Kiến trúc cổ La Mã:

Hồ vôi cỏ, người La Mã dùng xây cất trên hai ngàn năm nay gồm có: vôi và hạt tro núi lửa, nhỏ hơn 2mm, rời rạc, gọi là tro núi lửa pozzolan, lấy từ thị trấn Pozzuoli ở Ý, nơi mà trước đó có núi lửa hoạt động, được trộn với nhau theo một tỷ lệ thích hợp cùng với nước, để tạo thành một thứ vữa dẻo.

Vữa hồ vôi này được dùng trét mạch giữa các viên đá, viên gạch để xây tường, thành.

Loại hồ vôi cỏ này, sau khi khô cứng biến thành một loại đá rất cứng, chịu đựng vững bền, qua cả ngàn năm.

Hồ vôi cỏ mà người La Mã cổ xưa dùng, nay vẫn còn bám dính cứng chắc vào các viên gạch bằng đá hoặc đất nung.

Sự kết hợp hồ vôi này cũng là căn bản công thức mà ngày nay người ta dùng để chế tạo hồ vôi.

Hồ vôi ngày nay dùng vôi trộn với cát và nước.

Ngày xưa người cổ La Mã cũng dùng vôi trộn với hạt tro núi lửa Pozzolan và nước mà thành.



Thế tại sao hồ vôi cổ lại vững chắc trên hai ngàn năm?

Nhiều người giải thích có hai lý do: Lý do hoá học và lý do phương thức thực hiện.

Lý do hoá học:

Cát có cấu trúc khác với hạt tro núi lửa.

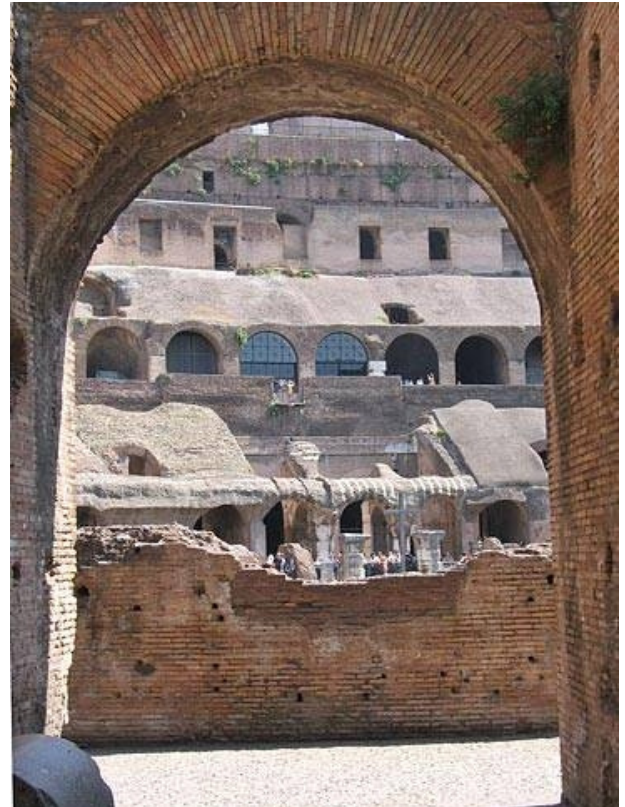
Cát là một vật liệu rắn chắc hoàn toàn. Có những khoảng trống rất nhỏ trong cấu tạo các phân tử trong hạt tro núi lửa Pozzolan.

Nhờ các khoảng trống đó, mà vôi đã kết dính được rất li ti vào các khoảng hở trong các hạt tro núi lửa Pozzolan.

Nhờ vậy mà có rất nhiều lớp vôi làm thành những lớp dính kết giữa hồ vôi với vật liệu xây cát như gạch, đá.

Khi hồ vôi khô đi thì khối kết hợp được chắc chắn hơn nhờ có nhiều lớp hồ vôi.

Ngoài ra, cách trộn hồ vôi cổ của người La Mã xưa khô hơn và khi trải hồ vôi, họ đã nện đầm thật kỹ từng lớp mỏng. Cuối cùng, cách thi công này, đã làm cho hồ vôi trở nên cứng hơn, và kết dính mạnh hơn với gạch hoặc đá.



2/ Kiến trúc cổ Trung Hoa: Kiến trúc Vạn Lý Trường Thành, Trung Hoa.

Vạn Lý Trường Thành là một bức thành dài của Trung Hoa được xây đắp từ thế kỷ thứ hai Trước Công Nguyên, thời vua Tần Thủy Hoàng (221 - 206 TCN), cho đến thế kỷ thứ XVII, đời nhà Minh (1640) mới chấm dứt.

Trong những thời kỳ đầu, ở phía tây của Vạn Lý Trường Thành, cho đến thế kỷ thứ XIV, thành được xây bằng sườn gỗ hai bên, ở giữa đổ đất và đá, được nện chặt. Về sau, thành được xây bằng đá, hoặc gạch nung, được tô trét dính chặt bằng hồ vôi cổ.

Người ta dùng hồ vôi cổ làm vật liệu trét mạch liên kết giữa các viên gạch, đá. Vật liệu làm hồ vôi cổ trong xây cất Vạn Lý Trường

Thành gồm phần chính là vôi được trộn với xôi dẻo, có được bằng cách giã vôi với xôi cho đến mức độ nhuyễn và ướt. Sự pha trộn cần thiết để hồ vôi trét dính được vào mặt đá hoặc gạch trong lúc xây cất. Hồ vôi này khi khô tạo thành một chất dính kết rất cứng rắn, dính chặt với gạch, đá và không bị hư hại bởi thời gian và thời tiết.



Cũng nên biết rằng, hồ vôi cổ người Trung Hoa xưa sử dụng, ngoài vôi và xôi là vật liệu chính, nhiều lúc họ còn dùng một số ít vật liệu phụ gia, gia tăng chất keo và tính dẻo như nhựa lá cây của những cây đặc biệt, lòng trắng trứng gà, nhựa cây tùng, dầu cá, và cả huyết súc vật.

Loại hồ vôi này, được người Trung Hoa thuở xưa dùng để xây cất các lăng tẩm, mồ mả, dinh thự, cầu cống, vững bền hơn ngàn năm và vẫn còn tồn tại đến hôm nay.

Sau đây là công thức hoá học, giải thích cho tính chất cứng rắn của hồ vôi cổ mà người Trung Hoa đã dùng.

Vôi: O-xit can-ci: CaO , Nước: H_2O , Tinh bột từ xôi: $(\text{C}_6\text{H}_{10}\text{O}_5)_n$, Thán khí (Carbonic): CO_2 .

Tinh bột hoá hợp với nước biến thành đường Saccarose.

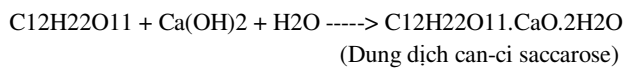
$(\text{C}_6\text{H}_{10}\text{O}_5)_n + \text{H}_2\text{O} \rightarrow (\text{C}_6\text{H}_{10}\text{O}_5)_x + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{C}_{12}\text{H}_{22}\text{O}_{11}$
(tinh bột) (nước) (Dextrin), $x < n$ (Đường Saccarose)

Đường Saccarose hoá hợp với vôi cho Canci Saccarose, theo thời gian.

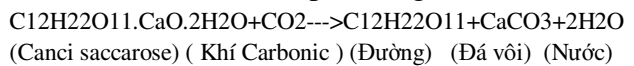
Ở phòng thí nghiệm được kết quả tức thời:



Đun với nước vôi ở 60 độ C, Saccarose chuyển thành Canci Saccarat theo phản ứng sau:



Đưa khí CO_2 vào dung dịch thì có đường và kết tủa CaCO_3 theo phản ứng sau:



Sau thời gian lâu, nước bay hơi, đường khô đi nằm lẫn trong đá vôi, làm cho đá vôi càng thêm cứng chắc, và không hư hại bởi thời gian, phong hoá.

Hồ vôi sau khi khô, bay hết nước, vào những ngày tiếp theo, biến thành đá vôi có lẫn đường (CaCO_3) và kết dính chặt chẽ với mặt các viên gạch, đá ở sát nó.

Ta thấy Vạn Lý Trường Thành còn tồn tại trên hai ngàn năm là một sự chứng minh rõ ràng về tính cách vững bền của hồ vôi cổ mà người Trung Hoa đã thực hiện.

3/ Kiến trúc cổ Việt Nam: Kiến trúc tháp Chàm. Kiến trúc thành nội, cố đô Huế.

Nói về kiến trúc cổ Việt Nam, cần phải nhắc đến kiến trúc các Tháp Chàm.

Kiến trúc tháp Chàm.

Dọc theo các tỉnh ở giữa và phía nam miền trung Việt Nam, có những tháp Chàm, xây dựng từ cả trên ngàn năm nay, vẫn còn tồn tại. Những Tháp Chàm nổi tiếng là tháp Mỹ Sơn ở Quảng Nam, Tháp Đồi ở Quy Nhơn, Bình Định, tháp Bà ở Nha Trang, tháp Chàm ở

Mường Mán, Phan Rang, và tháp Chàm Mũi Né, Bình Thuận.



Tháp Chàm được xây dựng theo một kiểu kiến trúc đặc biệt của người Chàm, có hình dáng như quả tim ở phía trên, ở phía dưới có hình chữ nhật cao, khung cửa bằng đá đẽo, cột lớn cũng bằng đá đẽo, sắp xếp nối tiếp vào nhau, hay có thể xây nối kết bằng gạch nung. Các đà ngang và cột bằng đá đẽo theo mẫu âm dương để nối khớp với nhau.

Các tường thành của Tháp Chàm được xây bằng gạch nung màu đỏ, được trang trí hoa văn và điêu khắc với những hình ảnh tôn giáo.

Gạch nung thường dùng cỡ 30 cm x 20cm x 10cm.

Người Chàm dùng đất sét được nhồi trộn nhuyễn dẻo kỹ càng để làm gạch.

Có lẽ người Chàm xưa dùng đất sét nhuyễn làm vật liệu chính chế tạo hồ trét mạch. Có người bảo rằng người Chàm đã dùng đất sét trộn nhuyễn cùng với nước nhót từ lá cây bời lời (*Litsea sebifera*). Có người cho chất keo dính là chất dầu rái (*Dipterocarpus Alatus* Roxb). Có người suy luận, người Chàm dùng bột đất sét nung cạo từ gạch nung làm vật liệu

chính trộn đều với dầu rái hay chất keo từ lá cây bời lời làm vữa hồ trét mạch. Có người nói là người Chàm dùng đất sét ở ổ mối để làm vữa hồ xây cất tháp Chàm.

Những giả thuyết trên cần được nghiên cứu kỹ càng với căn bản khoa học mới có thể khẳng định được.

Gần đây, vào năm 2010, tháp Hòa Lai, ở tỉnh Ninh Thuận được đại trùng tu. Qua sự yểm trợ của cơ quan UNESCO, cơ quan bảo tồn di tích cổ của Việt Nam, đã thực hiện công tác này. Họ đã cố gắng dùng lại một số gạch đồ nát cũ của người Chàm. Số vật liệu còn thiếu, họ dùng đất sét địa phương đúc lại những viên gạch mới. Họ đã dùng bột gạch mài trộn với nước nhót từ lá ô dước để làm hồ nối kết giữa mặt các viên gạch. Họ cũng đúc các viên gạch có hình thù đặc biệt rồi từ đó điêu khắc lại hoa văn giống như các hoa văn mà người Chàm xưa kia đã chạm trổ. Đây là bước đầu chương trình sửa chữa và trùng tu tháp Chàm cổ.

Lá ô dước (*Cinnamomum argenteum*) có chứa chất nhót. Nhót lá ô dước được lọc ra khi lá ô dước được giã nhỏ ra. Nhót này được trộn đều với bột gạch làm thành một loại hồ được dính ướt và trải mỏng làm chất dính kết giữa hai viên gạch. Khi hồ bột gạch và nhựa ô dước khô đi, thì lớp hồ đó tạo được sức dính kết vững bền giữa hai viên gạch với nhau.

Kinh thành Huế.

Thành được xây bởi những viên gạch đất sét nung cỡ 29cm x 13cm x 6cm, gọi là gạch vồ. Gạch vồ cỡ lớn nhất: 38 x 16cm x 7cm, xây tường thành. Gạch nhỏ nhất cỡ 21cm x 9cm x 6cm để xây lan can, mũ tường, nử tường gọi là gạch chỉ hay gạch thẻ.

Các thành của cửa thành như cửa Thượng Tứ, cửa Đông Ba, cửa Mang Cá, v v... được xây bằng đá tảng cứng cỡ 29cm x 13cm x 6cm.

Hồ vôi dùng để trét mạch giữa các viên gạch hay đá là loại «hồ vôi trộn với mật đường».



Vật liệu được dùng trong loại hồ vôi này gồm có:

1/ Vôi đá, do đá vôi khai thác từ mỏ, được nung lên để trở thành vôi, gọi là vôi đá. Vôi đá chiếm trọng lượng và thể tích chính trong khối hồ.

Vôi cũng do vỏ sò vỏ hến được nung lên mà làm thành.

2/ Mật mía lấy từ cây mía. Mật mía có được trong khi nấu nước mía thành mật, để trộn với vôi đá, làm phụ chất dính kết .

3/ Các lá cây có chất dẻo như lá bông cần, lá ô dước, hay giã cây gởi tơ hồng, được giã nhỏ lấy nước nhót trộn thêm vào vôi cho tăng chất dẻo và dính trong hồ vôi.

Với thành phần vật liệu hồ vôi như thế, các thành trì, dinh thự, đền đài, lăng miếu, cầu cống, xây dựng trên mấy trăm năm nay, vẫn còn tồn tại.

Nhân đây, ta cũng cần giải thích tính chất hoá học về sự liên kết chắc chắn của “hồ vôi trộn với mật đường”.

Vôi: Vôi là một tinh thể bột màu trắng, có được bằng cách nung nóng các vật liệu như đá vôi, đá phấn, vỏ sò, vỏ hến đến nhiệt độ 500-600 độ.

Cách nung vôi rất đơn giản, bằng cách đốt đá vôi, vỏ sò, vỏ hến, san hô, cho nóng lên. Khi để nguội thì các vật thể đó vỡ vụn ra, thành tinh thể màu trắng, rất nhỏ. Đó là vôi.

Người Việt Nam đã biết nung vôi từ ngàn xưa qua phong tục nhuộm răng, ăn trầu.

Công thức hoá học của vôi là: CaO . (Ôxít can xi)

Đá vôi, vỏ sò hén là chất đặc. Công thức hoá học của đá vôi là: CaCO_3

Công thức hoá học giải thích sự đốt nóng đá vôi, vỏ sò, vỏ hến đó để làm vôi như sau:

$$\text{CaCO}_3 + (\text{nhiệt}) \xrightarrow{\text{Đốt lên}} \text{CaO} (\text{Vôi}) + \text{CO}_2 (\text{Thán khí, bay lên})$$

Đặc Đặc Khí

Hồ Vôi cổ Việt Nam được chế biến như sau:

Trộn vôi với nước và mật mía để tạo thành hồ vôi, làm chất dính kết trong việc trét mạch giữa các viên gạch, đá, trong xây cất tường thành, khung cửa bằng đá, cầu cống, v v....

Nhót dẻo từ các lá thực vật, xem như là chất nước, và chỉ là chất phụ gia dính kết với tỷ lệ nhỏ, không ảnh hưởng trong phản ứng hoá học.

Phản ứng hoá học giải thích như sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{CaO} + \text{H}_2\text{O} & \rightarrow & \text{Ca(OH)}_2 & + & & & (\text{Nhiệt}) \\ \text{Đặc} & \text{Lỏng} & & & \text{Đặc} & & \text{Sức nóng} \end{array}$$

Nếu vô duyên tự nhiên, không được giữ kín thì trở lại thành đá vô duyên và gọi là vô duyên chết không còn dùng được nữa.

$$\text{Ca (OH)}_2 + \text{CO}_2 \rightarrow \text{CO}_3\text{Ca} + \text{H}_2\text{O}$$

Đặc Khí Đặc Lỏng
Vôi Thán khí Đá vôi Nước vôi trong

Nếu được làm hồ trét kẽ mạch giữa gạch, đá thì đá vôi sẽ khô và dính kết chặt chẽ ngoài mặt ngoài các viên gạch hay tảng đá được trét, tô hồ.

Trong trường hợp hồ vôi cổ là vôi được trộn thêm với mật mía thì phản ứng hoá học sẽ như sau:

Mật mía có tên hóa học là saccarose và ký hiệu: C₁₂ H₂₂ O₁₁ (là một chất lỏng (dẻo), hơi đặc sền sệt).

$$\text{C}_{12}\text{H}_{22}\text{O}_{11} + \text{CaO} + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{C}_{12}\text{H}_{22}\text{O}_{11} \cdot \text{CaO} \cdot 2\text{H}_2\text{O}$$
 Lông dẻo Đặc Lông Đặc dẻo
 Mật mía Vôi Nước Đường vôi lông, dẻo (Canci saccarat)

$$\text{C}_{12}\text{H}_{22}\text{O}_{11} \cdot \text{CaO} \cdot 2\text{H}_2\text{O} + \text{CO}_2 \rightarrow \text{C}_{12}\text{H}_{22}\text{O}_{11} + \text{CaCO}_3 + 2\text{H}_2\text{O}$$
 Lông dẻo, Lông sệt Khí Mật đường Đặc Lông
 (Canci Saccarat) (Carbonic) (Đá vôi)

Hồ vôi mật miá được trộn đều, gồm cả nước nhót lá ô dước, hoặc lá bông cần được giã

nhỏ nhuyển ra. Khi được trét mạch trong gạch hay đá, nó khô cứng lại và dính kết rất chặt chẽ với gạch. Hồ vôi xây Kinh Thành Huế, hay các công trình xây cất khác vẫn còn tồn tại trong kiến trúc trên trăm năm nay.

Hồ vôi cổ trong kiến trúc cổ Việt Nam còn chắc cứng và vững bền hơn các hồ vôi mới bây giờ được sản xuất theo kỹ nghệ sau thế kỷ 20.

III/ Việc duy trì và tu sửa các kiến trúc cổ.

Tu bổ và phục hồi kiến trúc cổ bằng cách xây cất và sửa chữa kiến tạo cổ cho giống như kiểu cách đã bị hư hỏng, từ kiểu kiến tạo, vật liệu xây cất cho đến kích thước từng loại đá, từng viên gạch, từng thanh gỗ.

Riêng về hồ vôi để sửa chữa, trét dính mạch giữa các viên gạch, viên đá cũng phải chế biến với vật liệu giống như nguyên thủy mà cổ nhân đã làm.

Hồ vôi hay gạch nung sản xuất hiện nay có phần tốt hơn hay dễ tìm mua hơn hồ vôi cổ. Vật liệu này có tính cách dính kết và chịu đựng sức ép, sức ép khác với vật liệu hồ vôi cổ hay gạch nung cổ.

Sự khác biệt giữa vật liệu hồ vôi và tính chất vật lý và cơ học, nếu được tô trét lại cùng với kiến trúc cũ cần được tu sửa, sẽ gây ra sự hư hỏng mới dễ dàng hơn và rất có hại cho công trình kiến tạo cũ.

Vì vật liệu cổ sẽ không đủ sức chịu đựng thích hợp với hồ vôi hay vật liệu mới, mà không làm hư hại kiến trúc cổ.

Do đó, khi tu sửa kiến trúc cổ bằng vật liệu mới tạo, cần nghiên cứu và tìm hiểu vật liệu cấu tạo kiến trúc cổ làm bằng nguyên liệu gì thì nay cần phải chế tạo nguyên liệu đó, cho cùng một loại với nguyên liệu mà người xưa đã dùng. Ví dụ hồ vôi là phải tạo hồ vôi mật mía để tu bổ các kiến trúc và lăng tẩm kinh thành Huế xưa.

Ngoài ra, cũng cần nghiên cứu màu sắc và cách cấu tạo các viên ngói cuốn, và nước men, cho hợp với loại ngói và màu men xưa.

Nếu không thì sự sửa chữa và tu bổ các kiến trúc cổ có thể làm kém cả mỹ thuật, kém cả kỹ thuật và ảnh hưởng không tốt đến sự vững bền của kiến trúc cổ.

IV/ KẾT LUẬN:

Nhận thấy các kiến trúc cổ La Mã còn tồn tại hơn hai ngàn năm, kiến trúc Vạn Lý Trường Thành của Trung Hoa còn tồn tại trên ngàn năm nay, các Tháp Chăm ở Việt Nam còn tồn tại trên ngàn năm, và lăng tẩm và kinh thành Huế xây cất trên hai trăm năm nay vẫn còn tồn tại.

Tất cả là những công trình cổ quý giá của các dân tộc khác nhau.

Vật liệu xây cất tuy cũng bằng đá, bằng gạch, bằng gỗ, nhưng mỗi một dân tộc có một lối kiến trúc, xây dựng theo kinh nghiệm riêng và theo vật liệu riêng của địa phương dân tộc đó.

Ngay như vấn đề hồ vôi cổ trét mạch các vật liệu xây cất xưa, người La Mã, người Trung Hoa, người Chăm, và người Việt Nam đều dùng những nguyên vật liệu và cách thức chế biến vật liệu khác nhau.

Dẫu dùng vật liệu nào thì mục đích của hồ vôi là tạo nên vật liệu mềm dẻo ướt nhuyển, để tô trét làm mạch, che kín khoảng hở giữa hai vật liệu xây cất cần dính kết với nhau. Khi khô cứng các vật liệu dính chặt nhau lại, làm thành một khối, không bị rời rạc hư hỏng.

Nay trải qua thời gian, những kiến trúc cổ, vì lý do lịch sử nào đó, không được tu bổ và bị hư hỏng hay bị tàn phá điêu tàn.

Nhiệm vụ của hậu thế là giữ gìn, tu bổ các kiến trúc cổ, xưa đó.

Chúng ta phải cố gắng giữ gìn, dẫu nay các kiến trúc cổ bị hư hỏng chỉ còn một đồng gạch, đá, đồ vỡ, nằm ngổn ngang trên mặt đất hoang, vì chúng là những di tích lịch sử, bảo vật của tiền nhân.

Hà thúc Giảng

(Father Day Sunday June 17, 2012)

Tâm tư con sói già



Nguyễn thái Hai

Tôi vĩnh viễn xa cha mẹ năm 1946 sống với chú với câu “*mẹ đứt ruột phải để con ở lại*” khi bà lên ghe bầu từ Phan Rí về Nghệ An và câu *nhân bất học bất tri lý* lời ba bảo (1942), khi đang học lớp ba và hiểu vì không chịu được lạnh Dalat ông phải gởi tôi ở trọ nhà bạn ông ở Nha Trang. 1948 may nhờ một cô giáo đã xin cho tôi vào học trường Adran với học bạ giả và giấy khai sinh sụt bốn tuổi. Tôi đã nhảy hai lớp và chuyển từ chương trình Việt qua Pháp lại phải giúp chú làm vườn. Vào đời với những ân tình nhỏ bé, những lời khuyên khích thân thương của bá tánh Dalat tôi mới hiểu cái đau đớn tột cùng quặn nhuyển với tình thương của song thân và sự kỳ bí của tình mẫu tử: tôi rất thích đến nhà người bạn mẹ tôi chỉ để được nghe tiếng *con* từ bà, người phụ nữ thứ hai dùng từ này với tôi. Không người hướng dẫn phải lấy câu thơ của Corneille và cái chết của con sói già của Alfred deVigny làm kim chỉ nam để tiến thân.

À vaincre sans péril on triomphe sans gloire,

(cuộc đấu tranh nào không gian nan thắng lợi chẳng vẻ vang), và

*Gémir, pleurer, prier c'est également lâche
Fais énergiquement ta longue et lourde tâche*

*Dans la voie où le Sort a voulu t'appeler
Puis après, comme moi, souffre et meurs sans parler.*

“Than, khóc, cầu xin, đều hèn nhất,
Theo Định mệnh, hãy can đảm hoàn tất.
Cái sứ mạng nặng nề được giao phó,

Rồi như ta, đau khổ dẫu chết chẳng hé môi”

Nhờ bảy năm làm vườn, qua chuyện trò với các bà con tôi hiểu nguồn gốc, sự phát triển ngành trồng rau, và nhân sinh quan của ba tôi: sống quang minh chính đại, ơn trả nghĩa đền, và đã thành nhân trong khuôn khổ đó. Nhờ cuốn sách *Dalat thành phố cao nguyên* do chánh quyền Dalat xuất bản kỷ niệm 100 năm xây dựng Dalat, tôi biết được những điều thật đặc biệt mà thiên nhiên đã phú cho Dalat và nhất là họ nghĩ rằng nguồn gốc ngành trồng rau Dalat là do Pháp hay do ông Hoàng trọng Phu đem người Hà Đông vào năm 1838. Tôi xuất bản (2005) cuốn *Ông Nguyễn thái Hiến và ngành trồng rau Dalat từ 1928 đến 1958*, và 2008 cuốn “*Nguồn gốc ngành trồng rau Dalat*” để chứng minh với những dấu tích địa hình, chiếc xe bánh gỗ dùng trong công tác đập đập sông Lam, chiếc đòn gánh đặc biệt dùng tưới nước do ông Hiến sáng chế, và loại phân xác mắm đã và đang dùng mà cả Pháp lẫn người Hà Đông không làm sao biết được. Sách chỉ biểu tặng

genocide. Still, “she looked at life through rose-colored glasses,” Rosen says, and didn’t reveal all the details of the past.

Rosen wanted to know more. In 2006, she became the volunteer coordinator in the Tampa Bay area for the Shoah Names Recovery Project, an international Web-based effort led by Yad Vashem, the Holocaust research and memorial center in Jerusalem that oversees an expansive database documenting Jews killed under Hitler’s regime.

The names are gathered through volunteers such as Rosen, who meet with survivors, family members or friends to record testimonies about the lives of the deceased victims. In most cases, no official documentation, such as birth certificates or marriage licenses, is available.



Sonia Wasserberg taken in Europe b

recognized in des than 4 million na biographies have collected; the go document at leas lion Jewish victim Though the effort been under way l cades, the Intern ramped up the g ability to capture tion and give the access to it.

“Think about it a way to preserve ries for generati descendants to s

cho một số thư viện, chánh quyền và một số các nhà khảo cứu Dalat. Tôi còn đề nghị chánh quyền quy hoạch trước để bảo tồn khu vực cổ Dalat gồm vườn trồng rau đầu tiên ở Tân Lạc và ấp Xuân An là khu nội thị duy nhất còn nét cổ kính để chỉnh trang thành vườn thực vật và khu du lịch cổ. Các nhà khảo cứu Dalat chỉ dùng một số chi tiết của cuốn sách đầu và im lặng về nguồn gốc ngành trồng rau khi (2008) họ viết cuốn *Địa chí Dalat* do đó tôi viết bài tạp ghi *Dalat và người xưa* với hàm ý vì người Dalat chứ không vì ba tôi.

Năm 2011 khi chữa trị xong bệnh stroke tôi phải chuyển xuống FL để tiếp tục chữa não bộ. Bốn ngày sau khi xuống FL, tờ Tampa Tribune có bài viết người Mỹ đang tìm danh sách những nạn nhân Do thái bị Hitler thiêu sống để lập một nghĩa trang trực tuyến và làm lễ tưởng niệm tù nhân Auschwitz hằng năm vào ngày 27 tháng giêng do Liên Hiệp Quốc bảo trợ giúp tôi hiểu thêm giá trị bài tạp ghi, và gặp hai cuốn *Gương kiên nhẫn và Đông kinh nghĩa thực* (ĐKNT) của Nguyễn hiến Lê viết về những gian nan cực khổ của các nhà khoa học đã trải qua như cô Florence Nightingale đã đóng góp cho sự thành lập hội Hồng thập tự mà với những tiện nghi hiện đại chúng ta không thể tưởng tượng được. Thuộc giòng dõi quý phái Anh cô tình nguyện làm điều dưỡng viên, ngành mà dân chúng đương thời khinh rẻ vô cùng. Sau bao năm phấn đấu để cải thiện tình trạng vệ sinh và săn sóc thương binh trong quân y viện mà có nhiều thương binh vẫn xua đuổi không cho y tá đến gần vì áo quần của y tá hôi hám đầy máu mủ. Gian lao khổ cực đến nỗi ông Henry Dunan, sáng lập viên hội Hồng thập tự đã bảo đáng lẽ ông phải trao danh dự đó cho cô. Cuốn ĐKNT có đoạn nói về thân thể đau thương của tù nhân kháng thuế miền Trung, và nguồn tin trường Quốc Học Huế là trường Trung học VN đầu tiên nhắc tôi nhớ nếu 1948 không có ân tình của người Dalat xưa đời tôi sẽ ra sao, vì trước 1952 muốn lên trung học các

học sinh Dalat phải ra Qui Nhơn học. Các bài báo và các cuốn sách đều đề cập đến những việc cùng thời điểm 1930 đến 1945 với những điểm tương đồng và phương pháp hoạt động. Tuy không trực tiếp đến Dalat nhưng giúp tôi liên kết các nguồn tin rời rạc thành một mảnh lưới liên quan đến Dalat để tôi thêm nghị lực hoàn tất cuốn sách. Nguồn tin cho biết ông Nguyễn đức Thận, bạn thân ba tôi, thơ ký hành chánh tòa Công sứ Dalat là người sáng lập hội Hoan Châu điều mà không ai biết trước khi ông được bổ nhiệm qua Nouvelle Calédonie làm cho Pháp. Điều mà lúc nhỏ chỉ nghe các trưởng thượng người Nghệ kể lại làm tôi vừa mừng vừa lo. Mừng là nhờ chi tiết đó hiểu được tinh thần làm việc của cả nông dân thường lẫn người đầu đàn Dalat, và lo là nếu không chính được sẽ mang tội cướp công người khác gán cho ba mình. Ta thấy nhiều vận động viên chạy việt giả ngã quỵ sau khi tới đích, nên sau gần một năm lo âu và săn sóc tôi sức khỏe của vợ chồng chúng tôi đột nhiên suy sụp. Tuy có vài bạn đồng hương Dalat tình nguyện giúp tôi hoàn tất cuốn sách, nhưng bỏ thì thương vương thi bạn, chúng tôi sợ vì luyến tiếc công việc còn dở dang ngày cuối đời vong linh tôi không thoát đi được nên tôi phải cắn răng dứt khoát thu gọn công việc: cứ giữ nguyên bài tạp ghi, dùng tài liệu mới và suy nghĩ mới để gói ghém chung bài viết thành một cuốn sách trong tình trạng dở dang được sao hay vậy có còn hơn không. Nhưng Trời Phật không phụ kẻ thiện nhân, trong tình trạng tuyệt vọng ngày 7-5-2012 nguồn tin và hình căn nhà tôn dầu hắc rất quý của ông Võ đình Dung đến mà hơn ba năm tìm kiếm không được. Nay không còn đủ sức phổi kiểm hết nên tôi cố giữ nguyên trạng để sau này có dữ kiện.

Dalat ơi Dalat ơi,

Mẹ ơi Mẹ ơi,

Con khắc cốt ghi ơn

nhờ mẹ con đã nên người.

nhưng đành phải cắt đứt duyên tình nửa đường

Ha Oai Ký Sự

Lê NghiêM Hùng

Đi cho biết đó, biết đây,

Ở nhà với vợ biết ngày nào khôn.....

Được các Đại Gia Công Chánh cổ vũ, khuyến khích đi “cờ ru zơ” để cùng những bậc thượng thủ trong Hội Công Chánh trao đổi kinh nghiệm sự đời... Những Cù này phần lớn đều trên bầy bó nên cách vật tri tri đều am tường. Về phần vượt Đại Dương thì đối với các Cù là chuyện nhỏ.

Sau khi được hướng dẫn mua vé du thuyền và vé máy bay đi Ha Oai, chúng tôi chính thức là thành viên “vượt biển” với quý Cù Ông, Cù Bà: Hà Trọng Minh, Nguyễn Thúc Minh, Ông Ngọc Ngoạn, Nguyễn Hiệp, Ngô Thái Bình, Trần Lưu Duyệt; và Ông Bà (vì còn rất trẻ) Huy Bích (em của Cù Bà Hà Trọng Minh), để đi tham quan các đảo của Thiên Đường Hạ Giới.

Là dân quê vùng đồng ruộng trồng dâu, rau, chanh, cam... nên chuyến xuất hành này làm cho chúng tôi choáng váng vì máy bay và say sóng.

Chương trình ở Ha Oai gồm hai ngày ở Oai Ki Ki / Hô Nô Lu Lu để tham quan khu di tích chiến hạm Arizona bị chìm và những di tích lịch sử khác của Đảo.



Hàng trước, từ trái: Các chị Hùng, Bình, Minh Nguyễn, Huy, Minh Hà. Hàng sau: A.Hùng, Chị Hiệp, các anh Hiệp, Minh Nguyễn, Huy, Minh Hà, Bình. Waikiki Hotel.

Đài Kỷ Niệm là một kiến trúc nổi xây cất ngay trên vị trí tàu Arizona chìm. Khách mua vé và được tàu nhỏ của Hải Quân chở từ bờ ra khu di tích. Theo hướng dẫn viên, chiếc Arizona và những chiến hạm chìm khác vẫn còn dò rỉ dầu ra ngoài, chính quyền không muốn đựng tới vì muốn tôn trọng những đoàn viên còn sống. Những người này muốn các tàu bị chìm ở nguyên vị thế để họ còn có thể tưởng niệm những chiến hữu của họ. Khi nào chiến binh cuối cùng chết đi thì chính quyền sẽ cho chuyên viên xuống để hút hết số dầu còn lại trong tàu. Người còn sống năm nay đã hơn chín mươi.



Đài kỷ niệm Arizona



Cùng các anh chị trong hình trên, thêm AC Ngoạn đứng hàng sau, bên phải. Tại Đài kỷ niệm Arizona.

Rời đài Kỷ Niệm Arizona, hướng dẫn viên cho chúng tôi đi thăm các dinh thự lâu đài của các vua chúa đất Ha Oai thời xưa, và trình bày sơ lược lịch sử Đảo Quốc trước khi nhập vào tiểu bang thứ 50 của Hoa Kỳ.

Cuộc cười ngựa xem hoa khoảng 4-5 tiếng chấm dứt, đoàn viên đi về khách sạn để sửa soạn chương trình sinh hoạt tiếp. Tối hôm đó quý Cụ dẫn chúng tôi đi ăn phở (ăn phở thật), ăn xong cả đoàn đi ra biển hóng mát, xem múa Hạ Uy Di, đốt lửa....

Hôm sau một số các cụ bà đi kiếm mua trái cây địa phương và quý cụ rủ nhau đi tắm biển. Các Cụ bạn đồ tắm trông còn ngon lành lắm.



Waikiki Beach, ngay sát cạnh Waikiki Resort Hotel

Ngày thứ ba, xe buýt đón phái đoàn để chở ra bến tàu làm thủ tục xuất dương!!! Việc này kéo dài gần 4 tiếng.

Tối hôm đó tàu ra khơi. Phòng của chúng tôi tầng 6, phía trong gần đuôi tàu nên chúng tôi được hưởng tất cả những thăng trầm của tàu trong chuyến đi. Do đó cần có thuốc trừ say sóng để không bị thiệt thòi sau khi ăn nhậu với anh em.

Những chuyến đi trên đảo thì các cụ phải tự túc:

- Mua vé của các hãng xe du lịch trên tàu rồi chọn những địa điểm mình muốn. Xe sẽ chở mình tới đó.
- Nhờ các bậc am hiểu địa phương, thuê xe đi chung để tới những nơi đó.

Tới chỗ nào thì cũng được dân bản xứ đón chào, xin quý khách vui vẻ mở hầu bao để giúp kinh tế địa phương phát triển và đáp lại lòng hiếu khách (và hầu bao của khách) của họ.



Bãi biển, Nawiliwili, Kaua'i

Núi rừng, sông biển mênh mông tha hồ quý cụ thưởng lãm, chụp hình.

Sở thích của tui là ghi lại hình ảnh những nơi đã đi qua nên các cụ thương tình cho tui vác đồ nghề theo các cụ để chụp hình. Bắt chước những bậc thiện thủ trong nghề, tui cũng chụp lia rồi về nhà tính sau. Tổng số hình là khoảng hơn một ngàn tấm nhưng chỉ lựa 350 tấm (cho vào DVD) để gởi đến quý cụ chấm điểm.

Sáu ngày lênhên trên tàu, thấy quý cụ bà là vui hơn cả: Các cụ họp nhau tíu tít luận bàn đại sự rồi học làm thủ công hoa, giấy đeo, vòng v.v... do huấn luyện viên trên tàu hướng dẫn.

Tui thuộc loại “cờ không gió” nên khi châu rìa các tửu vương luận về “... một rượu ...” thì cũng thấy tủi thân.

Ngày vui qua mau, ngày cuối tàu đậu bến từ sáng sớm hành khách làm thủ tục rời tàu để tàu sửa soạn đón đợt khách tới.

Chuyến bay về Cali của chúng tôi tới 10 giờ đêm mới cất cánh. Thương tình dân miệt vườn, hai cụ Minh Hà, Huy Bích cho chúng tôi và hai cụ Ngoạn đi theo về khách sạn của các cụ thuê (vì các cụ còn ở lại thêm vài ngày nữa) cho vui. Các Cụ còn cho ăn trưa và đưa xe ra phi trường. Quý Cụ Minh Hà và Huy Bích không hổ danh Trưởng Lão Tổ Chức Du Lịch. Xin Quý Cụ nhận cho sự biết ơn của chúng tôi.

Chuyến đi đầy kỷ niệm vui chơi với bạn bè được tường trình lên quý cụ, kính xin quý cụ kiểm duyệt cho.

PTPN: Phụ Tá Phó Nhòm



Anh Chị Duyệt (bên trái). Phòng sinh hoạt chánh của tàu



Cây đa Cổ Thụ trong Banyan Tree Park, Lahaina Maui



Cầu thang lên phòng sinh hoạt chánh của tàu.



Tại Maui Tropical Plantation



Group Photo tại một vùng biển ở Kona, Big Island.



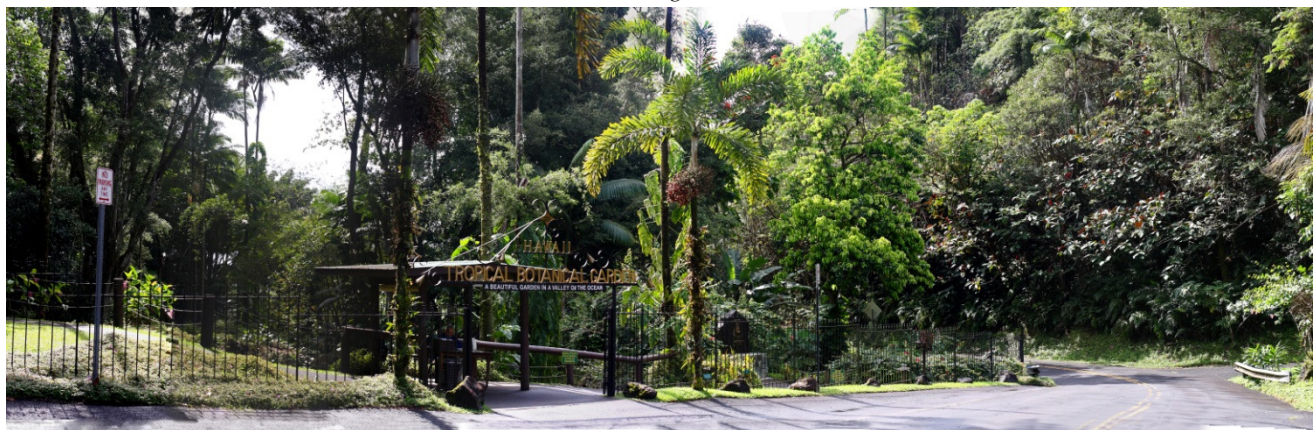
Panorama đảo Honolulu với hình chiến đĩnh Missouri và hải cảng Honolulu chụp từ Arizona Memorial.



Panorama Phòng ăn chính của tàu.



Paronama Kilauea Light House, Kaua'i.



Hawaii Tropical Botanical Garden, Hilo Big Island.



Buổi chiều trên bãi biển đảo Kaua'i

10

TRÊN CẢNH CHIM NGƯỜI QUI CỐ HƯƠNG

1973

Thơ: Định Giang

Nhạc: Hồ Đăng Lễ

Chậm, tự do



Trưa nắng phi trường như bốc lửa_____

Thấy toàn người



không (người không) những áo quan

Chiếc áo cuối đời người (cuối đời) người bạc



mệnh (ư ư) Gối kín gì hết nổi xốt xa_____

Trong đây chén hãy còn ít



rượu (ư ư)

Uống tiễn người

(tiễn người) người

bạn không quen

Đã



bỏ đi

sau ngày

(sau ngày) ngưng bắn_____

Chút khôi hài

gửi kẻ

chứng

nhân

Hơi nhanh



— Kể chúng nhân hết rồi tiếng nói Xin ngậm cười thay nỗi ngậm ngùi

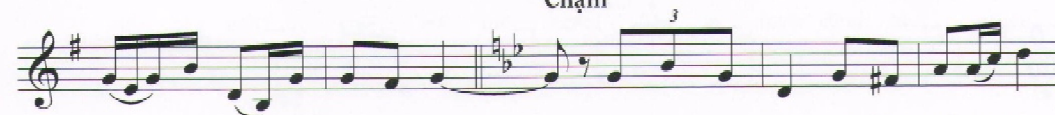


Giọt nước mắt ta — người xa lạ Gửi cho người và khóc cho ta Để vĩnh viễn người



về cõi khác Một cõi — nào yêu dấu hơn đây Thôi ung dung mà rời giày trần

Chậm



Coi — tháng ngày như hơi rượu cay Trưa nắng người về (người về) đất (về đất)



Trên cánh chim buồn qui cố hương Nỗi — khổ còn đây người ở lại (ư ư) —



— Chén rượu nào với — được nhớ thương —

TƯỞNG MƠ QUÂN VỢT

(02-11-2003)



Anh nói với em anh chưa già từ vũ khí,
Anh nói với em anh còn mơ tưởng đến em.
Từ dạo ngày đầu đôi ta khi mới làm quen,
Anh đã đắm đuối yêu em, yêu em tha thiết.

Bàn tay anh siết chặt bàn tay em mãi miết,
Mình dìu nhau đi trong quãng vắng đêm trường
Em còn nhớ không em, có những buổi sáng mờ
sương,

Mình đã cùng nhau lên đường đi tập dượt,

Quả banh murót mà mình đưa lên đòi xuống,
Những đường banh thần sầu lả lướt của ngày
xưa,

Ngại gì đâu có ngày nắng hay đêm mưa,
Đã yêu nhau mình còn đâu ngại mưa hay nắng.

Em thấy không em, anh vẫn nhìn em đắm đuối,
Như thuở nào mình mới biết yêu nhau.

Ngày nay tóc bạc mái đầu,
Còn yêu em mãi một màu như xưa.

Bửu Hiệp

Sacramento, 02-11-2003

0

Giã từ vũ khí

(26-02-2012)



Anh nói với em anh sẽ giã từ vũ khí
Gác kiếm cung thời oanh liệt ngày qua
Tìm đâu ra những buổi mát chiều tà
Anh dìu em tay cầm tay cùng bước.

Cây vợt này mân mê và lả lướt
Cho đường banh tha thướt tiến lên nhanh
Từng bước đi chậm chậm và song hành
Thắng một trận em nhìn anh trù mến.

Nụ cười em
cả tâm hồn

Tình chúng mình chung thủy cả vạn niên
Dầu xa cách vẫn còn trong tâm khảm.

Sức tuổi già ắt có ngày phải giảm
Mơ ngày xưa vùng kiếm bén dưới anh vẫn còn
lưu luyến

Quên làm sao sao xuyên trắng
Em ơi em có biết chăng

Tình mình bất diệt trăm năm vẫn còn.

Bửu Hiệp

Sacramento, 26-02-2012



ANH HỒ NHỰT TÂN (QUA ĐỜI), LÊ KIM
THẮNG VÀ BỬU HIỆP



QUẦN VỢT XONG, VÀO TIỆM UỐNG LA VE



LÊ KIM THẮNG VÀ BỬU HIỆP



QUẦN VỢT XONG, ĂN UỐNG NGOÀI SÂN

NHỚ DAI

Trong nhà một mẹ, một cô dâu,
Tôi thoáng trông cô mắt đỏ ngầu.
Ngoài nhà hai họ đang vui vẻ,
Cô còn nững nịu chẳng đi đâu.
Chẳng đi rồi lại thấy cô đi,
Nhị hỷ cô im chẳng khác gì,
Và từ hôm ấy trừ khi Tết,
Chẳng thấy cô về chơi mấy khi.
Cuối năm cô ẵm đứa con trai,
Gặp cô tôi hỏi chuyện cô chơi,
Phải gió anh này rõ nhớ dai.

Cố AH Nguyễn Tư Tùng

Họp Mặt Ái Hữu Công Chánh

Đông Bắc Hoa Kỳ



Từ trái sang phải: các chị Lý, Tuân, Tiềm, Thạch. Hàng đứng: Lý, Tuân, Tiềm, Thạch và Đức

Buổi họp mặt được tổ chức vào ngày thứ Bảy 28 tháng Giêng năm 2012 tại tư gia A/H Đức và Thời.

Một buổi ăn trưa thật vui và ngon, đó là nhờ các bàn tay khéo léo của quý A/H phu nhân, nhất là A/H Thời.

Tiệc chưa tan thì trời vùng Đông Bắc đã sụp tối, trước khi ra về, các A/H cũng không quên đóng góp để nuôi dưỡng LT.

1/ Nguyễn Hữu Tuân \$20
2/ Trần Ngọc Thạch \$20

3/ Võ Văn Tiềm \$20
4/ Cao Minh Lý \$20
5/ Quách văn Đức \$20
6/ Trần Cẩm Thành \$20
7/ Trần Khương \$20

Tổng Cộng \$140

Rất tiếc A/H Khương và Thành cùng quý phu nhân không đến được vì bị trở ngại trong vấn đề di chuyển, thôi xin hẹn lại dịp tới vậy.

Cao Minh Lý phúc trình.

SINH HOẠT AHCC SYDNEY

Thân Gởi Các AH phụ trách LT,

Chúng tôi vừa họp mặt để phân phối LT 98.
Lần này có thêm AH Phạm Nguyên Dung

Chúng tôi chỉ có chút ít đóng góp theo danh sách đính kèm (BPT: *Xin xem danh sách AHCC Sydney đóng góp trong Bảng Tổng Kết Tài Chánh*), và hình ảnh trong buổi họp mặt phân phối LT98 ngày Chủ nhật 25 March 2012. Chi phiếu US650 đã gửi bưu điện.

(Xin AH Ái Văn thông báo khi nhận được Chi Phiếu)

Xin thân chào,

Quân Huỳnh



Ái hữu công chánh Montréal họp mặt và Mừng Thượng Thọ AH Phạm Ngọc Xuyên

MINH NGUYỆT

Nhân dịp đầu xuân, thời tiết ấm áp, các ái hữu Công Chánh, cùng với các thân hữu và các bạn Kỹ Thuật (Canh Nông, Công Nghệ, Điện Lực, v.v...) họp mặt ở nhà hàng Calo-Riz tại Brossard, ngày 20/5/2012, lúc 11 giờ 30.

Anh Chị Nguyễn Trọng DŨNG, Điện Lực, từ Mỹ quốc đến, cũng tham dự.

Cũng trong dịp này, các anh chị tổ chức lễ trao bằng đại thượng thọ cho ái hữu Phạm Ngọc XUYÊN. Bằng này đã được ái hữu Đồng Sỹ TỤNG giao cho ái hữu Nguyễn Ngọc AN để trao lại cho ái hữu Phạm Ngọc XUYÊN tại Cali (ái hữu XUYÊN vắng mặt ngày trao bằng, trong các phiên họp AHCC vào tháng giêng năm 2012).



Ban tổ chức gồm: anh chị Phan Văn LUÂN, anh chị Trương Hữu LƯỢNG, chị Trần Đình THẮNG (MINH NGUYỆT). Khoảng 60 ái hữu và thân hữu hiện diện trong buổi họp mặt.

Sau khi ái hữu Phan Văn LUÂN phát biểu vài lời chào mừng quý vị tham dự, buổi tiệc bắt đầu lúc 12 giờ. Cùng lúc, các anh chị hân hoan tham dự chương trình văn nghệ.

Đồng thời, anh Trương Hữu LƯỢNG (Điện Lực), quen biết ái hữu Phạm Ngọc XUYÊN khi

còn trẻ - cách đây vào khoảng nửa thế kỷ - kể lại tiểu sử của anh XUYÊN. Anh LƯỢNG tuyên bố những gì anh trình bày đều đúng sự thật. Tuy nhiên, lối kể chuyện và nét mặt của anh ấy đã gây hào hứng cho cử tọa. Một ví dụ: anh LƯỢNG khen anh XUYÊN RẤT GIỎI VĂN CHƯƠNG, trong đó có câu “Anh XUYÊN nói tiếng Việt rất rành” (!!!). Tuy biết anh LƯỢNG đang chọc quê, nhưng lời lẽ tế nhị và cách phát ngôn dí dỏm đã giúp cho cử tọa một trận cười thoải mái.

Bằng đại thượng thọ được ái hữu Tôn Thất ĐỒNG trao cho ái hữu Phạm Ngọc XUYÊN.



Trước đây, ban tổ chức dự trù ái hữu Nguyễn Quang DI trao bằng cho ái hữu Phạm Ngọc XUYÊN. Vào giờ chót, ái hữu DI không đến được. Ái hữu DI năm nay đã 94 tuổi, đi đứng hơi khó khăn, hay bị té đau. Lớn tuổi hơn anh XUYÊN, trước đây có ái hữu Vương Chí HỒ, sinh năm 1927. Anh HỒ vừa qua đời cách nay chừng một tháng.

Buổi họp mặt chấm dứt lúc 15 giờ. Một ngày qua thật náo nhiệt. Một số ái hữu và thân hữu ra về, hẹn nhau mùa xuân tới. Còn một số các bạn hẹn đến nhà chị THẮNG tiếp tục hoạt náo.

Ngoài ra, quỹ hợp mặt thẳng dư 200 CAN\$. Ban tổ chức quyết định ủng hộ quỹ Đại Thượng Thọ AHCC 100 CAN\$ - và quỹ tang tế của KỸ THUẬT 100 CAN\$.

Ngày 20/5/2012
MINH NGUYỆT

Thượng Thọ Anh Phạm Ngọc Xuyên

Thưa anh chị Xuyên
Thưa quý Ông Quý Bà
Thưa các bạn “cổ lai hi”..

Hôm nay chúng ta họp nhau đây để mừng “THƯỢNG THỌ” anh Phạm Ngọc Xuyên.

Như quý vị đều biết, trong cuộc đời không có gì quý hơn “thượng thọ” kể cả “độc lập tự do”, cũng như không có gì quý bằng “sức khỏe” kể cả “tiền tài danh vọng”.

“Com no áo ấm” chỉ còn là chuyện nhỏ không đáng cho chúng ta lưu tâm đến nữa.

Trước nhất mừng anh Xuyên vừa đạt đến “thượng thọ” lại vừa có “sức khỏe”:

-Anh Xuyên, đáng người cao lớn như quý vị nhìn thấy ở đây, lưng còn thẳng ro, đi đứng khoan thai, nhảy đầm lai rai, thỉnh thoảng còn lái xe đi đây đi đó.

-Anh Xuyên có nói với tôi, chẳng những còn ăn được, ngủ được lại còn làm thơ, đánh cờ, ca hát.....và nhất là còn đi du lịch đó đây, tháng này đi Tây, tháng sau đi Mỹ.

Về thân thể và sự nghiệp của anh Xuyên, tôi xin nói ra đây những gì mà tôi được biết, nếu có khiếm khuyết xin quý vị bỏ tặc cho:

-Về học vị và bằng cấp, chưa bao giờ nghe anh Xuyên nói đã đậu Trạng Nguyên, Bảng Nhân hay Thám Hoa, kể cả những văn bằng như Tiến sĩ hay Phó Bảng cũng không nghe anh Xuyên nói tới.

Chúng tôi chỉ biết chắc chắn là anh Xuyên có theo học trường Công Chánh ở Việt Nam, sau đó là một đại học ở Pháp và cuối cùng, ở cái tuổi “cổ lai hi” anh Xuyên có ghi danh theo học tại đại học ở Canada. *(học hành làm chi ở cái tuổi “cổ lai hi” thì tôi không dám hỏi)*

Anh Xuyên là con người có kiến thức rất cao, biết nhiều hiểu rộng trong nhiều lãnh vực, chẳng những là trong những lãnh vực như khoa học kỹ thuật, kinh tế tài chánh.....anh Xuyên có những cái nhìn rất sâu sắc về chính trị, về đạo đức thánh hiền và nhất là còn có những hiểu biết rất sâu rộng về văn chương thi phú, về lịch sử và phong tục tập quán Á Âu.

Anh Xuyên, chẳng những thông thạo về Anh hay Pháp ngữ, anh Xuyên còn nói rành tiếng Việt cũng như tiếng Hoa, đọc viết nói rất “sôi” cả chữ Hán lẫn chữ Nôm.

Về sự nghiệp của anh Xuyên thì tôi cũng chỉ biết giới hạn, chưa bao giờ nghe anh Xuyên nói đã làm “thượng thư” hay “tể tướng” cũng chẳng bao giờ nghe anh Xuyên kể lại đã làm “thượng cấp” của người này hay “thầy dạy” của người kia.

Nhưng với phong thái, tư cách của anh Xuyên và những hiểu biết của anh Xuyên trong nhiều lãnh vực đáng cho chúng ta tiếp cận để học hỏi .

Anh Xuyên cũng thấu triệt cái guồng máy công quyền tại VN, và có rất nhiều liên hệ quen biết, bạn bè thân thiết với nhiều nhân sự có địa vị trong giới “thượng tầng kiến trúc” của VN. Còn trong các tổng, bộ, nha, sở, ty, phòng ở Công Chánh thì hầu như ai ai cũng đều biết anh Xuyên.

Cái sự việc này cũng đã nói lên anh Xuyên thuộc thành phần nào trong xã hội.

Những điều chắc chắn trong sự nghiệp của anh Xuyên mà tôi biết là anh Xuyên có làm ở Bộ Công Chánh và Công Ty Xăng Dầu Esso ở VN, sau đó qua Pháp anh Xuyên tiếp tục giữ các chức vụ chắc là quan trọng hơn ở Công Ty Xăng Dầu bên Pháp...cho đến khi qua tới Canada, anh Xuyên lại đổi nghề đi đóng phim cinema cho một hãng phim “Quebecois”.

Dĩ nhiên là anh Xuyên chỉ đóng phim một cách tài tử cùng với nữ minh tinh Cao Thị Báu (tức chị Xuyên) trong vai chính (còn ai là vai phụ thì tôi không được biết)

(Chuyện này là có thật)

Nhân đây tôi cũng xin có ít lời với chị Xuyên:

Tôi có cái hân hạnh được biết anh chị Xuyên (hồi đó chưa quen) từ xa xưa, cách đây hơn 50 năm (1960), nhà anh chị Xuyên ở cư xá

SQND trước cửa trường đua Phú Thọ, nhà cách căn nhà tôi ở trọ một con đường đất đỏ, tại sao con đường đất đỏ vì con đường tráng nhựa ngưng lại tại nhà anh Xuyên (*chuyện này có vẻ do phe đảng ở sở Kiều Lộ mà nhân chứng cũng có thể có mặt nơi đây hôm nay*).

Ngày ngày tôi nhìn thấy anh Xuyên lái xe hơi đi làm, ăn mặc chỉnh tề, cà vạt, vec-ton, đầu đội nón phớt, dáng điệu khoan thai, nhưng nghiêm nghị, ít khi cười (phong cách này cũng đã nói lên phần nào cái thành phần xã hội của anh Xuyên thời bấy giờ).

Còn chị Xuyên thì hơi khác, ăn mặc thời trang, thướt tha, vui tươi, đôi khi cười nhăm cả đôi mắt.

Hai vợ chồng anh chị Xuyên hồi đó còn son trẻ, mỗi ngày đi làm về, từ garage vào nhà mà lúc nào cũng ôm vai bá cổ, nhìn nhau âu yếm trông thật là hạnh phúc, làm cho bọn trẻ chúng tôi phải mơ ước thêm thuồng, trong tương lai ước sao có một gia đình đầm ấm như vậy.

Đó là chuyện hơn 50 năm về trước.

Anh Xuyên được như ngày hôm nay, thượng thọ, sức khỏe, vui vẻ, yêu đời....thì công lao đóng góp của chị Xuyên trong bao nhiêu năm nay không phải là nhỏ.



Tôi xin mượn lời trong văn chương nói về người đàn bà VN để xin tặng chị Xuyên:

“Tôi kính cúi chào chị, chị là hiện thân của lòng can đảm, của sự dịu dàng và tình âu yếm (*đối với anh Xuyên*) vô biên”.

Xin kính chào anh chị Xuyên và tất cả quý vị.

Trương Hữu Lượng

*Cựu chuyên viên Ủy Ban Tiện Ích QG
Bộ Công Chánh VNCH*

ĐIỆN THU' CỦA AH NGUYỄN VĂN KHOA:

Xin gửi các anh 1 số hình ảnh nhân dịp Thượng Thọ anh Phạm Ngọc Xuyên tổ chức tại Restaurant Calo-Riz, Rue Tachereau, ngày Chủ nhật 22-5-2012 gồm: Bài viết về anh chị Xuyên đọc trong buổi lễ (Trương Hữu Lượng diễn đọc)

Sẽ gửi thêm chi tiết (Si nécessaire)

Trân trọng

Khoa

DANH SÁCH THAM DỰ:

OB. Huỳnh Phước Bằng (Ngọc Dung)

OB. Phạm viết Bằng (Bình)

OB. Vũ Ngọc Can (Thúy Mai)

OB. Hoàng Mạnh Cần

B. Dương thanh Đàm (Ngọc Liên)

OB. Nguyễn Quý

OB. Huỳnh Ánh Đăng (Diệp)

OB. Võ Ngọc Diệp

O. Tôn Thất Đồng

OB. Nguyễn Trọng Dũng

B. Đào Bích Hiền

OB. Phạm Dung Hương

B. Dương Mai Hương

B. Trần Thu Hương

O. Huỳnh Kim

O. Nguyễn Duy Khiêm

OB. Nguyễn văn Khoa (Thanh Loan)

OB. Tăng Bửu Long (Ngọc Hậu)

OB. Phan văn Luân (Diệu Minh)

OB. Trương Hữu Lượng (Nhưng)

OB. Nguyễn Minh Nhựt

OB. Bùi Đắc Phước (Mai Thy)

OB. Phạm Văn Quan

OB. Lê Đại Quang (Thu Hà)

O. Tô Ngọc Sử

OB. Nguyễn Phước Tâm (Hòa)

B. Bùi Thế Tập (Hải)

B. Trần Đình Thăng (Minh Nguyệt)

OB. Nguyễn Văn Thích

OB. Võ Thắng Toàn (Ngọc Hân)

OB. Huỳnh Minh Trung (Thọ)

OB. Võ Ngọc Trước

OB. Thái Công Tụng

B. Phạm Tuyết Vân

OB. Phạm Ngọc Xuyên (Báu)



Chị Phan Văn Luân đang trình diễn tân nhạc



Chị Huỳnh Phước Bằng đang trình diễn văn-nghệ

ÁI HỮU CC PHÁP HỌP MẶT MỪNG XUÂN NHÂM THÌN

26-02-2012

Đỗ Hữu Hứa

Cũng như mọi năm, vào khoảng cuối tháng hai Dương Lịch, có cuộc họp mặt AHCC Pháp để mừng XUÂN

Đặc biệt năm nay có thêm quý vị tham dự:

Chị Cao tấn Tài, AHCC sau một thời gian vắng mặt

Anh Đoàn trần Nghị, anh Nguyễn xuân Lang, anh chị Nguyễn văn Hương: 4 vị này mới gia nhập AHCC Pháp.

Anh Chị Hồ minh Cảnh và ái nữ là cô Hồng Rosalie từ thành phố ORLÉANS lên.

Cô Bích Châu, ái nữ của anh chị Trương như Bích.

Chị Lê thị Thiệt.

Các vị thường xuyên tham dự: các anh chị Trương như Bích, Lê ngọc Thạch, Hoa trường Xuân; chị Phan văn Lâm; các anh Phạm ngọc Qùy, Trần văn Thu, Đỗ hữu Hứa ..

Tổng số người tham dự là 20, khá đông đủ so với các năm trước.

Chị Cẩm Thường, bút hiệu là Hương Bình Nguyễn Phước, đến giờ phút chót cho biết rất tiếc không đến tham dự được.

Trước đó Chị Cẩm Thường có làm bài thơ “Họp mặt AHCC Paris 2012 Xuân Nhâm Thìn”, bài thơ này đã được đăng trên LTCC số 98 xuất bản tháng 2-2012

Anh Nguyễn văn Hương (bút hiệu Hoài Việt) có bài thơ sau, rất tiếc là anh Hương không đem ra đọc trong buổi họp mặt vì bản tính khiêm cung của Anh.

Tết Nhâm Thìn cảm tác

*Thân tặng bạn hiền Đỗ Hữu. Hứa và các bạn
Công Chánh*

**Nửa đời người xa quê
Mỗi năm ngày Tết về
Nhớ làng xưa phố cũ
Lệ rơi lòng tái tê**

**Biết ngày nào Quê Mẹ
Lật đổ được độc tài
Đường về quê thân ái
Mừng rỡ đón chờ ai!**

**Tháng năm ta chờ đợi
Quê hương một ngày vui
Đồng bào vùng đứng dậy
Bắc Nam rộn tiếng cười**

**Trở về làng xóm cũ
Sống dưới mái nhà xưa
Là cuộc đời tuyệt đẹp
Mơ biết mấy cho vừa**

Hoài Việt

Trong cuộc họp mặt anh chị em đã hàn huyên tâm sự, cười nói vui vẻ thoải mái ...vui thật là vui!

Đến 16 giờ buổi họp mặt chấm dứt. Khi ra khỏi Nhà hàng, anh chị em còn bịn rịn, hai mươi phút sau mới thật sự chia tay và hẹn gặp lại nhau vào Xuân năm tới ...



Các anh Nghị, Bích, Thạch, Xuân



Các chị Cảnh, Xuân, Lâm, Tài



*Các anh Thu, Nghị (đứng), Qùy, Lang, Hường,
Chị Huệ Châu (vợ anh Hường)*



Các cháu Bích Châu, Hồng Rosalie; chị Cảnh



*Các anh Bích, Thạch, Xuân, Cảnh, Thu, Qùy,
Hứa (đứng), Lang, Hường*

AHCC Sài Gòn tiễn anh chị

AH Nguyễn Thành Phùng - Châu Thị Phước

sang định cư tại Hoa Kỳ.

AH Nguyễn Thanh Liêm

Vào một ngày cuối tháng 5/2012, tôi nhận được điện thoại của AH Lê Chí Thăng mời dự cuộc họp hàng tháng của nhóm AHCC Sài Gòn vào ngày 02/6/2012: Ngoài việc gặp nhau hàng tháng để cho ...còn có nhau, còn để tiễn anh chị AH Nguyễn Thành Phùng - Châu Thị Phước sắp sang định cư tại Hoa Kỳ. Tôi rất ngạc nhiên, vì thời gian gần đây, tôi đã nhiều lần gặp và liên lạc với AH Phùng, bạn học cùng khoá 5KSCC, nhưng không nghe AH Phùng nói sẽ sang Mỹ định cư. Nay, trong bữa tiệc sau buổi gặp mặt hôm đó, AH Phùng mới cho biết anh và bà xã đã được con gái đang định cư tại Mỹ, nộp hồ sơ bảo lãnh sang đoàn tụ đã hơn 2 năm nay, nhưng vì nhiều lý do riêng tư, cho đến những tháng cuối năm 2011 mới hoàn tất hồ sơ để được cơ quan thẩm quyền Mỹ xét chấp thuận cho phỏng vấn và sau đó cấp visa định cư tại Hoa Kỳ. Sau khi được cấp visa, trong thời gian chuẩn bị đi sang Mỹ, AH Phùng chỉ báo cho AH Thăng biết mà thôi. Mãi đến ngày 03/6/2012, chỉ còn hơn 1 tuần lên máy bay sang Mỹ, AH Phùng mới gửi e-mail cho AH Khuru Tòng Giang, để nhờ thông báo cho các bạn cùng khoá 5KSCC biết và hẹn sẽ có dịp gặp nhau sau 46 năm rời ghế nhà trường (tôi có nhận được e-mail này).

Trong buổi họp mặt tại nhà AH Thăng hôm đó, ngoài các AH đang sinh sống tại Sài Gòn còn có AH Lê Văn Sâm (đang định cư tại Mỹ) tham dự, nhân dịp AH Sâm về VN và được AH Thăng mời tham gia công tác từ thiện với nhóm

AHCC Sài Gòn (AH Sâm lo việc quay phim, chụp hình để đưa vào đĩa DVD phổ biến đến quý AH khắp nơi). AH Thăng đã trình bày về diễn tiến của 2 việc làm từ thiện mà nhóm AHCC Sài Gòn đang làm cầu nối giúp các AH đang sinh sống ở ngoại quốc: Đó là đang xây dựng cầu bê tông nông thôn Bưng Sen tại ấp Xoài Thum, xã Ngải Xuyên, huyện Trá Cú, tỉnh Trà Vinh do gia đình AH Lê Văn Trương (Canada) và gia đình AH Wu Trần Julie Hoà (Hoa Kỳ) gởi tiền về giúp dân xây dựng; và đang xúc tiến trang bị phòng máy vi tính (20 computer, bàn ghế, mạng internet) cho trường Tiểu Học Thị Trấn Thủ Thừa (huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An) do gia đình AH Wu Trần Julie Hoà gởi tiền về giúp. Sau đó AH Thăng thông báo việc anh chị AH Phùng - Phước sắp chia tay nhóm AHCC Sài Gòn, sang định cư tại Mỹ và nhóm sẽ tổ chức bữa ăn trưa tại nhà hàng để chung vui và tiễn anh chị Phùng - Phước.

Tại nhà hàng Đũa Việt, trên đường Võ Văn Tần, tất cả 19 anh chị AH ngồi xung quanh một bàn tiệc và ăn buffet gồm các món gỏi, mì xào, cơm chiên ..., sau cùng là lẩu hải sản. Ngổ lời trước khi khai tiệc, AH Thăng đã nhắc lại các kỷ niệm với anh chị AH Phùng và Phước trong thời gian anh chị tham gia tích cực các sinh hoạt của nhóm AHCC Sài Gòn từ đầu năm 2008 đến tháng 5/2012. Riêng với AH Phùng, AH Thăng đã kể lại một chuyện hơi “tếu” một chút: Trong một lần nhóm AHCC Sài Gòn đi Cần

Thơ, tại một bàn ăn trưa ở nhà hàng, lúc AH Phùng đang đi ra ngoài, có một AH ở Cần Thơ hỏi về AH Phùng, AH Thăng trả lời: "...hồi trước 75 anh ấy làm lớn lắm, làm Công Cán Ủy Viên của Tổng Trưởng Bộ Công Chánh Và Giao Thông", AH ấy lại hỏi tiếp: "vậy nay anh làm gì?", AH Thăng trả lời: "nay anh làm còn lớn hơn, làm thư ký cho ...tôi" (Ý anh Thăng là làm thư ký cho trưởng nhóm AHCC Sài Gòn, hay rộng hơn là AHCC trong nước, vậy thì lớn quá đi chứ!). Sau đó AH Thăng lại nói tiếp về các công việc làm từ thiện của nhóm AHCC Sài Gòn và mong các AH tham gia tích cực, và nhóm AHCC Sài Gòn sẵn sàng làm từ thiện theo ý nguyện của các nhà hảo tâm. Đáp từ, AH Phùng đã rất xúc động tỏ lòng cảm ơn các AH hiện diện, trình bày về việc sẽ định cư tại Hoa Kỳ (đã nêu ở trên), hứa sẽ luôn nghĩ đến nhóm AHCC Sài Gòn và hy vọng sẽ có thể trở về mỗi cuối năm để dự tiệc họp mặt tất niên hàng năm của nhóm AHCC Sài Gòn.

Sau cùng, tất cả các AH đều bắt tay từ giã anh chị AH Phùng - Phước và chúc sức khỏe cùng các điều tốt đẹp trong thời gian anh chị sống trên đất Hoa Kỳ.



Từ phải, các AH/TH: Nhạn, Miên, Phùng, Sơn, Thăng,...



Từ trái, các AH/TH: Trần Công Tâm, Sâm, Huỳnh Tâm, Thăng, Nhạn, Phùng, Phước, Loan, Ba, Quý, Sáu, Kiều, Long, Liêm



Từ phải, các AH/TH: Loan, Phước, Phùng, Đào,...



Từ trái, các AH/TH: Quý, Liêm, Long, Thăng,...

Khoá 1 KSCC 1958-1962 họp mặt tại Houston ngày April 7, 2012

Người viết : Khương Hùng Chấn

Lần đầu tiên từ khi ra trường Khóa 1 KSCC 1958-1962 đã họp mặt bạn đồng khóa tại Houston, Texas ngày April 7, 2012 và tại Westminster, California ngày April 10, 2012, với sự tham dự của các AH cư ngụ tại Việt-Nam và Hoa-Kỳ. Bài này viết về buổi họp mặt tại Houston, bạn Hà Văn Trung sẽ viết về buổi họp mặt tại Westminster.

Từ nhiều năm trước AH Khương Hùng Chấn đã mong sẽ có lúc tổ chức được một buổi họp mặt quy tụ tất cả các bạn đồng khóa cư ngụ trong và ngoài nước. Buổi họp mặt năm nay đã được bắt đầu tổ chức từ mùa Xuân năm 2011. Lý do chính yếu của việc họp mặt là để các bạn đồng khóa, nhất là các bạn cư ngụ tại Việt-Nam, có cơ hội gặp nhau hàn huyên sau một thời gian dài phân tán vì thời cuộc, và để tạo điều kiện cho các bạn ở Việt Nam sang du lịch Hoa-Kỳ. Động cơ duy nhất thúc đẩy cho thành tựu này chính là tình bạn đồng khóa thân thương. Chúng ta họp mặt không phải để kỷ niệm ngày ra trường hay vinh danh văn bằng kỹ sư của chúng ta. Năm nay trùng hợp với 50 năm từ khi tốt nghiệp khiến cho việc họp mặt càng thêm lý thú và độc đáo, điều này được nói tới trong thư bảo lãnh gửi cho Tòa Tổng Lãnh Sự Mỹ tại Saigon để dễ xin VISA vào Mỹ.

Buổi họp mặt năm nay có những tính cách đặc thù và mọi việc đã diễn tiến đúng như dự kiến từ đầu:

1/. Họp mặt tại hai nơi Houston và Westminster vào hai ngày khác nhau khiến cho việc tổ chức dễ dàng và hoàn chỉnh.

2/. Tiệc họp mặt ở Houston vào một ngày Thứ Bảy thuận tiện cho mọi người tham dự.

3/. Không cần thiết phải có người Trưởng Ban Tổ Chức mà mọi việc đã diễn tiến suông sẻ hoàn hảo. Thật vậy, chỉ cần hai người volunteer chọn restaurant và đặt tiệc cho hai nơi (Khương Hùng Chấn cho Houston và Hà Văn Trung cho California).

4/. Tiệc họp mặt chỉ trong phạm vi các AH đồng khóa, những người vào trường năm 1958 và 1959 và ra trường năm 1962.

5/. Mặc dù đã có đủ ngân khoản mua vé máy bay cho tất cả 6 bạn cư ngụ tại Việt-Nam (2 bạn có thể tự túc mua vé: Phan Điện và Huỳnh Minh Nguyễn, 3 vé do 3 AH Texas tài trợ và 1 vé do 1 AH California tài trợ), nhưng sau cùng chỉ có 2 bạn từ VN sang tham dự (Mai Thanh Toàn và Tô Hữu Quý).

Một số nhỏ các bạn đồng khóa đã vĩnh viễn ra đi, như bạn Trần Nhị Khánh, Trịnh Ngọc Răng, etc... Tổng số các bạn chúng tôi liên lạc được và có địa chỉ email là 20 người, gồm 6 bạn cư ngụ tại Việt-Nam: Phan Điện, Nguyễn Hạnh, Mai Kiết Hưng, Huỳnh Minh Nguyễn, Tô Hữu Quý, Mai Thanh Toàn, 4 bạn cư ngụ tại Texas: Khương Hùng Chấn, Vũ Kim Chu, Nguyễn Văn Độ, Nguyễn Thanh Toàn, 7 bạn cư ngụ tại California: Phạm Lương An, Lý Bình, Đào Hữu Đình, Võ Hùng, Lương Ngọc Mai, Hoàng Như Ngọc, Hà Văn Trung, và 3 bạn cư ngụ tại các nơi khác: Nguyễn Khắc Cần (Canada), Nguyễn Đình Viễn (Oklahoma), Huỳnh Long Trị (Hoà Lan).

Nhìn lại (in retrospect) ta có thể nói một cách tổng quát: Các bạn bên California chỉ dự tiệc họp mặt ở Westminster và các bạn bên Texas chỉ dự tiệc họp mặt ở Houston, trừ hai trường

hợp đặc biệt: Bạn Mai

Thanh Toàn từ Việt Nam sang đi dự cả hai tiệc họp mặt ở hai nơi và bạn Nguyễn Thanh Toàn ở Austin, Texas chỉ dự tiệc họp mặt ở Westminster. Những AH tham dự Tiệc Hợp Mặt tại nhà hàng Jasmine, Houston ngày April 7, 2012 gồm 7 người: Khương Hùng Chấn (2), Vũ Kim Chu (1), Nguyễn Văn Độ (2), Mai Thanh Toàn (2). Chị Chu ăn chay trường nên không tham dự được.

Tiệc họp mặt đã diễn ra hết sức vui vẻ, thân mật, thể hiện trung thực tình bạn đồng khoá thân thương. Trước khi bắt đầu nhập tiệc AH Khương Hùng Chấn gọi điện thoại cho AH Nguyễn Đình



Các chị: Độ, Chấn, Kiều Hạnh

Viễn hiện cư ngụ tại Midwest City, Oklahoma và các anh em hiện diện đã điện đàm với bạn Viễn rất thân thiết vui vẻ. AH Chấn cũng gọi ĐT cho AH Nguyễn Khắc Cần bên Toronto,

Canada nhưng không có

người bắt máy. Hai AH Cần và Viễn đã viết emails nói rất muốn đi Houston dự Tiệc Hợp Mặt nhưng không đi được vì lý do gia đình (AH Cần) và sức khỏe (AH Viễn). AH Mai Thanh Toàn chuyển lời chúc buổi họp mặt thành công và vui vẻ của Thầy Bùi Hữu Lân ở Saigon tới các anh em.

Nhân tiện đây tôi xin "mở ngoặc đơn" để thông báo vấn tất với các bạn, nhất là các AH

khoá 1 KSCC và khoá 2 KSCC (môn sinh của Thầy BH Lân) tin tức mới nhất về Thầy Cô BH Lân: AH MT Toàn mới cho tôi biết ngày July 16 là Thầy Lân mới đi Tây Ninh về (Thầy vẫn cư ngụ ở



Các anh: Chu, Toàn, Chấn, Độ

Saigon) và sức khỏe của Thầy hiện nay vẫn rất tốt mặc dầu đã bát tuần và hơi yếu tim và mắt. Mặt khác, ngày July 11 tuần trước tôi (KHC) và vợ tôi nhân đi Bắc California có family reunion đã đến thăm Cô BH Lân (theo hẹn với Cô từ tháng trước) tại nhà của Cô ở San Jose (năm 2002, nhân có việc gia đình ở San Jose, tôi đã từ Hòa Lan tới đây thăm Thầy Cô khi Thầy từ Saigon sang thăm gia đình) và đã nói chuyện với Cô rất vui vẻ hơn 60 phút. Cô rất khỏe mạnh, bình an. Như mọi năm, năm nay Cô sẽ về Saigon khoảng tháng September hay October và có thể đến sau Tết ta mới về Mỹ. "Đóng ngoắc đơn".

Viết tiếp về Tiệc Hợp Mặt: AH Toàn (thi sĩ Tonamai) đọc bài thơ hoài niệm thời đi học và một bài thơ trữ tình giả tưởng rất hay và rất.....thơ của anh. Trong Tiệc Hợp Mặt Tonamai không nói tựa đề của cả hai bài thơ, nhưng mới đây (ngày July 16, 2012) anh có nói với tôi trong telephone tựa đề thích hợp cho bài thơ nhớ lại thời đi học là "Hoài Niệm Khóa 1 KSCC". Anh làm bài thơ để nhớ lại (hoài niệm) những ngày đi học tại trường CDCC, không phải để kỷ niệm ngày ra trường hay kỷ niệm ngày họp mặt hôm nay.

Tiệc Hợp Mặt đã kéo dài tới khuya, anh em hàn huyên vui vẻ, nói hết chuyện mới chia tay ra về. Bữa Tiệc gồm 14 món, có champagne Moet Chandon, có rượu bò đào Napa & Sonoma trắng và đỏ.

Bài thơ "Hoài Niệm Khóa 1 KSCC" và bài thơ 4 câu "Nhớ Bạn Răng" cũng như bài thơ trữ tình giả tưởng được in trong trang thơ riêng của Lá Thư số 99 này.

Trong 4 ngày ở Houston bạn Tonamai Mai Thanh Toàn đã được "tour guide" Hoà Lâm Khương Hùng Chấn giới thiệu Houston và Texas trong khi đưa đi thăm các khu thương

mại Việt Nam và Mỹ, downtown Houston, Rice University, NASA và Galveston cách Houston 40 và 60 miles, Bush Museum & Library và Texas A&M University (TAMU), College Station, Texas cách Houston 100 miles, và mời thưởng thức "cơm Hoà Lâm".



Thăm Texas A&M University.

Sau cùng, nhớ lại lúc ban đầu, khi người viết gợi ý với các bạn đồng khóa trong mùa Xuân 2011 về dự kiến tổ chức một buổi họp mặt với sự tham dự của các anh em trong nước và hải ngoại thì nhiều bạn cho là quá khó khăn, có người nói dự án này thuộc loại "too good to be true"..... May thay và vui thay, hai buổi họp mặt tại Houston và Westminster tháng April 2012 đã cho ta thấy đây quả thật là một thành tựu "too good but true".

Xin nhắc lại với các bạn hai danh ngôn đáng cho ta suy nghĩ:

Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông.
(Nguyễn Bá Học).

If you can dream it, you can do it. (Walt Disney).

Hòa Lâm KHC.

Họp mặt kỷ niệm 50 năm ra trường

khóa 1 KSCC/TTQGKTPT

Người đưa tin Hà văn Trung

Một số anh em cựu sinh viên khóa 1 Kỹ Sư Công Chánh/Địa Chánh thuộc Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ niên khóa 1958-1962, hiện định cư bên Mỹ, đã đồng ý mời hết tất cả các anh em cùng khóa còn ở lại bên quê nhà sang Mỹ một chuyến, trước là dự buổi tiệc “50 Năm Hội Ngộ” để kỷ niệm ngày ra trường là ngày April 10, 1962, hai là du lịch các nơi để gặp lại bạn bè, thân nhân và viếng các danh lam thắng cảnh tại nhiều tiểu bang của nước Mỹ. Những bạn còn có thể liên lạc được là: Phan Điện, Nguyễn Hạnh, Mai Kiết Hưng, Huỳnh Minh Nguyễn, Tô Hữu Quy và Mai Thanh Toàn. Ban đầu tất cả sáu anh em ấy đều nhận lời sẵn sàng qua Mỹ họp mặt với anh em bên này. Một nửa số anh em sẽ sang Mỹ bằng phương tiện tự túc, một nửa sẽ được anh em bên này làm nhà bảo trợ để xin Visa và lo một phần tài chánh để mua vé máy bay, lo chỗ tạm trú và phương tiện di chuyển. Sau hơn 6 tháng sắp xếp, đến lúc thực hiện chương trình dự định thì hơn phân nửa anh em bên Việt Nam đã không đi được vì lý do giờ chót gia đình xảy ra chuyện ngoài ý muốn (mặc dù đã xin được Visa vào Mỹ rồi). Chỉ còn lại hai bạn Tô Hữu Quy và Mai Thanh Toàn là có thể sang Mỹ để tham dự chương trình họp mặt này thôi. Ngoài ra, những bạn cư ngụ ở hải ngoại, còn giữ liên lạc được nhưng không về họp mặt được, một số vì lý do sức khỏe, một số vì bận việc gia đình, là: Ngô Trọng Các (San

Jose), Nguyễn Khắc Cần (Canada), Hà Ngọc Thạch (Virginia), Huỳnh Long Trị (Hòa Lan) và Nguyễn Đình Viễn (Oklahoma). Các bạn này đều có điện thoại hoặc viết thư chúc mừng cho các buổi họp mặt được thành công vui vẻ.

Hình 1: Ghi ảnh của 8 cựu sinh viên đồng khóa 1 KSCC (1958-1962) lúc buổi tiệc chưa bắt đầu và lúc 2 bạn Nguyễn Thanh Toàn và Lý Bình chưa tới. Hàng đứng (từ trái sang phải): Võ Hùng, Hà văn Trung, Đào Hữu Đình, Tô Hữu Quy. Hàng ngồi: Mai Thanh Toàn, Hoàng Như Ngọc, Lương Ngọc Mai, Phạm Lương An.



Có hai buổi tiệc “50 Năm Hội Ngộ” cho chương trình họp mặt tại Mỹ này. Tiệc thứ nhất được bạn Khương Hùng Chấn tổ chức tại nhà hàng Jasmine ở thành phố Houston của tiểu bang Texas vào ngày April 07, 2012. Buổi tiệc này dành cho bạn Mai Thanh Toàn hội ngộ với các bạn bên Texas là Nguyễn văn Độ và Vũ Kim Chu. Hai bạn này, vì lý do tuổi tác và sức khỏe, không tiện di chuyển ra ngoài tiểu bang Texas được. Bạn Chấn sẽ có Bản Tin chi tiết

hơn về buổi tiệc này cũng như những chi tiết về việc tiếp đãi bạn Mai Thanh Toàn tại nhà riêng và hướng dẫn bạn ấy đi thăm các thắng cảnh của Texas. Tiệc thứ nhì, với thành phần tham dự tương đối đông đủ hơn, được tổ chức tại nhà hàng Paradise Seafood ở thành phố Westminster (Little Saigon) thuộc miền Nam của tiểu bang California, vào ngày **April 10, 2012**. Chi tiết của buổi tiệc này được trình bày đầy đủ hơn dưới đây.

Có tất cả 19 thực khách tham dự buổi tiệc mừng “50 Năm Hội Ngộ” tại Nam Cali. Danh sách gồm có: ông bà **Phạm Lương An**, ông **Lý Bình**; ông bà **Đào Hữu Đình**; ông bà **Võ Hùng** (từ San Jose lái xe xuống); ông bà **Lương Ngọc Mai**; ông bà **Hoàng Như Ngọc**; ông bà **Tô Hữu Quý** (từ Việt Nam bay sang); ông **Mai Thanh Toàn** và bà bác sĩ **Hạnh** (từ Việt Nam bay sang); ông bà **Nguyễn Thanh Toàn** (từ Texas bay sang); ông bà **Hà Văn Trung**

Hình 2: Ghi ảnh của 18 thực khách dự tiệc. Hình này thiếu mặt bạn Lý Bình đang bận chụp hình giùm anh em. Hàng đứng: các bạn Trung, Toàn Nguyễn, An, Quý, Đình, Mai, Hùng, Ngọc, Toàn Mai. Hàng ngồi: các chị Toàn Nguyễn, bác sĩ Hạnh, An, Đình, Hùng, Ngọc, Quý, Mai, Trung.



Buổi tiệc được mở đầu với lời chào mừng của các bạn cùng khóa, hiện cư ngụ tại hải ngoại, hoan nghinh hai bạn từ Việt Nam qua là **Tô Hữu Quý** và **Mai Thanh Toàn**. Tiếp đến, bạn Mai Thanh Toàn chuyển lời thăm hỏi ân cần từ bên nhà của vị thầy khả kính **Bùi Hữu Lân** tới anh em bên này và lời của thầy chúc cho buổi tiệc họp mặt 50 năm ngày ra trường này được trọn vui. Ngoài ra, bạn Mai Thanh Toàn (tức thi sĩ Tonamai) còn đọc lên hai bài thơ bạn đã sáng tác riêng cho kỷ họp mặt này. Một bài tựa đề “Kỷ Niệm 50 Năm Ngày Ra Trường KSCC1” và một bài tựa đề “Nhớ Bạn Răng” (được đăng trong trang thơ riêng của Lá Thư này). Sau đó buổi tiệc bắt đầu tung bừng náo nhiệt với vụ nhận diện nhau của 10 ông già đã xa cách nhau gần nửa thế kỷ; với những lời thăm hỏi gia cảnh của nhau sau bao nhiêu biến cố vật đổi sao dời; với những lời hàn huyên tâm sự về những thăng trầm của cuộc sống; với những lời nhắc nhở lại những kỷ niệm năm xưa cùng học chung trong một lớp, chung một mái trường, cùng học chung với những ông thầy và những “thằng” bạn có những đặc điểm khó quên. Rồi thì kiểm điểm lại xem ai còn ai mất

sau cuộc “thương hải biến vi tang điền” vừa qua. Bạn nào cũng cảm khái mà nhận thấy rằng tính tới thời điểm này, số “nhân loại” mà mình được phép gọi là mây tao hay toa moa trên chôn nhân gian này, để có thể nói chuyện xả lảng không giữ gìn lời ăn tiếng nói gì hết, thì nay đã thuộc vào hàng chủng loại hiếm quý, trong số đã có vài “cụ” lên bàn thờ ngời rồi. Cái chủng loại hiếm quý này,

theo lý vô thường của nhà Phật, thì cũng có ngày bị tuyệt chủng thôi. Bởi vậy hôm nay có dịp gặp lại nhau đây thì đó là do một cái duyên rất lớn. Cho nên ai cũng lo trong bụng, tuy không nói ra ngoài, rằng biết đâu đây là cái dịp cuối cùng gặp nhau bằng xương bằng thịt, nếu không nói chuyện thăm hỏi với nhau cho đã, nói chuyện pha trò chọc phá nhau cho nhớ đời, thì chắc gì còn có dịp nữa. Buổi tiệc vì vậy kéo dài tưởng như không bao giờ chịu chấm dứt cho đến khi nhà hàng cho biết sắp đóng cửa sớm vì là ngày thường vắng khách. Thế là phải điều đình để kéo dài thêm nửa tiếng đồng hồ nữa mới chịu ca bài “Ôi tiệc vui sao chóng phai tàn!” để chia tay nhau.

Sau buổi tiệc họp mặt này, bạn Mai Thanh Toàn được bạn Phạm Lương An mời về nhà riêng tiếp đãi và hướng dẫn đi thăm những thắng cảnh trong vùng Los Angeles, Hollywood, Santa Monica và Little Saigon để rồi trở về Việt Nam sớm. Còn bạn Tô Hữu Quý thì ở lại Mỹ chơi thêm một tháng rưỡi nữa mới về Việt Nam

Hình 3: Ghi ảnh của bạn Lý Bình chụp với Hà văn Trung để bổ túc cho Hình 2. Hình này chụp khi hai người bạn này cùng đi Caribbean Cruise Tour trên du thuyền Allure of the Seas 2 tuần lễ sau buổi tiệc họp mặt.



Anh chị Tô Hữu Quý qua Mỹ kỳ này lấy nhà Hà văn Trung (người viết Bản Tin này) làm nơi tạm trú và làm trụ sở liên lạc với khắp nơi trên nước Mỹ. Trước ngày dự tiệc “Hội Ngộ 50 Năm”, anh chị Quý được hướng dẫn đi thăm kinh đô cờ bạc Las Vegas trong 3 ngày. Viếng các casinos (Paris, Bally, Belagio, Venetian, Mandalay Bay, Luxor...) theo hình thức cỡi ngựa xem hoa. Xem các shows ngoài trời (show nhạc nước Bellagio; show núi lửa Mirage, show hải chiến Treasure Island, show nhạc ánh sáng tại phố Fremont ở Old Town) và 2 shows trong casino (show Jubilee trong casino Bally, show Crazy Girls trong casino Riviera). Sau ngày dự buổi tiệc, anh chị Quý được hướng dẫn đi thăm Universal Studio trọn một ngày. Sau đó họ được các bạn học cũ trường Quốc Học và Đồng Khánh rước đi thăm thành phố San Diego và Seattle. Sau khi sang tiểu bang Massachusetts thăm thân nhân và viếng các địa danh nổi tiếng tại các tiểu bang lân cận miền Đông nước Mỹ khoảng nửa tháng, anh chị Quý đã trở lại Nam Cali để kịp dự ngày Lễ Hội Nhớ Huế Hải Ngoại (May 25, 2012) ở Marriott Hotel Anaheim, rồi đi xe đồ Hoàng lên thăm thành phố San Jose, trước khi trở về Nam Cali chuẩn bị ngày về lại Việt Nam. Những ngày trước khi về lại Việt Nam, anh chị Quý còn được bạn Phạm Lương An rước về nhà để tiếp đãi như đã tiếp đãi bạn Mai Thanh Toàn, để sinh hoạt thêm với các đồng hương Huế và thăm các thắng cảnh của miền Nam Cali.

Ngày June 02, 2012, anh chị Tô Hữu Quý được đưa ra phi trường Los Angeles để trở về Saigon sau 2 tháng ngao du trên đất Mỹ với nhiều kỷ niệm tốt đẹp.

THƠ TONAMAI

(Mai Thanh Toàn)

HOÀI NIỆM KHÓA 1 KSCC

Các bạn ơi!

Năm mươi năm thời gian dài xa cách,
Ngày cuối năm sao nhớ quá anh em.
Gió hắt hiu, lá lại đổ bên thềm,
Bạn ở đâu, mái trường xưa Phú Thọ.

Những buổi sáng, trời mờ sương đo đạc,
Tôi lom khom hướng máy vào cây mire;
Bỗng mire ngã, bạn tôi la ... ô kìa,
Bạn buông mire, chạy ào theo chú thỏ...

Bạn nhớ không Thầy Vaudiau đường lộ,
Thầy cao nghều, dạy vẽ, Đức tiểu lâm,
Thầy Mộng Áo, thermo nổ ầm ầm,
Mái tóc nghiêng, Thầy Nhấn mưa tiếng Pháp.

Thầy Lâm hi! thông minh dễ hòa nhập,
Nhớ Thầy Tăng, vật liệu resistance,
Thầy Kích Nhường, hydraulic quá căng,
Và nhớ quá còn đâu Thầy Nguyễn Chánh.

Lục Văn Sáu, Thầy bê tông, quê Bình Thạnh,
Cũng theo Thầy Sĩ Ngạc về mệnh mệnh!
Dẫu biết rằng, cõi đời là sắc không,
Sao vẫn mãi chiều chiều buồn man mác ...

Các bạn ơi, sau 50 năm được họp mặt,
Đã tưởng rằng "too good to be true".
Vui quá đêm nay: "too good but true",
Một sự kiện trong mơ nhưng hiện thực.

Xin cảm ơn bạn Chấn – Trung đã đề xướng,
Và các bạn đã đóng góp cho Ngày Này.
Cùng vui lên, bạn hỡi tay trong tay,
Rồi mai đây chắc gì còn gặp lại.
Bạn Răng ơi, hãy cùng vui bạn nhé !!!

Nhớ Bạn Răng

Liều rữ ven hồ trắng soi bóng,
Chân trời lạc lõng ánh mây trôi.
Kim cổ bao la sầu nhân thế,
Lữ Thứ còn vương vấn Chương Đài.

NỖI NIỀM RIÊNG

Trời còn mưa nắng rừng còn xanh,
Em vẫn là em, em của Anh.
Duyên em đã định mười năm trước,
Anh đến muộn màng Anh vẫn Anh.

Anh thường gửi lòng qua tiếng hát,
Bẽ bàng duyên phận quá mong manh,
Đời em dù có sao đi nữa,
Em vẫn là em, em của Anh.

Nhớ buổi đưa Anh về phố nhỏ,
Làn môi anh nhẹ áp bờ vai.
Dáng Anh ẩn hiện hàng cổ thụ,
Sương buông sâu nặng bóng vươm dài.

Noel năm này trời se lạnh,
Thần thờ vườn trẻ em nhớ Anh.
Ai về bên ấy xin nhắn nhủ,
Em vẫn là em, em của Anh.

Em biết đêm nay nơi gác vắng,
Anh đang trầm lặng ngắm sao đêm.
Hàng cây trước ngõ còn xanh mãi,
Anh mãi là Anh, Anh của em,
Em vẫn là em, em của Anh.

NHỮNG NGÀY VUI CỦA QUẢNG ĐỜI CÒN LẠI

Quang Phạm

Đôi lời dẫn nhập: Vừa được đọc hai bài viết của Du Tử Lê (Lê Cự Phách, cựu học sinh Chu V. An và TrầnLục): “Giờ Ra Chơi Của Các Cựu Học Trò Lứa Tuổi 60” nói lên sự đùa vui và tình bạn thắm thiết của lứa tuổi chúng ta, và bài: “Giờ Điểm Danh Lần Cuối Của Các Cựu Học Trò...” để tiễn đưa một người bạn đã ra đi một cách đột ngột. Tôi nghĩ khi nào chúng ta còn gặp được nhau thì đó là một “Ngày Vui” của tháng ngày còn lại; và chắc chắn là chưa tới giờ điểm danh!

Thấm thoát đã trên bốn năm chúng tôi mới có dịp trở lại vùng “đất hứa” Nam California, nơi khí hậu ôn hòa mát mẻ quanh năm. Đầu tháng Sáu, nhưng trời còn rất mát với những cơn gió nhẹ từ biển thổi lên. Trưa chủ nhật đường xá tấp nập xe cộ, các khu buôn bán chật ních với người qua kẻ lại, thật may mắn mới tìm được một chỗ đậu xe. Hấp tấp leo lên cầu thang nơi nhà hàng Seafood Cove tọa lạc, nơi lan can phía trước đã đầy khách đứng chờ; trong số khách đó tôi nhận ngay ra Nam, Thúc Minh, Hiệp, Duyệt, Luân, Ái Văn, Bình..., những người bạn Công Chánh năm xưa. Vẫn với những nụ cười, giọng nói, dáng dấp của gần 50 năm về trước, tuy mái tóc nay đã điểm sương hay đã bạc, vầng trán đã bắt đầu có nếp, nhưng tinh thần vẫn còn vững mạnh và tình bằng hữu vẫn thắm đậm như ngày nào. Khung cảnh xung quanh làm cho tôi có cảm tưởng là mình đang ăn ở một nhà hàng Tàu trong khu Chợ Lớn trên đường Nguyễn Tri Phương hay Trần Hưng Đạo, cũng với các chiêu đãi viên mặc đồng phục và món tím xẩm, vịt quay....

Lần lượt các bạn khác: Thám, Trọng Minh, Ân và Đắc (một bạn cũ của người viết) đến tham dự. Vừa ngồi vào bàn, thì bạn Ái Văn đã nhanh nhẹn gọi các món ăn đặc biệt của nhà

hàng. Thật là may mắn cho chúng ta được gặp lại các bạn cũ nơi đất khách, đúng là “tha phương ngộ cố tri!” để cùng chia sẻ vui buồn của những ngày tháng thăng trầm của cuộc sống. Nam vẫn với nụ cười hiền hòa và cặp kính trắng, nay có phần phát tướng đáng dấp của một “Đại Gia”. Thúc Minh với giọng nói vui vẻ chân tình, tướng tá còn phong độ có lẽ nhờ môn “Cần Khôn Thập Linh”. Hai bạn Hiệp và Duyệt với dáng dấp trầm tư, và lời lẽ ôn tồn, vẫn còn giữ được vóc dáng cường tráng của ngày xưa. Luân vẫn với khuôn mặt và cái nhìn của “Người biết quá nhiều” thỉnh thoảng chêm vào một vài câu phẩm bình về thế sự đầy châm biếm! Ái Văn vẫn còn nhanh nhẹn, “năng nổ” của tuổi thanh niên tràn đầy nghị lực, lúc nào cũng hăng say tiếp sức với các bằng hữu, nhất là trong nhiệm vụ “quản trò” làm cho không khí buổi tiệc thêm phần sôi động. Bình trông vẫn như còn trẻ của thời đi học, lúc nào cũng cười và sẵn sàng bỏ qua mọi chuyện. Có lẽ vui, một phần vì có người kế nghiệp “Cầu Đường” của mình chăng! “Thủy Sư Đô Đốc” Thám, đúng với tên tuổi của mình, tiếng nói và giọng cười của “Ngài” vẫn như xé màn âm thanh, tuy tuổi đã cao, nhưng năng lượng rất dồi dào, tuy phong sương đã thấm đậm trên gương mặt dày dặn của Thám. Trọng Minh vẫn với gương mặt sáng sủa tươi vui, nhưng rất điềm đạm; vầng trán có vẻ cao hơn trước, dấu hiệu của tháng ngày chồng chất! Bạn Ân trông trẻ trung và phong nhã hơn trước vì không cần đến cặp kính dày nữa, nhờ có tia laser điều chỉnh thần kinh mắt! Đắc một người bạn thân hồi Trung Học tại Saigon ghé qua thăm hỏi tôi, Bình và Thám, rồi phải về sớm. Với sự can đảm và lòng dũng cảm, Đắc đã chọn đường binh nghiệp và đạt được những thành quả ngoài chiến trận.

Sau gần hai tiếng đồng hồ hàn huyên, các “ông” một bàn và các “bà” một bàn, các thực khách cảm thấy còn chưa đủ, bạn Hiệp có nhã ý mời tất cả về “tê xá”, một căn nhà xinh xắn gần khu Bolsa, để tiếp tục những câu chuyện vui buồn thế sự. Đề tài phần nhiều thiên về việc giữ gìn sức khỏe, du lịch, đi cruise, làm vườn, trồng nom các cháu....Trong khi đó các món tráng

miệng đặc biệt từ các trái cây Việt Nam, đến món bánh Pháp... được gia chủ khoản đãi rất nồng hậu. Thế rồi cuộc vui nào cũng phải tàn, hai tiếng đồng hồ qua mau, những cậu và các cô “học trò” của gần nửa thế kỷ trước từ giã nhau ra về mang theo những kỷ niệm đẹp của quá khứ và của ngày hội ngộ hôm nay!



Từ trái sang phải: Duyệt, Thám, Bình, Hiệp, Trọng Minh, Văn, Nam, Quang, Luân, Ân và Thúc Minh



Từ trái sang phải: “Các bà Ái Hữu” cười rất tươi và tất cả đều trẻ đẹp như thuở còn cắp sách, Các chị: Bình, Văn, Ân, Hiệp, Duyệt, Nam, Quang, Luân, Trọng Minh, Thúc Minh.

Tường trình buổi họp Thành Viên BPT LTCC

ngày 07-06-2012 tại Nhà Hàng Kim

Nhận được điện thư của Chủ Nhiệm triệu tập BPT LTCC đến Nhà Hàng Kim để:

- Đón tiếp Cụ Duật cựu Chủ Nhiệm LTCC Bắc Cali xuôi Nam để khuyến tấn BPT mới hoạt động hăng say.

- Ra mắt Thành Viên thứ 10 của BPT LTCC: AH Lê Nghiêm Hùng.

- Ca ngợi/khen thưởng phu nhân của các thành viên trong BPT đã "hi sinh" để các vị này có thì giờ và phương tiện làm công tác "vác ngà voi".

- Ăn nhậu, mừng cho LTCC Nam Cali chóng lớn, việc hoàn tất Website LTCC do Webmaster Luân đảm trách nhanh chóng và rất xuất sắc và sự cộng tác "gian khổ" của BPT.



Hiện diện có: Hai Cụ Nguyễn đình Duật, Hai Cụ Mai Lý, Hai Cụ Ái Văn, Hai Cụ Nguyễn Thiệp, Hai Cụ Nguyễn văn Luân, Hai Cụ Nguyễn thúc Minh, Hai Cụ Đào Tự Nam, riêng Cụ Hà trọng Minh thì được Cụ Bà cho tự do một buổi chiều vì Cụ thích chơi với các cháu nội ở nhà hơn, và PTPN (Phụ Tá Phó Nhòm) cùng bà chủ tiệm hình. Rất tiếc là vắng mặt Thành Viên tuổi trẻ tài cao AH Lê Nguyên Thông và phu nhân vì ở tận Úc Châu.

Quý Cụ Lý, Văn, Duật đã chu đáo mang rượu sâm banh và đồ nhậu tới để ăn chơi trước

Lê Nghiêm Hùng

rồi Cụ Lý chọn món ăn tối để cho buổi họp thêm phần hấp dẫn.

Vì vậy buổi họp được diễn ra rất sôi nổi:

Quý vị phu nhân muốn thảo luận riêng với nhau về những "ưu điểm" của phu quân mình nên các vị đó ngồi ở một đầu bàn, BPT ngồi đầu bên kia để chia xẻ với nhau những ưu tư riêng mà không muốn bà chủ của mình "lo nghĩ 'tới' nó".



Quý AH nào muốn xem về tình duyên, gia đạo, xin liên lạc với một trong 8 Bà Thầy trên đây: Từ trái qua phải: Các chị Thiệp, Duật, Nam, Thúc Minh, Luân, Lý, Văn, Hùng.

Buổi họp kéo dài 3giờ 30 phút trong không khí sôi động nhưng ấm cúng.

Chương trình nghị sự có lẽ chỉ được thảo luận trong nửa tiếng, phần còn lại PTPN tôi cố gắng theo dõi mà cũng chỉ nắm bắt được lơ mơ vài phần, lý do là quý cụ chỉ bày các thứ rượu và cách thức uống rượu làm sao cho nó đúng tiêu chí của tửu tiên hay của dân Phú Lang Xa chính hiệu. Tui thuộc loại "...Kỳ vô Phong" nên mù tịt. Quý Cụ bàn đến "tửu" xong rồi thì đương nhiên cái "sắc" phải đi tiếp. Ôi, những kinh nghiệm các cụ bày ra cho tui nghe sao mà nó "hoành tráng" đến như vậy....

Mà sao các cụ ông có trí nhớ siêu việt thiệt, chắc các cụ nghĩ tới thời oanh liệt ngày nào... nên cái hồ sơ đó nó hiện ra ngay (theo tui nghĩ

thì thời "oanh" các cụ đã qua nhưng thời "liệt" chắc đang kéo tới...)



Được giao phó nhiệm vụ phó nhóm nên tui cũng bám lìa vài chục tấm cho quý cụ chăm. Ngoài ra còn ghi nhận thêm bằng video.

Gần chín giờ Cụ Lý mang cái bánh mừng Website LTCC thành công ra để chính thức tuyên bố ăn mừng sự thành công của Web do công lao của Webmaster Luân và sự đóng góp khác của BPT.

Buổi họp kết thúc vui vẻ trong sự bịn rịn của quý cụ bà khi phải chia tay. Quý cụ không quên hẹn kỳ tới trên miền trồng dâu, rau Ventura của chúng tôi.

Từ trái, hàng ngồi các anh Duật, Luân, Lý; Hàng đứng các anh: Trọng Minh, Thúc Minh, Thiệp, Nam, Văn, Hùng.



Phụ chú: các món ăn chơi gồm nem chua nhà làm ngon hết sảy, cánh gà rán tuyệt vời và cua lột rất hấp dẫn. Ăn chính thì có gỏi cá Kim, ăn cuốn cá và lẩu cá. Bánh mừng Web thành công thì Cụ Lý cho ăn bánh súc cù là gắn trái cây khô chề. Ngoài ra, vì là hội viên mới, tôi được các cụ trong BPT miễn cho đóng góp chi phí cho bữa tiệc này. Nhưng các cụ lại phán: lần sau thì đóng góp gấp đôi!!!

PTPN trân trọng kính trình.



Họp Mặt Kỷ Niệm 45 Năm Ra Trường

Của Khóa 6 Kỹ Sư Công Chánh và Địa Chánh.

Ngô Hoàng Các

Sau nhiều ngày tháng chờ đợi, cuối cùng rồi ngày chúng tôi hẹn nhau họp mặt mừng 45 năm ngày Khoá 6 Kỹ Sư Công Chánh và Địa Chánh tốt nghiệp cũng đã đến.

Ngày 25 tháng 6, anh chị em chúng tôi lần lượt kẻ trước người sau đến Occidental Grand Xcaret, Cancun, Mexico. Đây là một

chuyến bay dài và mệt mỏi. Tất cả mọi người đều có mặt ngoại trừ anh Dục vì bận chuyện gia đình vào phút chót nên chỉ có một mình chị Dục tham dự. Chúng tôi thật là vui khi gặp mặt lại nhau sau rất là nhiều năm xa cách. Riêng phần tôi, ngoài Anh Chị Bê và Anh Chị Trục đã gặp vào đầu mùa Xuân năm 2011 trong dịp



Từ trái: Các anh: Bê, Thụ; anh chị Thành; các chị: Bê, Ngoạn, Dục, Thụ; anh chị Trục, anh chị Bình; các anh: Nhuận, Ngoạn và Các.

khu nghỉ mát tọa lạc trên một cánh rừng gần biển với 15 tòa building, 11 nhà hàng và 9 quán bars nằm rải rác trong khu rừng, với những lối đi quanh co xuyên qua rừng và dẫn ra biển. Địa điểm này do bạn Trục đề nghị vì hai Anh Chị Trục đã đến đây nhiều lần. Các chuyến bay của chúng tôi đến phi trường Cancun vào khoảng chiều tối, mưa gió như trút nước, máy bay phải thử đáp vài lần trước khi hạ cánh làm anh em lên ruột. Sau khi làm xong thủ tục nhận phòng và ăn tối, chúng tôi trở về phòng nghỉ ngơi sau

các Anh Chị này sang thăm hội Hoa Đào ở Washington DC, và các bạn Thành, Nhuận và gia đình mà tôi có gặp khoảng 10 năm về trước, đây là lần đầu tiên tôi gặp lại Anh Chị Ngoạn và Anh Chị Bình sau khoảng gần 45 năm, Chị Dục và Anh Chị Thụ là những người bạn tôi mới được quen trong dịp gặp mặt này.

Sáng hôm sau, 26 tháng 6, chúng tôi cùng nhau đi ăn sáng ở một nhà hàng buffet trong khu resort. Chiếm trọn 2 bàn ăn lớn, chúng tôi vừa ăn vừa trò chuyện. Nhân viên

nhà hàng mặc đồng phục rất đẹp, cư xử rất lịch sự và nhã nhặn. Một điều đặc biệt ở khu resort này là tất cả nhà hàng đều được ăn uống tự do, bia rượu không tính tiền. Những kỷ niệm của những ngày còn ở trường Công Chánh cũng như lúc ở Quang Trung, Thủ Đức và Trường Công Binh Bình Dương lần lượt được nhắc nhở trong những tràng cười kéo dài tưởng như bất tận. Chúng tôi cũng không quên bồi ngùi nhắc nhở đến những bạn cùng khóa đã vĩnh viễn ra đi như bạn Nguyễn Tường Quy, anh Nguyễn Văn Giới, bạn Hồ Tấn Đức, bạn Đỗ Đình Phục, bạn Trần Văn Út và gần đây nhất là bạn Trần Lâm Thạch.

Ngày hôm nay trời lại sáng sủa, không có mưa như khí tượng đã dự đoán. Chúng tôi cùng nhau đi ra bờ biển, ngắm nhìn mây nước để nhớ lại Việt Nam, nhớ lại những ngày vượt biên gian khổ. Bãi tắm là một khu nhân tạo nhưng được sắp xếp rất là đẹp, với bãi cát trắng và nước biển trong xanh và sạch sẽ. Trong lúc các chị tắm biển, chúng tôi với những ly bia, những cốc Pina Colada và những câu chuyện lại tiếp tục với những tiếng cười vui vang dội. Mọi người đã có được những giây phút vui vẻ trọn vẹn, và những bạn còn đi làm có vẻ cũng thật sự quên đi những phiền muộn của công việc.



Trong nhà hàng.

Buổi tối, chúng tôi lại chiếm trọn 2 bàn ăn lớn ở nhà hàng L'Oriental, một nhà hàng với những thức ăn Á Đông của khu resort mà chúng tôi đã giữ chỗ trước. Ngày này 45 năm

về trước, Khóa 6 Kỹ Sư Công Chánh và Địa Chánh của chúng tôi làm lễ tốt nghiệp ở rạp Thống Nhất trên đại lộ Thống Nhất, Sài Gòn. Còn nhớ những giây phút trang nghiêm khi Thầy Lê Sĩ Ngạc, với sự trợ giúp của hai cô em gái của bạn Lê Trọng Thư, trao bằng tốt nghiệp cho từng người. Sau đó anh em chúng tôi mỗi người một nơi, khắp các nẻo đường của đất nước, đem những gì đã học được ở trường cùng những hoài bão ra phục vụ quê hương...



Lễ Tốt Nghiệp 45 năm trước, từ trái qua phải: Tài, Phụng, Phú, Phục, Quy, HT Minh, Nhuận và Nguyễn.

Trong buổi tiệc, chúng tôi lại rộn rã nhắc lại những buồn vui đời sinh viên, những kỷ niệm với quý Thầy Cô đã tận tụy dạy dỗ và hướng dẫn anh em chúng tôi. Sau khi xong phần ăn chính, một chiếc bánh mừng ngày ra trường được mang ra cùng với một cái Mexican Sombrero, mọi người lại cười vang khi từng bạn luân phiên đội cái nón Mễ để chụp hình. Buổi tiệc chấm dứt, chúng tôi trở về phòng ngủ trong niềm vui còn vương vấn trên nét mặt của từng người.



Trước khi cắt bánh kỷ niệm.



Trong. nhà hàng

Những ngày kể đó, chúng tôi vẫn cùng nhau sinh hoạt. Những buổi ăn sáng, trưa và tối vẫn vang vang những kỷ niệm buồn vui thời còn phục vụ quê hương trước năm 1975, những tháng ngày cực nhọc trong trại tù cộng sản, những gian khổ trên đường vượt biển... Sau buổi ăn chiều lại cùng nhau ra biển ngắm nhìn sóng nước, nhắm nháp những ly bia rượu trong trời lồng gió... Anh Chị Bê và Anh Chị Bình có dịp đi thăm khu vườn Xcaret nằm sát bên khu resort với những màn trình diễn văn nghệ đặc biệt của người Mễ, của sắc dân Maya thời xa xưa đã ngự trị ở Nam Mỹ cùng với vườn hoa lan rực rỡ, những đàn bướm muôn màu.... Tôi cũng cùng với các bạn ra phố để xem sinh hoạt của dân địa phương trong lúc các chị mua sắm những món quà kỷ niệm. Khu phố này có rất nhiều cửa tiệm bán các sản phẩm địa phương như khăn choàng, nón, và những món quà lưu niệm khác.... Hàng phượng nở đỏ rực hai bên đường lại khiến lòng băng khuâng nhớ đến những hàng phượng vĩ quê nhà năm xưa...



Tại quầy rượu.

Ngày cuối cùng, thứ sáu 29 tháng 6, chúng tôi lại cùng nhau đi ăn, ra biển và chụp hình kỷ niệm. Buổi tiệc chia tay được tổ chức tại nhà hàng Sonora Grill cũng thuộc khu resort, anh em cũng kể cho nhau nghe những câu chuyện vui buồn trong cuộc đời đi làm ở xứ người, những thăng trầm trong cuộc sống... Vì ngày hôm sau, thứ bảy, mỗi nhóm nhỏ lại phải ra phi trường vào những giờ giấc khác nhau nên sau khi ăn tối xong, chúng tôi cùng chụp vài tấm hình kỷ niệm trước khi chia tay và cùng hẹn sẽ gặp lại trong những năm sau với hy vọng là sẽ có nhiều anh em cùng khóa tham dự. Riêng hai bạn Bảo và Thọ, vì bận việc gia đình nên không sang Cancun cùng với chúng tôi, cũng gặp mặt nhau ở San Jose để kỷ niệm ngày ra trường.

Sau cùng, xin cảm ơn bạn Trục đã tổ chức kỳ gặp nhau này, cảm ơn tất cả các anh chị đã tham dự, cảm ơn trời Mexico đã không mưa dầm như đài khí tượng đã dự đoán, đã cho chúng tôi được 4 ngày vui vẻ bên nhau. Xin hẹn gặp lại.

Ngày 10 tháng 7 năm 2012.

Thay mặt các bạn đã tham dự,

Ngô Hoàng Các

TB: *Rất nhiều hình ảnh đã được chụp. Nếu quý bạn muốn xem xin vô trang web sau:*

<http://k6kscc.net/hopkhoa2012cancun.htm>



Chụp hình kỷ niệm.



Quý chị đang chọn món ăn.



Chúng ta cùng nâng ly mừng ngày họp mặt.



Bạn Bê nâng bánh kỷ niệm 45 năm ngày ra trường



Từ trái: Quý chị Thu, Trục, Ngoạn, Bê, Dục.



Từ trái: Các bạn Trục, Nhuận, Bê, Các, Bình, Thành.



Anh Chị Thu và Chị Dục đang cắt bánh kỷ niệm.



Hai cặp uyên ương Bê, Bình đang tới nhà hàng.



Các bạn Thành, Nhuận, Trục, Các đi dùng bữa tối..

Họp Mặt AHCC Toronto 2012

Người ghi: Lê Văn Châu

Như thường lệ hàng năm Nhóm Ái Hữu Công Chánh Toronto đã tổ chức một buổi Họp Mặt vào ngày 02 tháng 06 năm 2012. Nhóm Ái Hữu Công Chánh Toronto tuy rằng nhân số chỉ trên mười đầu ngón tay nhưng vẫn còn tồn tại từ năm 1975 cho đến nay. Ngoại trừ ái hữu Lê Sáu đã sớm ra đi về chốn vĩnh hằng, các ái hữu còn lại tương đối vẫn còn khỏe mạnh để tiếp tục gặp gỡ vun xới tình đồng môn. Quá phần nửa số ái hữu bây giờ đã ở vào tuổi bảy mươi hoặc trên và đều nghỉ hưu, ái hữu Bửu Cơ là người cao niên nhất đã trên tám bó rồi nhưng trông rất khỏe mạnh, gương mặt lúc nào cũng hồng hào. Trong số ái hữu còn lại, một số đã về hưu và một số vẫn còn đi làm.

Đặc biệt năm nay có sự thay đổi về địa điểm tổ chức cũng như thời gian. Vì các ái hữu lớn tuổi ngại lái xe ban đêm nên chúng tôi thay đổi thời gian tổ chức ban ngày thay vì ban đêm. Địa điểm tổ chức cũng thay đổi: chúng tôi đã gặp nhau tại một nhà hàng mới khai trương rất khang trang là Viet House Restaurant nằm trên đường Dufferin St., vị trí có thể xem như tâm điểm để các ái hữu dễ tìm. Các ái hữu phu nhân lần này sẽ không phải lo nấu nướng các món ăn như các lần trước mà chỉ đến để thưởng thức mà thôi.

Năm nay đa số các ái hữu đều có mặt và tương đối đến rất đúng giờ là 12 giờ trưa.

Các ái hữu hiện diện như sau:

- A/h Bửu Cơ (Chị không đi được vì đầu gối bị thấp khớp)
- A/h Nguyễn Văn Đề và chị
- A/h Hoàng Như Giao
- A/h Lâm Tháo
- A/h Nguyễn Khắc Cần và chị
- A/h Lê Mạnh Trán
- A/h Đoàn Chí Trung và chị

- A/h Hoàng Thanh Thảo và chị
- A/h Kiều Văn Hà và chị
- A/h Phạm Ngọc Quỳnh
- A/h Lê Văn Châu và chị

Rất tiếc là ái hữu Hà Nguyên Bình vì bận chuyện nhà nên không đến tham dự được. Một số ái hữu đi một mình không có phu nhân đi kèm, có lẽ lâu lâu muốn đi một mình cho thoải mái chăng?

Buổi họp mặt diễn ra trong bầu không khí vui vẻ và thoải mái. Vì là nhà hàng mới mở nên chúng tôi thử kêu rất nhiều món như Bún Bò Huế, Phở Bò, Bánh Tráng Cuốn Thịt Nướng v...v... Khẩu vị cũng vừa miệng nên tương lai có lẽ kẻ viết bài này sẽ trở lại đây.

Sau đó như thường lệ chúng tôi đã góp tiền để yểm trợ Lá Thư AHCC cho năm 2012. Tôi có nêu lại vấn đề bầu lại đại diện cho AHCC Toronto thì các ái hữu một lần nữa lại chỉ định tôi (kẻ viết bài tường trình này) cố gắng đảm trách thêm một thời gian nữa. Chúng tôi đã chụp một số hình lưu niệm trước khi chia tay. Buổi Họp Mặt đã chấm dứt lúc 2 giờ chiều trong sự luyến tiếc và hẹn gặp nhau trong năm tới.



Các ái hữu và phu nhân



Từ trái sang phải: các chị Hà, H.T.Thảo, Châu, Cần, Đề, Trung, Quỳnh



*Hàng đứng từ trái sang phải: Các anh Giao, Lâm Tháo, Bửu Cơ, H.T.Thảo, Châu, Cần, Đề, Trung và Trần
Hàng ngồi từ trái sang phải: Các chị Hà, H.T.Thảo, Châu, Cần, Đề, Trung và Quỳnh*

Các AHCC từ Austin TX, Oklahoma City, và Houston TX Hợp Mặt

Vũ Quý Hảo

Vào dịp cuối tuần chót của Tháng Tư 2012, AHCC Austin ở Thủ Đô Texas đã có nhã ý mời các AHCC Houston và Oklahoma City cùng hợp mặt và nhân tiện mời các AH Houston đi du ngoạn những thắng cảnh của Thủ Đô xứ Cao Bồi.

Có 12 cặp và 2 anh, chị, AHCC hiện diện trong buổi hợp mặt Dạ Tiệc - Văn Nghệ tối Thứ Bảy 28-4-2012:

*Toàn, Liêm, Trục, Đồng, Quốc-Thông
Hảo, Xuân, Mơ, Huyền, Phước-Thông, Hội, Tường
Oánh, Quang, khác lớp, cùng trường
Austin hội tụ, mười phương một nhà*

Chú thích:

Toàn = Nguyễn Thanh Toàn từ Austin TX
 Liêm = Nguyễn Văn Liêm từ Austin TX
 Trục = Trần Trung Trục từ Austin TX
 Đồng = Nguyễn Quốc Đồng từ Austin TX
 Quốc-Thông = Võ Quốc Thông từ Austin TX
 Hảo = Vũ Quý Hảo từ Houston TX
 Xuân = Nguyễn Đôn Xuân từ Houston TX
 Mơ = Nguyễn Văn Mơ từ Austin Texas
 Huyền = Phí Ngọc Huyền Houston TX
 Phước-Thông = Hồ Phước Thông từ Austin Texas
 Hội = Chị Nguyễn Quý Hội Houston TX
 Tường = Đoàn kỳ Tường từ Houston TX
 Oánh = Đặng Quang Oánh từ Austin Texas
 Quang = Phạm Hữu Quang từ Oklahoma City, Oklahoma

Phái đoàn Houston chuẩn bị lên đường:

Hai tân ủy Viên du lịch: Lê Thanh và Tường Lan mới được "tuyên thệ nhận chức" hôm 18-12-2011 là đã hăng hái đóng đúng vai trò của mình bằng cách:

Lê Thanh: hô hào tham dự, phối hợp du ngoạn, đặt và ứng trước trả tiền Khách sạn;

Tường Lan (Với sự cộng tác của chị Nguyễn Quý Hội): mua sắm thức ăn đồ uống để các AH có được chuyến hợp đoàn-Du ngoạn vui vẻ và hào hứng.

Phái Đoàn Houston gồm có tất cả 9 người kể cả anh chị Nguyễn Đôn Xuân đã đi riêng và đi rất sớm. Qua Email, tôi (Vũ Quý Hảo) và AH Đoàn kỳ Tường đã hẹn gặp nhau vào lúc 8:00 AM, ngày Thứ Bảy 28-4-2012 tại trạm xăng LOVE ngay ở giao lộ 290 và FM 2920. Cả hai AH đều vừa là dân Công chánh chính xác, vừa là dân nhà binh kỷ luật nên đã gặp nhau không sai lấy một phút! Các giai nhân trong hai xe đều tấm tắc khen thắm: "Dân ban B có khác"; Xe của tôi dẫn đầu và xe của anh chị Đoàn Kỳ Tường nối đuôi; Xe này có chở thêm anh chị Phi Ngọc Huyền và chị Nguyễn Quý Hội. Sờ dĩ tôi được chỉ định dẫn đường là vì tôi đã có vài lần lên Austin hợp với quý AHCC Austin trước đây. Lãnh trọng trách dẫn đường, nên tôi đã chuẩn bị rất chu đáo, tìm bản đồ, tô đồ đường đi, vào internet để xem đường nào ngắn nhất, đường nào nhanh nhất. Thêm vào đó, tối hôm trước đã mua một cái GPS, gắn vào xe cho chắc ăn.

Tuy kỹ lưỡng đến nỗi bà xã phải than phiền, thế mà cũng hai lần bị lạc đường! Đúng là già lắm cẩm! Mỗi khi lạc đường thì tôi phải ngừng xe lại, chạy bộ lại xe sau để thông báo và nói lời xin lỗi với quý anh chị ở xe sau; Khi chạy lại để thông báo "Lạc đường" thì tôi luôn luôn chuẩn bị tư tưởng để đón nhận những lời trách móc bình thường như:

"Sao không cẩn thận nghiên cứu bản đồ trước?"

"Sao anh đã lên Austin nhiều lần mà còn bẽ bối như thế?"

"Thật là phiền phức quá! chỉ có một việc dẫn đường mà cũng làm không xong"

Hoặc là: "Kỹ Sư công Chánh đó hả?"

Cảm ơn Trời, tôi đã không bị nghe những lời trách móc đó; Trái lại AH Đoàn kỳ Tường, tài xế xe sau đã luôn luôn tươi cười an ủi:

"Không đi đâu mà vội, cứ từ từ, trước sau gì thì mình cũng tới nơi!"

Hoặc là: "Chúng mình đi chơi chứ có đi làm gì quan trọng đâu"

Những lời khích lệ đó đã làm tôi lên tinh thần và thâm cảm phục tinh thần khoan hoà của ông tài xế họ Đoàn; Từ ngày đó trở đi, tôi bỗng thấy AH Đoàn Kỳ Tường dễ thương hơn nhiều!

Vào buổi trưa, cả ba xe đã tới khách sạn Best Western do ban du lịch của AHCC Houston thuê sẵn mấy ngày trước (Ban Du Lịch mới được thành lập chưa đầy 6 tháng mà đã hoạt động rất tích cực).

Các AH Austin chuẩn bị tiếp đón:

Trưa thứ bảy, 28-4-2012, AH Võ Quốc Thông (Thổ công của Austin) đã xung phong hướng dẫn AH Houston đi thăm đập Manfield của hồ Travis. Hồ cạn nước vì năm ngoái hạn hán. Trời lộng gió nhưng chúng tôi cũng vui vì thấy rõ đập thủy điện rất đồ sộ, có lẽ chỉ thua đập Đa Nhim của chúng ta một chút; Chúng tôi có chụp nhiều hình ở bên tả thuyền công cộng, nơi cách xa chân thủy đập. Sau khi thăm đập, chúng tôi đã ăn trưa tại King Buffet.

Tối thứ bảy 28-4-2012: Tất cả các AHCC cùng họp mặt tại tư thất của AH Nguyễn Quốc Đồng với tiệc vui và văn nghệ.

Trước khi vào bàn tiệc, AH gia chủ Nguyễn Quốc Đồng đã ngỏ lời chào mừng các AH ở nhiều nơi đổ về Austin Texas. AH Phí Ngọc Huyền đã thay mặt anh em Houston ngỏ lời chào mừng và cảm ơn gia chủ và đồng thời cũng mời các ái hữu tại Austin hãy về Houston họp mặt chung vui với các AHCC Houston vào cuối tháng 12 năm nay.

Bữa tiệc thịnh soạn do gia chủ và các AH đặt mua mang tới. Nhiều món ăn rất ngon nổi tiếng của Houston đã được trình làng. Các đặc sản Houston này là do tân uỷ viên du lịch: Chị Đoàn Kỳ Tường và chị Nguyễn Quý Hội đã mất công sưu tầm và đặt hàng từ một vài ngày trước.

Văn nghệ:

Trong phần Văn Nghệ, sau bài hợp ca VIỆT NAM VIỆT NAM là:

a) Một màn hoạt cảnh "Tát Nước Đầu Đình" rất đặc sắc do gia chủ Nguyễn Quốc Đồng và phu nhân đồng trình bày: Anh Đồng đã thủ vai "chàng trai tát nước"; Anh ta vô tình hay hữu ý đã bỏ quên cái áo trên cành hoa sen; Chị Đồng đã đóng vai "Cô gái quê" nghịch ngợm không chịu cho xin lại cái áo, dù là cái áo đã "Sút chỉ đường tà"; Những lời đối đáp qua lại đều do đạo diễn kiêm diễn viên Nguyễn Quốc Đồng sáng tác. Chúng tôi đã hồi hộp và thú vị theo dõi rất chăm chú vì xưa nay chỉ được nghe chàng trai làng "tán hiêu tán vượn" chứ chưa hề nghe các cô gái quê đối đáp bao giờ! Màn nhạc cảnh vừa chấm dứt thì tiếng pháo tay nổ dồn như bắt tạt, kèm với những tiếng hô "Bis!, Bis!" vang nhà!

b) Quý AH Houston liền đáp lễ bằng bài "Hãy Cho Nhau Nụ Cười" do ban Tam Ca Ngọc-Huyền, Quý-Hội, và Lệ-Thanh đồng trình bày; Lời ca đã nhắc nhở chúng ta hãy quảng gánh lo đi mà vui sống vì :

Khi tôi đến, đôi bàn tay không

Khi anh đến, đôi chân trụi trần

Ta chẳng có chút gì đeo mang,

Sao bây giờ, nặng gánh trần gian?

Lời ca thực giản dị, nhưng nó mang theo một chân lý bất di bất dịch:

"Ta sinh ra trần trụi"

"Ta sẽ về cát bụi tay không"

Sau khi nghe, cử tọa tự nhiên cảm thấy an tịnh như vừa nghe được tiếng chuông chùa, vọng tới từ Hàn San Tự!

c) Sau khi tiếng vỗ tay rất dài chấm dứt thì ai cũng tưởng rằng cả 3 người trong ban Tam Ca sẽ cúi chào khán giả và trở về chỗ ngồi, nhưng không! chỉ có hai ca sỹ trở về chỗ ngồi! còn Lê Thanh cứ đứng lại với mấy vi âm: Mọi người đang ngạc nhiên thì bỗng dừng những âm thanh thánh thót do một dàn nhạc chuyên nghiệp với đầy đủ nhạc cụ: Dương cầm, vĩ cầm, kèn, trống và sáo đàn đã trở lên rất hoà hợp! Mới nghe người ta đã biết ngay đó là khúc nhạc dạo cho bài NHẬT NHOÀ của Tuấn Khánh; thì ra Lê Thanh, vì biết rằng sẽ không có ban nhạc sống, đã thu trước bài này từ một Studio chuyên nghiệp! Nàng chỉ mấp máy vành môi và vung tay ra vẻ như đang hát thực! Nếu quý vị được xem video do AH Đoàn Kỳ Tường thực hiện thì ai cũng tưởng là Lê Thanh đang hát thực! Màn "lipping" này thực là hiếm thấy ở những buổi họp mặt của các AHCC!

d) Một màn đặc biệt, không do người sáng tác mà là do Trời xếp đặt: chuyện vui hiếm có: **"60 năm gặp lại"** của 3 ái hữu: Phí Ngọc Huyền, Nguyễn Văn Liêm và Nguyễn Văn Mơ.

Sáu mươi năm trước, cả 3 anh đều học cùng lớp, cùng trường! Hôm nay, **"Tha phương, ngộ cố tri"**! Không những 3 AH này vui mừng mà tất cả 26 người trong phòng họp đều vui lây với ba anh! vì "đất khách gặp người xưa" vốn là một trong 4 cái hạnh phúc nhất của đời người: Xin kể hầu 3 AH, câu chuyện NHÂN GIAN TỬ KHOÁI của TAO ĐÀN TỬ TRỤ thời nhà ĐƯỜNG để làm món quà tặng 3 Ái hữu Phí Ngọc Huyền, Nguyễn Văn Liêm và Nguyễn Văn Mơ:

Vào thừa thịnh Đường, bốn nhà thơ cột trụ của thi đàn đã cùng nhau ngâm vịnh, đề thơ. Mỗi cụ viết một câu, nói lên những gì sung sướng nhất trên đời:

Cụ thứ nhất viết: *Đại hạn, phùng cam vũ* (Hạn hán, gặp mưa to)

Cụ thứ nhì viết: *Tha phương, ngộ cố tri* (Quê người, gặp người xưa)

Quý Anh Chị AHCC chụp trước nhà AH Nguyễn Quốc Đống ngày 28-4-2012

Cụ thứ ba viết: *Động phòng, hoa chúc dạ* (Động phòng, đem tân hôn)

Cụ thứ tư viết: *Kim bảng quải danh thì* (Bảng vàng lúc treo tên)

Tạm dịch:

Một vui, nắng hạn gặp mưa

Hai vui, đất khách, người xưa trùng phùng

Ba vui, hợp cần, động phòng

Bốn vui: thầy khoá bảng rồng thấy tên

VQH dịch

c) AH Hồ Phước Thông kể chuyện "Cáp duồn" để sợ chưa từng được tiết lộ:

Sau tháng tư 1975, AH Hồ Phước Thông không đi tản kịp nên phải ở lại và tiếp tục nghề công chánh; Năm 1979, VN tấn công Cầm Bốt để trả thù vụ lính Khờ Me đỏ đã tràn qua biên giới Việt Miên để "cáp duồn" (Chặt đầu người Việt); AH Hồ Phước Thông đã phải qua bên đó để tiếp thu và tu sửa nhà máy nước; Tại đó, AH đã bị chứng kiến những cánh đồng chuối mà gốc chuối là những sợ người! Chép lại câu chuyện thì sợ rằng sợ sốt và "Tam sao thất bản" chi bằng đề nghị AH Hồ Phước Thông viết bài gửi cho LTCC để bà con đều được đọc thì hay biết mấy.

Sáng Chủ Nhật 29-4-2012: Đi thăm Hamilton Pool Preserve

Anh chị Nguyễn Quốc Đống đã dẫn phái đoàn Houston đi thăm địa danh nổi tiếng: Hamington Pool Preserve. Tiếc thay, xe nối đuôi nhau hàng hàng lớp lớp! Trời thì nắng, nóng, hàng xe chờ vào cổng thì quá dài, nghe nói sau khi vào qua cổng thì lại phải chờ như thế từ 45 phút tới 2 giờ là thường, trong khi phái đoàn phải trở về Houston cùng ngày; Do đó, chúng tôi đã phải "U turn", trở về nhà AH Nguyễn Quốc Đống ăn trưa và sau đó chia tay và hẹn: Tháng 12 năm 2012 này sẽ gặp nhau lại tại Houston TX./.

Vũ Quý Hào



*Từ trái qua phải, Hàng trước: các AH Oánh, Phước-Thông, Toàn, Đống, Huyền, Liêm, Mơ
Hàng sau: các AH Quang, Trức, Xuân, Hảo, Tường, Quốc-Thông*



*Từ trái qua phải, Hàng trước: Các chị Tường, Huyền, Liêm, Đống, Xuân, Hảo
Hàng sau: các chị Toàn, Quang, Hội, Mơ, Trức, Oánh, Phước-Thông*

AHCC SAIGON TIẾP TỤC CÔNG TÁC TỪ THIỆN

Nguyễn Thanh Liêm

Sau khi lá Sau thư AHCC số 98 đăng bài về nhóm AHCC SaiGon làm công tác từ thiện tại Trà Vinh, các AHCC ở nước ngoài đã lập tức hưởng ứng rất nhiệt tình.

Trước tiên là AH Lê Văn Trương và gia đình ở Canada đã gửi về cho nhóm AHCC SaiGon 2.500 đô để giúp làm cầu bê tông Bưng Sen I ở ấp Xoài Thum, xã Ngãi Xuyên, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, thay thế cầu Khỉ cũ.

Nhóm AHCC SaiGon lập tức đi thực địa khảo sát và làm việc với địa phương (chính quyền xã Ngãi Xuyên và chùa Long Hòa ở Trà Cú). Kinh phí cầu Bưng Sen I đã được kết toán lại là 70 triệu đồng VN vì vật giá tăng (thay vì 50 triệu đồng như đã dự trù trong Lá Thư số 98). Cầu dự trù xây bằng bê tông cốt sắt dài 27m, rộng 1m60, kinh phí 70 triệu đồng VN.

AH Lê Văn Trương được tin này qua thông báo của AH Nguyễn Thành Phùng, đã hứa sẽ tiếp tục gửi thêm tiền về cho đủ. Trong khi chờ bổ sung kinh phí, AH Trương đã nhiệt tình gửi tiếp ngay 200 đô cho AH Phùng để chuyển cho nhóm AHCC SaiGon làm chi phí đi lại để thực hiện công trình. Nhưng AH Thăng đã đề nghị góp 200 đô này vào kinh phí làm cầu đang thiếu, còn chi phí cho nhóm AHCC SaiGon thì nhóm tự lo (thực sự do AH Thăng lo là chính).

Tiếp theo, cũng qua đọc bài trên lá thư AHCC số 98 AH Trần Thị Hòa (Wu Trần Julie Hòa) ở Florida đã gửi về 500 đô để giúp hoàn thành đoạn đường đan bê tông ở ấp Xóm Chồi. Nhưng một số nhà hảo tâm khác trong và ngoài nước (trong đó có một số AH trong nhóm AHCC SaiGon) đã gom góp đủ số tiền hoàn thành đoạn đường này rồi. Nên đã đề nghị AH Hòa chuyển số tiền này qua làm cầu Bưng Sen I cùng với AH Trương, thì AH Hòa đã vui vẻ đồng ý.

Do vậy số tiền tài trợ cầu Bưng Sen I đủ là 3.200 đô (2.500 + 200 + 500), do nhà tài trợ

chính là gia đình AH Lê Văn Trương và nhà đồng tài trợ Trần Thị Hòa. Số kinh phí làm cầu còn thiếu sẽ do địa phương bổ sung đóng góp để hoàn thành cầu, khỏi làm phiền thêm AH Trương như AH đã hứa.

Sau khi đi thực địa và bàn bạc việc phân công phân nhiệm thống nhất, nhóm AHCC SaiGon đã cùng với chính quyền địa phương và vị Trụ Trì chùa Long Hòa tổ chức lễ khởi công cầu Bưng Sen I vào ngày 24-06-2012. Nhóm AHCC tham dự gồm có: các AH Lê Chí Thăng, Nguyễn Thành Phùng, Châu Thị Phước, Lưu Kim Loan, Vĩnh Thuấn, Đỗ Như Đào và Dương Bá Thế. Đặc biệt tham gia công trình từ thiện này có AH Lưu Kim Loan đã rất nhiệt tình bỏ nhiều công sức liên hệ các bên, nhiều lần xuống tận hiện trường xa xôi, có khi ở lại hiện trường nhiều ngày để lo tổ chức giám sát công trình.



Lễ khởi công cầu Bưng Sen I. Từ trái: AH Thăng, Thầy Trụ Trì chùa Long Hoa, 3 Đại diện địa phương, các AH Loan, Phước, Phùng, Thế, ND địa phương.

Sau đó, ngày 11-06-2012, nhân dịp có AH Lê Văn Sâm ở Mỹ mới về, nhóm AHCC SaiGon tổ chức đi kiểm tra công trường đang đổ bê tông đà cầu. AH Sâm tham gia quay phim và sẽ làm một đĩa DVD về các công tác làm từ thiện này, để các AHCC khắp nơi có dịp xem hình ảnh các nẻo đường nông thôn VN. Mới 5h30 sáng, các AH Lê Văn Sâm, Đỗ Như Đào, Vĩnh Thuấn, Lưu Kim Loan đã có mặt đầy đủ tại nhà AH Lê Chí Thăng – Nhóm

trưởng nhóm AHCC SaiGon – để trực chỉ đến công trường xây dựng cầu Bưng Sen I ở Trà Vinh bằng xe ô tô. Để nhanh chóng đến công trình, AH Thăng đã mua sẵn bánh mì và các chai nước khoáng, ăn uống trên xe. 10h sáng chúng tôi đã đến nơi, nhưng muốn đến được công trình, phải đi bộ khoảng 2km, mà đường thì lầy lội do các cơn mưa liên tiếp mấy ngày nay, đành phải nhờ thầy trụ trì chùa Long Hòa thuê ghe chở vào.



Cầu Khe cũ bên cạnh cầu bê tông đang xây dựng.



Chuẩn bị đổ bê tông cầu, AH Sâm đang quay phim.

Đến nơi, các công nhân (khoảng 15 người) đang hì hục trộn các bã bê tông và sửa lại một số thép do quá trình đặt và cột đã bị lệch. Nghiệm thu cốt thép xong, công nhân vội vã đổ bê tông. Mây đen ở đâu đang kéo tới rất nhanh, chuẩn bị một cơn mưa rất to đang đe dọa chúng tôi. Phía công nhân, họ làm việc rất nhip nhàng say mê và vội vã, nhưng trên môi họ lúc nào cũng nở nụ cười, ngấm cảm ơn các nhà tài trợ đã giúp quê hương VN nói chung và xã Ngãi Xuyên, Trà Vinh nói riêng. Thật hạnh phúc thay! Quay qua quay lại, nhanh chóng đã hơn 13h nhóm AHCC SaiGon trở ra bằng ghe, để đến chợ Trà Vinh ăn trưa, do AH Thăng chiêu đãi. Cũng như những lần trước, thầy Thích Như Ngọc vị trụ trì chùa Long Hòa đã giúp đỡ nhóm

AHCC rất nhiều trong vấn đề xây dựng đường và cầu tại tỉnh Trà Vinh.

Sau một chuyến đi dài, đoàn đã trở về trong niềm vui khôn tả, vì đã phần nào góp công sức vào công tác từ thiện giúp đồng bào nghèo nông thôn, hứa hẹn ngày hoàn thành cầu không xa.

Ngày 12-07-2012, địa phương đã tổ chức lễ khánh thành cầu Bưng Sen I.



Lễ khánh thành cầu Bưng Sen I ngày 12-7-2012

Tham dự lễ khánh thành gồm có:

-Nhóm AHCC có các AH Lê Chí Thăng, AH Lê Văn Sâm (Hoa Kỳ), AH Nguyễn Thanh Liêm, AH Đỗ Như Đào, AH Lê Văn Ba, AH Dương Bá Thế, AH Lưu Kim Loan.

-Đại Đức Thích Như Ngọc, trụ trì chùa Long Hòa, Trà Cú.

-Ô. Nguyễn Văn Tuấn, Chủ tịch UBND xã Ngãi Xuyên.

-Ô. Kim Cho, đại diện nhân dân.

-Và một số nhân dân xã Ngãi Xuyên.



Lễ khánh thành cầu Bưng Sen I, AH Thăng.

Buổi lễ bắt đầu bằng phát biểu của Đại Đức Thích Như Ngọc về quá trình xây dựng cầu và báo cáo tài chính.

Kể đó là phát biểu của AH Lê Chí Thắng, đại diện nhóm AHCC, AH đã thay mặt nhóm AHCC cảm ơn chùa Long Hòa, Chính quyền địa phương xã Ngãi Xuyên và đồng bào địa phương đã nỗ lực giúp nhóm AHCC hoàn thành tốt đẹp công tác từ thiện này.



Cầu Bung Sen I hoàn thành.

Sau cùng, Chính quyền xã và đại diện nhân dân địa phương bày tỏ nỗi vui mừng của nhân dân khi có được cây cầu bê tông này thay thế cầu Khi, bày tỏ lòng cảm kích và biết ơn sâu xa các nhà tài trợ Lê Văn Trương ở Canada và Trần Thị Hòa ở Hoa Kỳ.

Nhân dân địa phương cho biết việc xây cầu này là rất thiết thực, đáp ứng được nhu cầu giao thông bức thiết ở miệt nông thôn nghèo này.

Trước đây khi qua lại cây cầu Khi cũ đã xảy ra nhiều vụ đồng bào bị rớt xuống kênh, đặc biệt năm rồi có một học sinh 7 tuổi học lớp 2 khi qua cầu đã bị té chết, không cứu kịp.



Cầu Khi cũ.



Bảng kỷ niệm ghi tên các AHCC tài trợ.

Ngoài ra, cây cầu bê tông này sẽ giúp ích rất lớn cho những người lớn tuổi có thể thoải mái qua lại hai bên bờ kênh để thăm viếng bà con thân thuộc, thật là hạnh phúc!

AH Lê Chí Thắng được danh dự cùng thầy Thích Như Ngọc và đại diện Chính quyền địa phương cắt băng khánh thành cầu.

Buổi lễ kết thúc bằng bữa cơm trưa thân mật do nhân dân thiết đãi phái đoàn và đại diện đồng bào địa phương bày tỏ nguyện vọng được các nhà hảo tâm tiếp tục tài trợ các công trình cấp thiết cho đồng bào nông thôn ở Trà Vinh, say đây:

1- Xây cầu Bung Sen II, trên đường đến ấp Xoài Thum, cầu rộng 2m20, dài 18m, kinh phí ước tính 70 triệu đồng VN, để thay thế cầu gỗ cũ đã bị hư mục.



Cầu Bung Sen II cũ đã mục. Đề nghị xây lại bằng bê tông

2- Làm đường đan bê tông rộng 0m80, dài 1.000m, trên đường nối dài cầu Bung Sen I, kinh phí ước tính 50 triệu đồng VN.

3- Làm đường đan bê tông rộng 0m80, dài 700m, kinh phí ước tính 35 triệu đồng VN.

Rất mong các đảng mạnh thường quân, nhất là các AHCC có điều kiện ở nước ngoài quan tâm giúp đỡ.

Nhóm AHCC SaiGon nguyện cố gắng hết sức mình để đem số tiền tài trợ quý báu của quý vị mang lại lợi ích thiết thực cho người dân nghèo ở nông thôn.

Nguyễn Thanh Liêm

31 Tân Thành nối dài, P.16, Q.11, TP HCM VN

Email: thliemvn@yahoo.com

ĐT: (08) 39606815

0908451599

Họp Mặt AHCC Houston

Đoàn Kỳ Tường

1/ Một buổi họp mặt AHCC Houston (Bổ Túi và Định-Kỳ/ 2 tháng 1 lần) đã được tổ-chức tại nhà hàng Quê-Hương/ July 17-2012 vào lúc 6PM.

2/ Thành phần tham dự gồm có:

Anh Chị Phí ngọc Huyền (Hội Trưởng).

A/C NVĐộ. A/C VQHào. A/C NĐXuân. A/C LTCan. A/C ĐKTường. Các Anh: Hưng-Khai. Các Chị: Nam-Khiêm-Hội. Cháu Tiên (con gái Chị Khiêm).

Tổng Công: 18 người (11 gia đình).

4/ Trong dịp này Phó Nhóm ĐKTường đã tặng mỗi Gia Đình AHCC 1 CD nhạc tiền chiến (trước 1975) thâu từ internet để làm kỷ niệm.

5/ Đính kèm hình lưu niệm ngày họp mặt vừa qua.

Ghi-Chú: E-Mail này gửi anh Hào để tùy nghi thông báo "Sinh Hoạt của AHCC Houston" cho Lá Thư Công Chánh".

ĐKTường báo cáo



3/ Lời chúc sức khỏe và cảm ơn của HTrưởng PNHuyền:

a/ Các Anh Chị đã hưởng ứng nồng nhiệt và tham-dự khá đông. Đó là Tình Đoàn-Kết và Tình AHCC Houston rất hiếu khách và vui-vẻ với bạn-hữu Gia-Đình Công-Chánh

b/ Anh Huyền cũng "Tuyên-Dương" việc làm chu đáo và cố-gắng của 3 Chị: Hào-Hội-Tường (Ban Du Lịch) đã tổ chức 2 lần:

- Tham dự Buổi Họp Mặt AHCC Austin vào 2 ngày 28~29/4/2012.

- Lần này họp mặt tại "Quán Quê-Hương".





THÀNH LẬP PHÒNG MÁY VI TÍNH CHO TRƯỜNG TIỂU HỌC THỊ TRẦN THỦ THỪA, LONG AN.

Nguyễn Thanh Liêm

Cũng nhờ qua Lá Thư Ái Hữu Công Chánh, Ái Hữu Trần Thị Hòa ở Florida (danh tánh hiện nay là Wu Trần Julie Hòa) đã biết Nhóm AHCC SaiGon là cầu nối đáng tin cậy cho các nhà hảo tâm ở nước ngoài muốn làm từ thiện ở Việt Nam. Nên vào giữa tháng 4-2012, AH đã nhờ AH Lê Chí Thăng (là bạn học cùng lớp ở Trường Cao Đẳng Công Chánh Phú Thọ SaiGon niên học 1954-1957) liên hệ Trường Tiểu Học Thủ Thừa ở Long An, xem trường này có nhu cầu gì để AH Hòa có thể giúp đỡ. AH Hòa xuất thân từ Trường Tiểu Học Thủ Thừa, thân phụ của AH là nhà giáo Trần Văn Hữu đã từng dạy tại trường này trong thời gian 35 năm (1916-1951). Nay AH muốn phần nào đền đáp công ơn thân phụ và biết ơn nơi đã đào tạo mình từ thuở nhỏ theo truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, nên có ý muốn giúp đỡ ngôi trường mà AH đã theo học thời thơ ấu. AH Hòa cho biết đã có ý định này từ lâu, nhưng không biết thực hiện như thế nào. Dịp may là nhờ có Lá thư AHCC, AH Hòa mới biết các AHCC ở SaiGon để nhờ liên hệ thực hiện ý định của mình.



AH Thăng và AH Sâm trước trường.

Vì vậy qua nhiều lần lên xuống Long An với sự hướng dẫn tận tình của thân hữu Công Chánh, B/S Nguyễn Văn Truyền quê gốc Thủ

Thừa, Nhóm AHCC gồm các AH Lê Chí Thăng, Nguyễn Thanh Phùng, Châu Thị Phước, Đỗ Như Đào, Vĩnh Thuận, đã liên hệ được với Trường Tiểu Học Thủ Thừa, cùng bàn bạc xem xét tại chỗ các nhu cầu đầu tư kinh phí tăng cường cơ sở vật chất cho các hoạt động dạy và học của nhà trường (trường gồm 29 lớp với gần 1.000 em học sinh).



AH Phùng, Hiệu Trưởng TH Thủ Thừa, AH Thăng, TH Truyền và phu nhân (Bs Hà) và hai giới chức huyện Thủ Thừa.

Nhà trường đưa ra yêu cầu hỗ trợ kinh phí cho nhiều công trình như: nâng cấp sân trường rộng gần 8.000m vuông, sửa chữa 20 phòng học cũ đã xuống cấp, lập một phòng máy vi tính mới với 20 máy vv.....

Nhận thấy hiện nay công nghệ thông tin rất quan trọng cho nhu cầu học tập của học sinh, để các em có cơ hội học tập trên máy vi tính theo kịp trào lưu mới, nên Nhóm AHCC SaiGon, sau khi tham khảo ý kiến nhà tài trợ, đã chọn phương án lập phòng vi tính để hỗ trợ kinh phí cho nhà trường.

Với số lượng 20 máy vi tính, kinh phí ước tính theo giá thị trường lên đến trên 200 triệu đồng (10,000 USD) là một số tiền khá lớn. Mới

đầu, AH Hòa cho biết với khả năng của mình thì trước mắt chỉ có thể đáp ứng được một phần nhỏ của nhu cầu đó. Nhưng sau khi bàn tính với phu quân, AH Hòa báo lại là “ông xã” đã vui lòng hỗ trợ luôn cả 20 máy vi tính, chia làm 2 đợt.

Đợt I, đã lắp đặt xong 10 máy theo hợp đồng ký kết ngày 18-06-2012 giữa nhà trường và công ty tin học Anh Việt ở Long An và đã được nhà trường tổ chức nghiệm thu vào ngày 29-06-2012, theo đúng các điều khoản của hợp đồng. Thời gian bảo hành là 2 năm.

Ngày 18-07-2012, hội đồng nghiệm thu của huyện Thủ Thừa tiến hành bàn giao cho trường chịu trách nhiệm bảo trì và sử dụng có hiệu quả, với sự chứng kiến của Nhóm AHCC đại diện nhà tài trợ, gồm các AH Lê Chí Thăng, Nguyễn Thanh Liêm, Đỗ Như Đào và Lê Văn Sâm. Đặc biệt AH Sâm mới ở Mỹ về thăm, nhưng rất tích cực hoan hỉ tham gia các hoạt động của Nhóm AHCC SaiGon, rất đáng hoan nghênh!!!



Các thành viên trong Hội đồng nghiệm thu, chuyên viên máy vi tính đang thuyết trình về máy.

Nhân dịp này Chính quyền địa phương huyện Thủ Thừa và nhà trường đã bày tỏ lòng

chân thành cảm ơn đến nhà tài trợ Trần Thị Hòa và phu quân, đã hỗ trợ nhà trường thành lập được phòng máy vi tính này, một công trình từ thiện rất có ý nghĩa!!!

Các máy vi tính được đặt trong một phòng rộng rãi bên ngoài cửa có gắn bảng ghi rõ “phòng vi tính nhà giáo Trần Văn Hữu”, để kỷ niệm và tri ân nhà tài trợ và gia đình.



Để kịp khai trương phòng vi tính vào ngày khai giảng năm học mới (ngày 13-08-2012), nhà cung cấp đồng ý lắp đặt hoàn chỉnh 10 máy đợt II vào cuối tháng 7-2012.

Điều đáng trân trọng và cảm kích là nhờ sự hỗ trợ nhiệt tình và thâm lặng của phu quân AH Hòa, theo lời tâm sự của AH Hòa, thì phòng máy vi tính của Trường Tiểu Học Thủ Thừa mới có thể hoàn thành nhanh chóng và kịp thời để các em học sinh có phương tiện học hỏi công nghệ mới, ngay vào những ngày đầu năm học mới.

Theo dự trù, ngày 13-08-2012 Chính quyền địa phương sẽ tổ chức quy mô lễ khai trương phòng máy vi tính mới này, một công trình từ thiện đáng trân trọng của AH Hòa và phu quân.

Họp mặt kỷ niệm 40 năm ra trường

khóa 11 KSCC/28-06-2012

Lê nguyên Thông

Theo thông lệ hằng năm, Khóa 11 chúng tôi thường tổ chức họp mặt ngày kỷ niệm ra trường là ngày 28 tháng 6 và cố chọn vào ngày cuối tuần để bạn bè có dịp tụ họp được đông đủ hơn. Năm nay nhân ngày kỷ niệm đặc biệt là 40 năm tốt nghiệp, sau khi hội ý với các bạn, BTC ở Saigon đồng ý là giữ nguyên ngày 28/06 dù là vào ngày thứ Năm.



Buổi họp chuẩn bị chu đáo và đầy đủ rất thuận tiện cho các anh chị em ở Việt nam, các bạn ở các tỉnh cũng lần lượt đi về Saigon dự buổi họp. Ngày hôm đó cũng là một ngày đáng ghi nhớ cho tất cả Khóa 11 vì chúng tôi nhận được một tin dữ từ BTC thông báo như sau:

“Báo tin cho tất cả các Bạn được biết: Bạn Trần Công Ninh ở Tân Châu lên Saigon hôm qua để chiều hôm nay tham dự họp mặt nhưng rất tiếc bạn ấy đã bị đột quỵ và qua đời lúc 7:30 sáng nay, 28.6.2012. Hiện xác bạn Ninh đang nằm tại Nhà Xác 397 Trần Phú Quận 5, TP HCM để chờ giám định pháp y xong mới giao cho gia đình nhận về chôn cất. Thật là một bất hạnh cho tập thể lớp KSCC&ĐC11, sự cố rơi vào đúng ngày hôm nay!!!!

Tôi đã liên lạc điện thoại với con trai của bạn Ninh.

Vì buổi họp mặt đã sắp xếp, không thay đổi được. Có thông tin gì mới, tôi sẽ thông tin thêm.

NB: Theo tôi, kinh tế gia đình bạn Ninh có khó khăn, cần giúp đỡ. Các bạn Quang, Thông cho biết ý kiến để tôi xuất quỹ lớp hỗ trợ

Tuy sự việc đáng tiếc đã xảy ra đúng vào ngày này, BTC không thể thay đổi được và vẫn tiếp tục. Buổi tối đã có sự tham dự của các bạn Phát, Ảnh, Chính, Ân, Lư, Liêm, Hưng và Hùng tục.

Buổi họp chính vì tin dữ này mà không được vui vẻ như mong đợi. Tuy nhiên buổi họp mặt cũng là một đánh dấu lớn cho Khóa 11 CDCC/ĐC của chúng tôi.



*Lư, Ảnh, Phát, Liêm, Hùng, Ân, Chính và Hưng.
Các chị hị Lư, Ảnh, Liêm, Ân, Chính và Hưng*

Ngoài ra, tại California TL Quang cũng đã tổ chức một buổi họp được khá đầy đủ các bạn tại LA. Đây là một số hình ảnh trong buổi họp mặt kỷ niệm 40 năm ngày tốt nghiệp của Khóa 11 Cao đẳng Công Chánh & Địa Chánh tại Cali. Các bạn tham dự (từ trái sang phải): Anh

Khánh, Cách, chị Cách, chị Quang, Quang, Khiêm (hàng đứng)
Hàng ngồi: Dục, chị Dục, chị Hân, Hân, chị Xuân, anh Xuân.



Trong buổi họp mặt, anh em cũng có đóng góp sơ khởi để giúp cho bạn Trần Công Ninh một số tiền và Hân sẽ gởi cho Liêm để nhờ Liêm chuyển đến gia đình của Ninh.



(đứng từ trái sang phải): Khiêm, Hân, Quang, Anh Khánh, Cách, Anh Xuân và Dục, các chị Hân, Quang, Cách, Xuân và Dục



Bánh kỷ niệm 40 năm:

Tin tức về đám tang bạn Ninh:

Về đám tang của Bạn Trần Công Ninh, vào sáng ngày 29.6, Anh, Chính và Liêm đã về Tân Châu để viếng và phúng điếu bạn Ninh. Về đến nhà Ninh, tụi mình tận mắt nhìn thấy hoàn cảnh kinh tế của gia đình bạn Ninh quá khó khăn, cho nên Chính, Anh và mình đã quyết định hỗ trợ gia đình 40 triệu để tổ chức đám tang cho bạn Ninh. Với sự nhiệt tình, Chính đã ứng ra số tiền trên. Sau này một số anh em ở VN có khả năng, chắc là sẽ đóng góp được khoảng 10 triệu. Phần còn lại sẽ tận dụng tiền quỹ để hoàn lại cho Chính được càng nhiều càng tốt. Mình hy vọng anh em ở Mỹ và Úc sẽ hỗ trợ thêm để trả lại cho Chính. Mình gửi kèm theo đây bảng tồn quỹ và một số hình ảnh đám tang Ninh để các bạn rõ.

Ngoài ra trong năm cũng có hai tin đáng mừng là hai bạn Hùng và Ân, được chẩn định có vài bệnh nan y, nhưng nhờ may mắn, phát hiện kịp thời và đã được đưa đi điều trị đúng lúc và cho đến nay, tin tức sức khoẻ hai bạn Ân và Hùng rất là tốt đẹp.

Bạn Ân cũng có vài lời gởi đến các bạn đồng khoá như sau:

Trước tiên Ân gởi đến các Bạn lời chúc sức khoẻ và gia đình hạnh phúc. Ân cũng cảm ơn các Bạn có theo dõi và quan tâm đến sức khoẻ của Ân.

Đến hôm nay Ân đã vào thuốc hoá trị được 4 lần, còn 8 lần nữa. Tình hình sức khoẻ của Ân rất khả quan, tuy nhiên có một vài tác dụng phụ như: rụng tóc, da khô và bong tróc. Từ ngày 26/07/2012 đến ngày 03/08/2012, Ân sẽ nhập viện và vào thuốc hoá trị lần 5 và lần 6. Sau lần vô thuốc hoá trị thứ 6, Bác sĩ sẽ cho Ân chụp hình kiểm tra lại khối u tụy và có phương án điều trị mới cho phù hợp với diễn biến mới của bệnh. Ân hy vọng mọi việc sẽ tốt đẹp đôi.

Ân sẽ thông báo đến các Bạn tình hình mới nhất khi nhận được thông báo mới nhất của Bác sĩ thông báo.

Thân ái Chào các bạn'

PHAN LONG ÂN.

Mừng Cửu Tuần Đại Thượng Thọ

Ái Hữu Lê Khắc Thí

Phạm Ngọc Lan

Vào một buổi chiều đẹp trời của ngày song thất (7-7) năm Nhâm Thìn (2012), thời tiết đã vào Hạ, nhưng không nóng lắm, không có mưa cũng không có gió, các con cháu, bà con và thân hữu trên 100 người đã đến dự buổi tiệc mừng Cửu Tuần Đại Thượng Thọ của Ái Hữu Lê Khắc Thí và mừng kỷ niệm 60 năm thành hôn của anh chị Ái Hữu Thí.



Anh Chị Ái Hữu Lê Khắc Thí – ngày thành hôn 60 năm về trước (năm 1952)

Buổi tiệc được tổ chức tại sân sau của ngôi nhà tọa lạc trên lưng chừng đồi của thành phố Laguna Hills. Khu vườn rộng với nhiều cây ăn trái và đèn hoa rực rỡ được trưng bày cho buổi tiệc. Nổi bật nhất là mấy chữ “Happy 60-90” được gắn trên sườn đồi cạnh hồ nước với đèn chiếu sáng làm phong cảnh cho buổi tiệc.

Buổi tiệc bắt đầu với những lời giới thiệu của anh Lê Khắc Bí là một người em của Ái Hữu Lê Khắc Thí. Sau đó, ái hữu Thí lên ngỏ lời chào mừng và cảm ơn quý anh chị, quý thân hữu và bà con đã bỏ thời giờ đến tham dự buổi tiệc để chung vui cùng gia đình Ái Hữu Thí, là một đại gia đình khá đông đúc với 9 người con, dâu rể và đàn cháu nội ngoại trên 20 người.

Đây là lần thứ ba chúng tôi được dịp tham dự buổi tiệc mừng thọ của Ái Hữu Lê Khắc Thí, bắt đầu từ tuổi Thất Thập Cổ Lai Hy, 40-70 rồi đến 50-80, và bây giờ là 60-90.

Ái Hữu Thí nói, “10 năm trước đây, cũng tại nơi này chúng tôi cũng có tổ chức một buổi tiệc mừng bát tuần và 50 năm thành hôn. Chúng tôi không nghĩ hay không dám nghĩ đến 10 năm sau sẽ có được một buổi tiệc vui như hôm nay. Nhưng rồi buổi tiệc vui ấy cũng đã đến. Chúng tôi rất vui mừng được đón tiếp quý anh chị, quý thân hữu, và bà con đã đến chia xẻ niềm vui tuổi già với chúng tôi.”

Đề cập đến tuổi thọ Ái Hữu Thí đã đọc 4 câu thơ sau đây:

*Đầu năm thọ thêm một tuổi,
Cuối năm đời bớt một năm.
Tuổi đời nào ai biết trước,
Tuổi thọ là do trời ban.*

Thật vậy, không ai dám nói là sẽ đạt được tuổi thọ bát tuần, cửu tuần, vân vân..., mà tuổi thọ đúng là do trời ban. Nhất là đã cửu tuần mà sức khỏe vẫn còn đầy đủ, tinh thần vẫn minh mẫn như trường hợp của Ái Hữu Thí thì rất là hiếm. Đúng là do trời ban. Nhưng có lẽ cũng phải kể công của chị Thí. Vì nếu không phải là chị Thí thì chưa chắc chúng tôi đã được tham dự buổi tiệc 60-90 hôm nay.

Trong buổi tiệc, ba Ái Hữu Cao Niên, Đồng Sỹ Tụng, Nguyễn Phúc Bửu Hạp và Tôn Thất Toại đã đại diện Ái Hữu Công Chánh có lời chúc mừng và trao tặng Bảng “Cửu Tuần Đại Thượng Thọ và 60 năm Thành Hôn” đến anh chị Ái Hữu Lê Khắc Thí. Ái Hữu Đồng Sỹ Tụng nói Bảng Thượng Thọ đã lập ra khoảng 25 năm về trước trong gia đình công chánh và đã trao tặng đến khoảng 50 Ái Hữu đạt tuổi 85

trở lên. Đây là một truyền thống tốt đẹp của gia đình Ái Hữu Công Chánh, và Ái Hữu Lê Khắc Thí là người đã khởi xướng việc trao tặng Bảng Thượng Thọ này trong gia đình Ái Hữu Công Chánh.



Nội dung Bảng Đại Thượng Thọ do Ái Hữu Công Chánh Kính Tặng Ái Hữu Lê Khắc Thí

Sau đó Ái Hữu Trần Giác Hoa, đến từ San Diego, đại diện Ái Hữu Công Chánh Miền Nam California cũng có đôi lời chúc mừng Anh Chị Ái Hữu Lê Khắc Thí.

Tiếp theo là đại diện của cựu đồng nghiệp của chị Thí, 25 năm về trước, cũng lên tặng quà lưu niệm và chúc mừng anh chị Ái Hữu Thí.

Đặc biệt trong buổi tiệc hôm nay là có sự hiện diện của Ban Nhạc Lạc Hồng do Giáo Sư Nguyễn Châu hướng dẫn đến giúp vui, vì Chị Thí là một thành viên (lớn tuổi nhất) của Ban Nhạc Lạc Hồng. Chị Thí, người đã từng biểu diễn đàn Mandolin trong các buổi tiệc Tân Niên của Ái Hữu Công Chánh tại miền Nam California, hôm nay lại trở tài trình diễn đàn bầu, khiến bà con ai ai cũng phải thán phục công phu luyện tập của Chị. Bà xã của Ái Hữu Nguyễn Minh Trì cũng giúp vui hai bản nhạc tình ca; và Ái Hữu Phạm Ngọc Lân gửi tặng Anh Chị Ái Hữu Lê Khắc Thí và bà con tham dự trong buổi tiệc bài hát “Gần Nhau”.



Giáo sư Nguyễn Châu (Ban nhạc Lạc Hồng) đang khoan tay xem 3 “đệ tử” trong đó có chị Lê Khắc Thí là đệ tử “nhí” (lớn tuổi nhất trong nhóm) “hoà tấu” sử dụng các nhạc cụ khác nhau giúp vui trong buổi tiệc mừng Đại Thượng Thọ Ái Hữu Lê Khắc Thí. Ngồi bên là anh chị Ái Hữu Phạm Ngọc Lân.

Ái hữu Trần Giác Hoa cũng cảm ơn Ái Hữu Thí là người đã có công khởi xướng (cùng với Ái Hữu Lê Thành Trang ở Louissana) để thực hiện tờ đặc san lá thư Ái Hữu Công Chánh của chúng ta. Trong vòng 36 năm qua kể từ số đầu tiên được thực hiện vào năm 1976 đến nay đã được 98 số. Chính nhờ lá thư Ái Hữu Công Chánh mà các Ái Hữu công chánh khắp năm châu bốn bể đã liên lạc được với nhau để đem lại một chút hơi ấm của tình Ái Hữu cũng như để giúp đỡ lẫn nhau trong giai đoạn đầu của việc tái định cư nơi xứ người. Chính nhờ lá thư Ái Hữu Công Chánh mà các Ái Hữu khi vượt biên và còn đang ở trại tỵ nạn tại các đảo lân cận với Việt Nam thì đã được các Ái Hữu đang định cư tại Hoa Kỳ hướng dẫn để thi lấy License Professional Engineer ngay khi vừa đặt chân đến đất Mỹ (vì lúc ấy vấn đề references còn rất dễ).

Ngoài chương trình văn nghệ giúp vui cho suốt buổi tiệc với các thành viên của ban nhạc Lạc Hồng trình tấu các nhạc cụ khác nhau kể cả đàn tranh và ống tiêu, và sự đóng góp cây nhà lá vườn của các thân hữu và bà con, thức ăn cho buổi tiệc thì thật là tuyệt, vì do đầu bếp của 1 nhà hàng tại Little Sài Gòn được mượn đến để nấu ăn tại chỗ. Các món ăn được nấu và đem lên từng món như trong các tiệc cưới. Trong đó có món tôm hùm xào kiểu đám cưới cũng như các món chay được dọn riêng cho các bà con Phật tử....

Cái bánh “60 năm thành hôn” rất là bự! Với sự phụ giúp của các cháu nội ngoại, Anh Chị

Ái Hữu Thí đã cắt bánh để mời mọi người cùng nhau “chia xẻ” niềm vui với Anh Chị trước khi ra về.

Tham dự buổi tiệc hôm nay có các Ái Hữu Đồng Sỹ Tụng, Nguyễn Phúc Bửu Hạp, Tôn Thất Toại, Trầm Kim Ngân, Nguyễn Văn Phổ, Mai Trọng Lý, Nguyễn Quang Chuyên, Nguyễn Minh Trì, Trần Giác Hoa, Nguyễn Đình Duật, Phạm Ngọc Lân, Nguyễn Quang Cách Phạm Huy Dục và Kiến Trúc Sư Phú Lê Trần.

Ngoài ra, Ái Hữu Thí cho biết có vài ái hữu, vì ở xa không đến tham dự buổi tiệc đã điện thoại hoặc gửi thư chúc mừng Anh Chị. Trong đó phải kể đến Ái Hữu Đào Trọng Cương ở Gia Nã Đại, năm nay đã 102 tuổi mà vẫn còn trí nhớ và tinh thần minh mẫn. Nét bút của Ái Hữu Đào Trọng Cương trong lá thư gửi đến Ái Hữu Thí vẫn còn sắc sảo. Ái Hữu Bửu Hiệp thì gửi tặng Ái Hữu Thí một bài thơ lục bát..

Mừng Anh làm lễ Cửu Tuân

Chín mươi năm chẵn tuổi xuân vẫn còn.

*Lại thêm một lễ Thành Hôn,
Sáu mươi năm mãi vuông tròn bên nhau.
Cuộc đời nhìn trước ngó sau,
Ít người được vậy ơn sâu Đất Trời.*

*Ở xa nhận được thiệp mời,
Cùng nhau nâng cốc cho đời thêm hương.*

Thiền Sư Viên Thúc từ Đà Lạt qua thăm Hoa Kỳ cũng gửi tặng anh chị Lê Khắc Thí bài thơ Thất Cú để mừng Cửu Tuân Đại Thương Thọ và 60 năm thành hôn của anh Chị Thí.

Đối với Ái Hữu Lê Khắc Thí, thì bản nhạc “Anh ơi có bao nhiêu... 60 năm cuộc đời” mà đã được Ái Hữu Phạm Ngọc Lân đổi lại là ... 90 năm và hát giúp vui trong buổi tiệc Happy 50-80 của Anh Chị Thí 10 năm về trước không có ý nghĩa gì cả!

Chúng tôi kính chúc Ái Hữu Lê Khắc Thí sẽ nối gót theo Ái Hữu Đào Trọng Cương và Kính Chúc Mừng Anh Chị Bách Niên Giai Lão để được Anh Chị mời tham dự buổi tiệc Happy 70-100 trong thập niên tới.



Các Ái Hữu Đồng Sỹ Tụng, Nguyễn Phúc Bửu Hạp và Tôn Thất Toại đại diện các Ái Hữu “cao niên” trao tặng Bảng Đại Thương Thọ và đọc lời chúc mừng Anh Chị Ái Hữu Lê Khắc Thí.

Phía sau, trên sườn đồi, cạnh bờ hồ là các chữ Happy 60-90. Ngồi bàn là vợ chồng Ái Hữu Nguyễn Minh Trì.

Chúc mừng anh chị Lê Khắc Thái

Thiền Sư Viên Thức Đà Lạt

Ô Lâu hữu ngạn khóc chào đời
 Quý hội heo già vẫn rong chơi,
 Hai buổi mỗi ngày vui cuộc sống
 Nội san Ái Hữu đến nơi nơi.

Ưu Đàm cảnh Phật huyện Phong Điền
 Di tích từ xưa vẫn giữ nguyên
 Quảng Trị bên kia bờ Bến Hải
 Ô Lâu quê mẹ đất Thừa Thiên.

Mùng bảy tháng này mừng chín mươi,
 Bài thơ chúc thọ đọc vui chơi,
 Điện thăm anh chị ngày mây đẹp
 Liên lạc bạn hiền khắp nơi nơi.

Tháng bảy năm nay mừng thượng thọ
 Cuộc đời sự nghiệp chẳng còn lo
 Thông tay vào chợ tâm an lạc
 Con cháu thành danh phước báu to.

Chín mươi tuổi vẫn cầm tay lái
 Thân khỏe mắt tinh không lãng tại
 Lui tới Bolsa nhìn phố thị
 Vui cùng thơ nhạc thể mà hay.

Sáu mươi năm dệt một bài thơ
 Chung sống thuận hòa trọn kiếp ni
 Gian khổ vượt qua thành sự nghiệp
 Bây giờ đất Mỹ chẳng lo chi.

Florida 5 tháng 7 -2012

Viên Thức

Ghi chú: Thầy Viên Thức (ở Đà Lạt, Việt Nam) qua Hoa Kỳ có đến viếng thăm Ái Hữu Lê Khắc Thái. Thầy Viên Thức hiện còn ở Florida. Thầy cho biết, đối với thầy Hoa Kỳ là một đất nước tuyệt vời về nhiều phương diện.



28 người kể cả Anh Chị Ái Hữu Lê Khắc Thái, đứng ngồi sau chiếc bánh mừng 60 năm thành hôn “Happy 60th Anniversary”.



Vợ chồng Ái Hữu Phạm Ngọc Lân và các thành viên Ban Nhạc Lạc Hồng cùng ly chúc mừng Ái Hữu Thái.

Hình dưới từ phải – Ái Hữu Tôn Thất Toại, Cụ Huỳnh Văn Lang, vợ chồng Ái Hữu Nguyễn Văn Phở, hai Thân Hữu, Ái Hữu Nguyễn Quang Chuyên, Ái Hữu Mai Trọng Lý, Ái Hữu Đồng Sỹ Tụng, Ái Hữu Bửu Hạp.





QUANG CẢNH BUỔI TIỆC VUI LÚC VỀ ĐÊM

*Cửu Tuần Thượng Thọ có mấy
ai,*

Ngang dọc hai vai chỉ có Ngài.

*Ngày này năm trước cùng
Người Ngọc,*

*Một thoáng Sáu Mươi giắc
mộng dài.*

**Lê Nghiêm Hùng
kính chúc.**



XUÂN HỢP MẶT ÁI HỮU vùng THỦ ĐÔ

Ngô-Năm

Mùa đông vừa qua trời ít tuyết, và nay Xuân lại tới sớm. Mới giữa tháng Ba mà anh đào đã nở tung bừng khắp nơi. Nắng mới như mời gọi, nên anh em công chánh lại kêu nhau họp mặt vui Xuân kéo xuân.... Tàn.



Các AH Dũng, Đôn, An, và Năm

Cuộc họp mặt năm nay được tổ chức vào ngày 13-5-2012 của một weekend dài vì cũng là ngày Mother's Day. Địa điểm là tư thất AH Bùi văn Ân như mấy năm trước đây. Anh Chị Bùi văn Ân luôn luôn sốt sắng lo sắp đặt phòng hội chu đáo, tiếp đón anh em ân cần niềm nở. Là chủ nhà, lãng xăng bận rộn, nhưng AH Ân còn phụ trách keyboard cho phần văn nghệ nữa.

Đã một năm dài mới gặp lại nên ngày hội rộn ràng tiếng cười nói chào hỏi, chỉ ngưng lại khi MC Trần quan Nghiệp tuyên bố chương trình họp mặt. AH Ngô Năm trưởng ban Đại Diện chào mừng toàn thể và báo cáo tình hình sinh hoạt một năm qua của vùng HTĐ. Hoan hỉ nhìn nhau như kiểm điểm, thấy ai cũng minh mẫn, an nhiên, chỉ có màu tóc mỗi năm thấy bạc thêm theo luật tạo hóa. Ngoài ra, BDD giới thiệu thêm AH Nguyễn hữu Kiều nay hưu trí về định cư tại Virginia, sẽ sinh hoạt thường trực với AH vùng thủ đô.

Tiếp nối chương trình là phần trao bảng Đại Thượng Thọ. Vùng HTĐ năm nay được khánh thọ hai AH cao niên là AH Nguyễn văn Bảnh và AH Nguyễn long Tiết. Riêng AH Tiết vào

ngày chót vì bị cảm không tham dự được nên bảng ĐTT sẽ được gửi đến nhà. Lễ trao bảng ĐTT, hát chúc mừng, cắt bánh chia vui diễn ra trong không khí thân mật thiết tình huynh đệ công chánh. Đạt thượng thọ 85, đặt biệt đạt “Tứ Đại Đồng Đường”, chất nội của AH nay đã vào trung học, nhưng AH Bảnh vẫn phong độ trẻ trung, yêu đời, thường chỉ dẫn anh em CC phương pháp bảo kiện sức khỏe, AH đàn em rất mực kính mến, mong AH Bảnh đạt đến “tiên thọ” hay ngoài mức đó như lời chúc đã khắc ghi “Thọ Tỷ Nam Sơn”



Trao bảng Đại Thượng Thọ AH Nguyễn văn Bảnh

Như đã thông báo trong thư mời họp, Ban Đại Diện hiện tại đã tái nhiệm 3 nhiệm kỳ là 6 năm rồi, nên AH Ngô Năm xin đại hội bầu lại BDD mới, để có thêm sinh khí mới, sáng kiến mới để tổ chức các sinh hoạt cho thêm phần năng động..... Sau một hồi bàn luận và bầu cử, đại hội bầu AH Nguyễn đức Chí, nhưng AH Chí nêu lý do sức khỏe, xin hoãn để năm tới xét lại.



Anh chị Kiều và anh chị Ân



Ca sĩ Như Hương phu nhân của AH Nguyễn

Sau buổi tiệc trưa đầy mỹ vị, với các món dưỡng sinh được các vị cao niên ưa thích, đến phần văn nghệ thật vui tươi, rộn ràng, nhờ có ca sĩ Như Hương đóng góp đặc biệt. Đã quá 4 giờ chiều như dự định mà tiếng đàn tiếng hát vẫn còn âm vang...

Xuân họp mặt. Xuân vui tươi. Anh em lần lượt ra về trong niềm lưu luyến, và ai cũng đặc biệt cảm ơn AH và chị Bùi văn Ân đã giúp phương tiện để có buổi họp mặt đầy tình nghĩa công chánh này.



Các AH và phu nhân tham dự họp mặt Xuân 2012



ĐÓN TIẾP AH NGUYỄN XUÂN ĐỨC VÀ PHU NHÂN

Ngô Năm

Được tin bất ngờ Anh Chị Nguyễn xuân Đức từ Pháp du lịch vùng Bắc Mỹ và có ghé thăm vùng Washington DC. Thời gian anh chị dừng chân ở Maryland quá ngắn ngủi nên một cuộc họp mặt được gấp rút tổ chức để đón tiếp AH từ phương xa. Tuy gấp rút nhưng cũng hội đủ các AH cao niên vùng Maryland là các anh chị Nguyễn văn Bảnh, Bửu Đôn, Hoàng ngọc Ân và Ngô Năm.

Sáng ngày 18-4 2012 anh em hẹn hò gặp gỡ tại tư thất thân hữu Đỗ Tuệ. Đã lâu ngày, kể từ khi AH Nguyễn xuân Đức rời NewYork về Pháp, nay được dịp tái ngộ nên hàn huyên mãi không dứt, từ chuyện xưa bạn bè ở bộ Công Chánh đến chuyện đời sống mới ở Pháp ở Mỹ thăm thiết tình ái hữu. AH Nguyễn xuân Đức sau khi bị đi “cải tạo!” được qua đoàn tụ với gia đình đang định cư ở Pháp. Sau đó AH được mời làm consultant cho Liên Hiệp Quốc, cơ quan UNDP ở NewYork. Thời gian ở Mỹ, anh thường đi công tác nước ngoài nên ít có cơ hội gặp anh em công chánh nơi đây trong những dịp họp mặt. AH Đức đã hưu trí, trở về cố quận ở Pháp, kỳ này AH trở lại Mỹ ngoạn cảnh, thăm người.

Tuy đã xấp xỉ bát tuần, nhưng AH còn đầy phong độ, vui tươi. Đúng như lời thơ TnHK :

*Còn gặp nhau thì hãy cứ vui.
Chuyện đời như nước chảy hoa trôi.
Công danh như bóng mây chìm nổi.
Chỉ có tình thương để lại đời.*

Trưa hôm đó, anh em đưa nhau ra nhà hàng, chén tạc chén thù, chuyện trò không dứt, trước khi chia tay trong tình lưu luyến.



Đứng từ trái sang phải: Các anh Bảnh, Năm, Đức, Đôn. Ngồi: Các chị Năm, Bảnh, Đức, Đôn, Ân và chị Tuệ



Từ trái sang phải : Các anh Ân, Đôn, Đức, Năm, Bảnh.

Thư và Thơ:

Phan Nam Quảng

Thư các AH:

Nhân chia buồn cùng mọi người khi có một AH ra đi, tôi xin tặng bài thơ này! Đọc xong hy vọng quý AH bớt buồn nhé! Buồn chút chút như chút mây trắng chẳng thể ngại trời xanh trong!!!

Thơ - chữ viết ra để tặng người

Thì xin tùy hỷ xử dụng thôi!

Ý thơ vô ngã đường như gió,

Nào có mô tê biến với đời!

Như ánh dương soi vô phân biệt.

Chẳng thể riêng soi cảnh hay người

Nếu thích, lay-out và phổ biến

Cúng dường người đọc một chút vui!!!

Xin quý AH tùy hỷ!!!

P&Q (PNQ)

*Một chút cho nhau một chút tình
Chút tình tri ngộ buổi tử sinh
Dấn thân vào chốn phong trần ấy
Biệt ly tao ngộ lẽ thường tình!*

*Biết thế sao người vẫn vẩn vương?
Nhân sinh một kiếp thoáng như sương
Thoáng se hơi gió là ly biệt
Ôm giữ làm chi để đoạn trường ?*

*Hôm trước người đi, bữa nay anh
Ngày mai ai nữa chuyện tử sinh?
Có đến nên đi là tất yếu
Không đi không đến mới yên bình!*

*Vì sao mà gọi không đến đi?
Xưa vốn chưa sanh nay chết gì?
Chẳng qua cũng chỉ vì bất giác
Không rõ vô thường pháp hữu vi!!!*

*Vay mượn mẹ cha thừa ban sơ
Rồi sau chín tháng mẹ sinh ra
Uống ăn bú mớm từ bốn đại
Thử hỏi cái chi của ÔNG nào?*

*Ky cóp mượn vay góp nhặt hoài
Quen rồi lắm tưởng "Đó Là Tôi!"
Cái tôi không thật, tôi vay mượn
Nay trả cho người chỉ thế thôi!!!*

*Giống như vay nợ để mua nhà
Là của nhà băng đầu của ta?
Nếu không trả đủ nhà băng kéo
Băng kéo nhà sao lại khóc la?*

*Hiểu thế nên nay chỉ cười xoa
Sanh tử từ nay bất quan hoài!
Bữa ni nhanh bước anh đi trước!!!
Mai một anh à ... Đến phiên tôi!*

Phan Nam Quảng

Tang lễ bạn Trần Lâm Thạch

Bạn Thạch, Khoá 6 Kỹ Sư Công Chánh, đã vĩnh viễn ra đi ngày thứ năm, 29 tháng 3 năm 2012, tang lễ của bạn đã được gia đình tổ chức trọng thể ngày thứ ba 3 tháng 4 năm 2012 vào lúc 12 giờ trưa.



Sau phần khai mạc do một người trong họ phụ trách, chị Thạch đã đọc bài diếu văn “Vĩnh Biệt Anh” để tiễn chồng, lời lẽ nhiều cảm xúc đã khiến cho nhiều quan khách mũi lòng. Kế đó các con của Thạch cũng lần lượt nói lên những lời thương yêu, nhắc lại những kỷ niệm... đối với người cha mà các cháu một lòng tôn kính. Cháu Nguyên cũng đọc bài thơ “Độc Thoại Từ Cõi Chết” mà Thạch đã làm vào khoảng năm 1993 để đổi lại bài thơ “Độc Thoại Chết” do bạn Nguyễn đình Bốn làm tặng.

Cũng trong dịp này, tôi đã thay mặt gia đình và đại diện cho toàn thể anh em Khóa 6 Kỹ Sư Công Chánh Địa Chánh ở Việt Nam, Úc và Mỹ, các anh em Kỹ Sư Công Chánh của 2 Khóa 4 và 5 cùng gia đình của Phạm Đình Thừa, Lê Hồng Điều để chia buồn cùng gia đình bạn Thạch trước sự mất mát lớn lao này. Tôi cũng không quên nhắc lại vài kỷ niệm của anh em Khóa 6 nói chung và của tôi nói riêng với Thạch trong suốt quãng thời gian cùng nhau đồng hành, từ những ngày mới bước vào trường Công Chánh, sau đó là trường Bộ Binh

Thủ Đức, trường Công Binh Bình Dương.... cho đến những ngày gặp nhau và cùng làm việc chung với nhau ở Gannett Fleming, Camp Hill, Pennsylvania... Và sau cùng, tôi cũng đã thay mặt toàn thể anh em Công Chánh nói lời vĩnh biệt với Thạch.

Tang lễ chấm dứt lúc 3:30 chiều, linh cữu bạn Thạch được chuyển vào trong để hỏa táng và sau này sẽ được chuyển về Việt Nam theo di nguyện của Thạch.

Harrisburg, PA, ngày 3 tháng 4 năm 2012

Ngô Hoàng Các,

Khoá 6 Kỹ Sư Công Chánh Địa Chánh

Độc thoại từ cõi chết

Di Bút Trần Lâm Thạch
(Hoạ thơ Độc thoại chết)

Dù muốn chết

Nhưng làm sao ta dễ chết !

*Hai bàn tay tuy trắng vẫn cương thường
Thả xuôi tay, chặt vòng ôm, đẹp mộng thương mình*

Nếu bảo chết

Bỏ cuộc đời, ai nỡ lơ đi gì chưa hết?

*Sanh là ký, tử là quy, thân ta đâu cát bụi!
Sắc sắc không không là hoá kiếp muôn màu.*

Đừng sợ chết

Tim máu ta không bao giờ cạn hết

*Vợ con yêu, bề bạn luyện thương tình
Chút luyện lưu vẫn muôn ngàn lưu luyện mãi*

Tuy sẽ chết

Cái mộ vàng, để ngàn đời con cháu nhớ

Những gì muốn nói, Khuê đã nói với anh rất nhiều trong suốt những năm tháng dài của cuộc đời và trước khi anh vĩnh viễn rời xa.

Vĩnh Biệt Anh



*Anh ơi anh!
 Thế là hết, thiên thu vĩnh biệt.
 Nỗi đau buồn thương xót thuở nào nguôi.
 Ngờ không sao,
 Ở các nơi, con cháu vẫn tươi cười.
 Ngờ đâu được,
 Nơi đây, anh đã ra người thiên cổ.
 Đời hư ảo, anh về nơi cát bụi.
 Cõi phù du, anh tìm chốn hư vô.
 Giờ đây anh đi rồi,
 Vợ và các con đành ở lại.
 Mắt lệ nhòa, sầu tím nhuộm tâm can.
 Cầu nguyện sao, nơi chốn tận suối vàng.
 Hồn anh sớm tiêu điều miền cực lạc.
 Em vẫn muốn ôm trọn hình hài anh,
 Vào trái tim em, với tất cả tình thương.*

Vợ và các con cháu kính chào vĩnh biệt anh!

Bà Quả phụ: Trần Lâm Thạch



Tin Buồn

Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC xin thông báo

cùng toàn thể AH trong gia đình Công Chánh những tin buồn nhận được sau đây:

- Được tin muộn, AH Văn Minh Phước tạ thế ngày 14 tháng 1 năm 2012 tại Edmonton, Alberta, Canada, hưởng thọ 71 tuổi.
- AH Trần Lâm Thạch từ trần ngày 29 tháng 3 năm 2012 tại Harrisburg Pennsylvania, USA, hưởng thọ 71 tuổi.
- AH Lê Ngọc Minh từ trần ngày 5 tháng 4 năm 2012 tại California, USA, hưởng thọ 73 tuổi.
- AH Vương Chí Hồ từ trần ngày 28 tháng 4 năm 2012 tại Anjou, Quebec, CAN, hưởng thọ 87 tuổi.
- AH Huỳnh Lân từ trần ngày 31 tháng 5 năm 2012 tại Anaheim, California, USA, hưởng thọ 74 tuổi.
- Thân Mẫu của AH Trương Minh Viễn từ trần ngày 11 tháng 6 năm 2012 tại New York, USA, hưởng thọ 92 tuổi.
- Thân Mẫu của AH Châu Hồng Phi từ trần ngày 11 tháng 6 năm 2012 tại Sài Gòn, Việt Nam, hưởng thọ 100 tuổi.
- Nhạc Mẫu của AH Nguyễn Quang Bê từ trần ngày 1 tháng 7 năm 2012 tại Việt Nam, CA, hưởng thọ 85 tuổi.
- AH Nguyễn Hữu Thoại từ trần ngày 24 tháng 7 năm 2012 tại Vancouver, BC, CAN, hưởng thọ 80 tuổi.
- Thân Mẫu của AH Trần Đức Hợp và Nhạc Mẫu của AH Nguyễn Thiệp từ trần ngày 03 tháng 8 năm 2012 tại California, USA, hưởng thọ 97 tuổi.
- AH Vũ Giản từ trần ngày 30 tháng 7 năm 2012 tại Montréal, CAN, hưởng thọ 79 tuổi.
- Thân Mẫu của AH Lê Mậu Đáo từ trần ngày 14 tháng 8 năm 2012 tại Huế, Việt Nam, hưởng thọ 97 tuổi.

Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC cùng toàn thể Ái Hữu Công Chánh xin

chia buồn cùng quý tang quyến có người thân qua đời, và thành kính

cầu nguyện hương hồn các vị quá cố sớm được về miền vĩnh cửu.